

Chu Châu Bản

Người thành công có **1%** cách nghĩ khác bạn



“Học tập **49** bí quyết của bậc trí giả”
để tiến gần hơn đến thành công!



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

NGƯỜI THÀNH CÔNG CÓ 1% CÁCH NGHĨ KHÁC BẠN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

BẠC THẦY TRÍ TUỆ NHÂN SINH

- Gracián

Biển người mệnh mông, mỗi chúng ta chính là một con thuyền nhỏ bé trong đó. Khi bơi thuyền trên biển, bạn không thể biết mình sẽ gặp phải sóng to gió lớn nơi chân trời góc biển nào, liệu có bị nó đánh tan xương nát thịt hay không. Vậy mà biển đời còn khó nắm bắt, khó thấu hiểu hơn nhiều so với biển trong tự nhiên. Nếu muốn con thuyền được thuận buồm xuôi gió trong đại dương mệnh mông này, bạn cần phải trở thành một tay chèo cừ khôi, để chèo lái con thuyền cuộc đời của chính mình, phải học cách vượt qua sóng gió, kịp thời điều chỉnh hướng thuyền, tìm vị trí thích hợp cho mình trong đại dương - nơi hàng ngàn con thuyền khác đang tranh đua. Bạn không thể để người khác vượt mặt mình, thậm chí “thôn tính” mình được.

Muốn trở thành người lái thuyền tỉnh táo, trước hết cần biết xem xét tình hình, phán đoán những nơi đang tiềm ẩn sự nguy hiểm, tận dụng tất cả các điều kiện và hoàn cảnh ở xung quanh. Gió bão trên biển lớn thường đến một cách đột ngột, đôi khi ở nơi mà ta chưa bao giờ nghĩ tới, lại có những tảng đá ngầm đang lặng lẽ chờ đợi mình. Vì vậy, mỗi người phải có đủ sự hiểu biết để quan sát những mối nguy hiểm có thể xảy ra trên đường đời, đồng thời cần tích lũy tương đối phong phú những kinh nghiệm xử thế và trí tuệ, khéo léo tận dụng tất cả những gì có thể tận dụng được, để giúp cho con thuyền nhân sinh được chèo lái nhanh hơn, an toàn hơn.

Vậy thì, bạn còn do dự gì nữa? Hãy hiểu rằng, cũng như các tri thức khác, trí tuệ và kinh nghiệm nhân sinh ngoài dựa vào việc đích thân trải nghiệm và cảm nhận, thì cũng có thể xuất phát từ việc học hỏi kinh nghiệm và tri thức của người khác. Trên thực tế, bạn không thể nào tự mình đi trải nghiệm tất cả mọi việc, bạn cũng không nên chờ đến lúc thực sự “kinh nhất sự” (trải qua một việc), rồi mới “trưởng nhất tri” (thêm một phần hiểu biết). “Kinh nhất sự trưởng nhất tri” thực ra là một kết quả bất đắc dĩ. Cách làm thông minh nhất chính là học hỏi kinh nghiệm thành công của người khác, rút ra bài học từ sự thất bại của họ, sau đó đem những kinh nghiệm và bài học này vận dụng vào thái độ ứng xử và việc chèo lái con thuyền nhân sinh của chính mình. Chỉ có như vậy, bạn mới có thể bỏ ra một cái giá thấp nhất mà đạt được thành công lớn nhất.

Khổng Tử nói: “Tam nhân hành tất hữu ngã sư yên” (Ba người đi cùng nhau, tất sẽ có người là thầy ta). Thực ra, không nhất thiết phải là ba người mới có một người đủ khả năng để làm thầy,

cũng không nhất định phải trong khi “đi” mới có thể tìm được người thầy. Mỗi một người ở xung quanh mình đều có thể là thầy, những sự việc xảy ra trong lịch sử, những nhân vật từng xuất hiện trong lịch sử cũng đều có thể là thầy của chúng ta. Những nụ cười sau khi thành công, nỗi buồn sau khi thất bại của họ, chúng ta có thể đồng cảm mà không nhất thiết phải đích thân trải nghiệm.

Vì vậy, chúng ta hãy dừng lại một lát giữa bộn bề trăm công nghìn việc, tĩnh tâm lại, xem người khác đã làm như thế nào. Đó là một cách nghỉ ngơi, cũng là một cách học tập khác với bình thường. Thật là việc tốt cả đôi đường, có gì lại không làm.

Trong cuốn sách này, chúng tôi sẽ giới thiệu với bạn về quy tắc trí tuệ nhân sinh của Baltasar Gracián. Gracián là một vị giáo sĩ Hội thánh Chúa Giê-su Tây Ban Nha, sống ở thế kỷ XVII. Ông là người có tri thức uyên bác, đồng thời có trí tuệ và kinh nghiệm nhân sinh vô cùng phong phú. Là một tín đồ và sứ giả của thượng đế, ông vô cùng phần nộ trước những tội ác đối với nhân loại, tuy nhiên, Gracián lại là một người có ý thức thực tế vô cùng mãnh liệt, chứ không đơn thuần là một hình tượng giáo sĩ mô phạm cứng nhắc. Ông không có những giáo lý sáo rỗng về nhân nghĩa đạo đức. Ở đây, ông không chỉ nói với bạn về những điều cao thượng mà còn cho bạn biết về những phép xử thế vô cùng thực tế, giúp bạn hiểu được rằng, bạn sẽ phải cần đến những phương pháp khôn khéo nào để bảo toàn, mở rộng và thực hiện giá trị của chính mình trong cuộc sống hiện thực tàn khốc này.

Có thể nói, quy tắc trí tuệ mà ông đưa ra có ý nghĩa hiện thực vô cùng sâu sắc và độ tin cậy cần thiết, cũng như khả năng vận dụng lớn. Nhiều nhân vật ưu tú vĩ đại của lịch sử đều bái phục quy tắc trí tuệ của Gracián. Triết học gia người Đức Schopenhauer dịch cuốn *The Art of Worldly Wisdom* (Nghệ thuật của trí tuệ) của Gracián sang tiếng Đức, đệ tử của Schopenhauer - triết học gia kiệt xuất Nietzsche cũng ca ngợi rằng: “Trí tuệ và kinh nghiệm nhân sinh của Gracián vẫn tuyệt vời cho đến tận ngày hôm nay, và không gì có thể sánh bằng.”

Chúng tôi biên soạn cuốn sách đặc biệt này với hi vọng độc giả có thể cùng chúng tôi chia sẻ trí tuệ của Gracián. Đây là nơi tập trung những tinh hoa trí tuệ của Gracián, là nơi chúng ta nhìn thấy lời khuyên của một bậc triết nhân. Đồng thời, để giúp độc giả có thể lĩnh hội dễ dàng hơn những bí mật và tinh túy ẩn chứa trong nó, chúng tôi còn đặc biệt lựa chọn các ví dụ từ cổ chí kim, phối hợp để làm rõ nội hàm tinh thần trí tuệ của Gracián. Có thể nói, châm ngôn và các ví dụ sẽ làm sáng rõ lẫn cho nhau, chiếu rọi cho nhau, giúp cho bạn có thể hiểu chính xác rõ ràng hơn về đạo lý được ẩn tàng trong đó, góp phần dẫn dắt cuộc sống của bạn, giúp bạn chèo lái con thuyền cuộc đời đi đến bến bờ thành công trong đại dương mệnh mông.

Chúng tôi tin rằng, chỉ cần bạn tĩnh tâm lại, bớt một chút thời gian để ghi nhớ và học tập những lời khuyên, chắc chắn bạn sẽ đạt được những thành quả chưa từng có.

Phần 1: NHỮNG NGƯỜI THÀNH CÔNG ĐỐI XỬ VỚI BẢN THÂN NHƯ THẾ NÀO?

16 cách nghĩ có 1% khác với bạn

Người đồng hành tốt nhất trong cuộc đời không phải ai khác, mà chính là bạn. Nhận thức rõ những điểm mạnh yếu của bản thân, sẽ khiến tôi và bạn trở thành một ngôi sao đặc biệt nhất trong biển người bao la.

1. Để bản thân đồng thời có tính cách của cả loài rắn độc lẫn bồ câu trắng

Bạn cần có đồng thời hai loại tính cách này: một nửa là rắn độc, một nửa là bồ câu trắng. Những người quá hiền lành sẽ luôn bị lường gạt, còn những người chưa bao giờ nói dối thì luôn bị bịp bởi những lời lừa dối. Nói như vậy không có nghĩa là bạn đã bị gán một cái mác là dễ bị lừa, đôi khi bị người khác lừa lại là một việc tốt. Nhưng lòng dạ đừng quá tốt để đến nỗi tạo cơ hội cho người xấu thực hiện dã tâm của họ, đó là nguyên tắc cơ bản!

Một nửa là rắn độc, một nửa là bồ câu trắng, bạn không phải là ma quỷ, mà là thiên tài.

-----Baltasar Gracián

Lịch sử nước Mỹ có “Chủ nghĩa Monroe” nổi tiếng, người tạo ra nó kì thực không chỉ có tổng thống Monroe mà còn có một nhân vật khác ít được biết đến: Ngoại trưởng Mỹ đương thời - John Quincy Amsterdam. Nếu như tiếp tục tìm hiểu kĩ hơn thì có thể thấy rằng, điều này đã ảnh hưởng đến cả chính sách trong lịch sử Mỹ dưới thời các tổng thống của các nhiệm kì trước đây, dẫn đến sự phát triển tính cách của cả dân tộc Mỹ. Tính cách này có thể dùng câu “một nửa là rắn độc, một nửa là bồ câu trắng” để miêu tả và khái quát.

Nước Mỹ sau khi thoát khỏi sự thống trị của người Anh, liền bắt đầu mở rộng lãnh thổ và thế lực của mình. Những người đứng đầu nước Mỹ ngay từ đầu đã tràn đầy tham vọng. Họ hiểu rằng, để đưa Mỹ trở thành một quốc gia hùng mạnh, trước hết cần có đủ sức mạnh. Vì vậy, sau khi lập quốc không lâu, Mỹ từ một nước thực dân trước đây đã biến thành “mãnh thú”, luôn ráng sức so bì cao thấp với các nước khác, nhằm mục tiêu trước mắt là: nỗ lực trở thành bá chủ châu Mỹ.

Một mặt, chính phủ Mỹ lập tức thiết lập “giá đỡ”, trở thành cứu tinh cho châu Mỹ. Họ lên tiếng

nói rằng, các cường quốc khi đó như Tây Ban Nha, Pháp, Anh không nên can thiệp vào việc riêng của nước Mỹ và cả châu Mỹ; đồng thời, họ lại vung cây gậy lớn nhằm vào các nước nhỏ lân cận như Mexico để thị uy, khiến họ phải nằm dưới sự bảo hộ của mình. Đây là chính sách “Cây gậy và củ cà rốt” đã được tổng thống Roosevelt kế thừa sau này, và cũng chính là “một nửa là rắn độc, một nửa là bồ câu trắng” mà Gracián đã nói.

Khi đó, các cường quốc như Anh và Tây Ban Nha đang dần xuống dốc, nhưng điều này không có nghĩa là họ chấp nhận bỏ đi lợi ích của mình. Chính phủ Anh liền cử đại biểu yêu cầu Mỹ - Anh kết đồng minh, cùng nhau đối phó với Tây Ban Nha. Tổng thống Monroe trước khi đưa ra quyết sách, đã hỏi ý kiến của tổng thống nhiệm kỳ III Jefferson và tổng thống nhiệm kỳ IV Madison, tất cả đều đồng ý với ý kiến kết đồng minh với Anh.

Tuy nhiên, Ngoại trưởng - ngài Amsterdam lại không đồng ý làm như vậy. Ông cho rằng, Mỹ đương nhiên không thể hoàn toàn cự tuyệt hợp tác với Anh, bởi mất đi sự ủng hộ của một nước lớn như nước Anh là một sự thiệt thòi lớn. Hơn nữa, nước Anh dù sao cũng là mẫu quốc của Mỹ, dù cho có bị nước Anh lừa gạt đi nữa, thì về lâu dài mà nói cũng không nên tính toán làm gì. Việc giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với nước Anh, đối với Mỹ là điều quan trọng, mang tính căn bản. Nhưng đồng thời, Amsterdam cũng phản đối mạnh mẽ việc liên minh. Ông cho rằng, nếu Mỹ và Anh liên minh thì sẽ tạo ra cho nước Anh một cái cớ và cơ hội can thiệp vào việc của nước Mỹ và châu Mỹ. Vì vậy ông kiến nghị: Về đối ngoại, Mỹ cần tuyên bố với Anh giữ gìn bảo vệ mục tiêu chung, chính là vì hòa bình của châu Mỹ; về đối nội, cần đưa cả châu Mỹ vào trong phạm vi thể lực của mình. Hai nguyên tắc kết hợp lại, sẽ hình thành nên một chính sách và khẩu hiệu rõ ràng, đó là: 15 “Sự vụ của châu Mỹ do người châu Mỹ tự giải quyết, nguyên tắc này không thể xâm phạm được”. Văn kiện do Amsterdam khởi thảo, được tổng thống Monroe trình bày với quốc hội Mỹ vào ngày 2 tháng 12 năm 1823, nguyên tắc bao hàm trong đó được gọi là “chủ nghĩa Monroe”.

“Chủ nghĩa Monroe” đã đem lại cho châu Mỹ lợi ích trực tiếp, về mặt lí luận, các quốc gia châu Mỹ đều có thể giải phóng mình từ thân phận thuộc địa, có quyền độc lập tự chủ. Xét từ góc độ này, nước Mỹ đã mang lại những ảnh hưởng tích cực cho các nước khác trong châu Mỹ, từ đây họ có thể tự tin như nước Mỹ, tuyên cáo mình là quốc gia độc lập, không phải chịu sự khống chế của những nước như Anh hay Tây Ban Nha nữa. Mỹ vừa không hoàn toàn đắc tội với nước Anh, lại vừa phản đối một cách hiệu quả trước chính sách của người Anh, thêm vào đó lại được cả châu Mỹ tôn sùng, trở thành hình tượng “bồ câu trắng” của châu Mỹ.

Đương nhiên Mỹ không chỉ đơn thuần là con bồ câu trắng hiền lành, nó còn là một con rắn độc.

Để mở rộng phạm vi lãnh thổ và thế lực của mình, trong hàng trăm năm sau khi lập quốc, Mỹ chưa bao giờ dừng việc khống chế các nước châu Mỹ, thậm chí là uy hiếp bằng quân sự. Vào năm 1821, sau khi Mexico chính thức trở thành một quốc gia độc lập, Texas vốn dĩ thuộc về Mexico, nhưng di dân Mỹ đã đuổi quân đội của Mexico, tuyên bố muốn thành lập “Nước cộng hòa Texas” độc lập. Tuy nhiên, đây chẳng qua chỉ là cái cớ, bởi ngay sau đó, người Mỹ liền đưa ra chính sách sát nhập Texas. Đến năm 1847, Mỹ lấy lí do tranh chấp biên giới, trực tiếp xuất binh, dùng vũ lực, chiếm một phần lãnh thổ của Mexico, ép buộc Mexico phải kí điều ước, chính thức đồng ý cắt Texas nhượng cho Mỹ. Từ đó về sau, lãnh thổ mà Mỹ nuốt chửng bao gồm California, bang Nevada, Utah, tổng diện tích của những bang này còn lớn hơn cả lãnh thổ của Pháp và Đức cộng lại, giúp lãnh thổ nước Mỹ tăng thêm cả một vùng đất rộng hơn chín mươi hai vạn dặm Anh.

Có thể thấy, rõ ràng nước Mỹ là quốc gia đồng thời mang cả hai loại tính cách của bồ câu và rắn độc. Chính một tính cách dân tộc như vậy đã làm cho nước Mỹ trong những năm tháng sau này nhanh chóng bước tới trung tâm của vũ đài lịch sử thế giới. Nói theo sự đánh giá của Gracián: một nửa là rắn độc, một nửa là bồ câu trắng, đó không phải là ma quỷ, mà là thiên tài.

2. Vận mệnh sẽ ban thưởng gấp bội cho những người biết kiên nhẫn chờ đợi

Những người hiểu được về sự chờ đợi, sẽ luôn biết nhẫn nại và có một tấm lòng khoan dung độ lượng. Làm việc không được quá vội vàng hấp tấp, trước khi đến được đích, chi bằng hãy khoan thai nhẹ nhàng đi dạo trên thảm cỏ. Chờ đợi và nghỉ ngơi một cách thông minh, sẽ khiến cho thành công càng vững chắc, để đóa hoa thắng lợi càng thêm rực rỡ.

Bàn tay của thời gian còn có sức mạnh hơn cả cây gậy sắt của đại lực sĩ. Tục ngữ nói rất đúng: “Có công mài sắt có ngày nên kim”. Vận mệnh sẽ ban thưởng gấp bội cho những người biết kiên nhẫn chờ đợi.

-----Baltasar Gracián

Trong xã hội bận rộn ngày nay, rất ít người khuyên chúng ta trước khi bắt tay vào việc nên “khoan thai đi dạo trên thảm cỏ”. Chẳng phải mọi người thường nói rằng “thời gian là tiền bạc” sao. Như vậy, phải chăng Gracián đang nói đùa hay lời khuyên của ông đã không còn hợp với thời đại? Nếu không phải vậy thì chính là do chúng ta đã quá ngu muội, không hiểu được dụng ý của bậc triết nhân.

Thực ra, đạo lý rất giản đơn, đó là làm việc gì cũng đều cần phải suy xét vẹn toàn và lựa chọn thời cơ thích hợp nhất. Trung Quốc có câu ngôn ngữ cổ cũng giống với đạo lý này: Ở núi rừng thì lo gì không có củi đốt. Thật vậy, chúng ta vừa cần chuẩn bị đầy đủ các yếu tố cần thiết, lại vừa cần phải chọn người hợp tác làm việc. Thời cổ đại, các bậc hiền nhân thánh triết đã tự mình trải nghiệm, chính là để dựng nên tấm gương cho chúng ta soi theo.

Khương Tử Nha là nhân vật thần thoại vô cùng quen thuộc với người Trung Quốc. Truyền thuyết kể, ông nhận thấy thiên hạ lúc bấy giờ rất hỗn loạn, nên có lòng muốn thay đổi thời thế, liền tìm đến nơi thần tiên cầu đạo. Có rất nhiều người học cùng với ông, nhưng chỉ có Khương Tử Nha học được nhiều điều nhất. Tại sao vậy? Vì những người khác đều rất hấp tấp, sau khi vội vàng học được một vài phép, liền lập tức xuống núi, họ nghĩ rằng nên phát huy sớm một chút những gì mình vừa học được. Nhưng Khương Tử Nha lại vô cùng kiên nhẫn, ông theo sư phụ học tập một cách cần mẫn. Khi lên núi là một chàng trai, lúc trở về đã hoá ông già râu tóc bạc phơ rồi! Sư phụ rất hài lòng, dạy cho ông rất nhiều thứ mà người khác không học được. Khương Tử Nha đã dùng lòng kiên nhẫn, sự chờ đợi để có được những thứ mà người khác

không thể đạt được. Đây chính là sự khác biệt giữa người kiên nhẫn và người không kiên nhẫn, thành quả của họ tất nhiên cũng sẽ khác nhau.

Lòng kiên nhẫn của Khương Tử Nha thực sự đã vượt xa người bình thường. Sau khi xuống núi, ông hoàn toàn không vội vàng du tẩu tứ xứ. Nhận thấy thời thế vẫn hỗn loạn như trước, ông liền hạ quyết tâm, nhất định phải lựa chọn một quân chủ xứng đáng để phò trợ. Ông nghĩ, một vị vua tài đức sáng suốt cần có lòng kiên nhẫn và tầm nhìn đặc biệt hơn người, và vua nước Chu - một nước chư hầu của nhà Thương khi đó - chính là một người như vậy.

Tuy vậy, Khương Tử Nha cũng không vội vàng trực tiếp đến gặp vua nước Chu, mà ông lại đến bên bờ sông Vị, cách nước Chu không xa, ngày ngày câu cá. Điều kì quặc là, lưỡi câu mà Khương Tử Nha dùng không phải là lưỡi cong, mà là một lưỡi câu thẳng, và tất nhiên là cũng không dùng mồi câu!

Theo con mắt của người bình thường thì Khương Tử Nha thực sự là một lão già gàn dở. Thế nhưng, ông có dụng ý riêng của mình mà không ai biết. Ông đang kiên nhẫn chờ đợi cơ hội! Khương Tử Nha biết vua nước Chu đang cầu nhân tài, và ông cũng thật lòng muốn phò tá, nhưng trước đó ông phải dùng sự kiên nhẫn của mình để thử thách vua Chu xem thật sự ông ta có tầm nhìn hơn người hay không. Hành vi giống kẻ điên khùng này thực chất hàm chứa một thâm ý đặc biệt. Đây cũng là điểm khác biệt giữa bậc thánh triết và người bình thường.

Mọi người cứ lần lượt truyền tai nhau hành tung kì quái của Khương Tử Nha, cuối cùng điều này đã gây được sự chú ý đối với vua nước Chu. Vua cho rằng, Khương Tử Nha hẳn là một nhân vật không tầm thường, lập tức đến bờ sông Vị, tìm ông lão dùng lưỡi câu thẳng câu cá. Câu thành ngữ mà mọi người thường nói: “Khương Thái Công câu cá, kẻ tự nguyện mắc câu”, chính là để chỉ câu chuyện này.

Đúng vậy, Khương Tử Nha dùng sự kiên nhẫn của mình để được vua nhà Chu để mắt đến. Vua nhà Chu vì hiểu được sự kiên nhẫn này, nên đã có được một vị phò thần kiệt xuất, dựa vào đó cuối cùng đã đánh bại nhà Thương. Đây chính là điều mà Gracián khen ngợi: Những người hiểu được về sự chờ đợi luôn biết nhẫn nại và có một tấm lòng khoan dung độ lượng.

Gia Cát Lượng cũng là một người như vậy. Đương thời, ông thấy thiên hạ đại loạn, liền ẩn cư chốn quê nhà. Nhưng kiểu ẩn cư này không phải là ăn không ngồi rồi mà là một sự trù bị, chờ đợi. Gia Cát Lượng tuy ẩn cư nơi lều cỏ, nhưng trên thực tế ông luôn có cách nhìn riêng đối với cục thế chính trị, xã hội đương thời và có kiến giải khác lạ đối với việc làm sao thống trị thiên hạ. Vì vậy, người đương thời gọi ông là “Ngọa Long”.

Lưu Bị khi đó trong tay không có binh quyền và địa bàn hoạt động, rất muốn tìm được một trợ thủ đắc lực. Ông nghe nói Gia Cát Lượng là một người tài giỏi đầy mưu lược bèn lập tức đến mời ra giúp sức. Nhưng Gia Cát Lượng cảm thấy mình vẫn chưa hiểu rõ con người của Lưu Bị, vì thế khi biết Lưu Bị đến tìm liền mượn cớ đi trước. Tuy vậy, Lưu Bị cũng là một người có lòng kiên nhẫn, lần đầu đi không gặp, chẳng nhụt chí, lại tìm đến lần hai, lần ba. Và lần này, gặp đúng khi Gia Cát Lượng đang ngủ trưa, Lưu Bị đã đứng chờ ở ngoài một cách cung kính hàng mấy canh giờ. Gia Cát Lượng cuối cùng cũng bị lay động trước sự thành tâm và nhẫn nại của Lưu Bị, bèn đồng ý giúp sức, phân tích cho Lưu Bị nghe tình thế thiên hạ bấy giờ và vạch ra chiến lược cơ bản.

Dưới sự phò tá của Gia Cát Lượng, cuối cùng Lưu Bị trở thành bá chủ của một phần ba thiên hạ. Gia Cát Lượng nhờ sự nhẫn nại đã lưu lại hào quang rực rỡ của mình trong lịch sử.

Khương Tử Nha, Gia Cát Lượng, Lưu Bị đều là những người có được thắng lợi nhờ vào sự nhẫn nại. Họ hiểu sâu sắc rằng: Chờ đợi và nghỉ ngơi một cách thông minh, sẽ khiến cho thành công càng vững chắc, để đóa hoa thắng lợi càng thêm rực rỡ. Bàn tay của thời gian còn có sức mạnh hơn cả cây gậy sắt của đại lực sĩ.

3. Đừng dễ dàng phê bình người khác

Nếu một người luôn tự cho mình là giỏi giang, hơi một chút là phê bình người khác, cho rằng mình thật cao minh và có quyền làm nhục người khác, thì cuối cùng sẽ chỉ tự chuốc lấy tai họa cho chính mình mà thôi.

Một người hiểu biết sẽ cố tránh việc gây sự với người khác, cũng như tránh không để cho người khác gây sự với mình. Cũng có thể ban đầu anh ta rất muốn làm khó ai đó, nhưng vì biết kiềm chế bản thân, nên không dễ dàng để chuyện đó xảy ra giữa chốn đông người.

Con người luôn được tự do về mặt tình cảm, không thể và cũng không phải chịu bất kì sự xâm phạm nào.

-----Baltasar Gracián

Ý nghĩa cốt lõi trong câu châm ngôn này của Gracián thực chất biểu đạt cho cách nghĩ: Mọi người đều có quyền tự do và bình đẳng. Chính vì thế chúng ta phải tôn trọng, thông cảm lẫn nhau, chứ không nên tùy ý phê bình, chỉ trích người khác. Khi bạn phê bình hay chỉ trích ai đó, cũng đồng nghĩa với việc làm tổn thương tình cảm và lòng tự tôn của họ. Mặc dù đúng là họ có chỗ đáng trách nhưng ta cũng nên chọn một thời điểm, địa điểm và cách nói tế nhị, phù hợp để góp ý.

Tuy nhiên, không phải ai cũng ý thức được như vậy. Lấy ví dụ, so sánh giữa người Trung Quốc và người Mỹ, chúng ta sẽ thấy được rõ ràng hơn sự khác biệt lớn giữa hai dân tộc chính là ở chỗ: Người Mỹ thiên về khen ngợi, còn người Trung Quốc thì dường như quen hơn với việc phê bình và chỉ trích người khác.

Đương nhiên, ở đây chúng ta tuyệt đối không phải đang hạ thấp người Trung Quốc. Sự hình thành của tính cách dân tộc luôn có nguyên nhân nội tại bắt nguồn từ quá trình phát triển lâu dài của nó. Chúng tôi cũng tin rằng, khi người Trung Quốc phê bình người khác, họ không phải đều có ác ý. Đối với người Trung Quốc, thường khi họ phê bình ai đó thì cũng chính là đang thể hiện rằng họ yêu quý người ấy. Quả đúng như vậy, dường như người Trung Quốc rất thích dùng sự phê bình để biểu đạt tình cảm đối với người khác.

Điều này được biểu hiện hết sức rõ ràng trong việc giáo dục con cái của người Trung Quốc. Chúng ta có thể thường xuyên chứng kiến, phụ huynh người Trung Quốc quát mắng con cái nghiêm khắc, thậm chí khi người khác khen ngợi con mình, họ thường không thoải mái bày tỏ

sự cảm ơn, mà khiêm tốn chối khéo: “Đâu có! Đâu có!”. Thực ra trong lòng họ cảm thấy rất vui khi con mình nhận được sự tán dương, bậc làm cha làm mẹ cũng có chút mát mặt, nhưng họ lại luôn bị bó buộc trong tư duy truyền thống, cho rằng phải thể hiện sự khiêm tốn của mình, không được kiêu ngạo, không được để cho con cái có tâm lí tự mãn, vì điều đó sẽ không có lợi cho sự phát triển của chúng.

Thực ra, thành quả nghiên cứu của tâm lí học hiện đại đã chứng minh rằng, điều trẻ nhỏ cần là khen ngợi cổ vũ, chứ không phải phê bình. Thường xuyên bị phê bình sẽ tạo nên áp lực đè nặng lên tâm lí đứa trẻ. Người lớn hiểu rằng nên khiêm tốn, nhưng trẻ con đâu biết đến điều đó. Chưa biết chừng khi người lớn tỏ ra khiêm tốn, trẻ lại thực sự nghĩ mình kém cỏi, cứ thế lâu dần làm mất đi sự tự tin và hứng thú của chúng, cuối cùng sẽ coi mọi chuyện xảy ra đều rất đổi bình thường. Đây chẳng phải là ảnh hưởng xấu mà sự phê bình mang lại sao?

Đáng tiếc rằng, cha mẹ lại thường không ý thức được điều này, họ không hiểu trẻ con cũng cần được tôn trọng, chúng cũng có tình cảm, sự tự do và tự tôn riêng. Cách thể hiện tình yêu của người làm cha làm mẹ không đúng sẽ khiến tình yêu kết thành trái đắng. Họ không hiểu rằng, nên căn cứ vào từng trường hợp, hoàn cảnh cụ thể và sức chịu đựng tâm lí đặc thù của mỗi đứa trẻ để quyết định, rốt cuộc nên phê bình hay khen ngợi trẻ.

Trái lại, tại sao trẻ con Mỹ rất hoạt bát, có cá tính và sức sáng tạo? Nguyên nhân quan trọng nằm ở chỗ, khi trẻ con Mỹ tiếp nhận sự giáo dục, luôn luôn có được rất nhiều lời khen ngợi, chứ không phải là sự phê bình.

Có một đôi vợ chồng trẻ người Mỹ sống ở tầng dưới nhà chúng tôi, đứa con Jamie của họ vừa tròn ba tuổi. Đôi vợ chồng trẻ mua cho Jamie rất nhiều sách bút, màu vẽ, cho con tự tập vẽ ở nhà. Một ngày nọ, bố mẹ của Jamie ra ngoài, chỉ có một bảo mẫu người Trung Quốc ở lại lo liệu việc nhà. Khi người bảo mẫu làm xong việc, đi vào phòng của Jamie thì bà sửng sốt: Jamie bé bỏng đã vẽ nhằng nhịt kín tường bao nhiêu loại màu sắc, một bức tường trắng sạch bị làm bẩn không thể chấp nhận được. Người bảo mẫu nhìn thấy như vậy, tỏ ra rất bức tức. Bà không thể chấp nhận việc một đứa trẻ lại có những hành động vô kỉ luật như vậy. Đúng vào lúc bà chuẩn bị trách mắng Jamie thì mẹ cậu bé trở về. Người mẹ nhìn thấy tất cả sự việc, liền xúc động bế Jamie lên và nói: “Bé yêu của mẹ, con thật giỏi quá! Con đã làm cho cả bầu trời màu trắng nở ra những đóa hoa thật rực rỡ sắc màu!”

Chúng ta hoàn toàn có thể tưởng tượng, nếu như Jamie thường xuyên phải chịu những lời phê bình của bảo mẫu, mà không phải là lời khen của mẹ, vậy sau này tính cách cậu bé sẽ hình thành như thế nào. Người làm cha mẹ thật sự cần ghi nhớ câu nói của Gracián: Con người luôn

được tự do về mặt tình cảm, không thể và cũng không phải chịu bất kì sự xâm phạm nào, cho dù đó là con ruột của bạn.

Vậy mà vẫn có những người còn khiến chúng ta khó chịu hơn cả các vị phụ huynh người Trung Quốc. Ông ta không phải người bình thường, mà là nhà triết học Hy Lạp cổ đại - Socrates. Socrates có sức ảnh hưởng rất lớn thời Hy Lạp cổ đại, nhiều quan niệm của ông được thế hệ sau tôn thờ làm “sự tối”. Vậy mà một nhân vật vĩ đại như vậy lại không hiểu được đạo lý “đừng phê bình người khác”.

Socrates là một người tự cao tự đại, coi thường tất cả. Ông ngày nào cũng rảnh rỗi, chỉ đứng ở trên đường hay giữa chợ, nói chuyện với đủ các loại người. Ông đặc biệt thích phản bác, phê bình và bắt bớ người khác. Socrates cho rằng, học tập chân chính chỉ có thể sinh ra trong lúc phản bác. Đương nhiên không thể phủ nhận rằng, Socrates thực sự đã khơi gợi năng lực tư duy của rất nhiều người thông qua phương pháp này. Nhưng đồng thời chúng ta cũng thấy, các cuộc nói chuyện cùng Socrates chưa bao giờ rút ra được một kết luận gì rõ ràng. Vì theo nhà triết học này, mục đích chính của ông không phải là đưa ra được kết luận gì, mà là phải phản bác kết luận nào. Niềm vui có được từ việc chứng minh cách nghĩ của người khác là “sai lầm”. Ông cảm thấy vô cùng hả hê khi nhìn thấy nét mặt khó coi của mọi người sau khi bị mình phê bình.

Nhưng Socrates không ý thức được rằng, người khác cũng có sự tự tôn và cảm xúc giống như mình. Khi phê bình người khác, không cần biết trong trường hợp nào, trên thực tế chẳng khác nào đang làm nhục họ, và sự căm ghét của mọi người cũng ngày càng tăng lên. Cuối cùng, một người thợ giày và vài người khác đã kiện Socrates lên tòa án, và kết cục là ông bị xử tử.

Bi kịch của Socrates nằm ở chỗ ông không hiểu được rằng: Nếu một người luôn tự cho mình là giỏi giang, hơi một chút là phê bình người khác, cho rằng mình thật cao minh và có quyền làm nhục người khác, thì cuối cùng sẽ chỉ tự chuốc lấy tai họa cho chính mình mà thôi. Về điểm này, Socrates dù có vĩ đại thế nào đi nữa cũng không thể bằng Gracián.

4. Bình tĩnh và lí trí là hai vũ khí vô cùng lợi hại

Một người kiệt xuất sẽ luôn có ý thức tự kiểm chế. Năng lực này thể hiện rõ sức hấp dẫn nhân cách của một con người chân chính. Một người có tấm lòng quảng đại sẽ không dễ dàng bị tình cảm chi phối và ước thúc. Những cảm xúc mãnh liệt được nảy sinh từ những suy nghĩ kì quái trong tâm tưởng, khi thái quá có thể khiến cho chúng ta phán đoán sai lầm.

Cần hoàn toàn làm chủ cảm xúc của mình một cách triệt để, cố gắng rèn luyện để cho dù ta rơi vào hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn thì người khác cũng không thể phê bình được ta về chuyện tâm trạng bất ổn định.

Bình tĩnh và lí trí là hai vũ khí vô cùng lợi hại.

-----Baltasar Gracián

Alfred Đại đế là vua nước Anh từ năm 871 đến năm 899 sau Công nguyên. Nước Anh khi đó không phải là một đế quốc hùng mạnh như bây giờ, mà chỉ là một đất nước nhỏ yếu, thậm chí phải chịu sự xâm lược và uy hiếp của nước lớn khi đó là Đan Mạch. Nhưng chính nhờ sự bình tĩnh và lí trí của Đại đế Alfred, nước Anh đã chiến thắng trước sự uy hiếp của Đan Mạch, tạo nền tảng cho sự phát triển của nước Anh sau này.

Bấy giờ, Đan Mạch là một cường quốc ở châu Âu. Quân đội Đan Mạch do tướng quân Guthrum chỉ huy đã xâm lược lãnh thổ nước Anh, cơ hồ muốn quét sạch cả đất nước này. Về phía nước Anh, Alfred chỉ có một đội quân rất nhỏ. Nhiều người lúc đó đều khuyên ông nên đầu hàng Đan Mạch cho xong.

Thời khắc phải đối mặt với một đối thủ rất mạnh và nguy hiểm, đại đế Alfred lại tỏ ra không hề căng thẳng, cũng chẳng vội vàng buông xuôi hay chủ động xuất kích. Trái lại, ông đã bình tĩnh và lí trí đưa ra một quyết định bất ngờ: đích thân đến doanh trại của Đan Mạch làm gián điệp, thăm dò tình hình quân đội bên đó. Quyết định của ông đã khiến cho tất cả mọi người đều kinh ngạc. Ai cũng nghĩ đức vua bị điên. Nhưng Alfred bình tĩnh nói, ông đã chuẩn bị xong.

Alfred mang theo cây đàn phong cầm của mình, ăn mặc giống người hát rong đi đến khu vực doanh trại quân Đan Mạch. Khi đó, những người hát rong phiêu bạt khắp nơi, đến đâu cũng được chào đón. Do không phải là chiến binh, nên cây đàn chính là tấm giấy thông hành của

những người hát rong. Alfred rất giỏi về khoản này. Khi còn trẻ, ông đã được học rất nhiều dân ca, hơn nữa còn biết làm xiếc và ảo thuật.

Khi thấy người hát rong đột nhiên đến doanh trại của mình, ban đầu người Đan Mạch rất cảnh giác. Họ bắt ông đưa đến chỗ tư lệnh Guthrum để xét xử. Vậy mà, Alfred không chút sợ hãi. Ông nói với Guthrum: “Thưa tư lệnh tôn kính, lẽ nào ngài nghi ngờ lòng chân thành của một người hát rong ư? Ngài có thể cự tuyệt những nụ cười hoan hỉ và niềm vui mà người ấy mang lại cho quân đội của ngài sao?” Guthrum nhìn người đàn ông điềm tĩnh đang đứng trước mắt mình, thế là tất cả mọi sự hoài nghi đều tiêu tan.

Alfred nhanh chóng nhận được sự yêu mến của binh lính Đan Mạch, họ đều bị hấp dẫn bởi người ca sĩ hát rong xuất sắc này. Giọng hát làm say đắm lòng người, còn xiếc và ảo thuật khiến người xem thích thú. Hơn nữa, người đó lại hòa đồng cởi mở, thậm chí ông còn vào cả doanh trại ăn cơm, ngủ và chơi đùa với họ.

Những quân nhân Đan Mạch có nằm mơ cũng không thể ngờ, người hát rong này lại chính là kẻ thù lớn nhất của họ - vua Alfred. Ông ta đã dùng vẻ bình tĩnh bề ngoài để che đậy mục đích chính của mình. Khi ông làm quen với họ một cách vô tư thì cũng chính là lúc ông tìm hiểu và nắm điểm yếu của họ. Tròn một tuần sống trong doanh trại địch, Alfred bắt đầu mang những thông tin tình báo chi tiết của quân đội Đan Mạch về cho quân đội mình. Ông phân tích đúng tình hình thực tế của quân đội Đan Mạch: Quân đội tuy đông người, thiết bị vũ khí rất tốt, nhưng họ có nhược điểm chí mệnh, đó là kỉ luật lỏng lẻo, cậy thế kẻ đi chinh phạt để buông thả, các biện pháp an ninh thực hiện một cách qua quýt, chiếu lệ. Quan trọng hơn, việc cung ứng hậu cần chưa hình thành một hệ thống hoàn chỉnh, hơn nữa lại đang ở cách xa Đan Mạch, vì thế họ chỉ có cách dựa vào nguồn của cải vật chất của nước nhỏ gần đó để sống qua ngày. Quân đội không chỉ cướp bóc của nhân dân để ăn uống, mà còn chiếm đoạt phụ nữ. Cuộc sống thoải mái nhàn hạ đã khiến cho đội quân Đan Mạch vốn lớn mạnh là thế trở nên mềm yếu, nhu nhược.

Alfred sau khi nắm được tình hình, bèn trở về đại bản doanh của mình, thông qua phân tích thấu đáo, ông rút ra kết luận: Người Đan Mạch đã không còn phù hợp với chiến tranh trường kì. Vì vậy, trước sự tấn công của người Đan Mạch, Alfred không trực diện đánh trả, mà thực hiện chiến thuật quấy nhiễu quân địch. Ông và quân đội của mình không ngừng di chuyển, đang ở một nơi lại di chuyển rất nhanh đến một nơi khác, dắt mũi quân Đan Mạch, khiến cho bọn họ chạy vòng quanh. Đồng thời, ông còn phái đội tuần tra đi đánh du kích, cướp bóc của quân Đan Mạch, và như vậy, trên thực tế, quân Anh đã cắt được nguồn cung cấp hậu cần của quân Đan Mạch, khiến cho nạn đói bắt đầu uy hiếp họ. Lúc đó, sau khi phân tích tình hình,

Alfred đã ra quyết định: Đã đến lúc kết thúc chiến tranh. Thế là, ông bắt đầu phát động một chuỗi các cuộc tiến công quy mô nhỏ. Quân Đan Mạch khi ấy đã sức cùng lực kiệt. Kết quả là chưa đầy một tháng sau, quân Đan Mạch phải đầu hàng.

So sánh tương quan lực lượng giữa quân đội Anh và Đan Mạch tuy chênh lệch, nhưng Alfred nhờ có phẩm chất bình tĩnh và lí trí sáng suốt, nên cuối cùng ông đã chiến thắng được đối thủ. Gracián đã từng nói: Khả năng này có thể thể hiện một sức hấp dẫn chân chính về nhân cách của một con người. Đúng vậy, nhất định phải nhớ rằng: bình tĩnh và lí trí là hai vũ khí vô cùng lợi hại.

5. Nói giảm còn hơn là thối phồng sự thật

Mỗi người nên biết cách tự “tiếp thị” bản thân, nhưng để đạt được mục đích, hãy nhớ rằng, không nên lạm dụng những câu nói khoa trương. Những câu nói khoa trương không những luôn xa rời chân lí, mà thậm chí nó còn khiến người khác cảm thấy hoài nghi về bạn. Khuếch trương khoa trương chẳng khác nào đem lời hay ý đẹp bị vớt lộn xộn, bừa bãi khắp nơi. Điều này khiến bạn trở nên giống như một kẻ vô học, tư cách đạo đức thấp kém. Cố nhiên, việc tự vỗ ngực khen mình có thể mang lại cho bạn những thính giả tạm thời, nhưng khi mọi người phát hiện ra sự thật về những câu nói của bạn, họ thường sẽ cảm thấy mình bị lừa dối, thậm chí còn vì thế mà sinh ra tâm lí muốn trả đũa bạn.

Thà nói giảm còn hơn là thối phồng sự thật. Thối phồng sự thật là một kiểu nói dối, có thể hủy hoại ấn tượng tốt đẹp của người khác về bạn, cuối cùng khiến cho bạn mất đi tất cả.

-----Baltasar Gracián

Trung Quốc có câu chuyện “Mâu thuẫn” rất nổi tiếng, nhân vật chính trong câu chuyện là một người bán mâu (vũ khí để đâm) và bán thuẫn (lá chắn). Anh ta vừa hết lời khen ngợi mâu của mình là sắc bén nhất trên đời, cái gì cũng đâm xuyên qua được, lại vừa lên khuếch trương rằng thuẫn của mình là chắc nhất trên thế giới, không một ngọn giáo nào có thể đâm thủng. Sau này, mọi người dùng thành ngữ “Tự tương mâu thuẫn” để chỉ những người lời nói trước sau không thống nhất. Kì thực, đằng sau câu chuyện còn mang một hàm ý ẩn dụ: Một người nếu cứ lạm dụng những từ ngữ khoa trương để khen ngợi bản thân, thì sẽ sớm có ngày bị lộ ra sơ hở.

Những quảng cáo đủ hình đủ sắc tràn ngập trong cuộc sống hàng ngày khiến chúng ta khó tránh được việc rơi vào “bẫy” của quảng cáo. Lạm dụng từ ngữ khoa trương đã trở thành thủ đoạn và phương thức cơ bản nhất của những thương nhân khi khuếch đại bản thân. Mỗi tiết mục quảng cáo đều không thể tránh khỏi việc sử dụng các phép tu từ văn học để cuốn hút sự chú ý của mọi người, hơn nữa sẽ khiến cho mọi người quen dần với những sản phẩm chưa từng mua đó. Trong phạm vi thích hợp thì cách làm này không đáng trách. Quan trọng là, đừng để những từ ngữ này lẫn lộn với những từ ngữ khoa trương quá mức hay những cách nói có chủ ý lừa gạt. Xét từ góc độ đạo đức và dư luận xã hội, lạm dụng từ ngữ kiểu này có thể khiến người tiêu dùng nhất thời mù quáng, nhưng lâu dần, mọi người sẽ tự nhìn ra khoảng cách xa vời giữa sự kì vọng về sản phẩm với hiệu quả thật sự của nó. Và như vậy, chúng ta có thể tưởng tượng được, khi tuyệt đại đa số người tiêu dùng đều có cảm giác tương đồng như

vậy, thì cũng chính là lúc sản phẩm này bị mất chỗ đứng trên thị trường, không những thế còn bị xử phạt vì phạm đến chế tài pháp luật.

Chúng ta đều biết, trong sự phát triển thể thao châu Á, điền kinh là môn tương đối lạc hậu và yếu hơn so với các môn thể thao khác. Vậy mà có một năm, trong cuộc thi điền kinh quốc tế, có tới mấy vận động viên do một huấn luyện viên dẫn dắt đã cùng lúc giành được những thành tích đáng nể, thu hút sự quan tâm chú ý của cả châu Á. Vị huấn luyện viên này chỉ trong một thời gian ngắn đã nổi tiếng, các phương tiện truyền thông đại chúng đều đua nhau nói về thành tích của ông. Khi một nhà báo hỏi ông bí quyết của thành công là gì, vị huấn luyện viên này đã trả lời không chút giấu giếm, bí quyết thực ra vô cùng đơn giản. Ông nhìn nét mặt tò mò của mọi người, rồi tuyên bố một cách đầy khí thế rằng, học trò mình sở dĩ đạt được thành tích ưu tú như vậy, không có bí quyết nào khác ngoài việc họ đã uống phương thuốc dân gian thần kì do ông điều chế.

Câu nói đó đã làm dấy lên một làn sóng mạnh mẽ trong dư luận, một số thương nhân khôn ngoan nảy ra ý định lợi dụng nó để kiếm lời. Ngay lập tức một thương nhân tới gặp vị huấn luyện viên này, hi vọng sẽ moi được bí quyết, hơn nữa còn có thể sản xuất phương thuốc này với quy mô lớn, đầu tư vào thị trường, để những người bình thường cũng có thể chia sẻ phương thuốc thần kì, tăng cường thể lực.

Vị huấn luyện viên không nói gì, chần chừ hồi lâu, rồi cuối cùng quyết định chuyển nhượng “bí quyết dân gian” của mình cho một công ty với giá rất cao. Công ty này sử dụng tên tuổi của ông ta, lợi dụng “hiệu quả thần kì” mà ông ta từng nói đến, lại thêm lời khen ngợi của mấy vận động viên, tiến hành quảng cáo rầm rộ quy mô lớn trên các phương tiện đại chúng, tuyên truyền về ý nghĩa vượt thời đại của phương thuốc, cứ như thể thế giới này không cần vận động và luyện tập vất vả gì nữa, chỉ cần uống một ngụm “phương thuốc thần kì” là cơ thể sẽ trở nên cường tráng và mạnh mẽ.

Dưới hàng loạt tác động của các phương tiện truyền thông đại chúng, cùng với hào quang thành công của vị huấn luyện viên, phương thuốc được chế biến từ “bí quyết dân gian” này đã trở thành một trong những sản phẩm được tiêu thụ nhiều nhất năm đó. Nó thậm chí còn trở thành một trong những món quà tặng được ưa chuộng nhất để người tiêu dùng mua tặng cho người thân, bạn bè. Đương nhiên, không khó để tưởng tượng, giá của “phương thuốc thần kì” này cũng cao ngất trời. Nhưng mọi người đều vô cùng tin tưởng vào vị huấn luyện viên nọ, và cảm thấy rằng bỏ tiền ra mua cũng đáng.

Không lâu sau, người ta bắt đầu hoài nghi về “phương thuốc thần kì”. Người tiêu dùng phát

hiện ra rằng, sức khỏe của họ chẳng có gì cải thiện hơn sau khi uống loại thuốc này. Chẳng có gì khác biệt cả giữa uống rồi và chưa uống. Đến tận lúc đó, họ mới nhận ra mình bị lừa. Rất nhiều người uất ức vì đã bỏ không biết bao nhiêu tiền, kết quả chỉ là mua về mấy chai nước vô dụng.

Ngành tư pháp bắt đầu vào cuộc kiểm chứng “phương thuốc thần kì”, kết quả khiến người ta vô cùng ngạc nhiên. Đó chỉ là một loại sản phẩm chăm sóc sức khỏe hết sức thông thường, không có bất cứ một thành phần đặc biệt nào trong đó, càng không giống với hiệu quả thần kì nào mà quảng cáo đưa tin. Cả doanh nghiệp và vị huấn luyện viên đó đều phải chịu sự trừng phạt của pháp luật, từ đó cũng không còn ai đặt niềm tin vào ông ta nữa. Vị huấn luyện viên một thời lừng danh cuối cùng chỉ để lại tiếng xấu về sau.

Vì vậy, chúng ta nhất định phải ghi nhớ rằng: Thà nói giảm, còn hơn là thổi phồng sự thật. Thổi phồng sự thật là một kiểu nói dối, có thể hủy hoại ấn tượng tốt đẹp của người khác về bạn, cuối cùng khiến cho bạn mất cả chì lẫn chài.

6. Nuôi dưỡng đức tính tốt đẹp bên trong còn hơn là tìm kiếm hư vinh bề ngoài

Người không có gì đáng tự hào lại thường cảm thấy rất tự hào. Họ hi vọng người khác cổ vũ cho họ, nhưng thường chỉ khiến cho người ta cảm thấy nực cười. Một số người giống như ăn mày cầu xin công danh lợi lộc hoặc giống như những con kiến thu nhặt lời khen, đó đều là do lòng ham hư vinh gây nên.

Cho dù bạn có là người tài hoa ngất trời đi nữa, thì cũng hãy cố gắng tránh hư vinh, chuyên tâm thoả mái làm việc của mình, dành việc đánh giá cho người khác.

Chớ nên khoác lác hư vinh. So với việc truy cầu hư vinh bề ngoài, chẳng thà hãy vun đắp cho đức tính tốt đẹp bên trong còn hơn.

-----Baltasar Gracián

Từ góc độ nào đó mà nói, chúng ta không thể không thừa nhận, ham hố hư vinh là bản tính trời sinh của con người. Người đời thường nói “Ái mỹ chi tâm, nhân giai hữu chi” (lòng yêu cái đẹp, ai ai cũng có), chính là để nói về điểm này. Lòng yêu cái đẹp bản thân nó không có tội, ham chuộng hư vinh có lẽ cũng không có gì đáng trách, nhưng sở dĩ Gracián có thể sáng suốt hơn người bình thường bởi ông giữ một quan điểm: Đằng sau cái hư vinh mà con người tranh đoạt luôn tiềm tàng nguy hiểm. Vầng hào quang bề ngoài đôi khi ẩn chứa sự lường gạt bên trong.

Trung Quốc là một quốc gia có lịch sử lâu đời. Trước kia, đây từng là vùng đất mà các nước khác đều khao khát tìm đến, là đất nước phát triển và giàu có bậc nhất trên thế giới. Vì vậy, người Trung Quốc dần dần nuôi dưỡng thói quen tự mãn kiêu ngạo, ham chuộng hư vinh. Họ thích thú với việc đánh giá thế giới bên ngoài từ góc độ của bản thân, yêu cầu người khác phải giống mình, lấy đó để thoả mãn tâm lí kiêu ngạo và hư vinh.

Thời Mãn Thanh, kinh tế và văn hóa Trung Quốc đứng hàng đầu trên thế giới, từ vua quan cho đến bách tính, trong sâu thẳm tiềm thức đều có tâm lí chuộng hư vinh “Thiên hạ mình ta là nhất”. Họ không biết gì về thế giới bên ngoài, căn bản không ý thức được sự phát triển vượt bậc của các quốc gia khác. Kì thực, họ chẳng hề quan tâm chút nào đến sự phát triển của thế giới bên ngoài mà chỉ quan tâm đến vinh hoa phú quý của bản thân cũng như việc có được nước khác tôn kính hay không.

Một năm nọ, quốc vương Anh phái sứ thần vượt ngàn dặm qua đại dương xa xôi để đến yết kiến hoàng đế Trung Hoa, mang theo thông tin về thế giới bên ngoài và mong muốn đức vua ân chuẩn cho nước Anh được thông thương, giao lưu và hợp tác với Trung Quốc. Khi vị sứ giả này đến triều đình Trung Quốc, thứ ông ta mặc không phải là áo vải dài vừa to vừa thô mà người Trung Quốc đang dùng lúc bấy giờ, cũng không đội loại mũ mà quan viên Trung Quốc thường đội, điều này đã gây sự chú ý và làm cho các đại thần Trung Quốc cười ngật nghẻo. Họ cảm thấy, người đang đứng trước mắt họ thật là man rợ, nhếch nhác và đáng thương. Ai cũng nhìn vào đó rồi đưa ra kết luận: Người đang đứng trước mắt mình hẳn phải đến từ một quốc gia không văn minh, nếu không thì là một tên quan viên tầm thường hạng thấp, không xứng để nói chuyện.

Khi mọi người nghe thấy người ngoại quốc với tướng mạo kì dị này nói một câu lóng ngóng, vụng về bằng tiếng Trung, thì tiếng cười lại càng kinh khủng hơn. Trước những thứ “kì quái” của ông ta, trong lòng các ông quan đại thần cảm thấy trào dâng một niềm “tự hào” về sự “ưu việt” của mình, và sự ham thích hư vinh dường như được thỏa mãn.

Mọi người bàn tán xôn xao, đoán rằng khi dẫn người man rợ ấy đến trước hoàng thượng, hẳn Người sẽ rất hứng thú khi nhìn thấy “con khỉ” này, chẳng ngờ họ lại bị ông ta làm cho điên tiết. Bởi khi gặp hoàng thượng, hẳn ta không quỳ, mà chỉ cúi người, rồi khom lưng chào một cái là coi như đã hành lễ xong. Quần thần vừa phẫn nộ vừa e ngại, sợ rằng hoàng thượng sẽ nổi trận lôi đình.

May mắn thay, hôm đó tâm trạng của hoàng thượng rất tốt, không để ý tới sự “vô lễ” của ông ta, cũng không trách móc sự sơ ý của các đại thần. Hoàng thượng mời sứ giả ngồi xuống một cách thân thiện, rồi uể oải nói rằng đế quốc Đại Thanh có thể sắc phong quốc vương Anh làm thủ lĩnh các nước thuộc địa của Trung Quốc, và ban cho ông ta một con triện lớn, làm bằng chứng khi nước Anh gặp khó khăn, đế quốc Đại Thanh sẽ ra tay bảo hộ.

Tất cả những người có mặt ở đó đều nghĩ, chắc hẳn vị sứ giả ấy sẽ lập tức quỳ xuống, khấu đầu tạ ơn. Nào ngờ, ông ta lại đứng phắt lên và chỉ trích: “Đại Thanh đế quốc của các người thật quá là tự cao tự đại! Đế quốc Anh sao có thể trở thành thuộc địa của các người được, chúng tôi sao phải cần đến các người bảo trợ cơ chứ!”

Vừa nói, ông vừa trải tấm bản đồ thế giới mà mình mang đến cho hoàng đế và các vị đại thần xem, chỉ rõ cho họ thấy vị trí của nước Anh và Trung Quốc trên thế giới. Vua và quần thần xem xong càng thêm phẫn nộ. Hoàng thượng đập mạnh bàn, quát lớn: “Hoang đường! Người dám đến để nhục mạ đế quốc Đại Thanh ta! Ta đường đường là trung tâm của thế giới, vậy mà

người dám đặt thiên triều đại quốc của ta lệch về phía Đông! Nói xem, không phải là người đang hạ thấp và nhục mạ đế quốc của ta sao?” Sứ giả thanh minh: “Nhưng, kính thưa hoàng thượng, trên thực tế thì Trung Quốc không nằm ở trung tâm của thế giới! Về địa lí, nó nằm hơi chệch về phía đông, chúng tôi đều gọi nơi này là khu vực Viễn Đông.”

Lời giải thích của sứ giả không có chút tác dụng nào, bởi ông ta không biết rằng cách nhìn nhận khách quan của mình đã làm đâm trúng vào lòng tự tôn và chuộng hư danh của hoàng đế Trung Quốc cùng quần thần, họ cảm thấy mình bị tổn thương, xúc phạm. Lập tức, vị sứ giả bị trục xuất khỏi Trung Quốc, và người Trung Quốc quyết định từ nay trở đi sẽ không bao giờ giao lưu với những người ngoại quốc “man rợ” đó nữa.

Và như vậy, do lòng ham chuộng hư vinh một cách mù quáng, ngu ngốc nên người Trung Quốc đã tự tay đóng lại cánh cửa, khiến họ mất đi cơ hội tốt giao lưu với thế giới, tự nhốt mình và cô lập với bên ngoài. Từ đó về sau, trong khi phương Tây phát triển ngày càng mạnh mẽ thì Trung Quốc lại dần dần đi xuống, lạc hậu. Hư vinh khiến cho người Trung Quốc bài xích một cách mù quáng những thứ mới mẻ, họ thật sự cần nghe lời khuyên của Gracián: Chớ nên khoác lác hư hão. So với việc truy cầu hư vinh bề ngoài, chẳng thà hãy vun đắp cho những đức tính tốt đẹp bên trong còn hơn.

7. Ngồi nói khoác, chỉ bằng hãy hành động

Bạn nhất định phải chú ý phân biệt hai hạng người: Một là loại người ăn nói rất bùi tai, hai là người nói ít mà hành động thiết thực. Những lời sáo rỗng khiến người ta thấy phiền phức, đã là đáng ghét lắm rồi, nếu còn có những hành động xấu thì sẽ càng khiến người khác thêm phần nộ.

Con người không thể chỉ dựa vào lời nói suông mà kiếm ăn, lời nói chẳng qua chỉ là mây khói mà thôi. Bạn có thể dùng gương để bắt chim không? Không thể! Đó chỉ là điều hão huyền. Chỉ những kẻ phù phiếm mới thoả mãn bởi những lời nói khoác. Điều chúng ta cần là hành động.

-----Baltasar Gracián

Tiêu chuẩn để đánh giá một con người là gì? Người Trung Quốc xưa có câu: “Thính kì ngôn, quan kì hành”, ý nói nhìn nhận, đánh giá một người không chỉ cần nghe họ nói gì, mà quan trọng hơn là phải xem rốt cuộc họ làm như thế nào. Nếu như một người chỉ nói mà không làm hoặc nói một đằng làm một nẻo, thì con người này đáng bị nghi ngờ. Hãy để ý người đó nói có đi đôi với làm hay không, kiểm tra xem anh ta rốt cuộc là hạng người gì, cuối cùng vẫn cần phải thực hiện bằng hành động. Đó cũng chính là điều mà Gracián nhấn mạnh.

Thời Chiến Quốc, đại tướng quân nổi tiếng của nước Triệu - Triệu Xa - đương thời rất được các nước khác kính nể, cũng vì thế mà họ thủ lễ khiêm nhường với nước Triệu. Triệu Xa có một người con trai tên là Triệu Quát, vô cùng thông minh, nhanh nhẹn hoạt bát và rất biết ăn nói. Lúc nhỏ, Triệu Quát trông thấy cha thường xem binh thư, rất tò mò nên cũng ngồi đó xem cùng. Sau khi xem xong, cậu luôn nghĩ rằng mình đã học được rồi. Những đạo lí viết trong sách, cậu có thể diễn giải cho người khác nghe một cách sinh động như một người rất am hiểu.

Mọi người đều biết Triệu Xa có một đứa con thiên tài, nên rất yêu thích cậu, cho rằng cậu bé sau này nhất định sẽ là nhân tài, nước Triệu có được một tiểu tướng quân như vậy, tương lai sẽ không thể suy vong. Triệu Vương đặc biệt yêu thương đứa trẻ này, thường xuyên gọi cậu đến để kiểm tra sự hiểu biết về bài binh bố trận. Triệu Quát quả thực rất thông minh, vừa mới hỏi xong, dường như cậu chẳng cần suy nghĩ đã nói luôn đáp án một cách dong dạc. Nhiều lần Triệu Xa và Triệu Quát bàn luận về binh pháp, Triệu Xa thường bị con trai làm cho lúng túng. Người đương thời miêu tả Triệu Quát là “đối thao thao bất tuyệt, đáp lầ lầ như nước chảy”, hễ bàn luận là lời lẽ ào ào tuôn ra.

Chính vào lúc ai ai cũng sùng ái Triệu Quát như vậy, người làm cha lại đưa ra những lời phê bình cảnh tỉnh một cách nghiêm khắc. Triệu Xa nói: “Người có tài không ỷ vào chuyện anh ta biết ăn nói đến đâu, mà mấu chốt là có được mấy phần bản lĩnh thực tế, và có vận dụng được trong thực tế được không. Đặc biệt khi ra trận, những điều binh thư viết đều là đạo lý và nguyên tắc bình thường, nhớ được nó là chưa đủ, quan trọng hơn, người chỉ huy nhất định phải biết vận dụng linh hoạt những đạo lý trừu tượng vào tình hình thực tế. Vì vậy, điều con cần bây giờ không phải là ngày nào cũng đi khắp nơi để khoe khoang, trình diễn những thứ gọi là tri thức tác chiến, mà nên đích thân đến chiến trường tham gia chiến đấu để học tập, nâng cao năng lực của mình bằng hành động”

Tuy nhiên, lời dạy bảo của phụ thân không làm thức tỉnh Triệu Quát. Cậu không chịu ra chiến trường để trải nghiệm chiến tranh, cũng không biến những lời nói của mình thành hành động. Triệu Quát cho rằng những kiến thức về binh pháp mà mình nắm được thế đã là quá đủ rồi, những người xung quanh cũng bị mê hoặc bởi lời nói của cậu, cho rằng cậu sẽ gặt hái được nhiều thành công lớn trong tương lai.

Khi Triệu Quát trưởng thành, Triệu Xa cùng khá nhiều các vị tướng quân khác của nước Triệu đã về già. Nước Tần biết rằng, thời cơ tốt để nuốt chửng nước Triệu đã đến, liền quyết định xuất binh công phá nước Triệu. Có người tâu với Tần Vương rằng: “Tuy những tướng quân ưu tú như Triệu Xa đã già rồi, nhưng chúng tôi nghe nói Triệu Xa còn có một người con trai, đọc rất nhiều binh thư, biết rất nhiều binh pháp tác chiến, khi Triệu Xa và hắn bàn luận về chiến tranh, ông ta thường xuyên bị con trai làm cho lúng túng. Triệu Xa thậm chí còn không nói lại được con trai ông ta đó! Hắn nhất định rất lợi hại, chúng ta không thể coi nhẹ được.”

Tần Vương nghe xong, cười lớn: “Kẻ chỉ biết nói khoác cũng chỉ vô dụng mà thôi, đánh giá một người không thể chỉ nghe lời nói của hắn. Ta biết Triệu Quát rất am hiểu binh pháp, nhưng các người đừng quên, Triệu Quát là một người chưa từng đánh trận, hắn chỉ biết đàm binh trên giấy mà thôi! Trong tác chiến thực tế chắc chắn là không nên trò trống gì.”

Tin đồn nước Tần sẽ tấn công nước Triệu đã lan tới tai Triệu Vương, Triệu Vương lập tức triệu tập các đại thần bàn bạc xem ai có thể đảm đương chức đại tướng quân, chiến đấu với Tần binh. Có người đề bạt Triệu Quát, dường như đã trúng ý của Triệu Vương, vì người luôn tin tưởng và sùng ái Triệu Quát. Nhưng Triệu Xa và một số lão tướng quân đều phản đối kịch liệt, họ biết rằng, Triệu Quát thiếu năng lực hành động thực tế. Vậy mà, Triệu Vương lại không hiểu được điều này, cố ý phong Triệu Quát làm chỉ huy tác chiến.

Thế là một Triệu Quát tràn đầy tự tin, hùng dũng dẫn theo bốn mươi vạn đại quân nước Triệu

tiến về phía trước. Tần – Triệu đánh một trận quyết chiến tại Trường Bình. Triệu Quát căn cứ theo đạo lí được viết trong binh thư, bèn bố trí quân đội đóng quân trên núi mà không hề biết rằng đây chính cơ hội tốt cho quân Tần bao vây. Tần lập tức bao vây chặt xung quanh núi. Tình thế vô cùng bất lợi cho quân Triệu, Triệu Quát bất đắc dĩ đành phải dẫn quân phá vòng vây, nhưng tất cả đều đã quá muộn.

Trong chiến dịch Trường Bình, Triệu Quát anh dũng hy sinh. Càng đau xót hơn, theo như những ghi chép lịch sử có liên quan, rất nhiều binh sĩ nước Triệu đã bị bắt sống làm tù binh, cuối cùng bị chôn sống. Lần đó nước Triệu bị mất trắng cả bốn mươi vạn tinh binh, và rất nhanh sau đó đã bị diệt vong.

Bi kịch này cho chúng ta hiểu rõ một lần nữa: Con người không thể chỉ dựa vào lời nói suông mà kiếm ăn, lời nói chẳng qua chỉ là mây khói mà thôi. Bạn có thể dùng gương để bắt chim không? Không thể! Đó chỉ là điều hão huyền. Chỉ những kẻ phù phiếm mới thoả mãn bởi những lời nói khoác. Điều chúng ta cần là hành động.

8. Tích cực phát huy sở trường đặc biệt của bạn

Hãy thể hiện ra những điểm khác biệt của bạn so với người khác để mọi người đều có thể trông thấy bạn, để những sự vật khác dường như không tồn tại. Thể hiện bản thân, lấp đầy chỗ trống, giấu đi khuyết điểm, phát huy sở trường đặc biệt của bạn, cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn.

Việc bạn làm được mà người khác không làm được, sẽ làm nên sức cuốn hút của bạn.

----Baltasar Gracián

Một đứa trẻ mới chào đời, không ai có thể dự đoán trước được tương lai của nó như thế nào. Nói cách khác, tiền đồ và thành tựu của một con người trong tương lai không thể hoàn toàn dựa vào sự an bài của số phận. Việc bạn cần làm là không ngừng “thể hiện chính mình, phát huy sở trường đặc biệt của mình” trên đường đời, nỗ lực phát triển tài năng mà ông trời ban tặng, chắc chắn sẽ có ngày bạn toả sáng.

Trong thời đại của công nghệ thông tin ngày nay, không có danh tiếng của ai vang dội hơn Bill Gates. Với tư chất thông minh sẵn có, cộng thêm những điều kiện thuận lợi, ông đã tạo ra đế chế Microsoft bao phủ rộng khắp trên toàn thế giới. Mấy năm gần đây, chúng ta đều thấy, trong bảng xếp hạng các tỉ phú trên tạp chí Fortune, Bill Gates luôn là một trong những cái tên nổi tiếng và khiến người ta phải ghen tị nhất. Theo tin đã đưa của tờ Boston Globe (Mỹ), chủ tịch hãng Microsoft - Bill Gates có năm đã bỏ ra tới ba trăm triệu đô la làm từ thiện, còn nhiều hơn cả chính phủ Mỹ, trở thành người đóng góp tiền làm từ thiện nhiều nhất trên thế giới. Có bài báo còn cho biết, số tiền Bill Gates đóng góp cho hoạt động y tế ở các nước đang phát triển chiếm 25% tổng số tiền đóng góp của các nước phát triển. Như vậy chúng ta có thể tưởng tượng được, Bill Gates giàu có đến cỡ nào.

Có rất nhiều cách lí giải cho sự thành công của Bill Gates. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh một sự thật: Nhiều năm trở lại đây, Bill Gates luôn luôn cố gắng hết sức cho sự phát triển của ngành công nghiệp phần mềm. Chính nhờ sự thúc đẩy của đế chế Microsoft, nên ngành này mới có thể phát triển một cách nhanh chóng và bền vững đến vậy. Nói một cách khác, Bill Gates có một tính cách vô cùng ưu việt, đó chính là: Sau khi ông đã chọn một mục đích gì, sẽ toàn tâm toàn ý dốc sức vào đó, “coi các sự vật khác dường như không tồn tại”.

Bill Gates sinh năm 1955, từ nhỏ đã đam mê máy tính. Nếu như nói rằng, trên thế giới này thực sự có thứ gọi là tài năng bẩm sinh, thì có lẽ nó dùng để chỉ Bill Gates. Nhưng nếu như tài năng không đi kèm theo sự chắc chắn và quá trình bồi đắp tích cực sau đó, thì rất có thể nó sẽ bị vùi dập ngay khi còn đang manh nha.

Bill Gates hiểu sâu sắc đạo lý ấy. Trong sự nghiệp học tập, niềm đam mê máy tính của ông chưa bao giờ tắt. Một ngày nọ, sau khi đã vào học trong trường đại học, Gates đột nhiên nói với gia đình quyết định chấm dứt sự nghiệp học hành, từ bỏ học vị sắp sửa được nhận.

Gia đình bị sốc vì quyết định đột ngột này, họ không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Ngay cả với một người bình thường, một việc như vậy cũng sẽ khiến người khác vô cùng khó hiểu. Bill Gates chán học ư? Hay là ông muốn từ bỏ hứng thú và sở thích của mình? Sự thực hoàn toàn ngược lại, Gates đưa ra quyết định ấy, chính là để nắm giữ sự nghiệp mà mình đã chọn một cách kịp thời.

Ông hiểu rõ, cần phải đầu tư chuyên tâm hơn nữa vào sự nghiệp của mình. Đồng thời, còn có một nguyên nhân quan trọng khác đó là: Sự quan tâm về sự nghiệp mà Gates lựa chọn đã đạt đến mức độ nhất định - ông phát hiện, nếu như bây giờ không tận dụng thời gian, thì chỉ cần thêm một hai năm nữa, có lẽ sự nghiệp này sẽ bị người khác chiếm lĩnh trước. Vì vậy, ông cần phải kịp thời nắm bắt thời cơ, quyết đoán và đầu tư sớm nhất có thể vào sự nghiệp này.

Khi người khác chưa thấy được tính khả thi và quan trọng của sự việc, thì Bill Gates đã dự đoán được xu thế phát triển của nó trong mấy năm sau. Điều này nên lí giải thế nào?

Mọi người đương nhiên có thể sử dụng một số từ đại loại như “thông minh”, “có tầm nhìn” để tán dương sự lựa chọn của Bill Gates. Nhưng điều chúng ta cần làm không phải là tán dương ông một cách sáo rỗng, mà vấn đề chúng ta cần bàn luận đó là: Tại sao ông lại có “sự thông minh” và “tầm nhìn” như vậy?

Chúng ta chỉ có một lí do để lí giải, đó chính là: Khi đã quan tâm tới một vấn đề nào thì Bill Gates sẽ dồn toàn tâm toàn ý cho mỗi quan tâm đó. Ông coi “những sự vật khác dường như không tồn tại”, để tập trung vào phần mềm điện tử và tương lai phát triển của thị trường liên quan tới máy tính. Ông chính là người đầu tiên phát hiện thị trường này sẽ có một tương lai phát triển như thế nào, và mình cần phải thực hiện những gì.

Vậy là, Bill Gates bắt đầu gây dựng sự nghiệp huy hoàng của đế chế Microsoft. Tất cả đều diễn ra đúng như những gì ông đã tiên liệu trước. Sự phát triển của ông không chỉ là thành tựu của riêng cá nhân ông, mà nó có vai trò thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển của ngành công nghiệp

điện tử. Ông không những đã làm thỏa mãn nhu cầu của thị trường, mà tuyệt vời hơn ở chỗ, sự phát triển của Microsoft – ngược trở lại – đã kích thích việc nảy sinh các nhu cầu mới từ thị trường. Sự nghiệp của ông đã phát triển đạt tới trình độ quay ngược trở lại làm chủ thị trường.

Tại sao có nhiều người ngưỡng mộ Bill Gates đến vậy? Ngoài tài sản của ông ra, chúng tôi cho rằng, điều quan trọng hơn cả đó là ông đã cho chúng ta một gợi ý trên phương diện tinh thần: Phát huy sở trường đặc biệt của bạn, cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn. Việc bạn làm được mà người khác không làm được, sẽ làm lên sức cuốn hút của bạn.

9. Lí tưởng có thể cao xa, nhưng cần phù hợp với thực tế

Nhất định phải phù hợp với thực tế. Nếu như bạn vừa mới đặt chân lên đường đời, thì đáp án này càng chính xác, người nào cũng tự cho là mình rất giỏi giang, người bình thường nhất cũng có thể cảm thấy mình thật vĩ đại. Ai ai cũng nghĩ rằng mình là thiên tài, tràn ngập hi vọng phát triển sự nghiệp lớn lao, nhưng hiện thực không phải lúc nào cũng như ý muốn. Bạn cần phải sáng suốt, hãy có một niềm hi vọng đẹp đẽ nhất và trù liệu một kết quả tồi tệ nhất, làm được như vậy thì tâm trí bạn mới có thể bình thản và sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả.

Mục tiêu cao xa không phải là xấu, nhưng không thể cao tới mức không với tới được. Khi bắt đầu một công việc, hãy điều chỉnh kì vọng của bạn cho phù hợp. Việc thiếu kinh nghiệm luôn dẫn đến những phán đoán sai lầm. Quan trọng là phải nhận thức rõ phạm vi hoạt động và điều kiện của bản thân, để giúp cho suy nghĩ của bạn phù hợp với thực tế.

-----Baltasar Gracián

Ôm ấp hoài bão lớn là bản tính trời sinh của con người, nhất là những người trẻ tuổi vừa mới bắt đầu khởi nghiệp. Ai cũng hi vọng trong thời gian ngắn mình được mọi người biết đến, và vấn đề nảy sinh từ đây. Những người già đều sẽ thành tâm khuyên người trẻ tuổi rằng: “Phù hợp với thực tế một chút vẫn hơn!”

Grove hai mươi ba tuổi, con một thương gia giàu có, vừa từ Mỹ trở về, có trong tay tấm bằng tiến sĩ đậm chất Tây. Cuộc sống của anh thật sự rất thuận lợi, tuổi còn trẻ mà đã có được những thứ người khác phải mơ ước. Xung quanh anh tỏa sáng vinh quang, những tràng pháo tay giòn giã cho thành công phải nổ lên vì anh.

Nhưng, người cha nửa đời lăn lộn trên thương trường đã dúi cho con trai mình một gáo nước lạnh: “Đến công ty của ba làm việc đi! Ta sẽ trả cho con mức lương cơ bản của nhân viên bình thường, nếu biểu hiện xuất sắc, trong hai năm ta sẽ đưa con lên làm cán bộ cấp trung. Nếu biểu hiện không tồi, trong vòng năm năm ta sẽ xem xét cho con quản lí một công ty chi nhánh.”

Grove mở to mắt, nhìn chăm chăm vào cha mình. Anh tự hỏi không biết có phải là cha mình bị hồ đồ rồi không, ông đang nói mê chẳng? Chẳng lẽ ông đang sắp xếp một con đường như vậy cho con trai mình hay sao?

Anh không nhin nổi cười. Một mặt, anh tràn đầy tự tin, thế giới này thật sự đến lượt những người trẻ tuổi tràn đầy sức sống và khí thế nắm giữ rồi. Còn những người già nua như ba anh, thì thực sự đã già đến mức hồ đồ, nên tốt nhất là nhường lại chỗ cho thế hệ trẻ phát triển.

Nhưng mặt khác, anh lại không nỡ làm tổn thương trái tim của ba, Grove tự nhủ với lòng, người già thường khó tránh khỏi hồ đồ. Anh giải thích với ba: “Ba à, con rất vui khi được từng bước phấn đấu dưới sự chỉ bảo tận tình của ba, để sau này con có một tương lai tốt. Nhưng, thật trùng hợp quá, một người bạn của con đã mời con đến nhậm chức tại công ty của cậu ấy trước khi con về nước. Cậu ấy hứa sẽ để con phụ trách toàn diện các nghiệp vụ của công ty. Sự tin tưởng và nhiệt tình của người bạn ấy, con thực sự không dễ từ chối, đúng không ba?” Nói xong, anh nhìn ba mình một cách đắc ý.

Lần này đến lượt người cha cười. Có người cha nào lại không biết con trai mình đang nghĩ gì, nhất là với một người đã từng lăn lộn trên thương trường như cha của Grove, ông hiểu rõ con trai rất không hài lòng về sự sắp đặt của mình, nó muốn độc lập làm nên sự nghiệp lớn. nhưng nó còn quá trẻ, không biết sự vất vả của việc lập nghiệp, cũng không biết mình hiện giờ rốt cuộc có bản lĩnh đến đâu. Người trẻ tuổi luôn xem thường, nghĩ rằng mình chính là người ưu tú nhất trên thế giới. Chúng tin rằng trên thế giới này không có việc gì là chúng không làm được. Và lúc nào cũng nghĩ rằng, những người già sắp rụng cả răng này, nên nhường lại chỗ cho những người trẻ tự do tung hoành.

Nhưng người cha không nói ra những điều ấy. Ông biết, có nói cũng vô ích. Ông chỉ nói với hàm ý sâu xa: “Ồ? Các con còn trẻ, có nhiều nhiệt huyết và sức sống hơn những người già như ba, nhớ năm xưa ba cũng như vậy đó. Khi đó, ba luôn cảm thấy bầu trời thấp quá, dường như cứ đứng lên là có thể chọc thủng bầu trời. Sau đó, khi trải qua một số việc, ba mới nhận thấy lúc đầu lẽ ra nên ước lượng chiều cao của mình mới đúng. Bầu trời cao lắm!” Nói xong, người cha vỗ vỗ nhẹ vào vai con trai. Con trai cười, cha cũng cười theo.

Grove nhanh chóng thành lập công ty của riêng mình. Anh đã nhắm được một phương hướng phát triển và tin tưởng rằng, các bằng cấp của mình không phải là vô dụng. Anh không chỉ cố gắng để chứng tỏ cho cha thấy: Mình không phải là một người trẻ tuổi không biết trời cao đất dày như ông nghĩ, mà còn hạ quyết tâm, trong vòng ba năm phải sánh ngang với Bill Gates. Nghĩ đến đây, Grove cười thầm, anh cảm thấy cuộc sống thật tươi đẹp, tương lai đang nằm trong tay mình.

Nhưng, không phải ai cũng có thể trở thành Bill Gates, và không phải ai cũng tinh anh được như người cha già. Xong pha vào thương trường không lâu, Grove đã phát hiện, đôi vai của

mình sắp không gánh vác nổi nữa rồi. So sánh tri thức của anh với cuộc sống hiện thực tàn khốc, quả là không tương xứng. Cuối cùng anh cũng hiểu ra rằng, mình đã nghĩ về mọi việc một cách quá đơn giản, vẫn còn thiếu rất nhiều thứ nữa.

Grove rất đau lòng, không chịu chấp nhận sự thực thất bại. Anh không tin những gì mình mơ ước trước kia, thực sự còn đang ở rất xa vời; mới hôm qua thôi, anh còn nghĩ nó gần ngay trong gang tấc. Sự khác biệt quá lớn giữa kì vọng và hiện thực, quả đã làm cho anh không có cách nào đối diện, thiếu chút nữa là anh phải từ bỏ hoàn toàn.

Lúc này, cha anh xuất hiện, Grove cuối cùng đã chấp nhận nghe theo sự sắp xếp của cha. Anh đã hiểu ra rằng, chỉ có con đường này mới là thứ mà anh nên lựa chọn, chỉ có nó mới giúp được anh tiến tới được mục tiêu của mình.

Đúng vậy, chúng ta nên ghi nhớ: Quan trọng là nhận thức rõ phạm vi hoạt động và điều kiện của bản thân, để giúp cho suy nghĩ của bạn phù hợp với thực tế. Đó là lời người đi trước đã dạy. Hãy nghe lời người lớn, vì đó luôn là những lời khuyên đúng đắn.

10. Quan tâm đến những người xung quanh bạn mọi lúc mọi nơi

Rất nhiều người có một kiểu hoang tưởng sai lầm đối với cuộc sống, họ cho rằng mình sinh ra đã là ông vua, bà chúa, mình tài trí hơn người, mọi người cần phải quan tâm, chăm sóc cho họ. Trên con đường đời dài dằng dặc, thái độ này cuối cùng sẽ mang đến tai họa cho chính bản thân họ.

Cách làm đúng đắn là: Hãy quan tâm đến những người xung quanh bạn ở mọi lúc mọi nơi.

-----Baltasar Gracián

Không biết bạn đã từng xem bộ phim “Hoàng đế nhỏ trong rừng” chưa? Bộ phim là câu chuyện hư cấu về cậu bé Mischief đã lập nên một đất nước nhỏ bé trong rừng sâu. Trong cuộc sống thực tế, Mischief là một đứa trẻ ngạo nghễ, việc gì cũng bắt người khác phải phục vụ cho mình, sai khiến những đứa trẻ khác một cách tùy tiện, giống như bản thân cậu “sinh ra đã làm vua” vậy. Khi đó, ở đất nước nhỏ bé trong khu rừng già, cậu ta đã được thỏa mãn cơn “nghiện” làm hoàng đế. Trong rừng đều là những đứa trẻ trạc tuổi cậu, cậu bắt chúng phải phục dịch cho mình. Ngược lại, nếu ai thỉnh cầu cậu ta chăm sóc cho người khác, cậu ta sẽ rất bực bội, thậm chí còn trừng phạt người đó.

Kết cục của bộ phim là tất cả bọn trẻ không thể chịu nổi sự tham lam cùng với những yêu cầu không có giới hạn đó nữa. Cuối cùng chúng cũng tỉnh ngộ, cảm thấy quyền lợi của mình bị tước đoạt, thế là đồng loạt đứng lên công kích, lấy đá ném chết “hoàng đế nhỏ” một cách tàn nhẫn. Đương nhiên, đây không phải là kết cục thật. Đạo diễn đã chuyển ống kính máy quay, biến cảnh đó thành một cơn ác mộng khi cậu bé đang ngủ ở nhà. Nhờ cơn ác mộng đó, cậu bé đã sửa được thói quen xấu ỷ lại vào người khác. Và cũng nhờ đó mà những người xem như chúng ta hiểu rằng, thái độ “không biết quan tâm tới người khác, tự cho mình là ông vua, bà chúa”, “cuối cùng sẽ khiến ta chuốc lấy tai họa”.

Trong quan niệm truyền thống của người phương Đông, biết quan tâm đến người khác, không chỉ đơn thuần là chăm sóc cha mẹ và người thân của mình, mà còn được áp dụng rộng rãi vào các mối quan hệ khác trong xã hội. Vậy thì, cạnh tranh trong cùng một ngành nghề, phải làm sao để có được sự hài hòa và cân bằng?

Có thể có người đã từng nghe câu nói: “Chừa cho người khác một con đường sống”. Câu nói này đã trả lời câu hỏi của chúng ta, nghĩa là đối thủ cạnh tranh trong cùng một ngành nghề, gồm cả cá nhân và tổ chức, đều nên giữ nguyên tắc: Không “lũng đoạn toàn bộ”. Ví dụ một ban nhạc nào đó chơi rất hay, mọi người đều yêu thích, mời họ đến biểu diễn. Người khác chủ động mời, bản thân ban nhạc đó cũng không dùng đến thủ đoạn mờ ám nào để giành show, theo lí mà nói, họ hoàn toàn có thể nhận show một cách quang minh chính đại. Tuy nhiên, nếu là một ban nhạc “biết điều”, thì họ nên từ chối một số lời mời, bởi họ hiểu, nếu mọi show diễn mình đều nhận hết, đồng nghĩa với việc các ban nhạc khác không có việc làm. Việc từ chối diễn để trao lại cơ hội cho các ban nhạc khác, cũng chính là “chừa cho người khác một con đường sống”. Hiển nhiên, về bản chất, đây cũng là một đạo đức tốt đẹp; quan tâm tới người khác, nó không chỉ cần được thực hiện giữa cá nhân với cá nhân, mà càng cần mở rộng hơn vào các kiểu cạnh tranh khác trong xã hội. Cái mà con người hiện đại thiếu chính là tính cách này, mỗi người đều cần rút ra một số bài học ý nghĩa trong đó.

Mọi người còn nhớ phong thái của Công nương Diana không? Tượng mạo xinh đẹp, phong độ mê hồn của bà để lại cho chúng ta ấn tượng thật sâu sắc. Trong kí ức về vẻ đẹp nữ tính, có lẽ bà là người làm rung động lòng người nhất cuối thế kỷ XX. Mọi người miêu tả về bà: “Đôi mắt giống Marilyn Monroe, tràn đầy quyến rũ, sự quyến rũ ấy không phải dành cho một người nào, mà cho cả thế giới. Cử chỉ của bà giống như thánh nữ đồng trinh, sống mãi trong lòng mọi người - thánh mẫu Maria.”

Lẽ nào Công nương Diana chinh phục cả thế giới chỉ dựa vào nhan sắc của mình! Phụ nữ đẹp và quyến rũ hơn bà có rất nhiều, trong bất cứ một cuộc họp báo thời trang nào cũng có thể nhìn thấy những người phụ nữ đủ để sánh ngang với vẻ đẹp của Diana. Nhưng tại sao chỉ duy nhất Công nương Diana khiến cho chúng ta hâm mộ và nhớ đến vậy? Hiển nhiên, có rất nhiều nguyên nhân khiến cho mọi người khó quên được bà. Ở đây, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh một điểm, đó là: bà là một người rất biết quan tâm người khác.

Trước khi Công nương qua đời, bà đã đến châu Phi không chỉ một lần để đi thăm những con người khốn khổ đang phải vật lộn với đói nghèo. Bà không chỉ một lần đảm nhiệm vai trò đại sứ thiện chí của Liên Hợp Quốc, đến thăm những khu vực nghèo khổ khắp nơi trên thế giới. Nhớ một lần nọ, bà đến thăm một bộ lạc lạc hậu, nhìn thấy mọi người thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cả thuốc chữa bệnh, đang chống chọi với mùa đông đói rét, giương mắt bất lực chờ cái chết đến gần, công nương Diana đã không cầm được nước mắt. Bà kêu gọi khắp nơi, đích thân đứng ra gây quỹ, thông qua thành lập quỹ ủng hộ để viện trợ cho người dân ở những vùng đất này.

Chính vì vậy, cái chết đột ngột của Công nương Diana đã làm lay động hàng ngàn hàng vạn con tim, hình tượng đẹp đẽ của bà sẽ mãi mãi được khắc sâu trong tâm trí mọi người.

Những ví dụ ở trên đều có chung một mục đích là, nhắc nhở bạn nhất định phải biết quan tâm đến mọi người xung quanh, ở mọi lúc mọi nơi.

11. Bền gan vững chí, nước chảy đá mòn

Đừng dừng chân lại trên con đường bạn đang đi, khi đã chọn được một việc đúng đắn thì nên cố gắng hoàn thành nó. Tập trung hết khả năng của mình lại, không ngừng “đào bới” để tìm ra kho báu giá trị nhất. Cần không ngừng đào sâu tìm kiếm, chứ không phải “chuồn chuồn đập nước”.

Bền gan vững chí cuối cùng sẽ mang đến cho bạn vụ mùa bội thu.

-----Baltasar Gracián

Trung Quốc là một dân tộc luôn coi trọng sự kiên trì, câu thành ngữ “nước chảy đá mòn” chính là nói tới đạo lý này. Những giọt nước nhỏ bé vì sao có thể khiến cho đá mòn được? Chính là bởi chúng luôn “kiên trì không đổi”.

Chúng ta đều biết, Lí Bạch là một nhà thơ thiên tài được người Trung Quốc vô cùng sùng bái. Mọi người thường nói, “Lí Bạch đấu tửu tam bách thiên” (Lí Bạch uống rượu vào có thể làm ba trăm bài thơ), chính là để chỉ thiên tài thơ của ông. Những nhà thơ khác thường phải bỏ nhiều công sức, viết lách không ngừng, nhưng Lí Bạch thì chỉ cần uống rượu là có thể viết nhanh ra “ba trăm bài”. Điều này có thể sẽ khiến chúng ta hiểu lầm, cho rằng ông có thể viết những bài thơ hay như vậy một cách tùy tiện mà không cần tốn công sức gì, chẳng liên quan gì đến tinh thần “kiên trì không đổi” cả. Thực ra, đây là một cách hiểu sai, đằng sau những sáng tác thơ của thiên tài Lí Bạch, còn có một tinh thần kiên trì không dời đổi luôn cổ vũ ông, giúp cho ông có thể không ngừng nảy sinh những cảm xúc mạnh mẽ để sáng tác.

Khi còn nhỏ, Lí Bạch là một đứa trẻ ham chơi, thường xuyên trốn học. Có lúc cậu cảm thấy mình là một đứa trẻ ngốc, dường như cái gì cũng không học được, có lúc lại cảm thấy mình là một người thông minh, không cần phải học. Vì vậy, cậu thường xuyên trốn ra ngoài một mình, lang thang khắp nơi.

Một ngày nọ, cậu bé đi đến một con ngõ lạ, đang nhìn ngó lung tung thì đột nhiên phát hiện có một bà lão đang ngồi dưới mái hiên, không ngừng mài một thanh sắt trên hòn đá lớn. Trong lòng Lí Bạch cảm thấy rất kì quặc, bèn đi đến hỏi: “Bà ơi, bà đang làm gì vậy ạ?”, bà lão nhìn cậu bé một thoáng rồi nói: “Ta đang mài kim!”, Lí Bạch mở to đôi mắt, nhìn bà lão một cách ngạc nhiên: “Mài kim? Một thanh sắt to như vậy, có thể mài thành kim sao?” Bà lão không ngần ngại gật đầu, vừa mài vừa nói: “Tại sao lại không chứ? Chỉ cần bỏ ra công sức, thanh sắt cũng mài thành

kim khâu.” Lí Bạch há to miệng: “Gì cơ! Thanh sắt mài thành kim khâu?” Cậu bé ngẩn người một lúc, bỗng nhiên hiểu ra, thế là chạy thật nhanh về nhà.

Từ đó về sau, Lí Bạch trở thành một người chăm chỉ, hơn nữa cả cuộc đời sau này ông đều cố gắng giữ gìn một phẩm chất tốt đẹp: kiên trì. Chúng ta chỉ nhìn thấy một mặt của thiên tài Lí Bạch, mà không biết đến nghị lực kiên cường đằng sau thiên tài ấy. Lí Bạch cả đời đi thưởng ngoạn đó đây, mỗi nơi từng đi qua, ông đều để lại những bài thơ làm cảm động lòng người, cho đến tận khi sắp qua đời, ông còn viết một bài mang tên Lâm chung thi (Bài thơ làm trước lúc mất). Nếu như không có tinh thần kiên trì ấy, người bình thường liệu có làm được điều này không?

Thành công của Lí Bạch không chỉ ở việc ông là một thiên tài, mà còn ở việc, sau khi đã xác định được mục tiêu, ông sẽ quyết tâm theo đuổi nó cả cuộc đời. Tinh thần kiên trì đó đã mang lại thành công cho ông. Chúng ta hẳn đã biết đến người phụ nữ - nhà khoa học lừng danh đã từng hai lần đoạt giải Nobel - Marie Curie. Thành công của bà có thể nói là kết quả của sự kiên nhẫn. Trước khi đạt giải Nobel hóa học nhờ phát hiện ra nguyên tố hóa học Radium, bà cùng chồng mình - ngài Pierre Curie đã thực hiện mấy nghìn thí nghiệm. Khi đó, điều kiện thí nghiệm của họ cực kì thiếu thốn, thậm chí không có phòng thí nghiệm riêng, phải làm trong một căn phòng rách nát bị bỏ hoang, trải qua mấy nghìn ngày không biết gì về bên ngoài. Thật khó tưởng tượng, một người ở trong hoàn cảnh khắc nghiệt lại có thể cho ra đời một công trình nghiên cứu vĩ đại như thế. Trong quá trình ấy, họ cũng có lúc nản lòng, mất niềm tin, định bỏ cuộc, nhưng cuối cùng vẫn là kiên trì đi theo phương hướng đã chọn lúc đầu.

Có một số người, tuy có tài cao, nhưng vì không có đủ nghị lực, không thể kiên trì đến phút cuối, trong thời khắc quan trọng sắp có được thành công thì lại từ bỏ, vì thế mà đã tuột mất thành công. Trong lịch sử giải thưởng hóa học Nobel, cũng có một số ví dụ khiến cho chúng ta cảm thấy nuối tiếc.

Nhà hóa học Riley đã làm vô số thực nghiệm, ông muốn tìm ra một vật chất mới đã được chứng minh sự tồn tại trên lí thuyết. Nhưng, chất lượng của những sản phẩm trong ống nghiệm luôn thấp hơn một chút so với chất lượng dự tính trong tài liệu. Hết lần này sang lần khác, ông làm đi làm lại những thí nghiệm, kết quả là lần nào cũng giống nhau.

Cuối cùng, sau khi trải qua thất bại liên tiếp trong ba năm vất vả, Riley tuyên bố từ bỏ sự nghiệp mà ông vẫn theo đuổi suốt mấy năm ròng. Ông cảm thấy mình chắc chắn không phù hợp để tiếp tục đi trên con đường này, thế là ông buồn bã quay lưng, chuyển sang nghiên cứu trong lĩnh vực khác.

Chuyện buồn đã xảy ra. Vào chính năm đó, hai nhà hóa học trẻ dựa vào sự khác biệt giữa tài liệu mà Riley dự tính, cùng với tài liệu mà ông phát hiện thực tế, đã đưa ra kết luận: Những loại vật chất mới thực ra đã sớm nằm trong ống nghiệm của Riley. Bản thân sự khác biệt giữa hai tài liệu này chính là minh chứng. Do Riley vội vã cho rằng, sở dĩ có sự khác biệt này là do máy đo lường không chuẩn xác, nên ông đã không làm phân tích sâu hơn đối với nó. Trên sự thực, sự đặc biệt trong tính chất của vật chất mới đã được phản ánh ngay trong sự khác biệt của hai tài liệu này.

Báo cáo của họ vừa đưa ra, tất cả mọi người đều cảm thấy vui mừng. Đoạt giải Nobel hóa học năm đó, chính là hai nhà hóa học trẻ tuổi. Người đau khổ nhất đương nhiên là Riley. Vốn dĩ, giải thưởng này nên thuộc về ông, bởi ông mới là người phát hiện tất cả, còn hai người trẻ tuổi đó chỉ là nhặt lấy thành quả mà ông để rơi xuống đất thôi.

Nói theo một ý nghĩa nào đó, Riley thua không phải là do bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, mà là do ông không có đủ nghị lực, không kiên trì đến cùng, chính vào giây phút sắp chạm được đến thành công, thì ông lại mất đi sự nhẫn nại cuối cùng. Và chính sự nhẫn nại này, đã tạo nên sự khác biệt giữa “kiên trì đến cùng” và “chuồn chuồn đạp nước”.

Riley chính là người đã chạy chín mươi chín mét rồi dừng lại, ông đã đứng gần sát vạch đích, vậy mà... Thật tiếc khi ông không biết đến lời dạy của Gracián sớm một chút: Khi đã chọn được một việc đúng đắn, thì nên cố gắng hoàn thành nó.

12. Tri thức và dũng khí là hai con át chủ bài bất hủ

Tri thức và dũng khí là hai thứ bất hủ trên thế gian này. Có được chúng, cũng có nghĩa là có thể trở nên bất hủ. Sở hữu loại tri thức như thế nào thì bạn sẽ trở thành con người như thế ấy. Có trí tuệ, tức là có thể làm được những điều mình mong muốn. Kẻ ngu dốt chẳng khác nào tự nhốt mình trong thế giới tối tăm.

Thể lực và khả năng phán đoán giống như đôi tay và đôi mắt. Nếu có tri thức mà không có gan làm, hoặc có gan làm mà không có tri thức, thì trí tuệ ấy cũng không thể đơm bông kết trái.

-----Baltasar Gracián

Trung Quốc có bộ sử nổi tiếng Tả truyện, trong đó ghi chép đoạn sau: Trên thế gian có ba loại sự vật có thể làm cho người ta trở nên bất hủ, chính là “lập đức, lập ngôn, lập công”. Cái gọi là “lập đức”, để chỉ một người cần có phẩm chất đạo đức cao thượng, dùng sức hấp dẫn từ nhân cách cao cả của mình để gây ảnh hưởng tốt và truyền lại cho đời sau, từ đó đạt đến mục đích “bất hủ”. Còn “lập ngôn”, là nói một người nên dùng cây bút trong tay mình để viết ra những tác phẩm vĩ đại, dùng sự lưu truyền của văn chương để đạt đến mục đích “bất hủ”, “lập ngôn” có thể tương đương với “tri thức” mà Gracián nhấn mạnh. Con đường bất hủ thứ ba chính là “lập công”, tức là làm một số việc thực tế, ví dụ lập ra một đế quốc vĩ đại, trồng những cánh rừng rậm rạp cho đời sau được hưởng bóng mát..., những việc này đều có thể gọi là “lập công”. Không khó để tưởng tượng, “lập công” cần đến dũng khí và kiến thức đặc biệt mới có thể làm được.

Dưới con mắt của các triết gia trong và ngoài nước, kết luận mà họ đưa ra luôn có rất nhiều điểm tương đồng với nhau. Điều này cũng chứng minh rằng, những đạo lý này có tính thích ứng phổ biến.

Nước Ngô thời Tam Quốc có một tướng quân tên là Lã Mông. Ông anh dũng thiện chiến, nhiều lần giành thắng lợi trên chiến trường, đã lập được công lao rất lớn. Nhưng, Lã Mông có một nhược điểm, đó là không biết chữ, cũng không thích đọc sách, ông luôn tỏ ra coi thường những người có học hành. Theo ông, đối với một vị tướng quân, thứ quan trọng nhất không phải là tri thức, mà là phải biết dựa vào sức mạnh và ý chí của mình để giải quyết vấn đề.

Có một lần, Ngô vương Tôn Quyền và Lã Mông cùng nhau tác chiến ngoài tiền tuyến.

Tôn Quyền đã đưa ra mấy câu hỏi liên quan đến tri thức quân sự cho Lã Mông. Điều làm cho Tôn Quyền cảm thấy ngạc nhiên là Lã Mông chẳng biết chút gì về phương diện này. Tôn Quyền nói: “Lã tướng quân, những vấn đề này tuy là không nhất định dùng đến trong chiến tranh thực tế, nhưng biết được những tri thức này có thể giúp người nắm bắt được tình hình chung của cuộc chiến, trong những lúc quan trọng cũng có thể nhìn thấu được hành động tiếp theo của quân địch, như vậy, người có thể định ra đối sách tương ứng. Chỉ dựa vào dũng khí là không đủ, cần phải có tri thức và trí tuệ”. Lời phê bình rất ôn hòa của Tôn Quyền, đã làm cho Lã Mông cảm thấy xấu hổ, ông quyết tâm nghe theo lời khuyên của Tôn Quyền, học hành chăm chỉ.

Những ngày sau đó, Lã Mông đã tạo cho mình thói quen đọc sách. Ông thường xuyên đọc đến đêm khuya, cho dù giữa lúc chiến tranh ác liệt cũng không từ bỏ thói quen này. Và rất nhanh chóng, ông không chỉ là một tướng quân giỏi giang can đảm, mà còn trở thành một người có tri thức uyên bác.

Không lâu sau, Lã Mông trở về kinh đô nước Ngô. Một người bạn cũ đến thăm ông, đó là Lỗ Túc - một tướng quân khác của nước Ngô, vừa dũng cảm, lại có tri thức uyên thâm. Hai người bắt đầu trò chuyện, càng nói càng hứng thú, mãi đến tận đêm khuya cũng không biết mệt mỏi. Lỗ Túc đột nhiên khen ngợi: “Ái chà, Lã tướng quân à, kiến thức của ngài thật là phong phú! Không còn là A Mông trước đây nữa rồi” Lã Mông đứng dậy, vỗ ngực nói: “Đúng vậy! Lẽ nào ngài không biết sao? Lâu ngày không gặp, cũng nên nhìn tôi bằng con mắt khác đi thôi!” Nói xong, hai người cùng cười lớn.

Ngô vương thấy Lã Mông tiến bộ nhanh như vậy, càng thêm trọng dụng ông. Khi đó, nước Ngô giao chiến với Lưu Bị, Tôn Quyền ra lệnh cho Lã Mông làm đại tướng quân, trực tiếp giao chiến với Lưu Bị. Đội quân của Lưu Bị khi đó đã giành thắng lợi liên tiếp, khí thế hào hùng. Lã Mông trong lúc nguy nan đã tiếp nhận trọng trách mà Ngô vương giao cho, không chút sợ hãi tiến ra chiến trường. Nhưng, ở chiến trường, ông không dựa vào lực lượng và dũng khí để đối kháng với quân địch một cách mù quáng, mà đã dùng hàng loạt những mưu kế.

Lã Mông đã đọc nhiều lần “Bình pháp Tôn Tử” (theo ghi chép thì khi đó có hai người hiểu biết sâu sắc về “Bình pháp Tôn tử”, một là Tào Tháo, còn người kia là Lã Mông). Vì vậy, Lã Mông đánh trận càng thêm thuận lợi. Trước tiên, ông lệnh cho quân sĩ của mình tuyệt đối không được đối kháng trực tiếp với quân địch, mà phải cố gắng kéo dài thời gian.

Lưu Bị nóng lòng không đợi được nữa, liền bắt đầu bày trận ở ven sông, dùng dây nối liên tiếp

tất cả thuyền chiến lại với nhau. Lã Mông nhìn thấy thời cơ đã chín muồi, liền đích thân dẫn đầu một toán quân, dũng cảm xông vào nơi đóng quân của Lưu Bị, phóng hỏa đốt sạch thuyền chiến. Đội quân của Lưu Bị nhanh chóng bị đánh bại. Tin tức truyền đến tai Gia Cát Lượng, ông cũng cảm thấy rất kinh ngạc.

Trước đây khi còn ở nước Ngô, Gia Cát Lượng đã từng gặp rất nhiều tướng lĩnh, làm quen với nhiều người trong số họ, nhưng khi đó, ông không chú ý đặc biệt gì đến Lã Mông, không ngờ chỉ sau vài năm, vị tướng ấy lại chính là người đánh bại đại quân của Lưu Bị.

Dưới sự chỉ huy của Lã Mông, nước Ngô đã giành được thắng lợi mang tính quyết định trong cuộc chiến này, chiến thắng đó có ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Thời Tam Quốc có ba chiến dịch lớn: một là cuộc chiến Quan Độ giữa Tào Tháo và Viên Thiệu, giúp Tào Tháo khống chế cả phía Bắc Trung Quốc; tiếp đó là trận chiến Xích Bích giúp nước Ngô giành được phần Đông Nam Trung Quốc, đại nghiệp thống nhất của Tào Tháo từ đó khó mà thực hiện; còn trận thứ ba chính là chiến dịch này, nó làm cho giữa Lưu Bị và Đông Ngô hình thành thế đối đầu, từ đó về sau, thế chân vạc ba nước chính thức hình thành và kéo dài mấy chục năm, trong đó Lã Mông là nhân vật có vai trò then chốt đối với trận chiến này.

Thắng lợi của Lã Mông không phải là ngẫu nhiên. Điều này không chỉ nằm ở dũng khí cần thiết của một người làm tướng quân, mà quan trọng hơn ở chỗ, thân là một võ tướng, ông còn chuẩn bị cả tri thức và trí tuệ uyên thâm. Chính nhờ có tri thức và trí tuệ như vậy, cộng thêm dũng khí, nên Lã Mông mới có được thắng lợi - một thắng lợi có sức tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của lịch sử. Chúng ta sẽ khó lòng tưởng tượng được, nếu như thiếu đi bất kì một thứ nào trong số các nhân tố đó, liệu ông có thể đạt được công tích như vậy hay không?

Đúng như Gracián từng nói: tri thức và dũng khí là hai thứ bất hủ trên thế gian này. Có được chúng, cũng có nghĩa là có thể trở nên bất hủ. Sở hữu loại tri thức như thế nào thì bạn sẽ trở thành con người như thế ấy. Sự thay đổi trước sau của Lã Mông và thành tựu cuối cùng của ông đều đã nói rõ lên điều này.

13. Đừng trở thành cái bóng của người khác

Không cần phải lấp đi những chỗ trống mà người khổng lồ để lại, đừng trở thành cái bóng của người khác. Còn nếu vẫn muốn làm như thế, thì bạn cần phải xác định được rằng, bản thân mình có đủ tài năng để gánh vác trọng trách này hay không. Muốn giành được những thành tựu giống người đi trước, thì cần phải nỗ lực gấp bội so với họ. Nếu không muốn bị ánh hào quang của họ che lấp, thì tốt nhất nên tìm kiếm những cao chiêu diệu kế khác.

Để lấp đầy một khoảng trống lớn thực sự không dễ dàng, vì mọi người luôn thích so sánh quá khứ và hiện tại.

-----Baltasar Gracián

Châu Âu ở thế kỷ XVI, trong số nhiều quốc vương của Tây Ban Nha, người vĩ đại nhất phải nói đến Charles V. Ông không chỉ là quốc vương của Tây Ban Nha, mà còn được chọn làm hoàng đế của đế quốc thần thánh Roma. Những đế quốc mà ông từng thống trị bao gồm phần lớn châu Âu và một phần của châu lục mới - châu Mỹ, danh vọng và quyền uy của ông khiến cho cả châu Âu phải ngưỡng mộ và ghen tị.

Nhưng, chính khi quyền lực của ông đạt đến đỉnh điểm năm 1557, ông đột nhiên tuyên bố thoái vị, quyết định ẩn cư ở tu viện Yuste, việc này đã làm chấn động cả châu Âu. Charles V tại sao lại thoái vị? Bởi vì ông hiểu sâu sắc, trước ông đã từng có rất nhiều vị vua vĩ đại, bản thân ông tuy có được huy hoàng tạm thời, nhưng nếu so sánh với các hoàng đế của đế quốc Roma cổ đại, thì ông vẫn thấy mình thật quá nhỏ bé. Tuy sự nghiệp đang ở đỉnh cao, nhưng những lực lượng phản đối ông cũng rất nhiều. Nếu tiếp tục cầm quyền, sẽ có một ngày ông trở thành cái bóng của người khác, như vậy thì những huy hoàng mà ông có trước đây đều sẽ trở thành bong bóng. Người khác sẽ chỉ nhớ ông với vai trò như một cái bóng trong lịch sử, chứ không hề nhớ đến thời vàng son của ông.

Vì thế, việc ông đột nhiên thoái vị ẩn cư đã trở thành hành động rất khôn ngoan để không trở thành cái bóng của bất kỳ ai. Quả nhiên, những người từng căm ghét, chửi rủa, sợ hãi ông, trong chốc lát đã thay đổi thái độ, tất cả đều tán dương ông vĩ đại, anh minh, là vị vua vĩnh hằng, thậm chí được coi là thánh đồ. Charles V đã quyết đoán đặt một dấu chấm hết cho quyền lực của mình, đồng thời cũng giúp mình ghi danh thơm mãi mãi trong lịch sử.

Hãy nhớ: Nhất định phải tạo ra cá tính riêng, đừng để mình trở thành cái bóng của người khác.

Khu vực Trung Á cổ đại, đầu tiên là do người Assyria thống trị suốt mấy thế kỉ, họ đàn áp và dùng mọi thủ đoạn cứng rắn để khống chế các dân tộc khác. Thế kỉ VIII trước công nguyên, người Timmy dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh đã đứng lên phản kháng, giành được tự do. Lãnh tụ của họ là một người vô cùng vĩ đại, đồng thời cũng là một người không tham vọng quyền lực. Khi còn sống, với những chính sách mang màu sắc dân chủ, chưa bao giờ đàn áp dân chúng, cũng không mưu cầu quyền lực đặc thù cho riêng mình, ông đã giành được sự tôn kính của đông đảo người dân. Sau khi mất, do không sắp xếp được người thừa kế cứng rắn nên dẫn đến đất nước bị chia năm xẻ bảy trong chốc lát. Quần chúng tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau. Mọi người đều tưởng nhớ và hi vọng ông có thể sống trở lại.

Có người tên là Theo Sith, rất thông minh, có tài. Đương thời, pháp luật của đất nước này cực kì hỗn loạn, pháp quan hủ bại bất tài, không ai chịu đứng ra xét xử, thay vào đó là dùng bạo lực để giải quyết vấn đề. Riêng Theo Sith thì không giống như vậy, ông phán quyết công bằng, nỗ lực giải hòa các tranh chấp, vì vậy, rất nhanh chóng giành được sự tín nhiệm mọi người. Danh tiếng của ông ngày càng lớn, trí tuệ, sự thanh liêm và công chính của ông được truyền đến khắp các phố to ngõ nhỏ. Mọi người ở khắp nơi xa gần đều đến tìm ông phán quyết các bản án, dần dần, ông trở thành một trọng tài chính nghĩa nhất nước.

Nhưng, tình hình đất nước ổn định chẳng bao lâu, mọi người lại bắt đầu tưởng nhớ chính sách của vị lãnh tụ đã khuất trước đây. Họ tức tối cho rằng Theo Sith là một kẻ chuyên trị, muốn quyền lực, chuyện gì cũng một mình quyết định. Mọi người lên án quyền lực của ông quá lớn, bỏ phiếu quyết nghị hạ thấp quyền lực của ông, yêu cầu Theo Sith phải giống với người đi trước, ban hành những chính sách dân chủ.

Theo Sith nhìn thấy mình đã bị rơi vào bóng tối, sau khi suy nghĩ một thời gian, ông quyết định chủ động thoát thân ra khỏi bóng tối ấy. Vì vậy, không nghe thêm những lời bàn tán, không giải quyết tranh chấp gì nữa, ông chủ động rút lui khỏi vị trí xét xử.

Quốc gia không còn lãnh tụ, cả nước lại một lần nữa rơi vào hỗn loạn, số người phạm tội cứ tăng lên từng ngày, mọi người dẫm đạp lên pháp luật còn hơn cả trước đây. Thế là, Theo Sith buộc phải triệu tập tất cả các thành phố, bàn bạc làm sao để thoát khỏi khó khăn.

“Chúng ta không thể tiếp tục sống trong một đất nước hỗn loạn như vậy, hãy bầu ra một người thống trị, có như vậy xã hội mới ổn định được”. Tất cả mọi người không ai bảo ai mà đồng loạt nghĩ đến Theo Sith. Mọi người đều cảm thấy, không còn Theo Sith, cả đất nước như rấn mất

đầu. Họ cần quyền uy, sự công bằng chính trực và sự anh minh của ông. Giữa hỗn loạn và chuyên chế, họ dường như càng cần dẹp bỏ hỗn loạn nhanh chóng hơn. Họ đồng ý, chỉ cần Theo Sith chịu đứng ra gánh vác thì họ sẽ không bao giờ hạn chế quyền lực của ông nữa.

Thế là, Theo Sith trở thành quốc vương chuyên chế của người Timmy, ông cho xây dựng cung điện to lớn cho mình, có đội ngũ hầu hạ đặc biệt. Cung điện của ông nằm ở trung tâm đô thành, có tường cao bảo vệ, người dân bình thường không thể ra vào được. Theo Sith cũng lập ra quy định mới, cấm bất cứ ai gặp ông, người bình thường muốn liên lạc với ông chỉ có cách thông qua người đưa tin, đại thần triều đình một tuần nhiều nhất chỉ được gặp ông một lần, hơn nữa phải được ông ân chuẩn.

Theo Sith đảm nhận chức vị quốc vương người Timmy trong suốt năm mươi ba năm. Ông đã mở rộng đế quốc Timmy, đặt nền móng cho đế quốc Ba Tư sau này. Dưới sự thống trị của Theo Sith, mọi người đối với ông trước là tôn kính, sau biến thành sợ hãi, cuối cùng trở nên sùng bái. Mọi người đều tin rằng, Theo Sith không phải là người thường, mà là con của thần thánh.

Theo Sith vừa là một người có trí tuệ, lại vừa chuyên chế. Ông nhìn thấy rõ rằng, trước ông có những người vĩ đại, ưu tú hơn, nếu như ông học tập theo họ, đi theo con đường mà họ đã đi qua, thì ông vĩnh viễn chỉ là cái bóng của họ, chứ không thể thực hiện mong muốn của bản thân.

Vì vậy, ông đã dùng kế sách lâu dài, đi trên con đường khác với tiền nhân, cuối cùng đã giành được sự tôn kính của mọi người. Đúng như Gracián từng nói: Không muốn bị che lấp bởi ánh hào quang của tiền nhân, thì tốt nhất nên tìm kiếm những cao chiêu diệu kế khác.

Theo Sith đã làm được điều đó.

14. Đừng chịu sự bó buộc của “khuôn mẫu”

Khi xử lý, phán đoán mọi việc đều phải căn cứ theo tình hình cụ thể lúc đó để đưa ra quyết định. Khi bạn có thể giải quyết ngay, thì đừng ngần ngại, thời cơ không chờ con người. Cuộc sống nhất định không được chịu sự bó buộc của lệ thường, trừ phi để tỏ rõ một phẩm chất tốt đẹp nào đó. Nhất định đừng để mong muốn của bạn bị giới hạn bởi những điều cứng nhắc, bởi khi bạn chịu sự khống chế của “khuôn mẫu” mà đánh mất đi thứ bạn yêu quý nhất, bạn sẽ càng hối hận.

-----Baltasar Gracián

Trong cuộc sống của chúng ta, luôn có rất nhiều người bình thường và những chuyện tầm thường, sống trong cuộc sống nhạt nhẽo như vậy quá lâu, bản thân cũng có thể dần bị thui chột. Sau một thời gian dài, thói quen tư duy, phương thức hành động cũng sẽ dần dần trở nên cứng nhắc. Vì vậy, nếu có một người nào đó xuất hiện xung quanh ta với những điều mới mẻ, thì họ sẽ chẳng khác nào cơn gió trong lành tươi mát, đưa cuộc sống của chúng ta vào thế giới cảm xúc và kì diệu. Những con người như vậy thúc đẩy cuộc sống của chúng ta phát triển theo phương hướng mới, vì thế mà cuộc sống của chúng ta cũng phong phú, ý nghĩa hơn.

Đôi khi, một người chọn cách phá vỡ lối mòn, phá vỡ thói quen cố định của mọi người, không chỉ để mang đến cho mình những khoảnh khắc mới mẻ, mà còn để tạo ra một không khí mới cho môi trường xung quanh, từ đó thúc đẩy sự thay đổi trong cuộc sống của mình và mọi người.

Năm 1831, có một nữ sĩ trẻ tên là Aurore Du-pin quyết định bỏ chồng, rời khỏi ngôi nhà ở quê hương và di cư đến Paris. Cô luôn khao khát trở thành nhà văn, và cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt khiến cô cảm thấy như đang ở địa ngục. Khi đó, phụ nữ đều phụ thuộc gia đình, không có sự nghiệp của riêng mình, nhưng Aurore Du-pin không chấp nhận được điều đó, cô cảm thấy mình cần theo đuổi cuộc sống tự do, cần phá vỡ quy tắc cố hữu này. Cô muốn đến Paris để sống độc lập và phát triển tài năng sáng tác của mình.

Nhưng, Paris cũng không phải là thiên đường trong mơ mà cô hằng mong ước. Sau khi đến Paris không lâu, cô phải đối mặt với hiện thực khốc liệt - thiếu tiền. Bất kì ai muốn có tự do ở Paris, trước hết phải có tiền. Đối với phụ nữ khi đó, để có tiền, thường phải lấy chồng hoặc bán dâm. Không có người phụ nữ nào có thể mưu sinh nhờ vào sáng tác, việc đó chỉ được coi là thú vui nghiệp dư trong cuộc sống, là một phương thức giết thời gian vô vị của những người có

một người chồng tốt hoặc một khối tài sản lớn chống lưng cho. Khi lần đầu tiên đem tác phẩm đến một nhà xuất bản, họ thản nhiên nói: “Phu nhân, bà nên ở nhà sinh con, chứ đừng sáng tác làm gì”.

Nữ sĩ Aurore Du-pin không thể chấp nhận từ bỏ ước mơ của mình và trở về với cuộc sống gia đình tầm thường. Cô hạ quyết tâm, nhất định phải phá vỡ sự bó buộc của nếp sống ấy, phải nghĩ ra một cách đặc biệt để thực hiện sự nghiệp mà chưa có người phụ nữ nào làm được.

Năm 1832, nhà xuất bản nọ nhận được một bản thảo của tác giả mới, có bút danh là “George Sand”, tên của bản thảo tiểu thuyết này là “Indiana”. George Sand là một cái tên nghe rất nam tính, khiến cho tất cả người Paris đều nghĩ rằng đây là tác phẩm của một người đàn ông. Nhưng thực tế, đó chính là bút danh của nữ sĩ Aurore Du-pin.

Cùng lúc đó, cô cũng bắt đầu ăn vận giống đàn ông. Cô khoác bên ngoài chiếc áo khoác dài của nam giới, đội mũ xám, đi giày nặng và thắt cra-vát. Thậm chí cô còn hút xì gà, nói chuyện giống đàn ông, và không tỏ ra sợ hãi trong bất kì trường hợp nào.

Nhà văn nữ đặc biệt này đã truyền cảm hứng đến người dân Paris, thậm chí những nhóm nhà văn nam cũng đã tiếp nhận cô. Cô cùng hút thuốc, uống rượu với họ, thậm chí còn nảy sinh tình cảm với các nghệ thuật gia nổi tiếng khắp châu Âu như nhà thơ Musset, nhạc sĩ Liszt người Hungari, nhạc sĩ Chopin. Cô theo đuổi họ, sau đó đá họ một cách không thương tiếc. Trong tất cả những việc này, cô đều nắm quyền chủ động. Những hành vi và cử chỉ vượt quá mức cho phép của cô khiến người ta choáng váng, nhưng đồng thời cũng khiến cho người ta phải ngưỡng mộ.

Tuy nữ sĩ George Sand đã phát huy đến cực điểm hình tượng như vậy trước công chúng, nhưng riêng về mặt cá nhân, cô vẫn giữ sự độc đáo riêng của mình. Cô hiểu rất rõ rằng, vai diễn “George Sand” này rồi cũng sẽ có một ngày trở nên tầm thường, mọi người rồi cũng sẽ mất đi cảm giác bí hiểm trước cô. Để tránh khỏi điều này, cô bất ngờ tạo một sự chuyển biến lớn, tạo ra sự mới mẻ cho hình ảnh của mình. Vậy là cuối cùng, mọi người vẫn giữ cảm hứng cao độ với nhà văn thần bí, kì quái này.

Trong nhật ký của George Sand, cô nói, thực ra cô cũng không muốn trở thành một người đàn ông, mà chỉ muốn mượn vai diễn này để quyết định nhân cách độc lập của mình, cô từ chối sự bó buộc mà xã hội này mang lại. Cô tạo ra một hóa thân nhằm mục đích là để đối kháng với cái xã hội “bình thường” này.

Từ đó về sau, phụ nữ sáng tác thơ văn không còn là điều không tưởng nữa, những người phụ

nữ thực sự độc lập tự chủ đã giành được “mảnh đất” để sáng tạo đều phải cảm ơn nữ sĩ Aurore Du-pin đã dám vượt qua ”khuôn khổ”, hay cũng có thể nói, đó là sự to gan và sáng tạo của nhà văn George Sand.

Mỗi con người đều đã “được” xác định rằng cần phải để xã hội ”sắp xếp” cho một vai trò nào đó, một khi bạn chấp nhận điều đó, thì cả cuộc đời bạn coi như đã được an bài, sức ảnh hưởng của bạn cũng sẽ vì thế mà bị giới hạn. Nhưng, đây không phải là bản tính của bạn, bạn cần phá vỡ cái gọi là “khuôn mẫu” của xã hội này. Nếu muốn trở thành chính mình, hãy nhớ: đừng để mong muốn của bạn bị giới hạn bởi khuôn mẫu cứng nhắc. Đây chính là gợi ý mà George Sand mang đến cho chúng ta.

15. Người thành công cần phải “biết mình biết ta”

Thế giới này lúc nào cũng có những kẻ ngu ngốc nắm quyền thống trị. Kẻ ngu muội trên đời này có rất nhiều, nhưng kẻ ngốc nhất không phải là kẻ có vấn đề về trí lực, mà là kẻ coi người khác là ngốc và tự nhận mình thông minh. Muốn trở thành người thông minh thì chỉ có sự thông thái là chưa đủ, tự cho mình là sáng suốt thì càng tệ hơn nữa. Những người tự cho mình là không biết gì, thực ra mới là người hiểu biết; còn không nhìn ra được những điều người khác thấy thì mới là kẻ đầu óc rỗng tuếch.

Người ngốc trên thế giới này đầy rẫy, nhưng không một ai tự nhận mình ngốc, hoặc cố gắng không ngốc.

-----Baltasar Gracián

Khổng Tử nói: “Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri”, nghĩa là: biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết. Nhìn bề ngoài, câu nói này giống như muốn nhắc nhở chúng ta cần phải thành thật, nhưng ý nghĩa sâu xa hơn, đó là: cần hiểu rõ mình biết cái gì, không biết cái gì, hay nói cách khác, chính là cần tự biết mình biết ta. Có câu: “Con người quý ở chỗ biết rõ bản thân”, việc ta còn nhiều thứ “không biết” là điều rất bình thường, chỉ có những kẻ không rõ bản thân mình “không biết” những gì, mới là người ngốc thật sự.

Nhưng, trong cuộc sống, có một số người luôn không hiểu được mình rốt cuộc là như thế nào. Họ luôn cảm thấy mình không có gì là không biết, không có gì là không thể. Họ chỉ nhìn thấy mặt thông minh mà không nhìn thấy mặt thiếu hiểu biết kia, chẳng khác nào bị cái bóng của chính mình che khuất, cuối cùng dẫn đến việc đi nhầm phương hướng.

Một nghiên cứu gần đây của giáo sư David Tanin thuộc khoa tâm lý học trường đại học Cornell Mỹ cho thấy, một kẻ vô dụng luôn luôn không tự biết mình biết người, và cũng không biết rằng bản thân mình thiếu năng lực. Những người này luôn làm việc không hiệu quả, nhưng lại luôn tự cho rằng mình không có gì là không làm được.

Giáo sư David Tanin cho rằng, một nguyên nhân dẫn đến điều này, đó là: Chỉ có một số ít những người tài năng và học tập thực sự mới có đủ tri thức cần thiết để “tự biết mình biết người”. Còn kẻ kém cỏi, do không đủ năng lực nên thường đưa ra những kết luận sai lầm và sự

lựa chọn không xác đáng, thêm nữa, họ còn không tự biết bản thân mình năng lực kém, đây chính là sự thiếu sáng suốt. Điều này cũng giải thích tại sao có người tuy không có lấy một chút hài hước nào, nhưng vẫn luôn thích kể cho người khác nghe “truyện cười”; tại sao có một số người thua hết lần này đến lần khác trên thị trường cổ phiếu, nhưng vẫn không chịu dừng lại. Nghiên cứu của giáo sư David Tanin và kiến giải của Gracián có những điểm tương đồng khiến ta phải ngạc nhiên.

Một loạt các thực nghiệm của Giáo sư và nghiên cứu sinh của ông đã kiểm chứng cho lý luận “kẻ vô dụng mãi mãi không bao giờ sáng suốt biết mình biết ta”. Họ phát hiện, trong ba bài trắc nghiệm: tư duy logic, ngữ pháp tiếng Anh và sự hài hước, thí sinh có điểm số thấp nhất luôn dự tính điểm của mình rất cao. Trong ba bài trắc nghiệm ấy, điểm số mà thí sinh dự tính thường có liên quan đến điểm số trên thực tế của bài trắc nghiệm, tổ thí sinh có điểm thấp nhất luôn dự tính số điểm của mình rất cao. Ví dụ như, 10% tổng số thí sinh có kết quả kiểm tra kém nhất, lại luôn dự tính điểm của mình nằm trong số 40% bài làm tốt nhất. Trong khi đó, thí sinh có thành tích tốt lại luôn đánh giá điểm của mình thấp hơn số điểm trên thực tế.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, trong trường hợp không có đầy đủ thông tin, người có năng lực tốt luôn giả thiết rằng năng lực của tất cả mọi người cũng tốt ngang với họ. Những người ưu tú luôn biết mình biết ta. Có lẽ đây chính là một nhân tố quan trọng trong sự thành công của họ.

Ngài S.Lee là chuyên gia trong lĩnh vực lập trình máy tính, cấu trúc dữ liệu và trình biên dịch ngôn ngữ cấp cao của một học viện máy tính ở Mỹ, năm nay hơn sáu mươi tuổi. Mặc dù đã có không ít những cống hiến kiệt xuất trong lĩnh vực này, nhưng ông vẫn cần mẫn làm việc, còn bản thân ông thì lại không nghĩ như vậy. Ông nói hiện tại mỗi một tuần chỉ làm việc hơn bốn mươi giờ, S.Lee đặt trọng âm của câu nói này vào chữ “chỉ”, là vì khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 2000, ông luôn làm việc sáu mươi lăm giờ một tuần, không có ngày nghỉ và chủ nhật. Tại sao ông lại chăm chỉ làm việc như vậy? Bởi ông cho rằng, mình không phải là thiên tài, vì thế phải dựa vào sự cần cù mới có thể đạt được mục tiêu. Ông không chỉ bận rộn với nghiên cứu và phát minh trong lĩnh vực chuyên ngành của mình, mà còn đảm nhận công việc quản lý kinh doanh ở công ty.

Nhưng, gần đây ông đã xin nghỉ công việc này, ông nói: “Quản lý không phải công việc mà tôi có thể đảm đương tốt, vì vậy tôi cần nhường lại vị trí ấy.” Ông còn có dự định là sẽ không theo đuổi nghiên cứu công nghệ thông tin nữa. Ông nói: “Tôi biết mình, biết ưu điểm của mình, cũng biết chỗ thiếu sót của mình, tôi đã sáu mươi tuổi rồi, trong lĩnh vực mới của máy tính hiện nay, sáu mươi tuổi như tôi rất khó để theo kịp sự phát triển nhanh chóng của kỹ thuật, thế

hệ tôi rất dễ làm cản trở sự phát triển của lớp trẻ.”

Ông S.Lee đã để lại cho chúng ta một tấm gương vô cùng mẫu mực: Ông biết bản thân có thể làm gì, không thể làm gì; biết mình khi nào nên làm gì, khi nào lại không nên làm gì, đây chính là minh chứng điển hình của sự sáng suốt, biết mình biết ta. Vậy mà, trên thế giới này đầy rẫy những người ngốc, nhưng không một ai tự nhận mình ngốc, hoặc có khi lại cố gắng tỏ ra mình không ngốc. Những người như vậy thật đáng thương!

16. Phong độ của bậc đế vương

Có người sinh ra đã có tài, dường như một thể lực thần bí nào đó đã ban cho họ sức mạnh. Sức mạnh ấy rất khó để học được, nó dường như đến từ bản tính trời sinh của bậc đế vương. Đối với những người như vậy, thường rất khó kháng cự nổi sức lôi cuốn của họ.

Kiểu người này có một khí chất cao quý. Họ giống như vua sư tử trong rừng sâu, rất tự nhiên mà làm cho người ta thành tâm bái phục. Trước một vấn đề mà người khác phải dùng cả một bài luận dài để nói rõ, thì họ chỉ cần dùng viết một cách đơn giản, ngắn gọn là đã có thể giải quyết xong.

-----Baltasar Gracián

Phong độ của bậc đế vương đa số do tài năng bẩm sinh, cũng có người do di truyền của mấy đời để lại, chứ không phải dễ dàng mà có được. Trên thực tế, có người không cần học cũng đã có được, nhưng có người thì học thế nào đi chăng nữa cũng không thể có được phong độ đó. Nó không phải là thứ mà người bình thường như chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Những việc mà họ làm luôn ngắn gọn dễ hiểu, đồng thời cũng khiến người ta kinh ngạc.

Theo truyền thuyết châu Âu cổ đại, một ngày nọ các vị thần chuẩn bị chọn một người có khí phách để làm vua. Rốt cuộc, ai sẽ phù hợp làm vua của châu Âu? Các vị thần cảm thấy việc này cần phải suy xét thận trọng, vì thế họ thiết kế một chiếc khóa vô cùng khó mở và tuyên bố: Ai có thể mở được chiếc khóa này, người đó sẽ là vua của châu Âu.

Biết bao người ôm ấp giấc mộng được làm vua châu Âu đều đến để thử sức, họ nghĩ đủ mọi cách để có thể mở được chiếc khóa đầy mê hoặc này. Nhưng, tất cả đều thất bại. Lúc đó, Macedonia bước lên, không nói một lời nào, chỉ thấy ông giơ cao chiếc bảo kiếm trong tay, khua một nhát vào chiếc khóa, ánh kiếm sáng lóe, khóa vỡ làm đôi. Mọi người được một phen sững sốt, các vị thần cũng há hốc miệng kinh ngạc. Sự việc chỉ đơn giản thế thôi, nhưng, chỉ có bậc đế vương đích thực mới có thể nghĩ tới, và cũng chỉ đến khi họ thực hiện thì mọi người mới hiểu rằng, thì ra sự việc rất đơn giản.

“Bậc đế vương” là người nằm ngoài dự đoán của mọi người, là người đi trước người khác, là người mà trời sinh ra để chỉ dẫn mọi người thoát khỏi cảnh khó khăn. Bậc đế vương là những người khiến chúng ta phải ngưỡng vọng, sùng bái họ, bàn luận về họ, còn bản thân họ lại không hề để ý chút nào về việc mọi người nhìn nhận họ ra sao, họ chưa từng nghĩ đến việc những gì

họ làm khiến người đời phải kinh ngạc thế nào.

Những việc mà người khác nhìn vào cảm thấy không thể tin được, thì trong quan niệm của họ lại là việc quá đổi bình thường. Phong độ của bậc đế vương không phải cố ý tạo ra, điều này đối với họ mà nói là rất tự nhiên, không cần bỏ ra quá nhiều thời gian để suy nghĩ, suy xét quá kĩ lưỡng hay tính toán quá nhiều để lập kế hoạch, bày mưu tính kế. Phong độ của bậc đế vương sẽ tự nó bộc lộ ra, nó vẫn luôn thần kì như vậy đó.

Cần nhớ rằng, giá trị của bản thân là do tự mình quyết định. Mong muốn ít, thì đạt được cũng ít; mong muốn càng nhiều, thì đạt được sẽ càng nhiều hơn. Tuy mọi việc không thể lúc nào cũng như ý muốn, nhưng sự tự tin của bạn có thể chinh phục được người đã từng từ chối bạn, và sự chinh phục ấy cuối cùng sẽ mang lợi ích đến cho bạn.

Năm 1640, quốc vương Anh Charlie I rơi vào hoàn cảnh khó khăn, quần chúng căm hận tột độ chính quyền quân chủ lập hiến, cuộc nổi loạn do Cromwell dẫn đầu đang diễn ra khắp cả nước. Nếu như Charlie I là một người biết nhìn xa trông rộng, thì đã kịp thời ứng phó, tiến hành cải cách, giành lấy sự ủng hộ của quần chúng, có thể nhờ vào đó mà xoay chuyển càn khôn. Nhưng ông ta chỉ muốn phục hồi lại sự vinh quang của hoàng gia, vì mất đi quyền lực và chính quyền của chế độ quân chủ nên sinh ra bức bối. Chính vì sự cố chấp mà ông ta đã đánh mất đi sự ủng hộ của nhân dân, khiến cho bạo loạn xảy ra rất đột ngột, không thể cứu vãn, đẩy Charlie I đến bên đoạn đầu đài.

Chúng ta cần hiểu rằng: Phong cách của bậc đế vương là sự tự tin, chứ không phải là ngạo mạn hay khinh bỉ.

Phần 2: NHỮNG NGƯỜI THÀNH CÔNG ĐỐI XỬ VỚI BẢN THÂN NHƯ THẾ NÀO?

17 quan niệm có 1% khác với bạn

Giá trị con người được quyết định bởi hai phương diện:

Mức độ thực hiện của anh ta và cách người khác nhìn nhận về anh ta

Bảo đảm quyền tự chủ là vô cùng quan trọng;

Có thể đối đầu với người khác mà không bị họ dắt mũi.

17. Đừng đánh mất giá trị mà người khác có thể lợi dụng

Một người có trí tuệ thực sự sẽ không cần người khác biết ơn mình, mà muốn để họ cảm thấy lúc nào cũng cần đến mình. Biết ơn là một thứ cảm xúc tâm lí có khoảng cách, trong khi “cần” lại là sự dựa dẫm tuyệt đối. Thà để người khác coi mình là chỗ dựa trong cuộc đời họ, còn hơn để họ lễ phép, giữ kẽ với mình.

Một người uống nước giếng xong không còn khát nữa, sẽ rời khỏi giếng; quả quýt sau khi bị vắt sạch nước sẽ chỉ còn lại bã.

Một khi không còn là nơi dựa dẫm, người khác sẽ không còn cung kính với bạn.

-----Baltasar Gracián

Thời Xuân Thu - Chiến Quốc, các nước chư hầu giao tranh, nước lớn thôn tính nước nhỏ. Trong đó, hai nước láng giềng ở phía Nam là nước Ngô và nước Việt thường xuyên có chiến tranh, ban đầu là Ngô Vương đánh bại Việt Vương Câu Tiễn. Sau khi bị đánh bại, Câu Tiễn đã đầu hàng Ngô, thậm chí đến nước Ngô làm nô lệ một thời gian, nhưng ông không hề từ bỏ khát vọng báo thù mãnh liệt. Bề ngoài, ông cam tâm tình nguyện chấp nhận sự sai khiến của Ngô vương, nhưng ngọn lửa phục thù trong lòng ngày càng cháy dữ dội. Vậy mà, ông không hề thể hiện ra, bởi ông biết rằng điều mình cần là thời gian và cơ hội, rất cần một người có tài năng để phò tá mình. Trong lòng ông chỉ nung nấu một khát vọng không gì ngăn cản được: báo thù! Ông sẽ không từ mọi thủ đoạn để đạt được mục đích của mình.

Ngô Vương kiêu căng tự đắc bị đánh lừa bởi tình thế trước mắt nên lơ là với Câu Tiễn, thậm chí đã thả ông ta về nước Việt. Nhưng Ngô vương đâu có biết, việc đó khác nào thả hổ về rừng, tự mình trèo lên miệng núi lửa. Sau khi Câu Tiễn trở về nước Việt, lập tức chiêu nạp nhân tài. Trong những người đến với Câu Tiễn có Phạm Lãi và Văn Chủng là hai nhân vật kiệt xuất. Họ cũng rất xem trọng ý chí của Việt Vương Câu Tiễn, cảm thấy có thể phát huy tài năng ở nơi ông. Thế là họ trở thành hai cánh tay trợ thủ đắc lực cho Câu Tiễn. Do Câu Tiễn đã từng chịu nhiều cực khổ, nên rất tin tưởng những lời nói của Phạm Lãi và Văn Chủng, tiếp nhận những kế sách của họ, ông biết người mình cần chính là những nhân tài như thế. Ông cần dựa vào những mưu kế, sách lược của bọn họ để làm nước Việt phát triển và lớn mạnh.

Để nhắc nhở bản thân không quên những ô nhục phải chịu trước đây, tối nào Câu Tiễn cũng ngủ trên đồng củi, còn treo lên một túi mật lợn đắng ngắt, mỗi sáng thức dậy, ông đều phải liếm túi mật đó, rồi nói thật to: “Câu Tiễn, phải chăng ngươi đã quên những ô nhục và thống khổ mà mình phải chịu rồi sao?” Câu “nếm mật nằm gai” chính là nói về câu chuyện này. Đồng thời, vì Phạm Lãi và Văn Chủng có những tài năng đặc biệt, nên Việt Vương Câu Tiễn cực kì trọng dụng họ, thậm chí cảm thấy vô cùng cần đến họ, không thể rời xa họ. Đối với hai người này, Câu Tiễn đã “dựa dẫm tuyệt đối” - đúng như điều mà Gracián từng nói.

Văn Chủng là một người làm nghề rèn binh khí. Dưới sự dẫn dắt của ông, nước Việt đã tìm ra một nơi có thể dễ dàng rèn được những thứ binh khí sắc nhọn. Chất lượng mỏ sắt ở đó rất tốt, là một nơi có tài nguyên khoáng sản phong phú, giúp họ làm ra những binh khí vô cùng sắc bén. Những thanh bảo kiếm được nhắc nhiều trong các truyền thuyết lịch sử đều do Văn Chủng chiêu mộ những người thợ kiệt xuất đúc ra. Trong các cuộc chiến tranh sau đó, chúng đã giúp cho binh sĩ nước Việt giành được ưu thế áp đảo.

Khi Phạm Lãi và Văn Chủng đã có binh khí tốt, liền bắt đầu huấn luyện quân đội của mình. Nhưng chỉ tăng cường đối nội thì không đủ, họ hiểu sâu sắc rằng, vừa phải bổ sung lực lượng của mình, đồng thời cũng phải làm cho quân địch yếu đi. Thế là, hai người họ liền bày kế cho Việt Vương Câu Tiễn, đem thóc nấu chín rồi dâng cho nước Ngô. Ngô Vương rất vui mừng, nghĩ rằng Câu Tiễn rất trung thành với mình. Thế nhưng dù có nằm mơ, ông cũng không thể ngờ được rằng, đất nước mình năm sau sẽ chẳng có bất kì thu hoạch gì.

Để giành được sự tín nhiệm của Ngô Vương, đồng thời cũng để có một người tình báo, họ đưa mỹ nữ Tây Thi của nước Việt dâng cho Ngô Vương. Có người nói rằng, Tây Thi đã yêu Phạm Lãi ngay từ ánh mắt đầu tiên, giữa họ nảy sinh tình cảm sâu đậm. Nhưng vì đại cục của nước Việt, Phạm Lãi đành cắn răng hiến Tây Thi cho Ngô Vương. Chàng chấp nhận chờ sau khi báo thù

cho nước nhà, sẽ đón nàng về cùng hưởng hạnh phúc.

Sau khi Ngô Vương có được Tây Thi, quả nhiên bị mê hoặc, không lên triều, việc quốc gia đại sự đều gác sang một bên. Ông ta ngày đêm ở bên Tây Thi, ngay cả đại thần đặc lực Ngũ Tử Tư hết lời khuyên giải cũng chẳng thêm quan tâm. Ngũ Tử Tư thấy trước rằng, nước Ngô sớm muộn gì cũng sẽ bị diệt vong, bèn cắt cổ tự vẫn. Trước khi chết, ông lệnh cho người đem đầu mình treo lên cổng thành. Ông nói: “Ta phải nhìn tận mắt nước Việt đánh vào nước Ngô như thế nào”.

Ấy vậy mà, cái chết của ông cũng không hề khiến cho Ngô Vương tỉnh ngộ, vẫn ngày ngày vui thú với Tây Thi. Lúc này, do nước Ngô đem gieo trồng lúa giống đã bị nấu chín mà nước Việt cống nạp nên không có thu hoạch, nhân dân không có lương thực, lòng dân bắt đầu lung lay.

Câu Tiễn thấy thời cơ đã chín muồi, liền cùng với Phạm Lãi và Văn Chủng tiến đánh nước Ngô, Ngô Vương lúc này mới lo lắng. Ông điều binh khiển tướng, nhưng đội quân của ông căn bản không phải là đối thủ của nước Việt. Quân đội nước Việt được rèn luyện hàng ngày, binh khí lại tinh xảo, mà quân đội của ông thì ngược lại, cộng thêm nhân dân không ủng hộ, nên rất nhanh chóng rơi vào cảnh khốn cùng. Chờ đến khi quân Việt tiến vào kinh đô, ông mới nhớ đến lời của Ngũ Tử Tư, thế là thở dài một tiếng rồi cắt cổ tự vẫn.

Sau khi diệt nước Ngô, trả xong mối thù lớn cho nước nhà, Phạm Lãi nói với Văn Chủng rằng ông phải từ chức, muốn trở về nhà làm một người nông dân bình thường. Văn Chủng cảm thấy rất kì lạ, nói: “Chúng ta rất khó khăn mới thắng trận, chẳng phải để sau này có thể ở bên Việt Vương phát huy tài trí của mình sao?” Phạm Lãi nói: “Không! Ngài chưa từng nghe nói sao? Sau khi bắn chết hồ li và thỏ, sẽ cất cung tên đi. Việt Vương là một người có thể chung hoạn nạn, nhưng e rằng phúc thì không thể hưởng cùng. Giờ ông ta thành công rồi, sẽ không cần đến chúng ta nữa đâu. Nếu như chúng ta vẫn không nhận ra điều này mà cứ kiên trì theo ông ấy, e rằng sẽ nguy hiểm đến tính mạng đó!” Nghe vậy Văn Chủng cười lớn, không tin vào những gì Phạm Lãi nói.

Phạm Lãi thấy vậy, biết rằng có nói nữa cũng chẳng ích gì, đành lặng lẽ dẫn Tây Thi bỏ đi. Nghe nói, hai người trở về quê hương Thái Hồ ẩn cư, đổi tên là Đào Chu Công, dựa vào buôn bán muối ăn mà phát tài giàu có. Người đời sau đều dùng tên “Đào Chu Công” để chỉ phú thương.

Còn Văn Chủng thì sao? Ông vẫn mơ mộng rằng sẽ được Câu Tiễn ban thưởng. Nhưng đúng như Phạm Lãi từng nói, Câu Tiễn không phải là người có phúc cùng hưởng, rất nhanh chóng tìm lí do để giết chết Văn Chủng.

Việc này đã chứng minh lời nói của Gracián: Một người uống nước giếng xong không còn khát nữa, sẽ rời khỏi giếng; quả quýt sau khi bị vắt sạch nước sẽ chỉ còn lại bã. Một khi không còn là nơi dựa dẫm, người khác sẽ không còn cung kính với bạn.

18. Khiến người ta dựa vào bạn ở mức độ vừa phải

Khiến người khác dựa vào bạn ở mức độ vừa phải là phương pháp rất tốt để đạt được thành công. Nếu thực hiện được điều đó một cách phù hợp, thì thậm chí đến quân vương cũng sẽ phải chịu sự khống chế của bạn. Nhưng khi hành động, nhất định không được quá trớn, đừng chỉ nghĩ cho bản thân mà không quan tâm tới lợi ích và cảm nhận của người khác. Mức độ vừa phải thì cả đời sẽ được hưởng lợi, người khác cũng được thơm lây, đồng thời tránh được việc đi nhằm vào con đường bại vong.

-----Baltasar Gracián

Nhà Hán (Trung Quốc) có một thời kì liên tiếp mấy đời trị vì đều do mấy tiểu hoàng đế cầm quyền, lớn nhất chưa đến chín tuổi, nhỏ nhất mới sáu tuổi. Tuy bề ngoài là hoàng đế, nhưng trên thực tế thì đến tính mạng nhỏ bé cũng bị thao túng bởi tay đại tướng quân Hoắc Quang. Ông muốn để ai làm hoàng đế thì người ấy được làm, nếu cảm thấy đứa trẻ nào không nghe lời liền lập tức phế bỏ, đổi một đứa trẻ khác nghe lời hơn.

Vì sao lại xảy ra chuyện lạ đời như vậy? Thì ra, đại tướng quân Hoắc Quang trước đó đã chống trả kẻ thù lớn nhất của nhà Hán khi ấy là giặc Hung Nô và lập công lớn, giành được sự tin cậy của hoàng đế. Nhưng điều quan trọng hơn đó là, vị hoàng đế đáng thương này không chỉ tin cậy mà còn luôn cần đến ông, bởi lẽ chỉ có Hoắc Quang mới có thể uy hiếp kẻ thù Hung Nô đang lúc nào cũng lăm le xâm phạm. Và như vậy, hoàng đế đã ban cho vị tướng quân này quyền lực rất lớn, để ông ta quản lý toàn bộ quân đội. Đó là còn chưa kể tới việc tuổi của hoàng đế ngày càng cao, thậm chí đến mức các công việc nội bộ đều phải nhờ đến ông ta quyết định. Hoàng đế càng ngày càng ỷ lại vào Hoắc Quang nhiều hơn, mà ông ta cũng công khai sử dụng quyền lực của vua, thống nhất điều phối quân đội, tiến hành trấn áp quân địch một cách thẳng tay. Về mặt nội chính, Hoắc Quang cũng giải quyết rất xuất sắc, bảo đảm việc thực thi các chính sách quốc gia. Ông vừa tránh được sự xâm lược của nước khác, đồng thời cũng tránh để trong nước xuất hiện “khoảng trống quyền lực”, từ đó khiến cho những kẻ có ý định tạo phản hay phân chia đất nước không dám manh động.

Như vậy, sự cần thiết và ỷ lại của hoàng đế đối với Hoắc Quang đã đạt đến tột đỉnh, thậm chí còn cam tâm phó thác việc tìm người thừa kế cho ông ta, hi vọng đại tướng quân có thể bảo vệ

sự ổn định và hòa bình lâu dài cho đế quốc. Cứ như thế, tướng quân Hoắc Quang từng bước giành được đại quyền. Ông có thể làm như vậy không dựa vào thứ gì khác, mà chính là điều Gracián từng nói “khiến người khác duy trì sự dựa dẫm vào bạn”.

Trong một số dã sử được dân gian lưu truyền, Hoắc Quang cũng là một người cực kì giỏi sử dụng quyền mưu. Đương thời, sau lưng tiểu hoàng đế còn có thái hậu, do đó, khi đại tướng quân làm việc gì cũng phải nghĩ tới sự tồn tại của vị thái hậu này. Để thái hậu không can dự, tướng quân Hoắc Quang một lần nữa thể hiện tài năng xử thế xuất sắc của mình. Trong mấy lần triều đình bàn luận, một mình tướng quân Hoắc Quang phản đối lại các đại thần khác, họ đòi hỏi một đảng, nhưng ông lại nhất quyết yêu cầu một nẻo. Kết quả thật sự chứng minh, cách nhìn và cách làm của tướng quân Hoắc Quang là đúng, nếu so sánh thì rõ ràng là sáng suốt hơn các đại thần khác, vì thế ông càng khiến cho mọi người yên tâm hơn về những việc làm của mình. Từ đó về sau, thái hậu không còn tin tưởng các vị đại thần kia nữa, người bà cần chính là tướng quân Hoắc Quang, chỉ ông mới có thể giúp cho đất nước tiếp tục lớn mạnh giống như trước. Đất nước này có thể không có một trăm vị đại thần, nhưng tuyệt đối không thể thiếu Hoắc Quang đại tướng quân.

Để tiến thêm một bước trong việc củng cố quyền lực của mình, ông ta còn tìm cách giành lấy sự tín nhiệm của các tiểu hoàng đế, khiến chúng phải ỷ lại vào mình. Vì dù thế nào đi nữa thì hoàng đế vẫn là hoàng đế, muốn làm gì thì cũng đều phải dựa vào danh nghĩa của hoàng đế để thực hiện. Để làm được điều này, nghe nói, Hoắc Quang đã chuẩn bị sẵn một âm mưu.

Một lần, ông ta nói với tiểu hoàng đế rằng mình mơ thấy một giấc mơ rất kì lạ. Tiểu hoàng đế do lòng hiếu kì ngây thơ nên đã mắc bẫy, bèn truy hỏi giấc mơ đó như thế nào. Hoắc Quang cố ý giả bộ không dám nói, từ chối khéo sợ tiểu hoàng đế nghe rồi không vui, thế là tiểu hoàng đế liền thề rằng sẽ tin giấc mơ ấy là thật. Hoắc Quang nói với tiểu hoàng đế, ông ta mơ thấy thần tiên trên trời nói với mình rằng kiếp trước ông ta chính là phụ thân của tiểu hoàng đế ở trên trời, thượng thiên phái ông xuống đây chính là để giúp đỡ tiểu hoàng đế. Và như vậy, rất hợp lẽ, việc mà đại tướng quân làm chính là việc của phụ thân, có một phụ thân như vậy thì tiểu hoàng đế từ nay về sau không cần phải lo lắng gì nữa. Người mà tiểu hoàng đế có thể ỷ lại và cần đến chính là Hoắc Quang tướng quân.

Lúc còn sống, Hoắc Quang tướng quân luôn được công thành danh toại. Một mặt, ông ta nắm giữ quyền lực từ đầu đến cuối, mặt khác, cũng thực sự cống hiến cho sự phát triển của đất nước. Tuy vậy, sau khi chết, những kẻ từng bị ông chèn ép trước đây bắt đầu tố cáo sự hống hách và tàn khốc của ông, đồng thời, tiểu hoàng đế cũng đã trưởng thành, hiểu được “nỗi vất

vả, nhọc công” của ông khi còn sống. Lúc này tiểu hoàng đế đã đủ năng lực giải quyết công việc cũng như có quyền lực của riêng mình, trong khi Hoắc đại tướng quân thì không còn bất kì một giá trị lợi dụng nào nữa. Hơn nữa, việc trừng phạt đối với tướng quân Hoắc Quang, lại rất hữu ích trong việc mua chuộc lòng người. Thế là, hoàng đế ra lệnh cho đào xác của đại tướng quân lên để xử phạt và mang đi thị chúng.

Thành công lúc sống và kết cục cuối cùng của tướng quân Hoắc Quang đã minh chứng cho lời của Gracián: Khi hành động nhất định không được quá trớn, đừng chỉ nghĩ cho bản thân mà không quan tâm tới lợi ích và cảm nhận của người khác. Trong mức độ vừa phải thì cả đời sẽ được hưởng lợi, người khác cũng được thơm lây, đồng thời tránh được việc đi nhằm vào con đường bại vong. Hãy nhớ rằng: Muốn có được thành công thì phải khiến cho người khác luôn luôn cần đến bạn.

19. Đừng dễ dàng tiết lộ những ý nghĩ của bạn

Đừng dễ dàng tiết lộ ra ý nghĩ khôn ngoan của bạn mà hãy che giấu nó, bởi vì nó rất dễ khiến người khác nghi kị, thậm chí là căm ghét. Cần đề phòng người khác, nhưng đừng để họ biết là bạn đang đề phòng họ, vì không những họ sẽ mất niềm tin ở bạn, mà thậm chí còn quay lại trả thù bạn.

Làm bất kì một việc gì đều phải kín đáo.

-----Baltasar Gracián

Lưu Bị là quân chủ khai quốc của nước Thục trong “Tam quốc diễn nghĩa”, cũng là nhân vật nổi tiếng trong lịch sử. Mọi người đều biết ông là một vị vua nhân từ sáng suốt. Trên thực tế, đó chỉ là hình tượng bề ngoài, Lưu Bị thực ra là một người vô cùng giỏi che giấu tâm tư. Theo như tiêu chuẩn của Gracián thì ông thực sự đã làm được “bất kì việc gì cũng đều kín đáo”.

Ban đầu khi Lưu Bị còn lang bạt kì hồ, thậm chí ông còn không có địa bàn hoạt động cho riêng mình và quân đội độc lập. Ông hết trốn nơi này lại nương náu nơi kia, sống cuộc sống ăn nhờ ở đậu. Nhưng Lưu Bị là một người rất có chí hướng, ông tự xưng là hậu duệ của hoàng đế khai quốc nhà Hán, vì thế mà hoàng đế đương thời cũng gọi ông là “thúc thúc” (Chú). Khi đó, hoàng đế bị Tào Tháo cưỡng ép, thực ra chỉ là một con rối, còn thực quyền đều nằm trong tay Tào Tháo. Vì vậy, trong các thế lực đương thời thì thực lực của Tào Tháo là mạnh nhất, bởi danh nghĩa hợp pháp của ông ta là “thừa tướng” của hoàng đế. Rõ ràng, Tào Tháo chỉ lợi dụng quyền uy của hoàng đế mà thôi, khi cần thiết, chắc chắn ông ta sẽ không chút do dự bành trướng thế lực của mình, phế bỏ hoàng đế triều Hán.

Thấy tình hình như vậy, Lưu Bị trong lòng lo lắng không yên. Ông hi vọng đến một ngày có thể lấy lại thiên hạ cho Lưu gia, chấn hưng cơ nghiệp nhà Đại Hán. Ông cùng với hai vị huynh đệ kết nghĩa là Quan Vũ và Trương Phi sát cánh bên hoàng đế, hi vọng có thể làm nên chuyện. Nhưng hiện thực lại rất tàn khốc, Tào Tháo nhìn ông chằm chằm như hổ đói, khiến ông không dám để lộ chút suy nghĩ thực trong lòng. Ông chỉ lo ngày nào đó Tào Tháo sẽ làm hại mình, vì thế ông luôn thấp thỏm đề phòng, không để hẳn nhận ra cho dù chỉ là một chút ý định thực sự của mình.

Để che giấu, Lưu Bị làm như không có việc gì làm, trồng rau ở một miếng đất trống trong vườn, ngày nào cũng tưới nước, tĩa tót, ra vẻ người không có chí hướng gì. Ông biết rằng chỉ có như vậy mới có thể giấu đi hoài bão lớn lao trong lòng mình, tránh khỏi ánh mắt của Tào Tháo. Nếu để Tào Tháo nhận ra những gì đang ấp ủ trong lòng, chắc chắn ông sẽ bị nguy hiểm. Ban đầu, ngay cả những huynh đệ của ông như Trương Phi cũng không hay biết gì, họ vẫn nghĩ huynh trưởng của mình sa đọa, đã quên đi đại chí phục quốc. Phải sau một hồi giải thích, họ mới hiểu được nỗi khổ tâm của Lưu Bị, bèn cùng ông sống ẩn cư, chờ đợi một ngày có thể thoát khỏi sự khống chế của Tào Tháo.

Nhưng, Tào Tháo vẫn có vẻ không yên tâm, rất nghi ngờ Lưu Bị, sợ ông ta sẽ câu kết để uy hiếp mình. Một sáng sớm mùa đông, trời đổ trận tuyết lớn, Tào Tháo đột nhiên nghĩ ra một diệu kế, muốn thăm dò bụng dạ Lưu Bị. Thế là, lập tức phái người đi tìm Lưu Bị đến phủ thừa tướng của mình, nói là có việc cần bàn bạc. Lưu Bị không biết dụng tâm của Tào Tháo, đến phủ của hắn trong nỗi bồn chồn lo sợ, mặt khác trong lòng hạ quyết tâm không thể để Tào Tháo nhìn ra chỗ sơ hở nào, nhất định phải giấu thật kín.

Tào Tháo vừa nhìn thấy Lưu Bị đến, liền cất giọng cười lớn, bước ra nghênh đón, gọi Lưu Bị là “Lưu hoàng thúc”, tỏ vẻ rất thân mật. Hắn hỏi: “Lưu hoàng thúc dạo này thường làm gì vậy?” Lưu Bị trả lời với vẻ vô cùng thật thà chất phác: “Hừ! Tôi ở đây chẳng có việc gì làm, nên trồng chút rau cỏ trong sân vườn để tiêu bớt thời gian rảnh rỗi vô vị.” Tào Tháo cười lớn: “Ha ha! Lưu hoàng thúc đúng là có nhã hứng quá! Trời rét như vậy mà vẫn trồng rau, ha ha ha!” Lưu Bị liền nói: “Đâu có! Đâu có!” Vừa nói, hai người vừa giả bộ thân mật, nắm tay nhau đi vào hậu hoa viên trong phủ Tào Tháo.

Khi đó tuyết rơi rất nhiều, xung quanh một màu trắng xóa, Tào Tháo dẫn Lưu Bị đến một cái đình nghỉ chân và nói: “Hoàng thúc à, ngài xem một ngày lạnh như thế này, vạn vật giống như đều bị đông cứng hết cả rồi. Nhưng ngài biết không? Trong vườn của tôi lại nở rất nhiều hoa mai. Ngài thử nghĩ xem, trong trời mưa tuyết, chúng ta ngồi uống rượu chung vui dưới gốc cây thanh mai, lẽ nào không phải là một kiểu hưởng thụ sao?” Lưu Bị nói liên tiếp: “Đúng! Đúng! Đúng!” Thế là, hai người vừa uống vừa hàn huyên dưới gốc mai.

Chẳng bao lâu sau, hai người đều đã hơi say. Tào Tháo nhân đó hỏi Lưu Bị: “Hoàng thúc, ngài nói xem, thiên hạ ngày nay có mấy anh hùng?” Lưu Bị vừa nghe xong liền biết rằng thời khắc quan trọng đã đến, Tào Tháo bắt đầu thăm dò mình, thế là ông trả lời một cách rất thận trọng: “Thứ sử Kinh Châu Lưu Biểu là anh hùng” Tào Tháo nói: “Không đúng!”, Lưu Bị lại đoán Tôn Quyền của Đông Ngô, Tào Tháo vẫn lắc đầu. Lưu Bị nói thêm mấy cái tên nữa, những người đó

đều là các vua chư hầu khi đó đang hùng bá một phương, đều có lãnh thổ và quân đội riêng, trên thực tế chính là họ đã chia cắt đất nước, nhưng Tào Tháo vẫn cứ lắc đầu nói rằng Lưu Bị đoán không trúng.

Lưu Bị bắt đầu có chút căng thẳng, không biết Tào Tháo có dụng ý gì, liền hỏi: “Vậy thì thừa tướng cho rằng anh hùng thiên hạ thời nay là ai?” Lúc này, Tào Tháo nửa tỉnh nửa say, cũng không chú ý tới lời ăn tiếng nói: “Chỉ có hai người là anh hùng!” Lưu Bị vội hỏi: “Là hai người nào vậy?” Tào Tháo chỉ vào mình, rồi chỉ vào Lưu Bị, nói: “Chính là tôi và ngài đó!” Lưu Bị nghe xong liền thấy hoang mang, “Hổng rồi! Lẽ nào Tào Tháo đã nghi ngờ mình, muốn hạ thủ mình rồi sao?” Ông căng thẳng, chén rượu trên tay suýt chút nữa rơi xuống đất. Tào Tháo đầy một bụng nghi ngờ, cứ nhìn chăm chăm vào mặt Lưu Bị.

Đúng lúc đó, trời bỗng nổi tiếng sấm, thế là Lưu Bị cười lớn nói: “Thừa tướng, hôm nay có sấm thật là không bình thường chút nào! Ngài thấy đó, chén rượu của tôi cũng bị nó làm cho sợ hãi này. Ha ha!” Thế là những nghi ngờ trong lòng Tào Tháo tức khắc tiêu tan. Hắn nghĩ, thì ra Lưu Bị là một tên nhát gan, đến tiếng sấm cũng sợ, chắc chắn không thể trở thành người tài giỏi, không cần kết uy hiếp mình được, bèn cùng Lưu Bị cười lớn.

Mỗi nghi ngờ của Tào Tháo đã bị dẹp tan, Lưu Bị cũng đã hóa giải được một âm mưu. Sau khi trở về chỗ ở, Lưu Bị cảm thấy chuyện không thể chậm trễ được nữa, phải lập tức rời khỏi đây. Thế là mượn cớ để chuyển đến nơi khác, bắt đầu phát triển thế lực của mình. Chờ đến khi Tào Tháo biết Lưu Bị quả thực là một đối thủ cạnh tranh đáng gờm thì lúc đó đã quá muộn rồi. Khi đó, Lưu Bị đã có căn cứ địa và quân đội của riêng mình, bắt đầu chính thức đối đầu với Tào Tháo.

Việc này phù hợp với châm ngôn của Gracián: Đừng dễ dàng tiết lộ ra ý nghĩ khôn ngoan của bạn mà hãy che giấu nó, bởi vì nó rất dễ khiến người khác nghi kỵ, thậm chí là căm ghét. Có thể làm được điều này tức là sẽ biến dữ thành lành, thêm một bước lớn hướng tới thành công.

20. Đề phòng những kẻ tự xưng “lấy lợi ích của bạn làm trọng”

Sự thận trọng có thể giúp phòng ngừa sự bịp bợm tốt nhất. Nếu đối phương tính toán rất tỉ mỉ, thì ta lại càng cần phải thận trọng hơn nữa. Phải cảnh giác, có một số người rất giỏi biến việc của họ thành việc của mình. Nếu không nhìn thấu được ý đồ của họ, ta sẽ bị lừa hoặc lợi dụng.

Nhất định phải đề phòng những kẻ tự xưng lấy lợi ích của bạn làm trọng.

-----Baltasar Gracián

Cho dù chúng ta ôm những tưởng tượng đẹp đẽ như thế nào về thế giới, cũng không thể phủ nhận trên thế giới này luôn tồn tại những người lòng dạ xấu xa. Ngoài mặt xưng anh em, thậm chí mở miệng ra là cống hiến sức lực vì mình, nhưng trong thâm tâm họ, có thể nhẩn tâm đâm một nhát dao ngay sau lưng ta. Vì vậy, Gracián nói với chúng ta: Sự thận trọng có thể giúp phòng ngừa sự bịp bợm tốt nhất.

Viên Thế Khải là một người khá cơ mưu trong lịch sử Trung Quốc. Có lẽ, mọi người vẫn nhớ, năm xưa chính người thanh niên này đã giành lấy thành quả cách mạng dân chủ về tay mình, giở mảnh khố lừa gạt, để đến tận bây giờ, người đời vẫn phải cảm thấy tiếc nuối vì người đương thời khi ấy đã không đủ cảnh giác và thận trọng.

Thực ra, Viên Thế Khải năm đó đã dựa vào mưu chước lừa gạt để nổi lên. Khi vương triều Mãn Thanh chưa bị lật đổ, có một nhóm người cách mạng ủng hộ cho vị hoàng đế trẻ tuổi, hi vọng Người có thể lãnh đạo và thúc đẩy tiến hành cải cách xã hội Trung Quốc một cách hòa bình. Họ nhận thấy một số cường quốc đương thời như Anh, Nhật đều thông qua phương thức hòa bình để tiến hành cải cách xã hội. Họ cho rằng, chỉ có thông qua phương thức hòa bình như vậy mới có thể giúp cho nước nhà trở nên lớn mạnh.

Hoàng đế trẻ tuổi thấm thía một cách sâu sắc nỗi thống khổ khi là vua của một nước yếu. Vì vậy, Người và một số đại thần phe cải cách đã cùng nhau hiệp lực, bàn luận về phương hướng phát triển đất nước, đưa ra chiến lược phát triển, biến những chiến lược này thành mệnh lệnh và chính sách cụ thể để tiến hành thực thi ở mức cơ sở. Tuy nhiên, những chính sách cải cách này rất nhanh sau đó đã bị Từ Hy thái hậu - người đứng đầu phe bảo thủ kiên quyết phản đối. Từ Hy thái hậu là người có quyền quyết định tối cao khi đó. Điều quan trọng đó là, thế lực của

bà tương đối lớn, dường như tất cả các đại thần đương triều đều là người bà đề bạt và nghe theo sự sắp đặt của bà. Khi thấy hoàng đế dám tự ý quyết định tiến hành cải cách xã hội, Từ Hy liền nổi cơn thịnh nộ. Bà ta quyết định áp dụng những biện pháp nghiêm khắc đối với phe cải cách và hoàng đế trẻ, thậm chí còn chuẩn bị dùng đến vũ lực.

Khi phe cải cách biết được tin tức, đều rất hoang mang lo sợ. Xem ra, hoàng đế và họ đều bị rơi vào nguy hiểm. Cách duy nhất hiện giờ có lẽ là cũng sử dụng vũ lực để tiến hành một trận đấu sức trực diện. Có điều, họ hầu hết đều là những trí thức, thư sinh, không có quân đội và sức mạnh thật sự.

Họ rất cần đến sự chi viện về mặt quân sự. Trong quân đội đương thời, đại bộ phận là thân tín của “Lão Phật gia”, chỉ có một nhánh quân đội kiểu mới chủ yếu do người Hán hợp thành là tương đối độc lập. Các vị lãnh tụ phe cách mạng đã triệu tập một cuộc họp khẩn cấp, trong đó một người tên là Đàm Tự Đồng đưa ra ý kiến, lập tức đi thỉnh cầu Viên Thế Khải - lãnh đạo của nhánh quân đội kiểu mới phái quân đến bảo vệ hoàng đế, đồng thời mời ông ta ủng hộ cải cách, diệt tận gốc thế lực bảo thủ. Kiến nghị táo bạo của ông đã khiến mọi người tranh cãi kịch liệt, một bộ phận tán thành, nhưng cũng có một số người thận trọng cho rằng, họ chưa hiểu rõ về Viên Thế Khải, không thể dễ dàng cho ông ta biết chuyện và nhờ cậy một sự việc quan trọng như vậy, dù sao cẩn thận vẫn hơn. Khi đó, Đàm Tự Đồng nói lớn: “Lẽ nào chúng ta bỏ cuộc như vậy sao?”

Vào đêm hôm đó, Đàm Tự Đồng đến chỗ ở của Viên Thế Khải, đem tất cả tình hình khi đó cũng như cách nghĩ của mình nói với Viên Thế Khải một cách tỉ mỉ để nhờ giúp đỡ, không giấu giếm bất kì điều gì. Ông thỉnh cầu Viên Thế Khải một lần nữa, nhất định phải cứu hoàng thượng, cứu lấy cải cách trong thời khắc nguy nan nhất. Nghe xong, Viên Thế Khải lập tức đập bàn nói lớn: “Hoàng thượng là minh quân của muôn người, làm một thần tử sao có thể không màng đến chứ? Cải cách là vì hạnh phúc của vạn dân, chúng ta sao có thể không nỗ lực phấn đấu vì nó? Việc cải cách của các ngài, chính là việc của tôi! Vì hoàng thượng, vì bách tính, tôi Viên Thế Khải có chết cũng không từ!” Đàm Tự Đồng cảm động sâu sắc trước tinh thần khảng khái của Viên Thế Khải, đến nỗi rơm rớm nước mắt: “Tất cả thành công thất bại, đều trông cậy vào ngài đó, tướng quân!”

Vậy mà, Viên Thế Khải vừa mới tiễn Đàm Tự Đồng còn đang tràn đầy niềm tin và hi vọng đi khỏi, đã lập tức quay lưng, ngay trong đêm đó đến tìm thủ hạ thân tín của Từ Hy thái hậu, cho họ biết tất cả đầu đuôi lời nói của Đàm Tự Đồng. Lão Phật gia biết chuyện, liền quyết định sử dụng biện pháp quân sự cứng rắn không chút do dự. Việc đầu tiên họ làm là bắt giam nhóm

cầm đầu phe cải cách, thậm chí hoàng đế cũng bị giam lỏng trong cung.

Khi đó, ở trong ngục, Đàm Tự Đồng mới hiểu, chính là Viên Thế Khải đã bán đứng mình, do mình không cẩn trọng nên đã tạo ra kết cục bi thảm. Đến lúc này, ông chỉ còn biết ngời đó nuối tiếc và hối hận, đối mặt với cái chết. Viên Thế Khải gian xảo từ đó giành được sự tín nhiệm của triều đình, bắt đầu bước chân lên vũ đài lịch sử.

Chúng ta không không khỏi cảm thấy nuối tiếc với Đàm Tự Đồng. Có lẽ, ông nên hiểu ra sớm hơn một chút: Sự thận trọng có thể giúp phòng ngừa sự bịp bợm tốt nhất. Nếu đối phương tính toán rất tỉ mỉ, thì ta lại càng cần phải thận trọng hơn nữa... Nhất định phải đề 135 phòng những kẻ tự xưng lấy lợi ích của bạn làm trọng.

21. Đừng để mình trở thành đích ngắm của người khác

Có một số người tự cho mình là siêu phàm, nghĩ rằng mình chính là người hoàn mỹ nhất, kiệt xuất nhất trên đời. Họ căn bản không ý thức được sự nhỏ bé và hạn chế của bản thân.

Một người càng cô lập thì càng khó phá vỡ sự cô lập. Khi rời xa quần chúng, cũng sẽ đồng thời bị quần chúng bỏ rơi.

-----Baltasar Gracián

Kì thực, câu nói này của Gracián nghe có vẻ không mới mẻ gì. Người xưa có câu: “Một lần khiêm tốn bằng bốn lần tự kiêu”, ý nói: Một người nên biết khiêm tốn, dè dặt, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh, thì mới có thể có được sự ủng hộ của họ, từ đó mà có được lợi ích như mong muốn. Ngược lại, một người nếu luôn tự cho mình là đúng thì sẽ bị khinh bỉ, dẫn đến thất bại. Các bậc thánh triết xưa nay đều có những quan điểm tương đồng, vì thế, một quan điểm có tính phổ biến, chính là tiêu chuẩn và chân lí mà có thể ứng dụng và phù hợp với bất cứ hoàn cảnh nào.

Đồng thời, cũng chính vì tính phổ biến của nó nên mọi người không thể không coi trọng và thực hiện theo nó. Có một số người luôn tự gây ra rất nhiều thù hằn, kết quả là biến mình thành bia đỡ đạn cho người đời.

Thời kì diễn ra cuộc cách mạng nước Pháp là một thời kì vĩ đại, đồng thời cũng là một thời kì khủng bố. Một mặt nó đã làm sụp đổ chế độ phong kiến của nước Pháp, giúp cho dân chúng thoát khỏi các tầng lớp bóc lột; mặt khác, do một số nhân sĩ cực đoan của Đảng cách mạng Pháp lúc bấy giờ đã sử dụng những thủ đoạn trừng phạt không chút nể nang, giết người một cách trắng trợn, tàn nhẫn, nên đã tạo ra không khí khủng hoảng cực độ trong xã hội, để lại ám ảnh lâu dài trong lòng nhân dân nước Pháp.

Trong xã hội nước Pháp rắc rối phức tạp lúc ấy, về cơ bản có thể phân làm ba tuýp người: Một tuýp người chủ trương tiếp tục bảo vệ nền thống trị phong kiến của vua Pháp, một tuýp người kiên quyết phản đối sự thống trị ấy, tuýp người còn lại là trung hoà, chủ trương giới hạn quyền lực của vua, bảo vệ sự ổn định của xã hội, đồng thời vẫn có thể tiến hành cải cách xã hội ôn hòa, trường kì trên cơ sở ổn định, từ đó đạt đến mục đích mà cách mạng kì vọng. Xem xét theo

quy luật phát triển của một xã hội bình thường, phương thức thứ ba thực sự là thỏa đáng nhất. Do có rất nhiều người ủng hộ cách nghĩ thứ ba, nên những người này đã trở thành đối tượng mà tuýp một và tuýp hai đều gắng hết sức tranh giành sự ủng hộ của họ.

Trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng, phe cách mạng cấp tiến, kiên quyết chủ trương phản đối đức vua đã nắm quyền lãnh đạo cách mạng. Những người này được gọi là “phe Jacobin”, thủ lĩnh của họ là Robespierre - một người có tri thức và lòng dạ kiên cường. Thái độ của ông vô cùng cứng rắn, kiên quyết, đặc biệt nhiệt tình đối với việc lựa chọn biện pháp cách mạng cực đoan.

Rất nhanh chóng sau đó, cách mạng Pháp có những tiến triển to lớn. Nhân dân Pháp đã tấn công và chiếm ngục Bastille nổi tiếng, nơi giam giữ các loại phạm nhân, nhân đà đó, người dân Paris tiếp tục vùng lên, bắt được vua Louis XVI. Việc xử trí ông vua ấy như thế nào đóng vai trò quyết định cho tiến trình phát triển của cách mạng sau đó. Quần chúng nhân dân tranh cãi kịch liệt. Người theo chủ nghĩa bảo hoàng nói rằng đây là hành động phản nghịch, họ uy hiếp và đòi hỏi đảng cách mạng phải thả đức vua vô điều kiện, đền tội với cả nước Pháp. Còn một bên là những người theo đảng cách mạng ôn hòa thì hi vọng rằng, tận dụng những điều kiện có lợi khi bắt được đức vua, sẽ giảng hòa và yêu cầu ông ta từ bỏ một phần quyền lực trong tay, để xã hội nước Pháp có quyền tham gia vào việc quản lí. Khách quan mà nói, chủ trương của những người phe đảng cách mạng ôn hòa rất hợp tình hợp lí, nó vừa có lợi cho sự đoàn kết các tầng lớp nhân dân, vừa có thể thực hiện nguyện vọng cùng chia sẻ quyền lực giữa các phe phái.

Nhưng cuối cùng, vẫn là phe cách mạng cấp tiến do Robespierre đứng đầu đã giành được lợi thế: họ yêu cầu lập tức xử tử nhà vua, xóa bỏ triệt để chế độ phong kiến do vua đại diện. Một biện pháp quá cấp tiến, cần biết rằng trong lịch sử nước Pháp chưa bao giờ có quốc vương nào bị treo cổ như vậy.

Phe Jacobin cuối cùng đã thực hiện được ý định điên cuồng này, đó là xử tử vua. Việc này đã làm sôi sục cả một chế độ phong kiến ở châu Âu, khiến cho vua các nước khác đều cảm thấy bất an, bởi họ không thể biết kết cục ngày hôm nay của vua nước Pháp có phải cũng là kết cục ngày mai của họ hay không. Nếu như nhân dân các nước đều học tập theo phái Jacobin của Pháp, thì cả châu Âu sẽ chìm vào sự điên loạn không thể kiểm soát được nữa. Thế là, vua các nước châu Âu liền lập tức tổ chức một nhánh “Đồng minh thần thánh” do Sa Hoàng Nga đứng đầu, nhằm can thiệp vào cách mạng Pháp.

Và o thời điểm nguy c ấp như vậy, phe Jacobin đã làm những gì? Theo đạo lí thông thường, thấy kẻ địch lớn ở trước mắt thì phải lấy sức mạnh đoàn kết làm nhiệm vụ quan trọng đầu tiên,

cùng nhau đối phó với sự can thiệp quân sự mạnh mẽ của “Đồng minh thần thánh” từ bên ngoài vào. Nhân dân nước Pháp lập tức có những tổ chức tự phát, nhưng lãnh tụ của phe Jacobin thì không làm như vậy.

Robespierre và thuộc hạ của ông đều cho rằng, lập trường của một bộ phận người cách mạng chưa kiên quyết, không nhiệt huyết, tr ung thành với cách mạng, bèn bắt đầu ra tay trấn áp những người cách mạng không ủng hộ họ xử tử vua Louis.

Và như vậy, Robespierre và phe Jacobin của ông không những đối địch với bên ngoài mà còn gây thù hằn ở bên trong. Họ đã tạo ra không khí khủng bố cực đoan trong nước, khiến ai cũng sợ hãi không yên. Mọi người bắt đầu cảm thấy cách mạng như vậy không phải là cách mạng mà họ vẫn hướng về, từ tinh thần ủng hộ cách mạng biến thành sự nghi ngờ và sợ hãi, họ không còn ủng hộ Robespierre và phe Jacobin nữa.

Để chống lại sự thống trị khủng bố của phe Jacobin, một bộ phận của phe cách mạng ôn hòa khi bị dồn đến mức đường cùng, đã bất đắc dĩ phải áp dụng những biện pháp cực đoan để đối phó với phe Jacobin. Rất nhanh chóng, họ đã lật đổ được phe Jacobin, nắm lấy thực quyền, đồng thời cũng lôi Robespierre ra pháp trường!

Vận mệnh của Robespierre là một bi kịch không hơn không kém. Cách nghĩ của ông ta có lẽ đã quá đơn giản, nhưng ông ta - đúng như Gracián từng nói - là một loại người “tự cho mình là siêu phàm”, nghĩ rằng mình chính là người hoàn mỹ nhất, kiệt xuất nhất trên đời. Ông ta căn bản không ý thức được sự nhỏ bé và hạn chế của bản thân. Robespierre đã lựa chọn con đường bỏ rơi quần chúng, để đến cuối cùng, khi ông ta rời xa quần chúng cũng là lúc bị quần chúng bỏ rơi.

22. Giữ khoảng cách, chính là một phương thức thể hiện sự uy nghiêm

Đừng dễ dàng thân thiết quá mức với một ai đó, hoặc khiến ai đó quá mức thân thiết với mình, kéo sẽ mất đi ưu thế và danh vọng. Những ngôi sao trên trời vì sao có thể giữ được mãi sự lung linh? Đó là bởi chúng vĩnh viễn không bao giờ xảy ra xung đột với loài người. Thần linh cũng cần sự tôn nghiêm, thân thiết sẽ sinh ra khinh mạn.

Những vật dụng trong cuộc sống đời thường ít được trân trọng nhất, đó là vì chúng ta tiếp xúc với chúng quá nhiều, vì thế chúng dễ dàng bộc lộ rõ sự vô dụng và khuyết điểm của mình.

-----Baltasar Gracián

Napoleon vĩ đại từng nói một câu châm ngôn: “Trong mắt người đầy tớ không bao giờ có vĩ nhân”. Đây là câu nói “không hẹn mà gặp” với châm ngôn của Gracián: Một người dù có vĩ đại đến đâu, cũng cần chú ý giữ khoảng cách nhất định với người khác. Nếu như giữa vĩ nhân với người thường không có bất kì khoảng cách nào, thì những khuyết điểm của họ sẽ dễ dàng bị người khác nhìn rõ, vầng hào quang trên người cũng sẽ dần dần tiêu tan. Ngay cả một người vĩ đại như Napoleon cũng hết sức chú ý giữ khoảng cách với người khác, huống hồ là chúng ta?

Nhưng, không phải nhân vật vĩ đại nào cũng hiểu được đạo lí giản đơn này. Kết cục cuối cùng của Tùy Dạng Đế Dương Quảng đã chứng minh chân lí này.

Tùy Dạng Đế bị coi là một bạo chúa vô cùng nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc. Theo các ghi chép, ông ta đã giết cha, giết anh để đoạt lấy ngôi vị hoàng đế. Có một truyền thuyết khác, nói rằng ông ta đã từng có ý định làm nhục em gái ruột của mình, khiến nàng tự cảm thấy không còn mặt mũi nào sống tiếp nữa và nhảy xuống giếng tự tử. Một bạo chúa hung tàn như vậy, nhưng trong lịch sử vẫn có không ít người cảm thấy nuối tiếc, thậm chí đưa ra những lời giải thích bào chữa cho tội danh của ông. Tại sao vậy? Đó là vì mọi người đều không thể không thừa nhận rằng, tuy ông ta tàn bạo nhưng lại tài trí và mưu lược hơn người. Chính ông là người mở ra con sông đào đầu tiên Đại Vận Hà trong lịch sử, nối liền hai vùng Nam - Bắc, có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển lịch sử Trung Quốc sau này. Ngoài ra, Tùy Dạng Đế còn là một thi nhân đầy tài hoa, thơ ông viết vừa hoa lệ, cao quý, lại rất có khí thế, có thể nói là một người toàn tài hiếm có. Cho nên trong lịch sử, đã có rất nhiều người ngợi khen ông.

Nhưng, vị hôn quân hung tàn, tài trí mưu lược, thi nhân đầy tài hoa này, vận mệnh cuối cùng lại vô cùng bi thảm.

Thời đó, người trong thiên hạ oán hận ông ta nhiều không kể xiết, dưới là nhân dân bách tính, trên là những vị quan từng bị làm nhục. Chính Tùy Dạng Đế cũng biết những việc đó quá đáng, dẫn đến bản thân có chút tâm lí bất thường, đó là: không dễ dàng tin tưởng người khác, nhưng lại đặc biệt tín nhiệm một đại thần thân cận - Vũ Văn Hóa Cập, làm việc gì cũng cần trưng cầu ý kiến của ông ta, từ việc đại sự quốc gia cho đến những chuyện nhát nhẽ vô sỉ như chuyện về đàn bà, đều nói hết đầu đuôi gốc ngọn. Giữa ông ta và vị đại thần này không có chút khoảng cách nào. Trong mắt người khác, hoàng đế là người thông minh, tàn bạo, khó tiếp cận, luôn khiến người ta cảm thấy có một sự uy hiếp, thần bí và sợ hãi. Nhưng Vũ Văn Hóa Cập gần với ông ta như vậy, dần dần cũng nhìn thấu Tùy Dạng Đế.

Vũ Văn Hóa Cập đã nhìn ra các nhược điểm của Tùy Dạng Đế: ích kỉ, cô độc, tính cách không bình thường. Và như vậy, bạo quân trong mắt ông đã biến thành một con rối có thể đùa giỡn và thao túng. Vũ Văn Hóa Cập bắt đầu lừa gạt hoàng đế, rất nhiều việc đều tự mình quyết, phần lớn đều không bẩm báo với Tùy Dạng Đế. Đương thời các cuộc nổi dậy của quần chúng nhân dân nổ ra khắp nơi, thế nhưng ông ta lại nói với Tùy Dạng Đế rằng, đó đều là những việc nhỏ nhặt, không quan trọng gì, quân đội của Tùy triều có thể trấn át rất nhanh chóng. Không chỉ có vậy, ông ta còn khuyên Tùy Dạng Đế đến Dương Châu ngắm hoa. Tùy Dạng Đế đã bị Vũ Văn Hóa Cập lừa như vậy, thật sự nghĩ rằng tình hình đất nước không có gì đáng phải lo lắng! Thực chất, khi đó khắp nơi trên đất nước đều là các cuộc nổi dậy quy mô lớn.

Sau khi đến Dương Châu, Tùy Dạng Đế mới phát hiện ra tính nghiêm trọng của tình hình thực tế. Ông trở nên rất âu sầu, trong thời gian ngắn thì ngã bệnh. Nhưng tình thế đã đến mức khó mà cứu vãn, kẻ đầy dã tâm như Vũ Văn Hóa Cập cũng bắt đầu phơi bày bộ mặt thực. Điều nực cười đó là, Tùy Dạng Đế một đời kiêu hùng không chết trong tay địch, lại chết ngay trong tay Vũ Văn Hóa Cập - người mà bình thường ông ta tín nhiệm, thân thiết nhất. Ở Giang Đô gần sát với Dương Châu, Vũ Văn Hóa Cập trao cho Tùy Dạng Đế một chiếc dây thừng, cho ông tự chọn “cái chết không đổ máu”. Chờ đến khi Tùy Dạng Đế hiểu ra mình đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng thì đã quá muộn. Lỗi lầm mà ông mắc phải có lẽ là vô số, nhưng trực tiếp dẫn đến cái chết của mình thì chỉ có một: Quên mất rằng mình cần giữ khoảng cách bắt buộc đối với thuộc hạ. Ông không hiểu rằng, khoảng cách chính là thứ tạo nên sự uy nghiêm.

Lịch sử luôn lặp đi lặp lại. Mấy trăm năm sau, thời kì Ngũ Đại Thập Quốc hỗn loạn cũng có một vua Hậu Đường đã phạm phải sai lầm giống với Tùy Dạng Đế. Vị vua này khi mới lên ngôi cũng

dốc lòng xây dựng đất nước, việc phụ thân của ông khi đó bị kẻ thù giết chết khiến ông vô cùng đau đớn, trước khi phụ thân lâm chung, ông đã thề rằng phải tiêu diệt tất cả kẻ thù. Từ đó ông luôn cố gắng, nỗ lực tăng cường thể lực của mình. Về sau, quả nhiên đã diệt hết kẻ thù, trong cục diện hỗn loạn lúc bấy giờ, ông nổi lên hùng bá một vùng, dường như có đủ sức mạnh để thống nhất thiên hạ.

Nhưng chính vị quân vương trẻ tuổi đầy triển vọng như vậy lại say mê “linh hí” (giống với hí kịch ngày nay), nghe nói hí kịch bắt đầu phát triển mạnh mẽ chính là từ thời kì đó. Ông ngày ngày xem kịch, chìm đắm trong đó không thể thoát ra được. Không chỉ như vậy, ông còn đặc biệt sủng ái các nghệ sĩ hát “linh”, ăn ở cùng họ, thậm chí có lúc còn đích thân lên sân khấu cùng diễn kịch với họ.

Cứ như vậy, những diễn viên linh hí dần dần nhìn ra mặt tầm thường của vua. Họ không còn coi ông là một quân vương nữa, mà ngược lại, thậm chí có lúc họ còn trách mắng ông, nói ông hát không hay, không bằng họ. Họ cười nhạo, khinh nhờn ông. Kết cục cuối cùng của việc này thật bi thảm, những người đó bắt đầu tạo phản, giết chết vua ngay trên sân khấu. Trong phút chốc, những chiến tích vĩ đại trước đây trở nên chẳng còn ý nghĩa gì nữa, khiến người đời sau cảm thấy vừa đáng chê cười vừa chua xót.

Việc này khiến chúng ta không thể không nhắc lại lời khuyên của Gracián một lần nữa: Đừng dễ dàng thân thiết quá mức với một ai đó, hoặc khiến ai đó quá mức thân thiết với mình, nếu không sẽ mất đi ưu thế và danh vọng. Nếu Tùy Dạng Đế và quốc quân Hậu Đường hiểu được đạo lí này, số phận có lẽ đã không bi thảm như vậy.

23. Lùi một bước để lấy đà tiến lên

“Lùi để tiến” là một nguyên tắc mà bạn cần phải khắc ghi. Khi gặp phải phiền phức trong sự nghiệp, hãy nhớ rằng, rất có thể nó chính là động lực giúp ta thoát khỏi khó khăn, giúp ta đẩy bánh xe ra khỏi vũng bùn. Nó có thể giúp ta nắm bắt được ý đồ của kẻ khác, đồng thời cũng chuẩn bị kĩ lưỡng cho ta tiến lên phía trước.

Thượng sách đó là che giấu ý đồ thật sự của bản thân, đừng cho người khác biết rốt cuộc mình đang nghĩ gì. Đồng thời, ngoài mặt làm ra vẻ rút lui để có thể nhìn rõ chân tướng của họ. Đến khi họ đã lộ rõ thì ta cũng đã tìm ra được diệu kế để làm sao có thể tiến lên.

-----Baltasar Gracián

Cuộc đời con người không thể mãi mãi ở trạng thái suôn sẻ thuận lợi. Sẽ có đôi lúc trong quá trình tiến bước, chúng ta gặp phải một số phiền phức khiến ta phải đau đầu, hoặc là ở trước mặt chúng ta luôn có một đối thủ cạnh tranh làm ta nổi nóng. Nếu độ sức chính diện với họ thì chính ta cũng hiểu rất rõ rằng, có thể mình không phải là đối thủ của họ. Lúc này, tốt nhất là dùng tuyệt chiêu “lùi để tiến”.

Nhật Bản và Hàn Quốc đều là “cường quốc cờ vây”. Chính nhờ sự thúc đẩy của hai nước này nên cờ vây hiện đại mới đạt được tiến bộ nhảy vọt. Một năm nọ, giới cờ vây của hai đất nước quyết định tổ chức một lần so tài cấp đại kiện tướng. Sau khi trải qua tuyển chọn lần lượt các cấp trong nội bộ hai nước, hai bên đã chọn ra được đội tham gia trận chung kết cuối cùng. Người đại diện của đội Nhật Bản là một kì thủ lão làng, đã nổi tiếng mấy mươi năm, còn đại diện của đội Hàn Quốc lại là một nhân vật chưa ai biết đến, khiến người ta ngạc nhiên: một kì thủ trẻ tuổi vừa mới gia nhập làng cờ vây chưa lâu, chưa có tên tuổi gì, vậy mà cậu ta đã chiến thắng tất cả các cao thủ của Hàn Quốc để tiến thẳng vào trận chung kết cuối cùng.

Tình thế đối trận như vậy đã thu hút sự quan tâm đông đảo của giới cờ vây hai nước. Mọi người háo hức đón chờ để xem trận đấu không cân sức này rốt cuộc sẽ có kết quả ra sao, hơn nữa cũng hi vọng được mở mang kiến thức, kì thủ trẻ tuổi của Hàn Quốc rốt cuộc sẽ có những biểu hiện xuất sắc như thế nào. Mọi người gọi trận đấu sắp được diễn ra này là “cuộc độ sức giữa hai thế hệ”.

Theo quy định, trận đấu sẽ được diễn ra ở Nhật Bản. Người tổ chức đã chuẩn bị kĩ càng nhật trình và tất cả những gì cần thiết cho trận đấu. Bây giờ chỉ còn chờ kì thủ trẻ của Hàn Quốc đến

nơi thi đấu là cuộc so tài ngoạn mục sẽ được bắt đầu.

Vậy mà, ba ngày trước khi trận đấu diễn ra, kì thủ trẻ đột nhiên gửi thư tín khẩn cấp đến ban tổ chức, nói rằng sức khỏe của cậu ta mấy hôm nay có chút vấn đề. Cậu cảm thấy mình không thể tham gia thi đấu bình thường, khẩn thiết xin ban tổ chức lùi ngày thi đấu. Tình huống như thế này đã từng có trước đây, ban tổ chức đành phải tuyên bố, trận đấu sẽ được lùi lại ba ngày. Kì thủ già của Nhật Bản bức tức đến nổi nổi giận ngay trước mặt ban tổ chức. Ông ta cho rằng, người trẻ tuổi này nhất định là sợ mình, cố ý tìm cách trốn tránh.

Mấy ngày đã trôi qua, chính vào lúc kì thủ già đã ngồi chờ trước bàn cờ vây, cờ thủ trẻ lại gửi đến một thư tín khẩn cấp. Cậu ta nói, bệnh của mình lại nghiêm trọng hơn trước, khẩn thiết đề nghị đổi vị trí tổ chức trận đấu sang Hàn Quốc. Lần này, không chỉ viện cờ Nhật Bản tức giận, mà đến cả viện cờ Hàn Quốc cũng bất mãn với tay kì thủ này. Mọi người đều cảm thấy, yêu cầu của anh ta thật quá đáng và quá hoang đường. Một việc thất lễ như vậy sao có thể xảy ra chứ? Kì thủ già lần này đã thật sự nổi nóng, cho rằng mình không được tôn trọng.

Ông thề rằng nhất định phải dạy cho tên nhãi ranh đó một bài học trong trận thi đấu, để cho cậu ta hiểu rằng, kiếm được bát cơm của cờ vây không hề dễ dàng và tùy tiện như khi chơi ở cổng nhà.

Kì thủ trẻ đành phải nhanh chóng tới Nhật Bản ngay trước đêm thi đấu, trông cậu ta dường như uể oải nản chí. Có một nhà bình luận đã chế giễu cậu ta rằng, không biết sắc mặt khó coi đó rốt cuộc là do mới khỏi bệnh, hay là do nhát gan dẫn đến căng thẳng vậy. Quả thực, mọi người đều cho rằng, cờ thủ trẻ bộc lộ tài năng ở Hàn Quốc không phải là dựa vào kĩ nghệ, mà chỉ là nhờ vào may mắn. Những người mê cờ trước đó luôn mong chờ trận đấu này, giờ có đôi chút thất vọng. Họ dự đoán trận đấu luôn được mong chờ này sẽ chẳng thể có gì ngoạn mục hay hấp dẫn như trong tưởng tượng.

Hiệp đầu tiên dường như đã chứng thực cách nghĩ và dự đoán của hầu hết mọi người. Khi mới bắt đầu chưa đến ba phút, mọi người phát hiện, kì thủ trẻ bắt đầu ra những “chiêu hồ đồ”, hết lần này đến lần khác đi nhằm bước cờ chí mệnh. Mọi người ngồi trong phòng xem cờ chịu không nổi liền phát ra những tiếng “xùy” khó chịu, có một số người chẳng thèm xem tiếp trận đấu này nữa, thẳng bại đường như đã rõ.

Quả nhiên, hiệp đầu đã kết thúc rất chóng vánh với thất bại của kì thủ trẻ. Tình hình của hiệp hai cũng không tốt hơn bao nhiêu, kì thủ trẻ vẫn chơi như cũ, tiếp tục để thua. Khi kết thúc hiệp hai, cậu cúi đầu, trở về chỗ ở không nói một lời nào, đóng cửa liền mấy hôm không lộ diện.

Mọi người đều bàn tán, cười nhạo cậu ta, thậm chí người Hàn Quốc cũng thấy rất nhục nhã, xấu hổ khi để cậu ta đi thi đấu. Trái lại, lão kì thủ luôn xuất hiện trước mắt công chúng với nét mặt rạng rỡ, ung dung thong thả giống như đã vô địch vậy. Trên thực tế, tất cả mọi người cũng đều cho là như vậy, họ dự tính, hiệp đấu tiếp theo cũng sẽ nhạt nhẽo giống như hai ván trước.

Hiệp đấu thứ ba đã bắt đầu, kì thủ trẻ ngồi đối diện với kì thủ già, nhìn thẳng vào mắt ông một thoáng. Kì thủ già giật mình, ông đột nhiên cảm thấy đối thủ trước mặt giờ đây dường như không phải là đối thủ của mấy ngày trước nữa, người trẻ tuổi đang ngồi trước mặt đây có ánh mắt sắc bén, tràn đầy sát khí. Trong lòng lão kì thủ không khỏi dè chừng.

Quả nhiên, kì thủ trẻ ngay khi bắt đầu đã đi một nước cờ không ai ngờ tới, từ trước tới giờ chưa có ai đi như vậy. Lão kì thủ bối rối, khán giả cũng ngưng thở, họ chưa từng thấy nước cờ kì lạ như vậy. Trong những tiếng ồ lên đầy kinh ngạc của mọi người, hiệp ba đã nhanh chóng kết thúc với chiến thắng thuộc về kì thủ trẻ.

Kết quả lại lặp lại ở hiệp đấu thứ tư, lão kì thủ liên tiếp bị đánh bại. Bây giờ đến lượt tinh thần ông chán nản, thậm chí không còn dũng khí để thi đấu đến cùng.

Như vậy, đáp án đã rõ. Biểu hiện khác thường trước đây của kì thủ trẻ không phải do sợ hãi, mà thực chất là một chiến thuật tâm lí. Cậu biết rằng nếu như chỉ đơn thuần dựa vào kĩ thuật thì mình sẽ rất khó chống chọi được với một lão làng như vậy. Vì thế, cậu làm rệu rã ý chí của đối thủ trước, sau đó bất thành lình đánh bại. Mưu kế ấy chính là “lùi để tiến” - thất bại trước, rồi đánh úp bất ngờ, khiến đối thủ không kịp trở tay.

Đây chính là thượng sách: Che giấu ý đồ của bản thân, đừng cho người khác biết rõ cuộc mình đang nghĩ gì. Đồng thời, ngoài mặt làm ra vẻ rút lui để có thể nhìn rõ chân tướng của họ. Đến khi họ đã lộ rõ thì ta cũng đã tìm ra được diệu kế để làm sao có thể tiến lên.

24. Tận dụng nốt ruồi trên mặt bạn

Trên thế giới không có ai thập toàn thập mỹ, mỗi người đều khó tránh khỏi có một số khiếm khuyết. Chúng ta thường thấy, dù là một thiên tài đi nữa cũng vẫn luôn tồn tại một khiếm khuyết nho nhỏ, khiến chúng ta không khỏi tiếc nuối, khác nào một đám mây trôi che khuất ánh mặt trời.

Khiếm khuyết cũng giống như nốt ruồi trên mặt, đôi khi có thể ngược trở lại tận dụng nó. Đừng ngại học kĩ xảo biến nốt ruồi đen thành nốt ruồi mỹ nhân. Caesar vĩ đại cũng đã từng tận dụng nó.

-----Baltasar Gracián

Một số người luôn thích tỏ ra mạnh mẽ, hiếu thắng, không chịu thể hiện sự mềm yếu của mình. Khi đối mặt với đối thủ cạnh tranh, những sách lược mà người ta thường lựa chọn luôn là cố hết sức áp đảo đối phương, họ cho rằng như vậy mới thực sự chứng tỏ được ưu thế của mình. Những người đó sở dĩ hành động như vậy chính là vì họ không hiểu được đạo lí “không có ai thập toàn thập mỹ”. Thực ra, đôi khi điểm yếu lại có thể khiến cho người khác có cảm giác chân thành, cuối cùng sẽ dẫn đến “chuyển bại thành thắng”.

Ả-rập cổ đại có một bộ sách rất nổi tiếng tên là “Nghìn lẻ một đêm”, trong đó ghi chép lại rất nhiều câu chuyện được lưu truyền trong dân gian Ả-rập, hàm chứa những tri thức phong phú và trí tuệ nhân sinh sâu sắc. Giờ chúng ta hãy cùng nghe một câu chuyện để phát hiện sự tương đồng giữa triết lí trong câu truyện đó và triết lí của Gracián.

Trong nhiều thành bang Ấn Độ, quốc vương nọ có một cô công chúa vô cùng xinh đẹp. Người ta ca tụng nàng là người phụ nữ xinh đẹp nhất Ấn Độ. Điều quan trọng là nàng không chỉ đẹp mà còn rất thông minh, đức hạnh. Tiếng thơm của nàng lan truyền khắp Ấn Độ, các chàng trai ai cũng hi vọng một ngày nào đó có thể trở thành ý trung nhân của nàng. Nhưng, để làm được điều đó vô cùng khó khăn, bởi một nàng công chúa ưu tú như vậy, người được nàng để ý đương nhiên cũng phải có trí tuệ và tướng mạo song toàn, như vậy mới xứng để sánh cùng công chúa.

Quốc vương ngày một già đi. Trước khi ông thoái vị, công chúa hứa sẽ chọn ra một thanh niên ưu tú nhất trên toàn Ấn Độ làm tân lang của mình, và cũng để thừa kế ngôi vị quốc vương. Tin tức lan truyền, tất cả các thanh niên ai cũng nóng lòng muốn thử.

Công chúa đã ra mười đề bài. Vòng thi thứ nhất bắt đầu. Kết quả là có bốn thanh niên ưu tú lọt

vào vòng sau. Trong đó, một người là vương tử của thành bang lớn nhất Ấn Độ, chàng không những anh minh tuấn tú, mà còn chỉ huy một đại quân chống lại sự xâm lược của ngoại tộc, được mọi người vô cùng tôn sùng. Người thứ hai là con trai của một phú thương giàu có nhất Ấn Độ, thông minh lanh lợi, tài năng, nắm giữ bí mật kho báu lớn nhất thế giới. Người thứ ba là con trai của một đại thần mà quốc vương sủng ái tín nhiệm nhất, vị công tử này từ nhỏ đã đọc rộng hiểu nhiều, rất hiểu lẽ đời, được mọi người thời đó ca tụng là người có trí tuệ nhất trên thế giới. Người thứ tư là một chàng tiểu phu từ trên núi xuống, điều làm mọi người thất vọng là nhìn anh ta không có gì là anh minh, tuấn tú, quan trọng hơn nữa là hình như anh ta không đọc nhiều sách, cũng chẳng có của cải gì.

Tất cả mọi người đều đang đoán mò và cá cược, rốt cuộc ai có thể giành được trái tim của công chúa. Truyện kể lại, trong số người cá cược có một phần ba cược cho vương tử, một phần ba tin rằng sẽ là con trai phú thương, một phần ba dự tính là công tử nhà đại thần. Một số rất ít những người còn lại là những người không muốn dễ dàng đưa ra phán đoán về việc này, nên họ bèn nói đùa: “Là anh chàng tiểu phu đó!”, nói xong bọn họ đều không nhịn nổi cười phá lên.

Thời khắc quyết chiến cuối cùng đã đến, công chúa ra ba đề bài, để bốn đối thủ tiến hành đo sức công khai, bình đẳng trước mặt nàng và quốc vương.

Đề bài thứ nhất là: mời mỗi người chọn lấy một vũ khí, biểu diễn tài nghệ và dũng khí của họ trước công chúng. Người thứ nhất là vương tử bước lên, chàng rút ra một thanh bảo kiếm, cưỡi trên lưng con tuấn mã, giống như đang đứng trước hàng vạn kị binh. Chỉ thấy chàng vung lên thanh bảo kiếm, rồi sau đó chẳng nhìn thấy bóng dáng chàng đâu nữa mà chỉ thấy những ánh sáng loang loáng phát ra. Ai cũng ngạc nhiên đến ngẩn người, mãi sau mới rộ lên những tiếng khen ngợi. Người thứ hai bước lên là con trai phú thương, tuy đao pháp không được tốt lắm, nhưng cũng rất có khí thế, hiển nhiên cũng là một người có thể xông pha trận mạc. Người thứ ba là công tử nhà quan đại thần, chàng biểu diễn một loại súng cổ rất ít dùng, loại vũ khí này dường như đã bị thất truyền, không ngờ chàng ta vẫn biết sử dụng, mọi người càng cảm thấy ngạc nhiên hơn.

Giờ đến lượt chàng tiểu phu. Chỉ thấy chàng ta tay không bước lên, mặt đỏ bừng, nói lời xin lỗi với quốc vương và công chúa: “Thật lòng xin lỗi, từ trước tới giờ tôi chưa hề luyện tập qua võ nghệ gì, tôi chỉ cảm thấy không nên dùng vũ lực giữa người với người. Nếu mỗi người chúng ta đều không biết sử dụng vũ khí thì thật tốt, có lẽ khi đó chính là lúc thiên hạ thái bình.” Lời nói của chàng đã khiến cho những người đứng dưới cảm thấy không hài lòng, nhưng công chúa lại lặng lẽ đưa mắt ra hiệu với quốc vương.

Tiếp theo là đề bài thứ hai, bốn chàng trai được mời viết một bài thơ ca tụng quốc vương và công chúa. Ba vị trước liền viết một mạch hoàn thành bài thơ của mình, vần luật, từ ngữ đều dùng rất khéo léo trau chuốt. Chỉ có chàng thanh niên chột củi kia lại đỏ mặt nói, chàng không biết làm thơ. Chàng giải thích: “Tôi nghĩ, trước sự vĩ đại của quốc vương và công chúa thì bất cứ ngôn từ nào cũng không thể biểu đạt hết được”. Mọi người đều ồ lên cười. Công chúa lại thầm ngợi khen trong lòng, cảm thấy chàng thanh niên này có một sức quyến rũ rất đặc biệt.

Thứ ba là đề mở. Công chúa mời bốn người nói ra thứ mình yêu thích nhất và lí tưởng nhân sinh tâm đắc nhất. Vương tử tranh trả lời trước, chàng muốn làm chủ nhân của toàn thế giới, để công chúa trở thành hoàng hậu của cả thế gian này. Con trai phú thương hứa hẹn, chàng sẽ đem tất cả những bí mật về kho báu trên thế giới nói cho công chúa biết, để nàng trở thành người giàu có nhất trên thế giới. Con trai đại thần suy nghĩ một lát rồi nói, chàng sẽ đem trí tuệ của mình chia sẻ với công chúa, để nàng có thể trở thành người thông minh nhất - giống như người đàn ông thông minh nhất trên đời.

Đến lượt người thứ tư - chính là chàng tiểu phu đó. Lần này, mặt của chàng lại đỏ bừng bừng, bắt đầu nói cà lắp. Chàng lắp bắp bộc bạch với công chúa: “Công chúa thân yêu, tôi là một người chẳng có gì hết, tôi chỉ có... bản thân tôi thôi. Vì vậy, tất cả những gì tôi có thể cho nàng, chỉ có bản thân tôi. Tôi đem chính tôi tặng cho nàng, cũng chính là đem tất cả những gì tôi có dành tặng hết cho nàng”.

Tất cả mọi người đều ồ lên, nhưng công chúa lần này cũng đỏ mặt e thẹn.

Sự việc coi như đã được ấn định. Kết quả cuối cùng không cần nói cũng có thể đoán ra, chính là chàng tiểu phu đó đã trở thành ý trung nhân của công chúa. Bởi vì chàng biết “biến nốt ruồi đen thành nốt ruồi mỡ nhân”, tận dụng thành công khuyết điểm của mình trong thời điểm có tính chất quyết định để biến nó thành một ưu thế đặc biệt.

Một ví dụ điển hình khác về “tận dụng nốt ruồi trên mặt”, có lẽ chính là tổng thống Mỹ trước đây - Clinton. Mọi người chắc hẳn vẫn nhớ, ban đầu khi Clinton và tổng thống Bush tranh cử, tổng thống Bush đã công kích Clinton như thế nào. Bush nói với các cử tri, Clinton là một người nhát gan, năm xưa trong chiến tranh Việt Nam, Clinton đã trốn nghĩa vụ quân sự, “hắn chỉ là một kẻ trốn lính” - ông Bush công kích. Tuy nhiên, điều ông Bush không ngờ tới là, việc ông chỉ ra điểm này không có tác dụng gì, mà ngược lại còn tô thêm ánh hào quang lên khuôn mặt của Clinton.

Clinton đã thừa nhận điều này một cách thoải mái và thẳng thắn. Ông cho rằng, việc ông trốn

tránh không tham gia nghĩa vụ quân sự như vậy, không phải là biểu hiện của sự nhút nhát, mà là một biểu hiện rất dũng cảm. Bởi vì sự thực sau này đã chứng minh, chiến tranh Việt Nam đã mang lại những ký ức đau thương cho người dân Mỹ. Vì vậy, trốn tránh nó chính là một cách phản kháng nó. Người phản kháng tuyệt đối không phải nhát gan, mà là anh dũng.

Các cử tri vỗ tay hoan hô Clinton - ông đã trở thành tổng thống trẻ tuổi nhất trong lịch sử nước Mỹ. “Nốt ruồi đen” trên mặt Clinton đã biến thành “nốt ruồi mỡ nhân”.

Hãy nhớ rằng, nhất định phải “học cách tận dụng nốt ruồi trên mặt”.

25. Hãy tạo ra bầu không khí huyền diệu, khiến đối thủ phải tôn thờ bạn

Phần lớn mọi người luôn xem thường những thứ bản thân có thể hiểu rõ, trong khi lại cực kì tôn sùng những thứ mình không lí giải được. Vì vậy, muốn làm cho thứ gì đó trở nên được coi trọng thì trước tiên ta phải khiến cho chúng trở nên “khó với tới”. Nếu mọi người không dễ dàng để hiểu được ngụ ý trong lời nói của bạn, thì họ sẽ có đánh giá bạn tương đối cao. Muốn nhận được sự tôn trọng của người khác thì phải thể hiện một cách có chừng mực rằng, mình có trí tuệ hơn những gì mà họ kì vọng.

Thứ mà phần lớn mọi người coi trọng hơn hết là thân phận và địa vị. Hãy khiến người khác phải suy ngẫm về ẩn ý trong lời nói của bạn chứ đừng để họ nhìn thấu con người bạn. Rất nhiều người không hiểu được một cách rõ ràng vì sao lại khen ngợi một ai đó. Họ tôn sùng tất cả những thứ được tàng ẩn hoặc thần bí, sở dĩ họ tán thưởng là vì nghe thấy người khác cũng đang khen ngợi.

-----Baltasar Gracián

Người xưa có câu “Xa thơm gần thối”, ý nói con người hay xem thường những người và sự vật bên cạnh, ngược lại rất thích và coi trọng những thứ đã xa rồi. Ý nghĩa của câu nói này thực ra giống với điều mà Gracián từng nói: Phần lớn mọi người luôn xem thường những thứ bản thân có thể hiểu rõ, trong khi lại cực kì tôn sùng những thứ mình không lí giải được.

Theo một tư liệu kí truyện chép lại, có lần Einstein đang đi trên đường bỗng gặp một minh tinh, họ là bạn cũ. Khi bạn cũ gặp nhau thì không tránh khỏi việc phải nói mấy câu xã giao với nhau một hồi. Anhxtanh nói: “Ồ! Cậu bạn, thật tuyệt vời, bộ phim cậu diễn rất xuất sắc, cả nước Mỹ này xem đều có thể hiểu được, ai ai cũng rất thích cậu” Vị diễn viên này nghe xong, quay lại tặng bốc Einstein: “Cậu còn giỏi hơn tôi, cái “Thuyết tương đối” gì đó của cậu cả thế giới này không có mấy ai hiểu được, nhưng bà chủ nhà nào trên thế giới cũng đều biết tên cậu, đều biết cậu đã tìm ra được một lí thuyết vĩ đại”. Anh ta vừa nói xong, cả hai người cùng cười ầm lên.

Câu chuyện cười này thực ra không có chút khoa trương nào. Trên thế giới này, có mấy ai không biết tên tuổi lừng lẫy của Einstein?

Nhưng có mấy người hiểu được thế nào là “Thuyết tương đối”? Bản tính trời sinh của con

người chính là vậy, chúng ta luôn sùng bái những thứ mà ta không hiểu. Sau khi nghe được một chút tri thức về phương diện này, nghe các chuyên gia nói nó rất có giá trị, người đời cũng hòa vào nói theo luôn: “Ồ, Einstein! Thuyết tương đối của ông ấy là một sáng tạo vượt thời đại, ông là một người tài ba”.

Xét trên một ý nghĩa nào đó, vận mệnh của nhà thiên văn học nước Anh Hawking cũng không khác gì so với Einstein. Hawking tuy trong người mang bệnh tật, nhưng ông dựa vào nghị lực ngoan cường và trí tuệ khác thường, đã tiến hành tìm tòi và nghiên cứu lâu dài để đưa ra học thuyết “Vụ nổ lớn của vũ trụ”. Như được biết, học thuyết này giải thích cho mọi người “điều thần bí về nguồn gốc vũ trụ”. Cũng giống như vậy, không có bao nhiêu người thật sự hiểu cái gì gọi là “Vụ nổ lớn của vũ trụ”, nhưng mọi người vẫn vô cùng sùng bái Hawking. Truyện kí của ông được tái bản nhiều lần, tài liệu mà ông viết về khoa học phổ cập đứng đầu bảng sách bán chạy toàn cầu.

Chương trình danh nhân truyền hình nổi tiếng của nước Anh thường mời Hawking, để ông có thể thể hiện những tài hoa của mình trước công chúng. Bản thân tôi cũng đích thân chứng kiến một sinh viên khoa tiếng Anh, tuy chuyên ngành Văn học, nhưng vô cùng hâm mộ Hawking. Cậu ta thường đọc sách của ông, đến đâu cũng giải thích với mọi người cái gì gọi là “Vụ nổ lớn của vũ trụ”. Mà tất cả điều này đều được xây dựng dưới một tiền đề kì cục: Không ai có thể thực sự hiểu được học thuyết của Hawking, đồng thời, sau khi mọi người xem xong tài liệu khoa học của ông, cũng chỉ hiểu đôi chút về “Vụ nổ lớn của vũ trụ” một cách mơ hồ. Vì vậy, mọi người đều cảm thấy Hawking đích thực là một thiên tài, trong lúc tình hình sức khỏe tồi tệ mà vẫn có thể hoàn thành công việc vĩ đại như vậy. Thế là sách của ông trở thành sách bán chạy, được mọi người ngợi khen.

Đây là một ví dụ điển hình cho việc xuất phát từ “làm ra vẻ hiểu” mà sinh ra sùng bái. Con người dường như đều có bản tính trời sinh này. Trong cuộc sống hàng ngày, trong sử sách, chúng ta đều có thể tìm thấy rất nhiều những câu chuyện kiểu như vậy.

Xung quanh chúng ta thường có một số người bói toán, đoán trước vận mệnh. Ở nước ta thường gọi những người này là thầy bói, còn ở phương Tây thì gọi là nhà chiêm tinh học. Mặc dù rất nhiều người đều phản đối những hoạt động này, nhưng cũng phải thừa nhận rằng, có những lúc, lời tiên đoán của họ dường như rất chính xác. Lẽ nào họ thật sự có bản lĩnh đặc biệt nào đó để nhìn thấu những thần bí của vận mệnh chăng?

Từng có một nhà tâm lí học đã làm một thực nghiệm, thử giải thích về vấn đề này. Kết luận mà họ đưa ra là: Nói rằng những người này sử dụng kiểu ngôn ngữ mơ hồ, khiến người khác nửa

tỉnh nửa mơ rồi hình thành một ám thị trong tâm trí của bạn sẽ chính xác hơn là nói họ có tầm nhìn hơn người hay tài năng gì đặc biệt. Bởi kiểu ngôn ngữ này không rõ ràng, hình như là thế này, cũng lại dường như là thế kia, có thể đưa ra hai cách thậm chí là nhiều cách giải thích. Mà trong những giải thích này, luôn có một thứ sẽ có khả năng xảy ra. Bạn có thể nắm bắt một số ý nghĩa mơ hồ trong đó, nhưng không thể biết được chính xác rốt cuộc nó là gì. Thế là, khi sự việc xảy ra, họ luôn phát hiện rằng:Ồ! Thì ra lời tiên đoán ban đầu của họ nghĩa là như thế, chuẩn thật!

Tôi có một người bạn vừa thất tình, cậu ta rất đau khổ, liền đi tìm một nhà tướng số học để xem đường tình duyên. Nhà tướng số học nọ hỏi rõ chòm sao của cậu ấy, của bố mẹ, anh trai và cả những người thân, sau một hồi hỏi han, ông ta than thở một câu: “Chà! Trong tất cả các chòm sao thì chòm sao của bạn gái cậu là ấm áp nhất, cô ấy sẽ xuất hiện vào một ngày lạnh nhất”. Bạn tôi nghe xong, cứ ở đó suy nghĩ mãi, bỗng nhiên như nghĩ ra điều gì đó liền vội vàng cáo từ.

Chính vào một ngày hè năm đó, cậu ấy đã gặp một cô gái rất dễ thương. Tôi nói: “Nhìn đi! Cái gì mà xuất hiện vào một ngày lạnh nhất chứ, hắc ta rõ ràng là đang lừa người mà!” Bạn của tôi lại nói: “Không! Ông ấy nói rất đúng, khi đó mình đã cảm thấy ông ấy nói rất có lí. Cậu nhìn xem, chòm sao của bạn gái mình đúng là trong nhà mình không có, điều này chứng tỏ cô ấy chính là người mà gia đình mình cần nhất. Lẽ nào không phải là ấm áp nhất sao! Tuy là mùa hạ, nhưng với người đang thất tình như mình, thì đó chẳng phải là ngày lạnh giá nhất hay sao?”

Tôi ngẫm nghĩ và không phản bác. Tôi không muốn chỉ ra lời nói của nhà tướng số học nọ có thể đưa ra rất nhiều cách giải thích. Ví dụ như, nếu chòm sao của bạn gái giống với mẹ, cũng có thể giải thích thành “chòm sao ấm áp nhất”; nếu cậu ấy gặp bạn gái vào mùa đông, cũng có thể coi là “ngày lạnh nhất”. Lời nói của nhà tướng số học nọ chính là muốn tạo ra hiệu ứng mập mờ như vậy.

Nhưng tôi không trách ông ta, vì tôi cảm thấy, họ là những người biết tận dụng chân lí “làm ra vẻ hiểu”. Vì vậy, những lời nói của họ, nhìn từ một góc độ khác, đích thực là không sai chút nào.

26. Hãy làm cho đối thủ phải tâm phục khẩu phục

Một người “vâng vâng, dạ dạ” với bạn, không có nghĩa là bạn đã khống chế được họ. Phương pháp để một người thực sự “phục tùng” mình đó là, ngoài việc khiến cho họ tuân phục ngoài miệng, quan trọng hơn là khiến họ từ tận đáy lòng cũng phải luôn nghĩ tốt cho bạn, như vậy mới có thể tiến hành công việc một cách thuận lợi.

Muốn tìm được chìa khóa thúc đẩy đối phương, trước hết hãy để họ tự mở cánh cửa tâm hồn. Ngày mà tâm hồn họ mở ra vì bạn, chính là ngày bạn đã rất gần với thành công.

-----Baltasar Gracián

Một sáng nọ, hoàng đế Đại Đường và quần thần bàn luận về việc tiến đánh dân tộc Hồi Hột. Đây là một dân tộc thiểu số, khi đó đang uy hiếp đế quốc Đại Đường. Họ là một nhánh bộ lạc thảo nguyên, có sức khỏe cường tráng, giỏi cưỡi ngựa, khi đánh trận vô cùng dũng mãnh. Hoàng đế Đại Đường cảm thấy bất an khi xung quanh bị những người hung hãn như vậy vây quanh, vì vậy ngài định dùng vũ lực để tiêu diệt họ.

Đúng lúc đó, có người đứng lên phản đối: “Từ trước tới nay, thần chưa từng nghe nói dùng vũ lực có thể tiêu diệt một dân tộc. Chúng ta nên dùng một số kế sách khéo léo, để họ phải tâm phục khẩu phục”. Tất cả các đại thần đều cho rằng đây là một cách hay, hoàng đế cũng cảm thấy cách này tốt hơn so với việc dùng vũ lực đi chinh phục đối phương. Nhưng vấn đề là, làm sao có thể tiến hành được? Vạch ra kế hoạch thì rất dễ dàng, nhưng quan trọng là làm thế nào để thực hiện nó.

Lúc này, có người đứng lên kiến nghị phái đại tướng quân Quách Tử Nghi đi làm thân với dân tộc Hồi Hột. Ông nói, Quách Tử Nghi không những giỏi đánh trận, mà còn là một thủ lĩnh túc trí đa mưu, ông ta tin rằng, chỉ có tướng quân mới có thể hoàn thành nhiệm vụ mà hoàng thượng giao phó.

Thế là Quách Tử Nghi dẫn mười vạn đại quân đi tấn công Hồi Hột. Người dân Hồi Hột nghe tin này, vô cùng tức giận. Lòng tự tôn của họ rất cao, họ cho rằng hoàng đế Đại Đường dùng cách này đối đãi với họ, thực là một sự sỉ nhục. Dân tộc Hồi Hột hạ quyết tâm, nhất định phải đánh tan đội quân của hoàng đế Đại Đường, cho ông ta hiểu, dân tộc người Hồi Hột không dễ bị bắt

nạt.

Nhưng, chính vào lúc đội quân sắp tới nơi ở của dân tộc Hồi Hột, Quách Tử Nghi bỗng lệnh cho tất cả dừng lại. Ông nói, các tướng sĩ đi đường xa như vậy có lẽ đã rất mệt rồi, mọi người cần nghỉ ngơi một chút. Các tướng sĩ nghe thấy mệnh lệnh của tướng quân, vui mừng reo hò, cảm thấy vui vì tướng quân quan tâm đến cấp dưới như vậy, rồi lập tức đóng quân ở đó. Quân đội này thật sự không giống đi đánh trận chút nào, trong doanh trại treo đèn kết hoa, đâu đâu cũng là bầu không khí hoan lạc, giống như đang ăn tết.

Người do thám của dân tộc Hồi Hột nhìn thấy cảnh tượng kì quái như vậy, bèn lén quay về báo cáo với thủ lĩnh. Nghe xong, thủ lĩnh bỗng cười lớn: “Ha ha! Quách Tử Nghi đã đi một quãng đường xa chắc hẳn là mệt rồi, chúng ta còn chần chừ gì nữa? Các huynh đệ, đêm nay chúng ta hãy đến doanh trại của Quách Tử Nghi uống một trận sảng khoái nào! Ta phải lấy đầu của hắn làm chén rượu cho ta!” Nói xong, lập tức lệnh cho quân đội trong đêm hôm đó đi tập kích doanh trại của Quách Tử Nghi.

Lúc này, doanh trại của Quách Tử Nghi đang hỗn loạn, mọi người vẫn hát hò, uống rượu say sưa, không hề biết quân địch đang tiến đến gần. Thủ lĩnh Hồi Hột thoáng nhìn, vui mừng quá đổi, lập tức phi ngựa lên trước, xông vào doanh trại. Nhưng còn chưa kịp vào đến nơi, thì 175 đã nghe thấy một tiếng “ùm”, vị thủ lĩnh bị rơi vào một cái hố ngoài doanh trại đã được bí mật đào sẵn. Thì ra, Quách Tử Nghi sớm đã nghĩ ra diệu kế, ông cố tình giả vờ phòng bị lỏng lẻo, nhưng thực tế, ông phái một nhóm binh sĩ đào rất nhiều hố bẫy, chỉ chờ dụ thủ lĩnh Hồi Hột đến tập kích doanh trại của mình.

Thủ lĩnh Hồi Hột hối hận không kịp, cảm thấy Quách Tử Nghi dùng thủ đoạn không quang minh chính đại để bắt mình, thật không vẻ vang chút nào, ông ta không phục. Quách Tử Nghi nhìn ra được suy nghĩ ấy của ông ta, bèn mời vị thủ lĩnh đó ngồi xuống, rồi mời ông ta uống một chén rượu, nói: “Ngài không phục sao? Vậy thì để tôi thả ngài về, ngày mai chúng ta lại quyết chiến!” Thủ lĩnh Hồi Hột rất lấy làm kinh ngạc, hoàng đế Đại Đường không phải là muốn tiêu diệt mình sao?

Khi ông ta còn đang ngờ vực thì Quách Tử Nghi đã thả người thật. Ngày hôm sau, hai đội quân giao chiến trên chiến trường. Quách Tử Nghi cưỡi trên lưng ngựa, đích thân tiến lên phía trước, ông cần thực hiện lời hứa tối qua. Thủ lĩnh Hồi Hột là chiến sĩ dũng mãnh nhất của dân tộc họ, cưỡi ngựa, đao pháp của ông chưa gặp được đối thủ thực sự. Lúc này, tất cả những tức giận trong lòng ông ta bùng nổ, ông ta nóng lòng muốn bắt được Quách Tử Nghi thật nhanh, để băm vằm hắn thành trăm mảnh. Nhưng nằm ngoài sự phỏng đoán, tài cưỡi ngựa của Quách Tử

Nghi dường như còn giỏi hơn ông ta một bậc, vũ khí trong tay sử dụng một cách tài tình. Không đến hai mươi chiêu, Quách Tử Nghi lại một lần nữa bắt sống thủ lĩnh Hồi Hột từ trên lưng ngựa.

Thủ lĩnh Hồi Hột một lần nữa lại làm tù binh. Lần này, Quách Tử Nghi không dùng mưu trí nữa, mà dùng cách của thủ lĩnh Hồi Hột tự đưa ra. Quách Tử Nghi nhìn thẳng vào ông ta và nói: “Hoàng đế của chúng tôi là một vị hoàng đế nhân từ, Người chỉ muốn chung sống hòa bình với dân tộc Hồi Hột các ông chứ không muốn tiêu diệt, các ông đừng bao giờ phản bội Người. Ngài hiểu ý của hoàng đế chúng tôi chứ? Nếu còn không phục, tôi vẫn có thể thả ngài, rồi ngày mai lại tiếp tục quyết chiến”.

Thủ lĩnh Hồi Hột không nói được câu nào, cuối cùng cũng tâm phục khẩu phục, thế là cam tâm chấp nhận sự cai trị của hoàng đế Đại Đường. Để bày tỏ lòng kính phục và trung thành, ông ta còn kết nghĩa huynh đệ với Quách Tử Nghi.

Nhiều năm sau, tướng quân Đại Đường An Lộc Sơn tạo phản, truy đuổi hoàng đế đến Tứ Xuyên hẻo lánh, khi đó chính nhờ vào sự giúp đỡ của dân tộc Hồi Hột, nhà Đường mới có thể trấn áp phản loạn. Dân tộc Hồi Hột chưa bao giờ quên Quách Tử Nghi, luôn kính phục ông từ tận đáy lòng. Ban đầu nếu không phải là Quách Tử Nghi khiến cho họ tâm phục khẩu phục thì có lẽ sau này sẽ không thể có việc như vậy.

Họ đã trao trái tim cho bạn rồi, còn gì đáng sợ nữa? Giống như Gracián từng nói: Ngày mà tâm hồn họ mở ra vì bạn, chính là ngày bạn đã rất gần với thành công.

27. “Không thèm để mắt đến” - chính là sự khinh miệt lớn nhất đối với kẻ thù!

Phương pháp tốt nhất để giành được thứ hiếm có hoặc để chiến thắng đối thủ lớn nhất, chính là: “không để ý đến chúng”. Sự vật trên đời này, khi tìm kiếm khổ sở thì không thấy tung tích, vậy mà về sau chẳng tốn chút sức lực nào thì chúng lại cứ hiện ra trước mắt. Khi ta đuổi theo thì chúng trốn chạy, khi ta tránh xa chúng thì chúng lại đuổi theo ta. “Coi thường” cũng chính là một cách đáp trả hiệu quả nhất.

Có một câu châm ngôn trí tuệ như sau: Đừng bao giờ dùng bút để bảo vệ bản thân, vì nó không những không thể trừng phạt kẻ thù, mà còn tạo cơ hội cho chúng, giúp chúng nổi danh.

Tiểu nhân bỉ ổi thường biết đối đầu với vĩ nhân một cách狡 hoạt, để từ đó gián tiếp đạt được vinh quang mà lẽ ra chúng không đáng nhận được. Nếu người kiệt xuất tỏ ra bàng quan với đối thủ của mình, thì kẻ tiểu nhân đó sẽ lo sợ rằng hẳn có thể mãi mãi không có được tiếng tăm gì. Không có sự đáp trả nào hay hơn việc coi thường.

-----Baltasar Gracián

Giá trị cao thấp của sự vật trên thế gian này luôn được quyết định ở chỗ nó có thể dễ dàng đạt được hay không. Những giá trị càng khó đạt được thì mọi người sẽ càng muốn sở hữu nó hơn, chẳng khác nào nước lên thì thuyền dâ ng cao. Điều trớ trêu là sự thực thường đi ngược lại với nguyện vọng. Gracián đã nói: Phương pháp tốt nhất để giành được thứ hiếm có hoặc để chiến thắng đối thủ lớn nhất, chính là: “không để ý đến chúng”. Nhưng, không phải ai cũng hiểu được chân lí này. Cũng chính vì vậy nên mới có người biết tận dụng chỗ trống ở giữa, giúp cho bản thân từ một người tiểu tốt vô danh trở thành nhân vật đình đám danh nổi như cồn.

Năm 1879, một giáo sư tâm lí học nổi tiếng của trường đại học Marburg nước Đức phát hiện trên một tờ báo nhỏ có đăng bài viết của một kẻ vô danh tiểu tốt tên là Lari, chữ đồng thành quả nghiên cứu của ông là “một đồng rác, đáng lẽ phải ném hết vào thùng rác trong lịch sử”. Tác giả này hiển nhiên là người chẳng hiểu biết gì về tâm lí học, anh ta chỉ là nghe theo những thông tin vĩa hê vớ vẩn, rồi phát ngôn bừa bãi mà thôi.

Đáng lẽ lúc này, vị giáo sư tốt nhất là không thèm để ý đến sự tồn tại của kẻ tiểu nhân đó, cười cho qua chuyện. Nhưng, ông lại nổi cơn tam bành, cho rằng mình bị sỉ nhục một cách nặng nề,

thế là lập tức đăng một bài phản bác gần ba vạn chữ trên báo Tâm lí học của trường đại học Marburg, từng bước tiến hành vạ lại bài báo của Lari.

Năm ngoài dự đoán của ông, lần này đến lượt người tên là Lari trở nên nổi tiếng. Mọi người đều nghe ngóng: Lari này rốt cuộc là ai mà lại có thể khiến cho vị giáo sư lừng danh phải phát biểu một bài báo dài gần ba vạn chữ để phản bác lại hắn! Thế là, mọi người đều đi tìm bài báo của Lari để đọc, tìm hiểu kĩ lưỡng và tranh luận với anh ta. Mọi người đều coi nhân vật này là một người rất có trình độ về tâm lí học nên đều cố gắng đào bới “quan điểm mới mẻ” trong bài viết của hắn.

Năm đó, tranh luận của vị giáo sư và ngài Lari là một trong những sự kiện quan trọng nhất của giới tâm lí học. Lari cũng đã trở thành nhân vật thời sự trong giới tâm lí học.

Lịch sử đã tặng cơ hội cho kẻ “vô danh tiểu tốt” một cách kì lạ. Nhưng, nếu xem xét nó một cách bình tĩnh, thì đây cũng không thể coi là sự hiểu lầm của lịch sử, mà là do chính vị giáo sư đó đã không hiểu được rằng: Nếu người kiệt xuất tỏ ra bàng quan với đối thủ của mình, thì kẻ tiểu nhân đó sẽ lo sợ rằng hắn có thể mãi mãi không có được tiếng tăm gì. Không có sự đáp trả nào hay hơn việc coi thường. Vì vậy, nói một cách chính xác, vị giáo sư đã tự mình cho người khác cơ hội, sự phản ứng của ông ấy ngược trở lại đã tạo điều kiện tốt cho đối phương.

Trong lần bút chiến này, trên thực tế vị giáo sư đã bị chính mình đánh bại.

28. Học cách tận dụng kẻ địch

Cần biết cách làm thế nào để tận dụng được kẻ địch của mình. Khi cầm dao nhất định không được cầm lưỡi, vì lưỡi dao sẽ làm ta bị thương; phải cầm chắc chuôi dao thì nó mới có thể bảo vệ ta. Đạo lí này có thể áp dụng trong bất cứ trường hợp nào. Điểm có lợi mà người thông thái phát hiện được từ kẻ địch, luôn nhiều hơn so với những thứ mà người bình thường phát hiện được từ bạn bè. Rất nhiều người sợ dĩ trở nên vĩ đại, phần lớn là do đối thủ của họ tạo nên.

Những người nhạy bén luôn có thể tìm được chiếc gương hai mặt từ trong đôi mắt của đối thủ, nó chân thực hơn rất nhiều so với chiếc gương tràn đầy tình cảm yêu thương.

-----Baltasar Gracián

Bạn bè có thể trở thành kẻ thù và ngược lại, chúng ta cần biết cách lợi dụng chính kẻ thù của mình, chứ không phải trực tiếp đối đầu với họ. Bạn có thể lợi dụng điểm yếu của kẻ địch, khiến họ rơi vào thiên la địa võng mà ta dựng nên; bạn cũng có thể lợi dụng ưu thế của họ, học hỏi để bù lấp những khiếm khuyết của bản thân, giúp mình trở nên lớn mạnh hơn.

Trong lịch sử bóng bàn thế giới mấy chục năm gần đây, các nước châu Á hầu như đều đứng ở vị trí dẫn đầu, chiếm ưu thế tuyệt đối trong môn thể thao này, nhưng đó là một ưu thế tập thể. Còn nếu nhìn từ góc độ khác - góc độ thực lực cá nhân - thì chúng ta không thể không thừa nhận rằng, kĩ thuật của Waldner - một người Thụy Điển dày dặn kinh nghiệm - thật sự nổi bật. Mọi người gọi anh là “cây đại thụ trong làng bóng bàn”, và sự thật cũng đúng là như vậy. Waldner nhiều năm trở lại đây luôn nổi bật trong giới bóng bàn. Nếu nói, có người có thể tạo nên sự uy hiếp đối với bóng bàn châu Á, thì người đó chính là Waldner. Vậy mà, khi Waldner trả lời về những bí quyết và tuyệt chiêu của mình, anh chỉ cười và nói: “Để có được tất cả những điều này, chủ yếu là nhờ vào các đối thủ của tôi, chính những biểu hiện xuất sắc và những biến hóa không ngừng của họ đã giúp cho tôi cũng không ngừng biến hóa cùng với họ. Tiến bộ của họ không ngừng thúc đẩy tiến bộ của tôi, tôi đã học được tất cả những bí quyết và tuyệt chiêu ở nơi họ”. Waldner đã nói ra một chân lí: Hãy tận dụng kẻ địch của bạn!

Trong thời kì chiến tranh thế giới thứ II, nguyên soái Montgomery lãnh đạo quân đoàn số 8 của phe Đồng Minh tác chiến với quân đội Đức trên sa mạc. Các chiến sĩ của quân đoàn số tám chủ yếu là người dân thường tham gia quân đội tạm thời, chứ không phải quân nhân chuyên nghiệp. Nhưng đối thủ của họ là Thống chế Rommel lừng danh, có biệt hiệu là “Cáo sa mạc”, tính cách của ông ta hung dữ, mạnh mẽ mà tàn bạo, hiểu rõ tình hình sa mạc, và còn sở hữu hệ

thống phòng ngự lớn mạnh, đó là công sự phòng ngự tốt nhất trên sa mạc. Trước một đối thủ lớn mạnh như vậy, nguyên soái Montgomery biết rằng, mình không thể dựa vào tấn công chính diện để giành thắng lợi. Ông buộc phải lợi dụng và điều khiển quân địch, để địch thực hiện theo kế hoạch của mình, rồi tìm cơ hội tiêu diệt họ.

Nguyên soái Montgomery chờ đợi Rommel tạo cơ hội cho mình. Người tình báo của ông cho biết, quân địch sẽ đột phá trận địa của ông ở phía Nam, dùng đội quân thiết giáp để tấn công hai đỉnh Allah Halfa và Rubi Sartre. Theo tình hình này, nguyên soái Montgomery lệnh cho đội quân thiết giáp của mình không được hành động tấn công quân đội của Rommel, không được di chuyển. Phải để cho quân địch xông tới trước, rồi tự chuốc lấy thương vong nặng nề.

Kế hoạch tiến công của Rommel hoàn toàn phù hợp với dự tính của ông, mọi người tác chiến theo như đã sắp đặt. Quân đội Đức từ khu vực phòng thủ ở New Zealand chuyển hướng sang tấn công trận địa kiên cố phía đông, nhưng không có cách nào tiến vào. Thế là quân Đồng Minh từ bốn phương tám hướng tập trung hỏa lực ra sức đánh, không quân sa mạc cũng bắn pháo trợ chiến. Trận đánh này rất thành công, mấy ngày sau, phía địch đã bị tổn thất rất nhiều xe tăng và xe chiến khác, không thể không tính đến nước rút.

Sau khi đã chuẩn bị tốt phương thức đối phó với kế hoạch phản công của quân địch nguyên soái Montgomery bắt đầu suy tính tới cách thức đánh cụ thể.

Rommel tiến công vào giữa đêm ba mươi và ba mươi một tháng tám, nguyên soái Montgomery đi ngủ đúng giờ. Khi quân địch phát động cuộc tấn công ngay sau nửa đêm, ông đã ngủ rồi. Chuẩn tướng Degwin Gander đánh thức ông dậy, nói với ông rằng quân địch đã tiến công. Khi đó Montgomery chỉ trả lời rằng: "Tốt rồi! Thật tốt quá rồi!" sau đó ông lại ngủ tiếp. Sáng ra, ông vẫn ăn sáng đúng giờ. Ông rất tin tưởng rằng, nếu mỗi người đều tuân thủ mệnh lệnh, để quân địch hành sự theo ý đồ của mình, thì nhất định quân ta sẽ giành thắng lợi. Ông chỉ huy quân đoàn tám đánh trận đầu, yêu cầu họ tiến hành trận đánh hoàn toàn tuân thủ theo kế hoạch tổng thể của ông.

Chờ khi quân đội của Rommel thật sự tiến vào giống như dự tính, nguyên soái Montgomery hạ lệnh cho quân đội Đồng Minh từ trận địa New Zealand đột ngột tấn công vào phía Nam, phong tỏa chỗ hổng của trận địa mà quân địch vừa tiến vào. Quân Đức lập tức nhanh chóng rút lui theo hướng ban đầu tiến vào, đó chính là nơi quân Đồng Minh đã gài mìn. Điều này trùng khớp với kế hoạch của Montgomery.

Thậm chí nguyên soái còn cố ý để lại mấy địa điểm quan sát, để Rommel có thể ở đó nhìn thấy

rõ sự chuẩn bị công kích của quân đội Đồng Minh ở phía Nam - đó là kế lừa địch, “giương đông kích tây”. Và như vậy, nguyên soái đã khiến cho Rommel rơi vào cái bẫy của mình. Rommel đã hành động theo đúng kế hoạch mà Montgomery vạch ra, chẳng khác nào đang giúp ông vậy.

Như vậy, quân đội của Rommel đã bị đánh bại một cách nhanh chóng, nhưng Montgomery cũng không cần đuổi đánh. Sau việc này, có người từng phê bình ông không chỉ huy quân đoàn 8 truy kích địch khi Rommel rút lui. Ông giải thích mình làm vậy là bởi: ông không nóng vội ép lui Rommel, để có thể đuổi được toàn bộ quân địch đến chiến trường El Agheila. Nếu như muốn hoàn thành nhiệm vụ, thì họ bắt buộc phải khiến Rommel dừng lại để tác chiến, sau đó mới có thể đánh bại ông ta một cách nhanh gọn, triệt để. Nguyên soái Montgomery cố ý đuổi ông ta đến El Alamein giao chiến với mình, để tình thế như vậy xuất hiện đúng lúc.

Chiến dịch Allah Halfa lần này, kết quả hoàn toàn khớp với dự đoán của nguyên soái Montgomery. Vào năm 1943, Merlin nhậm chức ở bộ tham mưu tác chiến của Rommel, ông gọi chiến dịch Allah Halfa là “bước ngoặt của cuộc chiến sa mạc”, từ đó về sau, quân đội Đức trên các chiến trường liên tiếp gặp phải trở ngại. Đó là những điềm báo về thất bại của nước Đức sau này.

Nguyên soái Montgomery xứng đáng được gọi là một người giỏi tận dụng quân địch. Ông hiểu một cách sâu sắc rằng: Khi cầm dao nhất định không được cầm lưỡi, vì lưỡi dao sẽ làm ta bị thương; phải cầm chắc chuôi dao thì nó mới có thể bảo vệ ta. Ông đã thành công khi biết tận dụng “chuôi dao” của Rommel như vậy.

29. Khi cần nói dối, thì đừng nên nói thật

Thổ lộ những lời chân thật giống như lấy máu từ trái tim, cần phải có kĩ xảo thật khéo léo. Việc có nên nói lời chân thật hay không, nên nói khi nào, đều cần phải suy nghĩ thật kĩ lưỡng. Một câu nói dối có thể hủy hoại thanh danh thành thực của bạn. Vì vậy, nói dối không phải là chiêu thức mà ở đâu cũng có thể dùng đến, nhất định phải đạt được sự cân bằng khéo léo giữa hai điều này. Không phải tất cả mọi sự thật đều có thể nói ra, cũng không nên luôn nói dối. Có khi cần phải lặng thinh không nói, có khi lại phải mồm năm miệng mười.

-----Baltasar Gracián

Khi còn nhỏ bạn chắc chắn đã từng được dạy rằng: không được nói dối, phải thật thà, làm một đứa trẻ trung thực. Hãy để tôi nói cho bạn biết điều này: Không phải lúc nào cũng nên nói lời thành thật và cũng không thể cứ nói dối liên tục. Khi nào nên nói thật, khi nào nên nói dối, đó là một nghệ thuật mà ta nên nắm bắt.

Nếu đang hẹn hò với một cô gái, bạn nhất định phải chú ý vấn đề này. Khi ở bên phụ nữ mà có thể biểu hiện sự ung dung điềm tĩnh thì tất nhiên là một việc tốt, bạn có thể thể hiện cái tôi chân thực trong lúc giao tiếp, nhưng tốt nhất đừng dễ dàng để cho cô ấy nhìn ra quân át chủ bài của mình.

Nếu dành tất cả thời gian hẹn hò lần đầu tiên để kể lể: bạn gái cũ đã hủy hoại trái tim của tôi ra sao, khi còn nhỏ bố mẹ không hiểu tôi như thế nào... thì một chuỗi những lịch sử đau khổ đó rất có thể sẽ khiến bạn mất đi một cơ duyên tốt đẹp. Bạn tin rằng những chủ đề nói chuyện nặng nề này có thể giúp bạn thể hiện ra là một người sâu sắc, khiến cho cô ấy yêu mến bạn một cách sâu đậm hơn. Nhưng thực chất, bạn đâu ý thức được rằng: Những sự thực quá tàn khốc ấy sẽ khiến cho ý trung nhân của mình thấy chán ngán đến nỗi chỉ muốn nhanh chóng chạy mất mà thôi.

Nhất định cần ghi nhớ: Hẹn hò không phải là chỗ để mở đại hội than thân trách phận. Một người con gái quyết định hẹn hò với bạn, không phải vì cô ấy muốn mình sẽ phải khóc cạn nước mắt, mà vì cô ấy muốn xem bạn có đủ hấp dẫn để gặp lại lần nữa không. Nếu vừa bắt đầu đã toàn những chuyện đắng ngắt, cô ấy sẽ cảm thấy đang ngồi trước mặt mình không phải là một người đàn ông, mà là một đứa trẻ đang đi tìm mẹ. Đừng nhìn vào ngoài mặt cô ấy vẫn mỉm cười cố gắng lắng nghe, thực ra trong lòng cô ấy chỉ mong bạn lập tức im miệng đi thôi. Lần đầu gặp gỡ, trong mắt của đối phương, bạn vẫn chẳng khác gì một kẻ xa lạ. Khi đó, người phụ

nữ sẽ không quá quan tâm tới cảm nhận của bạn, bởi cô ấy sẽ để tâm đến cảm nhận của mình hơn. Phụ nữ luôn mong muốn rằng mình có thể nảy sinh niềm kính phục và tôn trọng với người đàn ông, chứ không phải là sự thương hại.

Khi nam giới và phụ nữ bắt đầu xây dựng mối quan hệ với nhau, đa số các trường hợp đều thể hiện mình một cách quá thẳng thắn và vội vàng, dường như họ cảm thấy, nếu không nhanh chóng đem tất cả cảm nhận của mình bộc lộ ra một cách thành thực thì sẽ chỉ khiến cho mình buồn phiền. Càng gay go hơn là, họ tin chắc như vậy sẽ có lợi cho sự phát triển tình cảm giữa hai bên. Suy cho cùng, đây chẳng phải là sự “kết nối” mà người đời vẫn luôn nhấn mạnh hay sao? Có điều, lúc này có lẽ bạn đã bỏ qua một vấn đề quan trọng: Có sự khác biệt giữa sự Thành thực và những lời Nói dối cần thiết. Nếu bạn chọn việc thành thực không giấu giếm chút gì, thì cũng đồng nghĩa với việc nói “vĩnh biệt” cho lần hẹn hò tiếp theo.

Những lời nói dối cần thiết không phải là giở trò trước mặt ý trung nhân, mà là quyết định phương thức đối đãi dựa theo tính chất mối quan hệ nông - sâu và cá tính của đối phương. Bạn cần có một phương thức hoàn toàn mới để đối đãi với bạn gái mới, bạn nên thành thực, nhưng cũng đừng ngại khi đem mặt tốt nhất đặt lên trước. Có thể bạn cho rằng: Càng sớm đề cập tới bí mật trong cuộc sống, càng có lợi cho sự phát triển của tình yêu. Cho dù đúng là cách nghĩ này có sức hấp dẫn đối với bạn đi nữa, thì bạn cũng vẫn phải kiên quyết khống chế nó. Bạn cần nói dối một số điều thích hợp, đừng ngay lúc mở màn đã nói những lời quá thật khiến đối phương không thể chịu nổi.

Một bài báo của Mỹ gần đây cho biết: Mọi người bình quân mỗi ngày đều nói dối hai lần. Nhưng bạn cũng đừng cảm thấy bất ngờ, vì những lời nói dối phát sinh trong cuộc sống thường nhật đa phần đều không quá quan trọng, hơn nữa thực sự là có quá nhiều loại nói dối: có thiện ý, khách sáo, có ác ý, không đáng nói dối... Chỉ cần những lời nói dối này có thể tô thêm màu sắc cho cuộc sống của bạn, thì còn do dự điều gì nữa?

Ngược lại, nữ giới cũng như vậy. Không thể phủ nhận rằng, mỗi người ít nhiều đều biết nói dối cho một số chuyện nhỏ, từ việc giấu giếm cân nặng, chiều cao của mình, cho đến việc đã từng trải qua phẫu thuật thẩm mỹ hay không.

Mai Tử bạn tôi chính là một cao thủ như vậy. Lần hẹn đầu tiên, cô chứng chạc đang hoảng đến ngạc nhiên. Một tuần trước đó, chính cô ấy chủ động viết số điện thoại của mình lên mảnh giấy rồi nhét vào tay anh ta. Vậy mà giờ đây, cô ngồi cạnh chàng trai ấy, mặt không chút biểu cảm, lưng thẳng đơ, hai tay nắm chặt với nhau. Có lẽ bạn sẽ cho rằng cô ấy không có hứng thú gì với chàng trai này, hẹn hò chẳng qua chỉ là một hình thức. Nhưng sự thực là, cô ấy rất thích anh ta,

đến nỗi đành phải kìm nén bớt đi những biểu hiện tình cảm của mình. Cô nói: “Tôi rất thất vọng khi nhìn thấy dáng vẻ của anh như vậy, tôi cảm thấy mình đã nhìn lầm người rồi”. Thực ra, đó là vì bảo vệ chính mình mà cô giấu đi cảm xúc thực sự, cũng chính là nguyên nhân khiến cô nói dối. Một nguyên nhân khác quan trọng hơn là: cô hi vọng anh ta có thể chủ động hơn một chút.

Sự việc xảy ra ngày hôm sau đã chứng minh điều này. Cô ấy nói với người bạn thân: “Mình thật sự thích anh ấy. Hôm qua lúc ra ngoài, mình phải cẩn thận lắm mới khiến anh ấy không nhận ra điều đó. Ngồi cạnh anh ấy cảm giác thật tuyệt, mình rất hi vọng anh ấy gọi điện ngay cho mình”. Lúc này, người con trai trong trái tim cô quả nhiên gọi điện đến. Từ đó về sau, anh ấy thậm chí ngày nào cũng gọi mấy cuộc điện thoại cho cô, anh thật sự đã say đắm cô. Chưa đầy hai tháng sau, cô nói với anh ta rằng: “Em cảm thấy khi sinh ra đã quen biết anh rồi”. Nghe xong lời nói chân thật ấy, anh đã lập tức cầu hôn cô!

Đọc xong ví dụ trên, có lẽ bạn cũng đã học được cách phân biệt nên và không nên, khi nào cần nói lời thành thật rồi chứ?

30. Đừng bị mê hoặc bởi những lời hứa dễ nghe

Đừng bị mê hoặc bởi những lời hứa dễ nghe, nó có thể chính là một trò lừa bịp. Cần biết rằng, trong thế giới biến hóa phức tạp này, có một số người nham hiểm, chỉ cần dùng những lời đường mật đã có thể xí xóa hết nợ của họ. “Hứa hẹn” luôn là cái bẫy dựng sẵn để dành cho kẻ ngốc, còn những người hay mở miệng nói lời hứa hẹn thì thường chẳng bao giờ tuân thủ theo nó. Thà rằng tỉnh táo ngay trong giây phút nghe người ta hứa hẹn, còn hơn là phải chờ đến khi nhìn rõ được bộ mặt giả dối của lời hứa đó.

-----Baltasar Gracián

Con người dường như có một bản tính thích nghe những lời nói ngọt ngào. Chúng ta thích những lời hứa chắc chắn, nhưng chính vì thế mà luôn bị mắc lừa. Dễ dàng tin tưởng lời hứa hẹn của người khác, sẽ luôn khiến cho chúng ta bị vấp ngã nhiều lần.

Một buổi tối mùa đông, cô bạn của tôi tên là My gọi điện đến, ở đầu dây bên kia, cô ấy bắt đầu nấc lên không thành lời: “Mình không muốn tiếp tục sống nữa, cuộc sống thật vô nghĩa...” Tôi bị cô ấy làm cho kinh ngạc đến thẩn thờ. Đây chính là My nhanh nhẹn, thuần khiết, đáng yêu đó sao? Trong những người bạn, chúng tôi ai cũng nhận xét về cô ấy như vậy và cảm thấy My là người hạnh phúc nhất. Mới tháng trước, My còn vui vẻ kể rằng anh bạn trai Thành Trung đã ngỏ lời cầu hôn. Chúng tôi đều chúc phúc và chờ đến một ngày có thể cầu phúc cho cô trong lễ đường.

“Cậu sao vậy?” - tôi nhẹ nhàng hỏi, định an ủi cô gái đang khóc sùi sùi ở đầu bên kia, “Thành Trung đâu? Sao anh ấy không ở đó với cậu?” Ai dè cô lại càng khóc dữ hơn: “Cậu đừng nhắc đến hắn nữa! Đừng nhắc đến cái tên lừa đảo ấy, cậu vĩnh viễn không được nhắc đến hắn ta với mình nữa...”

Đêm đã rất khuya rồi, My cuối cùng cũng kiềm chế được nỗi đau của mình, từ từ kể ngọn ngành câu chuyện: “Đều trách mình, thật quá ngây thơ, dễ dàng đi tin lời hứa của người khác. Những thứ gọi là “lời hứa” ấy, đều là giả dối, mình thật sự không nên tin tưởng anh ta...”

Thành Trung và My đã yêu nhau hơn một năm, họ quen nhau thực sự rất ngẫu nhiên, cứ như một câu chuyện cổ tích vậy. My là nữ sinh xinh xắn và dịu dàng nhất lớp tôi. Cô ấy nhút nhát,

hướng nội, không dễ dàng tiếp xúc với người khác, đặc biệt là không dám giao tiếp với con trai. Chúng tôi hay trêu đùa, nói cô là một “con chuột rón rén đi ra trong đêm, gọi 197 tên My My thực là sai rồi, phải gọi Chuột Chít mới đúng”. Mỗi lần bị chúng tôi chọc cười như vậy, My lại tức đỏ mặt cứ như sắp khóc đến nơi. Dáng vẻ đó càng làm cho mọi người yêu mến và không nỡ làm tổn thương hơn.

My là một cô gái dễ thương như vậy đó, dường như số mệnh đã sắp đặt cho cô luôn được hạnh phúc. Có một kì nghỉ hè, My đi làm thêm cùng mấy người bạn, bọn họ cùng đến một công ty mỹ phẩm làm nhân viên đứng quầy. Đứng ở cửa hàng mỹ phẩm, vẻ mặt xinh đẹp của các cô giành được sự quan tâm của những người qua đường.

Trong số những người đó, bao gồm cả nhân vật chính - Thành Trung. Một ngày nọ, Thành Trung lái xe đi ngang qua phố. Bị tắc đường, xe phải đi rất chậm, thế là anh ta mở cửa sổ xe, nhìn vu vơ ra phía bên ngoài. Bỗng nhiên, ánh mắt anh ta sáng hẳn lên khi nhìn thấy My đang đứng ở cửa quầy hàng.

Câu chuyện tình yêu lãng mạn đã bắt đầu như vậy. Thành Trung lập tức mở cửa xe, đi về phía cửa hàng mỹ phẩm. Đó là một người đàn ông mạnh bạo, phóng khoáng và chín chắn, anh đề nghị My giới thiệu các loại sản phẩm cho mình, sau đó anh hỏi My : “Nếu bạn trai muốn tặng quà cho cô, thì cô thích món quà nào nhất?” My cũng không suy nghĩ gì nhiều, liền chỉ vào một loại trong đó rồi nói : “Tôi nghĩ, đây có thể là món quà mà các bạn nữ yêu thích nhất.” Thành Trung nghe xong, không nói thêm câu gì, liền mua luôn lọ mỹ phẩm mà My vừa chỉ. Sau khi mua xong, anh đề nghị gói ghém lại cẩn thận, sau đó bước đến trước mặt My rồi nói: “Cô gái, xin cô hãy nhận lấy. Tôi rất thật lòng, cô nhất định phải nhận đó!”

Trong giây lát, My bỗng ngẩn ra, mắt xoe tròn ngơ ngác nhìn về phía người đàn ông không quen biết đang mỉm cười đứng trước mặt. Cô không biết anh ta rốt cuộc là có ý gì.

Trong đầu trống rỗng, cô không tìm nổi sự e thẹn, mặt đỏ bừng. Cô cố gắng để mình tỉnh táo lại trong sự bối rối, rồi mỉm cười với anh ta và nói nhẹ nhàng: “Xin lỗi ngài, tôi không thể nhận quà của người lạ. Hơn nữa, là một nhân viên làm việc ở đây, càng không thể nhận quà của khách hàng. Đây là đạo đức nghề nghiệp của chúng tôi”.

Thành Trung cười, rồi gọi chủ cửa hàng đến. Ông chủ vừa nhìn thấy anh ta, vội vàng nói: “Là tổng giám đốc đó à!” Thì ra, Thành Trung chính là tổng giám đốc trẻ tuổi của công ty mỹ phẩm này. Anh ta nói: “Ông có phiền nếu tôi tặng quà của tôi cho cô gái này không?”

Chủ cửa hàng vội vã lắc đầu: “Điều này không hề vi phạm vào nguyên tắc cơ bản của công

ty chúng ta...”

Thành Trung năm lần bảy lượt mời, cuối cùng My cũng đồng ý dùng bữa tối với anh ta. Chúng tôi đều cảm thấy vui mừng và chân thành chúc phúc cho cô, vì cô đã có một hoàng tử bạch mã tốt bụng làm sứ giả che chở cho mình. Thành Trung cũng thực tâm đối xử với cô vô cùng dịu dàng chu đáo, bảo vệ cô giống như nâng niu một viên ngọc quý trên tay.

Tình yêu của họ giống như giấc mộng dưới trăng, ngọt ngào mà dịu dàng. Nhờ sự tươi mát của tình yêu, My ngày càng trở nên dễ thương, xinh đẹp hơn. Cô ấy thường kể với chúng tôi Thành Trung vừa tặng quà gì, hứa hẹn những gì. My dường như không cần thiết bất kì điều gì nữa, chỉ cần sống trong những lời hứa của Thành Trung là đủ.

Nhưng, đêm nay, cô lại rơi những giọt nước mắt đau khổ, và cũng là những giọt nước mắt hối hận. Chính vào lúc My đang tràn ngập trong tình yêu, chuẩn bị kết hôn với Thành Trung, thì có một lần, cô đến tìm Thành Trung ở văn phòng làm việc và nhìn thấy anh ta đang thân mật với một người phụ nữ khác, anh ta thề thốt rằng nhất định sẽ lấy cô ta. Mà những lời hứa ấy cô cũng từng nghe không dưới hàng trăm lần...

Thì ra, tất cả đều là giả dối, tất cả những lời hứa đó đều là nói dối. Hối hận cũng đã muộn, những gì cho đi thì cũng đã cho, những gì mất đi sẽ mất đi vĩnh viễn.

“Hứa hẹn” luôn là cái bẫy dựng sẵn để dành cho kẻ ngốc, còn những người hay mở miệng nói lời hứa hẹn thì chẳng bao giờ tuân thủ theo nó. Thà rằng tỉnh táo ngay trong giây phút nghe người ta hứa hẹn, còn hơn là phải chờ đến khi nhìn rõ được bộ mặt giả dối của lời hứa đó. Có lẽ, My đáng thương sẽ lĩnh hội được ý nghĩa của câu châm ngôn này nhiều hơn tôi.

31. Hãy nhìn thẳng vào mặt kẻ hay xu nịnh bạn

Khiêm tốn thật thà là chân thành, lễ phép giả dối chính là lừa bịp, còn sự ân cần quá mức thì không phải là tôn kính. Những người hay nịnh bợ không thật sự sùng bái phẩm cách cao thượng của bạn, mà có thể là vì họ hoa mắt trước của cải, dòm ngó trước quyền thế của bạn, cũng như khao khát có được sự sủng ái của bạn. Họ không ngừng nịnh bợ, chỉ vì mục đích nham hiểm của chính bản thân mình.

-----Baltasar Gracián

Có câu: “Thuốc đắng giả tật, sự thật mất lòng”, có nghĩa là, thuốc tốt có tác dụng hữu hiệu đối với việc điều trị bệnh tật, thế nhưng nó luôn rất đắng. Cũng giống như vậy, đôi khi lời nói thật rất có ích cho việc phân rõ trắng đen, nhưng nó lại luôn khó nghe, khiến người ta không thể chấp nhận được. Đúng vậy, con người luôn thích nghe những lời nói êm tai, nhưng chúng ta lại thường quên mất rằng, lời nói dối tuy là êm tai, nhưng nó cũng sẽ dễ dàng làm tổn thương bạn.

Linda trước đây là nhân viên của cục tình báo trung ương Mỹ. Trước khi bị lộ thân phận, anh đóng vai một cố vấn cao cấp cho chính phủ của một quốc gia ở Đông Âu. Không ai có thể ngờ rằng, một cố vấn được nhà nước tín nhiệm như anh mà lại là nhân viên của cục tình báo trung ương Mỹ. Nhưng, chính anh - với danh nghĩa là một nhà kinh tế học đã cung cấp những con số thống kê rất dễ nghe (tất nhiên cũng là giả dối) cho các vị quan chức đương thời của nước này, khiến cho họ đánh giá sai thực lực của mình và hiện trạng phát triển của đất nước, cuối cùng, định ra những chính sách và biện pháp sai lầm, từ đó dẫn đến sự sụp đổ của quốc gia.

Trước đó, không phải là không có ai đưa ra những đánh giá nghiêm khắc về tình hình kinh tế và hiện trạng xã hội khi đó, nhưng những người cầm quyền lại không nghe lọt tai. Họ cho rằng, những người đưa ra ý kiến này muốn lôi kéo nhân dân, làm nảy sinh tâm lý bất mãn đối với chính phủ, vì thế thậm chí chính phủ đã cho nhốt những người dám nói thẳng nói thật này vào ngục tù, hoặc trục xuất ra nước ngoài.

Vậy là, tình thế đó đã tạo cơ hội tốt cho cục tình báo trung ương Mỹ. Họ mời chuyên gia phân tích tình hình tâm lý của những người nắm quyền nước ấy, những người này kết luận là quốc gia ấy đang rơi vào trạng thái mất tự tin và cần một số thứ gọi là “thành tích tốt” để ru ngủ chính mình cũng như nhân dân. Vì vậy, họ khuyên nước Mỹ muốn “ăn mòn” nền tảng của quốc

gia này, thì tất yếu phải bắt đầu từ nội bộ để hòng đạt được mục đích “không đánh mà thắng”.

Chính phủ Mỹ nhận được lời khuyên này, liền âm thầm mua chuộc ngài Linda – một nhà kinh tế học không mấy tiếng tăm. Họ đưa cho ông ta một khoản tiền lớn, rồi mượn danh nghĩa một tập san học thuật có quan hệ với Mỹ thường xuyên đăng những bài luận của ông ta, thậm chí còn mời các nhà kinh tế học thảo luận về thành quả nghiên cứu của ngài Linda, tặng bốc ông ta là “thiên tài kinh tế học hiếm có” trên thế giới hiện nay.

Linda chỉ ra nền kinh tế của nước ấy trong mấy năm nữa sẽ có những bước chuyển ngoặt và đạt được những thành quả phi thường. Ngài Linda bác bỏ các “quan điểm sai lầm” cho rằng sự phát triển của nền kinh tế nước này đang chịu sự bó buộc nghiêm trọng, đồng thời gay gắt chỉ trích những người này căn bản không hiểu gì về lịch sử cũng như tình hình phát triển hiện nay của kinh tế thế giới. Ông cho rằng, trong trào lưu kinh tế thế giới hiện nay, những chính sách và biện pháp mà nước này sử dụng, nhìn bề ngoài có vẻ ngược với lẽ thường, nhưng đây chính là điểm cao tay hơn các nước khác. Sự phát triển của đất nước này là đại diện cho xu thế phát triển của thế giới trong tương lai. Ông quả quyết, trong mấy năm tới, đây sẽ là động lực chủ yếu dẫn dắt sự phát triển của thế giới.

Lí luận của ngài Linda đã giành được sự ủng hộ nhiệt liệt của các nhà cầm quyền. Họ vô cùng vui mừng khi thấy nước nhà có được một nhà kinh tế học thông minh trí tuệ đến vậy, mang lại niềm vinh hạnh lớn cho chính phủ. Thế là, chính phủ lập tức mời Linda đảm nhận

cương vị phụ trách Trung tâm nghiên cứu Kinh tế của quốc gia. Họ đề nghị ông ta “công bố một phân tích chuẩn xác, sâu sắc về tình hình tổng thể của đất nước, đưa ra đại cương tổng hợp về sự phát triển nước nhà trong mấy năm tới, nghiên cứu thảo luận về xu hướng cơ bản của sự phát triển thế giới hiện nay”. Và như vậy, Linda đã đặt chân thành công vào cơ quan đóng vai trò then chốt trong việc quyết định các chính sách của quốc gia Đông Âu này, ảnh hưởng trực tiếp đến quyết sách của các quan chức cao cấp.

Trong những báo cáo nghiên cứu nối tiếp nhau ra đời của Linda, mọi người sững sốt phát hiện, thì ra nền kinh tế của nước này đã liên tiếp giành được “sự phát triển mang tính cách mạng”, chính phủ đã “nỗ lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ” vì sự phát triển của nước nhà và xã hội, giúp cho quốc gia bước vào một “giai đoạn chưa từng có”, cho dù “so sánh với các nước phát triển nhất trên thế giới, khoảng cách hiện tại cũng chỉ là một sự khác biệt về trình độ phát triển, chứ không phải sự khác biệt về bản chất”, điều đó cũng có nghĩa là, “quốc gia chúng ta đang tiến vào hàng ngũ các nước phát triển nhất trên thế giới, hơn nữa sẽ đóng vai trò không thể thay thế trên vũ đài thế giới”.

Những lời xu nịnh của Linda đã cổ vũ mạnh mẽ lòng tin của các nhà cầm quyền nước đó. Bởi lẽ, dưới áp lực của dư luận ngày càng mạnh mẽ trong nước, trong lòng giới cầm quyền tồn tại sự hoài nghi về chính sách kinh tế của mình, trong nội bộ cũng xảy ra tranh cãi kịch liệt, thảo luận xem có cần hoạch định lại chính sách hay không. Nhưng, báo cáo của Linda trong chốc lát đã trở thành quả cân thăng bằng cho cả hai bên, khiến cho những người vốn đang dao động và hoài nghi chính sách kinh tế ấy thêm một lần nữa cảm nhận được áp lực nặng nề, còn các nhân sĩ ủng hộ chính sách cũ thì hân hoan cổ vũ. Một lần nữa, họ lại đắm chìm trong thắng lợi và vui sướng, bắt đầu quay sang chỉ trích những người có ý bôi nhọ chính phủ một cách thẳng thừng, không hề e ngại. Sự chỉ trích của họ đã đả kích và cản trở phe cải cách một cách nghiêm trọng. Quốc gia một lần nữa nằm trong tay phe bảo thủ, họ không hề ngại ngần khi ca tụng công đức, nhảy nhót reo mừng trước “thành tựu vĩ đại” của mình.

Thế nhưng, nhà kinh tế học Linda cùng lúc đó lại cung cấp một bộ tài liệu hoàn toàn khác cho chính phủ Mỹ: trong mấy năm qua, kinh tế của nước này không những không có tiến triển, mà ngược lại đã bắt đầu suy thoái, vẫn đang dần xuống dốc với tốc độ 1% mỗi năm; sau một thời gian nữa, tốc độ đó sẽ tăng nhanh hơn, thậm chí gần đây đã đến mức 3,5% - tức là đã chạm đến “ranh giới của sự sụp đổ”.

Khi đó, một số nhà kinh tế học đã nghiêm khắc chỉ ra Linda “có ý đồ khác”, qua những tài liệu cụ thể, họ chỉ rõ: Linda rõ ràng đang thổi phồng sự thật, giấu giếm chân tướng. Nhưng những người cầm quyền lại không chịu nghe theo những lời khuyên chân thành đó. Họ vững tin vào “sự thực khách quan” mà Linda nói.

Kết quả cuối cùng thật tàn khốc mà cũng rất nực cười. Không lâu sau, nền kinh tế quốc gia đó cuối cùng đã bị sụp đổ, chính phủ cũng bị rút đài cùng với sự biến đổi to lớn của chính trị Đông Âu. Thậm chí, ngay cả người cầm quyền hiển hách nhất cũng bị hành quyết.

Căn nguyên của những bi kịch này là gì? Mọi người có lẽ sẽ tự nhiên nhớ đến câu châm ngôn của Gracián: Họ không ngừng nịnh bợ, chỉ là vì mục đích nham hiểm của chính bản thân mình.

32. Giả ngây ngô đúng lúc để tự nguyện trang

Cần biết cách tận dụng hiệu quả của việc giả vờ ngây ngô như thế nào: Người có trí tuệ nhất luôn biết cách bắt ngờ ra quân bài này. Đôi lúc, trí tuệ cao minh nhất chính là biết thể hiện một vẻ ngoài giống như ngô nghê. Bạn không thể thực sự ngô nghê, nhưng bạn nên biết cách giả vờ ngô nghê. Luôn tỏ ra rằng mọi người đều nguốc chỉ có tôi thông minh chưa chắc đã là một việc tốt, bạn cần biết giả vờ ngu nguốc đúng lúc.

Người giả vờ ngây ngô tuyệt đối không phải người ngu xuẩn. Để khiến cho tất cả mọi người đều có thể chấp nhận thượng sách của bạn, hãy dùng sự nguốc nghếch để nguyện trang.

-----Baltasar Gracián

“Nan đắc hồ đồ” (thật khó mà có được sự hồ đồ) xưa nay vốn được ca ngợi là đạo lí đối nhân xử thế rất thông minh sang suốt. Cần biết cách giả nguốc, giả ngây ngô, đó không phải sự ngu nguốc thật sự, mà là “đại trí nhược ngu” tức là người tài giỏi tỏ vẻ ngoài dần dộn. Làm người phải tránh việc cậy tài mà kiêu căng, không biết nhường nhịn người khác. Thể hiện tài năng quá lộ liễu dễ gây sự đố kỵ, lại càng dễ gây thù chuốc oán. Có biết bao vị vua tài cao gặp phải họa sát thân dưới tay các thần tử của mình. Trong giao tiếp, việc giả nguốc có thể che đậy cái xấu trước mặt người khác, đồng thời tự tìm cho mình lối thoát; cũng có thể cố ý tỏ ra không biết để khiến cho đối thủ bị mê hoặc. Ai không thể nhìn thấu chân tướng ẩn sâu trong đó thì sẽ bị lường gạt; ai không thể lĩnh hội đạo lí “đại trí nhược ngu”, thì người đó chính là kẻ nguốc thật sự.

Là một người, đặc biệt là người tài giỏi, việc cần làm là không để lộ tài năng, như thế vừa có thể bảo vệ bản thân một cách hiệu quả, lại vừa có thể phát huy hết tài hoa của mình; đồng thời càng cần thiết phải biết tự nuôi dưỡng một phẩm chất tốt nữa là “làm bộ ngây ngô”. Người đời vẫn nói “hoa nở hé, rượu dỏ say”, khi bông hoa tươi đang nở đẹp nhất, nếu không lập tức được người ta ngắt lấy, thì thời điểm đó cũng chính là lúc bắt đầu của sự tàn lụi. Đời người cũng giống như vậy. Khi mà bạn đã đắc chí thỏa lòng, bạn cũng không được kiêu ngạo, coi trời bằng vung, bởi nếu cứ như vậy, bạn sẽ dễ dàng trở thành cái bia để người khác bắn vào. Vì thế, bất luận có tài trí hơn người đến đâu chẳng nữa, nhất định phải nhớ thật kĩ: đừng tự cho rằng mình quá giỏi giang, đừng coi mình quá quan trọng, tự cho mình là người không ai bì nổi trên đời, hãy che giấu tài năng của bạn! Nếu tài năng bộc lộ quá trớn, sẽ khó tránh khỏi bị đố kỵ, thậm chí bị người khác hãm hại. Hãy cất giữ nó, rồi sẽ đến một ngày bạn có thể phát huy nó tốt nhất.

“Giả vờ ngây ngô” tuyệt đối không phải là một việc xấu.

Tư Mã Ý chính là một cao thủ như vậy. Ông là mưu sĩ và tướng lĩnh quan trọng dưới trướng Tào Tháo, sau khi Tào Phi lên ngôi, quyền lực của Ý ngày càng mở rộng dần, về sau thậm chí trở thành đại thần phò tá quan trọng của quốc gia. Trước khi lâm chung, Tào Phi gọi tiểu thái tử đến trước giường dặn dò sau này phải thường xuyên nghe lời chỉ bảo của Tư Mã Ý. Đồng thời, để đề phòng quyền lực của Tư Mã Ý quá lớn, vua đã lệnh cho tướng quân Tào Sảng thuộc gia tộc mình làm đại thần phò tá.

Nhưng, đến năm 239, tiểu hoàng đế đã nghe theo lời của Tào Sảng, phong Tư Mã Ý làm “Thái phó”, không để ông ta tiếp tục làm tướng quân. Thái phó là một chức vụ rất nhàn, trên danh nghĩa to hơn chức tướng quân, nhưng không có một thực quyền gì. Và như vậy, binh quyền của Tư Mã Ý đã bị “xếp xó”. Tào Sảng bắt đầu nắm độc quyền, Tư Mã Ý tuy rất bất mãn, nhưng khi ấy cũng đành bất lực. Để tránh khỏi sự hãm hại của Tào Sảng, đồng thời cũng để ẩn nấp đợi thời cơ, Tư Mã Ý cáo bệnh về quê, làm ra vẻ không để ý đến việc triều chính. Tuy vậy, Tào Sảng vẫn có chút không yên tâm về Tư Mã Ý, hi vọng có thể chờ thời cơ loại bỏ triệt để ông ta.

Một ngày nọ, Tào Sảng phái thân tín Lí Thắng đi quan sát Tư Mã Ý, dò la thực hư về ông ta. Tư Mã Ý hiểu rõ ý đồ của Tào Sảng, đã tự biên tự diễn một vở kịch ồn ào “giả vờ ngây ngô”.

Khi Lí Thắng đến, chỉ nhìn thấy Tư Mã Ý nằm im trên giường, hai người con trai đang bón cháo cho ông, cháo rơi đầy trước ngực, trong nhà mùi thuốc bắc nồng nặc. Lí Thắng mừng thầm trong lòng: “Ha ha! Lão già này xem ra quả thực mắc bệnh nặng đang chờ ngày chết”.

Quả nhiên, khi Lí Thắng thăm hỏi, Tư Mã Ý cố ý giả vờ ra vẻ vô cùng yếu ớt, nghe không hiểu lời Lí Thắng nói, những lời muốn nói cũng không biểu đạt được rõ ràng. Trong lòng Lí Thắng mừng thầm, đoán chắc Tư Mã Ý lúc này chẳng qua chỉ còn là cái bị thối mà thôi, chẳng còn sống được bao lâu nữa! Đại nhân không cần lo lắng bất kì điều gì về hắn.” Tào Sảng nghe nói Tư Mã Ý không còn sống được bao lâu nữa, trong lòng vui mừng khôn xiết, vì vậy trong triều càng không cần kiêng dè ai nữa.

Nhưng, Lí Thắng đâu có biết, ngay lúc hắn vừa quay lưng đi ra khỏi cửa, Tư Mã Ý từ trên giường đã bật dậy, cười lớn: “Ta muốn lừa chính tên tiểu tử này!” Từ đó về sau, Tào Sảng không còn lo lắng về chuyện Tư Mã Ý sẽ có thể đối phó với mình, và không còn đi dò la động tĩnh của Ý nữa. Điều này lại vừa khéo cho Tư Mã Ý có không gian và thời gian dồi dào, bắt đầu gấp rút bí mật tổ chức lực lượng, phát triển thực lực của mình, chuẩn bị sẵn sàng, đợi đợi thời cơ chín muồi là sẽ tiến hành đoạt lấy quyền lực.

Thời cơ quả nhiên đã đến. Năm 249, Ngụy Thiệu Đế Tào Phương rời kinh thành, đi tế lễ lăng mộ tổ tiên, huynh đệ Tào Sảng cùng các thân tín khác đều đi cùng. Tư Mã Ý nhanh chóng triệu tập binh mã của mình, thừa cơ phát động binh biến, khống chế kinh thành. Ông công khai tuyên bố tội ác của Tào Sảng, cách chức huynh đệ Tào Sảng, không lâu sau đều xử tử toàn bộ.

Và như vậy, Tư Mã Ý cùng các con trai của ông bắt đầu khống chế quyền lực trong triều đình. Vương triều Tào gia được lập dưới tay Tào Tháo cuối cùng rơi vào tay nhà Tư Mã. Sau đó, phế bỏ nhà Tào, lập nên thiên hạ của họ Tư Mã.

Thành công này đều bắt đầu từ hài kịch “giả vờ ngây ngô” mà Tư Mã Ý diễn. Chính là: Người giả vờ ngây ngô tuyệt đối không phải người ngu xuẩn, thực ra nó là biểu hiện của trí tuệ đích thực.

33. Hãy trừng phạt đối thủ bằng chính thành công của mình

Việc tỏ thái độ không quan tâm hay là thù hằn đối với sự đố kỵ và ác ý đều không có bất cứ lợi ích gì. Việc thể hiện cho đối phương thấy sự thành công của mình mới có “khả năng sát thương” cao. Không có gì khiến người ta kính phục hơn việc khen ngợi những người từng chế giễu mình; không có gì đáng kính nể hơn khi dùng trí tuệ và phẩm hạnh để chiến thắng sự đố kỵ hẹp hòi.

Mỗi lần bạn thành công đều là một lần giày vò đối với đối thủ, mỗi lần bạn vinh quang tỏa sáng chính là một lần những người có ác ý với bạn bị tổn thương nặng nề. Sự trừng phạt lớn nhất là lấy thành công làm thuốc độc. Mỗi lần cạnh tranh mà đối thủ thành công, chính là lúc những kẻ luôn mang đầy bụng sự đố kỵ ghen ghét sẽ chết đi một lần. Nếu người bị đố kỵ mãi mãi thành công, thì đó chính là hình phạt vĩnh viễn đối với kẻ hay đố kỵ với người khác.

Kèn lệnh của thành công một mặt ca tụng sự vẻ vang của người chiến thắng, mặt khác cũng tuyên bố bắt đầu sự đau khổ giày vò đối với kẻ đố kỵ.

-----Baltasar Gracián

Trong cuộc sống, chúng ta khó tránh khỏi những việc không hài lòng, thậm chí có lúc không thể chịu nổi sự nhục nhã ấy mà muốn tìm đến cái chết của mình hoặc đối phương để giải quyết vấn đề. Nhưng đó là một cách nghĩ và cách làm hết sức ngu xuẩn. Nhớ lấy câu nói này: Hãy dùng thành công của mình để trừng phạt đối thủ.

Một buổi chiều hoàng hôn, ngài Chery - tổng giám đốc công ty Chery đang đi bộ bên bờ sông Xen nước Pháp, đột nhiên ông nhìn thấy một thanh niên đang ngồi khóc ở đó. Ngài Chery đoán rằng người trẻ tuổi này chắc chắn đã gặp phải chuyện gì khó khăn. Ông đứng lại bên bờ sông nhìn cậu ta. Bóng tối bắt đầu buông xuống, mọi người cũng lũ lượt trở về nhà, xung quanh trở nên yên tĩnh hẳn. Lúc này, người thanh niên ấy đứng lên, lau nước mắt, rồi tiến về phía dòng sông.

Ngài Chery vội lao theo, kéo lấy cậu ta: “Cậu thanh niên, cậu sao vậy? Tại sao phải làm thế?” Cậu ta quay lại nhìn về phía người đàn ông nhã nhặn đang đứng trước mặt, không kìm nổi nỗi đau liền bật khóc kêu gào: “Trời ơi! Tôi không muốn sống nữa! Tôi không hiểu sao thế giới này

lại có thể như vậy! Tôi không biết tiếp tục sống trên đời này còn có ý nghĩa gì!”

Ngài Chery vỗ vỗ vai cậu, châm một điếu thuốc lá thơm đưa cho cậu ta: “Nào! Hút một điếu nhé? Rồi chúng ta từ từ nói chuyện?”

Cậu thanh niên cuối cùng cũng mở rộng lòng mình. Thì ra, cậu là con của một gia đình nghèo khổ, từ quê lên Pari, cậu làm việc trong một nhà hàng, phụ trách rửa bát đĩa và bưng bê. Vốn dĩ, ông chủ nói sẽ trả lương cho cậu là năm trăm đồng Phorăng, nhưng đến khi lĩnh lương, ông chủ keo kiệt và ác độc kia chỉ đồng ý trả cho cậu ba trăm đồng. Ông ta trách mắng cậu lười biếng mà tay chân lại vụng về, đã đắc tội với rất nhiều khách hàng. “Tôi không trừ lương của cậu là coi như tôi đã khách khí với cậu lắm rồi đó!” - ông ta dọa nạt. Cậu thanh niên đáng thương vừa không có tiền, lại cũng chẳng có người quen, đành ngậm đắng nuốt cay. Cậu đã ngồi bên bờ sông rất lâu, cảm thấy thà chết đi còn hơn.

“Chàng trai, cậu có biết tôi là ai không?” - ngài Chery vừa hút thuốc vừa nhìn theo làn khói cuộn tròn đang bay lên và nói: “Tôi là tổng giám đốc, cũng là người sáng lập công ty Chery.” Ông quay lại nhìn cậu thanh niên đang mơ hồ một thoáng rồi từ từ nói tiếp: “Cậu biết trước đây tôi làm gì không? Tôi là con trai của một phú thương, có điều tôi là con riêng của ông ấy. Vì vậy, khi tôi chạc tuổi cậu, cũng nghèo giống như cậu vậy”.

Ngài Chery lặng im một lúc, người thanh niên cũng mở to mắt lặng lẽ nhìn ông ấy, chờ ngài kể tiếp câu chuyện huyền thoại: “Ba tôi rất giàu có, nhưng không có một đồng nào dành cho của tôi, thậm chí ông ta chưa bao giờ nhận đứa con này. Mãi đến khi sắp qua đời, ông ấy mới ăn năn hối cải, quyết định để lại cho tôi một phần di sản. Nhưng cách nghĩ của ông đã bị người con trai lớn, cũng chính là anh trai cùng cha khác mẹ của tôi phản đối kịch liệt. Anh ta mắng tôi và mẹ tôi là đồ không biết xấu hổ, muốn cướp đoạt tài sản của nhà họ. Mẹ tôi đã khóc, nhìn những giọt nước mắt đau khổ của bà, tim tôi như vỡ vụn. Tôi rất muốn xông lại, liều mạng với anh ta”.

Ngài Chery dừng lại một lát, nhìn lên bầu trời đêm, dường như đang nhớ lại chuyện gì. “Nhưng, cuối cùng tôi không làm như thế, tôi dìu mẹ tôi đi khỏi đó. Tôi đã ở lại Pari - cái thành phố khiến tôi đau khổ này. Công việc đầu tiên tôi làm là quét rác. Tôi biết, tôi nhất định phải xông pha gây dựng sự nghiệp, nhất định phải thành công, để cho họ thấy tôi - Chery - là một người đàn ông chân chính. Tôi phải trút giận cho tôi và mẹ, phải cho bọn họ một bài học, trừng phạt họ một cách tàn nhẫn.

Tôi dần dần tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm xã hội, ngoài ra còn dành thời gian để học tập.

Năm ba mươi tuổi, tôi được nhận vào làm viên chức của một công ty. Chính ở đó, tôi đã bước một bước quan trọng trong đời”. Ngài Chery rút mạnh một hơi thuốc, như muốn nuốt lấy thứ gì đó vào trong. Ông đột nhiên đứng dậy, xúc động nói: “Tôi đã làm ở đó tròn mười năm! Trong mười năm ấy, tôi đã quen thuộc với sách lược quản lí, học cách làm quen với các loại người, tôi cũng đã tiết kiệm được khoản tiền đầu tiên. Sau đó, tôi hạ quyết tâm tự mình lập nghiệp, mở một công ty rất nhỏ, rồi phát triển dần dần. Dưới sự quản lí và nỗ lực không ngừng của tôi, công ty phát triển rất thuận lợi. Đến đầu năm thứ năm, nó đã trở thành công ty lớn nhất trong ngành của toàn Pari, à không, của toàn nước Pháp. Thực lực của nó là thứ mà người cha giàu có kia của tôi vĩnh viễn không bao giờ nghĩ tới được.

Tôi vẫn luôn để ý tới người anh trai cùng cha khác mẹ của tôi, anh ta là một tên đồn mạt điển hình, ngoài việc ăn chơi xa hoa, không biết làm gì khác. Anh ta cũng mở một công ty, nhưng chỉ biết ăn vào nguồn vốn ban đầu mà cha tôi để lại. Mấy chục năm rồi mà sự nghiệp vẫn chỉ giậm chân tại chỗ, cuối cùng cơ hội báo thù của tôi đã đến. Trên thực tế, anh ta cũng luôn chú ý tôi, khi mới bắt đầu thì anh ta chế nhạo tôi, cho rằng rồi sẽ có ngày tôi phải đến trước cổng nhà anh ta xin cơm. Nhưng, tôi đã làm anh ta thất vọng, sự nghiệp của tôi phát triển từng ngày và anh ta không dám chế nhạo tôi nữa. Anh ta chịu đựng sự giày vò của lòng đố kị, sự nghiệp của tôi mỗi lần tiến lên một bước, lòng anh ta lại nặng thêm một phần.

Tôi đã dùng biện pháp cạnh tranh bình thường để đánh bại triệt để anh trai tôi. Cái ngày mà tôi thu mua công ty của anh ta, tôi nhìn một cách bình thản, không khoe khoang, không có bất kì sự mỉa mai nào, tôi chỉ bình thản nhìn anh ta. Giây phút đó, anh ta không phải là kẻ thù của tôi, mà chỉ đơn giản là người bán, còn tôi là người mua. Thậm chí tôi còn chân thành mời anh đảm nhận chức giám đốc công ty chi nhánh. Anh ta nhìn tôi bằng ánh mắt ngờ vực, rồi rơi những giọt nước mắt hối hận. Có lẽ anh ta đang nhớ lại cái cảnh đã diễn ra cách đây mấy mươi năm, đã hiểu ra mình phạm một lỗi lầm nghiêm trọng. Nhưng tôi không hề nhục mạ. Tôi đã thành công, hơn nữa tôi còn làm tốt hơn anh ta. Thực ra, thành công của tôi chính là sự trừng phạt lớn nhất đối với anh ta”.

Ngài Chery nói đã mệt rồi, ông lại ngồi xuống. Lần này, đến lượt người thanh niên đứng dậy. Cậu xúc động nắm tay ngài Chery nói: “Cảm ơn ngài, cảm ơn! Ngài đã cho tôi một bài học tuyệt vời nhất trong cuộc đời này. Tôi mãi mãi sẽ không thể quên câu chuyện của ngài, ngài là tấm gương mẫu mực nhất cho tôi nỗ lực tiến lên phía trước”.

Đúng vậy, chúng ta sẽ không bao giờ quên câu chuyện của ngài Chery: Dùng thành công của mình để trừng phạt người khác.

Phần 3: NHỮNG NGƯỜI THÀNH CÔNG ĐỐI XỬ VỚI BẢN THÂN NHƯ THẾ NÀO?

16 cách nghĩ có 1% khác với bạn

Con người không thể sống đơn độc, nhất cử nhất động nằm ngoài hoàn cảnh đều ảnh hưởng đến bạn và tôi từng giây từng phút.

Hãy tạo nên số phận một cách dũng cảm và sáng suốt!

Hãy điều khiển tất cả, chỉ có bạn là chủ nhân của chính bạn.

34 . Đứng ngoài cuộc mà dự định vào trong

Một cách tuyệt vời để đối phó với kẻ địch chính là: Khiến đối phương toàn tâm toàn ý tập trung vào việc, còn mình đứng ngoài cuộc và bình tĩnh quan sát họ.

Bạn có thể lợi dụng sự mâu thuẫn để khiến đối phương mất kiểm soát đối với cảm xúc, sau đó giả bộ như không biết, không tin một điều gì, khiến họ bị rơi vào mê trận hoặc nổi giận. Thực ra bạn đã biết họ muốn làm gì, nhưng bạn vẫn cần giấu đi cách nghĩ của mình, để dụ đối phương nói ra nhiều bí mật hơn, còn bạn thì theo đó để tìm ra cách đối phó với họ.

Cứ dụ đối thủ như vậy, khiến cho họ từng bước từng bước hướng đến cái bẫy và kết cục mà bạn đã sắp đặt sẵn.

-----Baltasar Gracián

Khang Hi là vị hoàng đế trị vì lâu nhất trong lịch sử Trung Quốc. Sự nghiệp vĩ đại của ông luôn là chủ đề mà các nhà sử học say mê nghiên cứu, tất cả trí tuệ, quyền mưu, sự quyết đoán, anh minh của ông đều đáng được đời sau học tập. Khang Hi không chỉ giỏi về phương diện chính trị, mà các mặt khác như quân sự ông đều thể hiện tài năng vượt bậc và có những cống hiến to lớn. Trong các phương pháp xử lý công việc mà ông lựa chọn, có một điểm quan trọng nhất - chính là điều mà Gracián từng nói: Khiến đối phương toàn tâm toàn ý tập trung vào việc, còn mình đứng ngoài cuộc và bình tĩnh quan sát họ.

Khi quốc gia vẫn chưa được cường thịnh, Khang Hi phải đối mặt với rất nhiều vấn đề cần giải quyết cấp bách. Ông lên ngôi khi mới chỉ là một đứa trẻ, vừa mới lớn lên đã lập tức phải nghĩ cách loại bỏ các đại thần uy hiếp thực quyền của mình. Đương thời, địa vị của ông vẫn chưa hẳn vững chắc, ấy vậy mà lúc đó, ở các địa phương lại có một số quân phiệt nắm quân quyền,

làm sao để đối phó với họ cũng là một vấn đề vô cùng bức thiết.

Chính vào lúc này, lực lượng của Đại Hãn Cát Nhĩ Đan ở Mông Cổ đã bắt đầu lớn mạnh.

Họ có một đại quân hung hãn và một thảo nguyên phì nhiêu rộng lớn. Cùng với sự lớn mạnh, dã tâm phản bội đế quốc Đại Thanh của họ cũng ngày càng lớn hơn. Họ nhận thấy Đại Thanh nằm ở vị trí giao cắt của nhiều tuyến đường quan trọng, thế nhưng lúc đó trong triều đình vẫn còn rất nhiều vấn đề đang tồn tại, chưa được giải quyết. Để xác định hành động tiếp theo, Đại Hãn Cát Nhĩ Đan quyết định đích thân đến triều đình thăm dò tình hình thực tế. Thế là, hãn ta mang theo lễ vật, giả vờ đến dâng lên cho hoàng đế.

Hoàng đế Khang Hi tuy còn rất trẻ, nhưng chỉ thoáng qua đã nhìn thấu âm mưu của Cát Nhĩ Đan. Nhưng tình hình lúc đó không cho phép ông lập tức dùng những hành động cứng rắn, vì vậy, ông giả bộ rất vui mừng, khen ngợi Cát Nhĩ Đan hết sức trung thành với đế quốc Đại Thanh. Để bày tỏ sự khen ngợi đối với sự “trung thành” của Cát Nhĩ Đan, ông cho bày yến tiệc đặc biệt mời hãn, còn lệnh cho các quan văn võ tiếp đãi hãn nhiệt tình. Cát Nhĩ Đan tưởng lầm dương kim hoàng thượng vẫn chỉ là một đứa trẻ chưa trưởng thành, không thể nhìn ra mưu sâu kế độc của mình, trong lòng nảy sinh ý nghĩ khinh địch, cho rằng đây chính là thời cơ ra tay.

Để tiến một bước dò la ý nghĩ trong lòng Cát Nhĩ Đan, Khang Hi lại cố ý mời hãn cùng mình đi kiểm duyệt quân đội. Cát Nhĩ Đan nhìn thấy quân đội của đế quốc Đại Thanh tuy đã lâu không đánh trận, nhưng vẫn tập luyện rất tốt, có năng lực chiến đấu, vì vậy trong lòng bỗng có chút bất an và do dự. Sự do dự của hãn rất nhanh chóng bị Khang Hi nhìn ra, nó cổ vũ thêm cho nhận định của ông rằng: Cát Nhĩ Đan đã có lòng mưu phản. Khang Hi trong lòng âm thầm chuẩn bị sẵn một kế hoạch hoàn chỉnh, nhưng nét mặt vẫn rất ung dung thản nhiên.

Khang Hi rất rõ, nếu bây giờ lấy sức mạnh quốc gia để đối phó với Cát Nhĩ Đan thì vừa không phải là yêu cầu bức thiết, lại vừa gặp phải những khó khăn không nhỏ, mà hiện giờ khả năng tạo phản ngay lập tức của Cát Nhĩ Đan là rất nhỏ, bởi vì bản thân hãn chưa có đủ tự tin. Vì vậy, bước đầu tiên trong kế hoạch của hoàng đế Khang Hi chính là gắng sức tạm thời bình ổn hãn. Thế là ông đưa con gái yêu quý của mình - một công chúa đáng yêu gả cho Cát Nhĩ Đan, một là làm lợi là sự phòng bị của hãn, khiến hãn tưởng rằng mình thật sự không biết hãn có dã tâm nghịch phản, mặt khác lợi dụng thời gian, chờ đến khi sức mạnh quốc gia cường thịnh, cục diện chính trị ổn định rồi sẽ đối phó với hãn sau.

Cát Nhĩ Đan quả nhiên bị mắc bẫy, vẫn tưởng rằng mình đã lừa được Khang Hi, vui mừng chấp

nhận phần thưởng, và đường đường chính chính trở thành phò mã. Nhưng tất cả những điều này chỉ có thể khiến cho Khang Hi càng thêm căm ghét. Ông cảm thấy, thân là vua của một nước, vậy mà do áp lực của hoàn cảnh hiện thực, phải gả đứa con gái mà mình yêu thương cho kẻ thù! Bởi vậy, mong muốn tiêu diệt Cát Nhĩ Đan càng thêm mãnh liệt.

Đương nhiên, Cát Nhĩ Đan cũng không thật lòng tuân theo Khang Hi. Hắn vẫn mơ tưởng một ngày có thể thay thế Khang Hi, tấn công vào sâu trong lãnh thổ của đế quốc Đại Thanh. Vì vậy, hắn cũng tích cực tăng cường thực lực của mình.

Sau khi Khang Hi giải quyết xong tình thế nội bộ, biết rằng việc không thể chậm trễ. Giờ đây thực lực của mình đã bắt đầu lớn mạnh, nếu tiếp tục mặc cho Cát Nhĩ Đan phát triển, thì sớm có một ngày sức mạnh của hắn sẽ vượt qua đế quốc Đại Thanh. Thời cơ tiến hành một trận quyết chiến đã đến. Vậy mà, Khang Hi không hề có động tĩnh gì, ngược lại còn sắc phong cho Cát Nhĩ Đan làm Bắc Bộ Chi Vương, quản thúc các bộ lạc khác. Cát Nhĩ Đan vì thế mà càng thêm ngông nghênh, ngạo ngược với các bộ lạc khác, thậm chí còn giết chết thủ lĩnh của một bộ lạc nọ. Điều này đã làm dấy lên sự căm giận và khiến hắn mất đi nhiều sự ủng hộ. Những bộ lạc ấy vô cùng tức giận, con gái của thủ lĩnh bộ lạc bị hắn giết, đã dẫn đầu các thủ lĩnh của bộ lạc khác đến tìm Khang Hi, thỉnh cầu hoàng đế xuất binh, trừng phạt nghiêm ngặt tên Cát Nhĩ Đan làm càn.

Khang Hi từng bước ép Cát Nhĩ Đan lộ rõ bộ mặt thật, hơn nữa, còn giành được sự ủng hộ của các bộ lạc. Xem ra thời cơ đã chín muồi. Thế là, Khang Hi đích thân xuất binh đi chinh phạt Cát Nhĩ Đan, chỉ trích hắn phụ lại hậu ân của triều đình, cộng thêm tội giết người vô cớ. Chiến tranh diễn ra rất quyết liệt và tàn khốc. Cuối cùng dưới sự giúp đỡ của các bộ lạc, Khang Hi đã dẹp yên kẻ phản loạn Cát Nhĩ Đan.

Khang Hi là một ví dụ kiểu mẫu: Ông đã biết rõ những việc kẻ địch muốn làm, nhưng lại giấu đi cách nghĩ thật của mình, dụ đối phương nói ra nhiều bí mật hơn, còn mình thì theo đó để tìm ra phương pháp đối phó. Và như vậy, ông đã dụ được đối thủ, khiến cho hắn từng bước từng bước hướng về cái bẫy và kết cục mà ông đã sắp đặt sẵn.

35. Giỏi tận dụng những phương thức bất ngờ

Không ngừng thay đổi bản thân, sử dụng các phương thức bất ngờ để mê hoặc kẻ địch, kích thích lòng hiếu kì và phân tán sự chú ý của họ. Nếu không như vậy mà cứ làm theo một tác phong nhất quán, thì lâu dần người khác sẽ biết phương thức làm việc của mình, từ đó mà quay lại tấn công mình.

-----Baltasar Gracián

Trong lịch sử Trung Quốc, Gia Cát Lượng là một nhân vật mang đầy màu sắc huyền thoại, dường như mọi người miêu tả ông như một vị thần tiên. Đến tận bây giờ, từ người dân bình thường, người buôn bán kinh doanh, đến quan chỉ huy trong quân đội, tất cả đều vẫn đang không ngừng tìm hiểu bí quyết thành công của Gia Cát Lượng, hi vọng học được một vài chiêu thức từ nơi ông. Mục này của cuốn sách chính là muốn nói với mọi người về một tuyệt chiêu trong đó: Không ngừng thay đổi bản thân, sử dụng các phương thức bất ngờ, mê hoặc kẻ địch.

Khi mới đến phò tá cho Lưu Bị, Gia Cát Lượng vẫn là một ẩn sĩ, đương thời, mọi người đều không biết rốt cuộc ông có bản lĩnh gì. Nhưng ngay trong cuộc chiến với Tào Tháo, ông đã thể hiện tài năng chỉ huy quân sự kiệt xuất của mình. Ông lợi dụng hỏa công để đánh bại những đại tướng tài giỏi của Tào Tháo như Tào Hồng, Lạc Tiến, Lí Điển. Tào Tháo thấy vậy nổi giận lôi đình, quyết định đích thân giao chiến với Gia Cát Lượng.

Trong trận chiến Xích Bích nổi tiếng, họ đã gặp nhau. Lần này Gia Cát Lượng liên kết với Chu Du - tướng quân của Đông Ngô, giống như trước, ông vẫn áp dụng kế sách sử dụng hỏa công, đã thiêu hủy phần lớn thuyền bè của Tào Tháo. Đội quân của Tào Tháo trong phút chốc bị tổn thất nghiêm trọng, không thể tiếp tục cuộc chiến, đành phải bỏ lại thuyền mà dẫn một phần nhỏ đội quân còn lại chạy lên đất liền. Lúc này, tướng lĩnh được Gia Cát Lượng điều động phục sẵn trên các ngã đường “phục kích chờ đợi” Tào Tháo đến. Ở ngã tư, Gia Cát Lượng phái tướng quân Trương Phi mai phục trong rừng phía đông, hơn nữa còn giao phó cho Trương Phi “nhất định phải châm khói lửa ở nơi mai phục”. Trương Phi thấy vô cùng khó hiểu, nói: “Vậy thì khác nào nói cho Tào Tháo chúng ta đang ở đó? Hắn ta còn có thể tiếp tục đi theo con đường ấy sao? Nếu hắn ta đổi hướng đi sang đường khác, vậy thì chúng ta chẳng phải là phí công mai phục rồi sao?” Gia Cát Lượng cười lớn trả lời: “Đây chính là hành động bất ngờ! Tào Tháo thấy mấy

chiến dịch trước ta đều dùng hỏa công, chắc chắn sẽ đoán lần này ta không dùng hỏa công nữa mà nhất định đổi sang một phương thức mới. Theo lẽ thường mà nói, nếu là người khác chắc chắn sẽ từ bỏ cách làm ban đầu, nhưng ta lại muốn cho hắn một bất ngờ, nên tiếp tục dùng hỏa công một lần nữa. Làm như vậy, nhìn trên bề mặt là không biết thay đổi linh hoạt, trên thực tế lại đánh trúng tâm lí của Tào Tháo, tạo ra một cách đánh biến hóa khác hẳn so với lệ thường.”

Quả nhiên, khi Tào Tháo đến ngã tư, không biết đi theo con đường nào. Lúc này, một con đường phía trước bỗng có khói bay lên. Tào Tháo vừa nhìn, liền cười lớn: “Chúng ta đi theo con đường đang có khói kia!” Các vị tướng lĩnh đều rất ngạc nhiên và nói: “Đã có khói, tức là có quân mai phục ở đó, tại sao ngài lại chọn nó vậy?” Tào Tháo giải thích: “Tuy là Gia Cát Lượng mấy lần đều dùng hỏa công giành chiến thắng, nhưng lần này, chắc chắn không ngược đến nỗi lại dùng hỏa công. Theo như lệ thường, một người đã dùng mấy lần một phương pháp giống nhau, nhất định sẽ có thay đổi, khói đang bay lên từ đó chắc chắn là giả. Gia Cát Lượng nghĩ rằng ta sẽ đoán ra lần này hắn ta không dùng hỏa công nữa, nên giả vờ tạo ra khói lửa.

Trên thực tế, ở đó không hề có quân đội, mà chúng đang trốn ở một con đường khác. Các người nói xem, ta có nên đi theo con đường có khói đó không?” Mọi người cảm thấy Tào Tháo nói có lí, thế là yên tâm đi vào con đường mà Gia Cát Lượng đang mai phục, kết quả là trúng kế của ông.

Đây chính là điểm Gia Cát Lượng cao tay hơn Tào Tháo. Ông luôn tạo ra bất ngờ, không “xuất chiêu” theo lệ thường, khiến người khác không thể đoán được.

Một ví dụ khác cũng chứng minh điều này. Về sau, Gia Cát Lượng phụ trách quản lí nội chính của nước Thục, làm việc hết sức thận trọng. Nghe nói, trong kho lương thực có bao nhiêu hạt gạo ông cũng phải làm cho rõ ràng. Một sự việc mà không nắm chắc đến chín phần trở lên thì ông sẽ không thực hiện. Đương thời, người của mấy nước xung quanh đều biết đến Gia Cát Lượng là một người thận trọng.

Nhưng Gia Cát Lượng rốt cuộc vẫn là Gia Cát Lượng. Thậm chí ông còn dám phá vỡ quy tắc thường lệ của chính mình, làm ra những việc khiến người ta phải ngạc nhiên khôn xiết. Trong một lần tác chiến với Tư Mã Ý - đại tướng quân nước Ngụy, các đại tướng của Gia Cát Lượng đều không ở bên, trong thành chỉ còn lại một số tàn binh già yếu, nhưng lúc này Tư Mã Ý đã đuổi đến nơi, đại quân bao vây chặt cổng thành, muốn chạy trốn cũng không kịp nữa. Gia Cát Lượng rơi vào tình thế vô cùng nguy hiểm.

Chính lúc này, Gia Cát Lượng một mình bước lên bờ thành cao, mặc bộ y phục vừa to vừa rộng mà bình thường rất ít mặc, rồi bắt đầu gảy đàn trước mặt quân đội của Tư Mã Ý, có hai tiểu đồng ở bên cạnh phe phẩy quạt cho ông. Không chỉ có vậy, đến cổng thành ông cũng không đóng, cũng không có đại quân canh gác, chỉ có mấy người lính già đang quét dọn bên tường thành. Tư Mã Ý vừa thấy vậy, liền lập tức hạ lệnh dừng tiến quân. Ông ấy nói: “Gia Cát Lượng một đời thận trọng, ông ta mở cổng thành sẵn như vậy, bên trong chắc chắn có mai phục. Chúng ta không thể tiến vào, không được trúng kế của Gia Cát Lượng!” Nhưng các tướng quân dưới tay ông ta nóng lòng muốn thắng, cho rằng bên trong chưa chắc có mai phục. Tư Mã Ý quay lại tức giận: “Gia Cát Lượng có thể là một người không thận trọng hay sao?” Lời nói của ông ta khiến mọi người hoảng hốt, liền nghe theo mệnh lệnh của Tư Mã Ý, lập tức rút binh.

Và như vậy, Gia Cát Lượng đã sử dụng mưu chước “hành động bất ngờ” một cách tài tình, một lần nữa không đánh mà thắng. Các mưu chước của ông không cố định mà luôn thay đổi linh hoạt, giúp ông tranh thủ được thời gian quý báu và hóa giải được tình thế nguy hiểm cho mình. Đây chính là “Không thành kế” (kế vườn không nhà trống) nổi tiếng. Gia Cát Lượng quả không hổ danh là một nhân vật truyền kì trong lịch sử, ông đích thực là một thiên tài trong việc “Không ngừng thay đổi bản thân, sử dụng các phương thức bất ngờ để mê hoặc kẻ địch” như Gracián từng nói, đáng để chúng ta học tập và áp dụng trong mọi ngành nghề.

36. Biết cân bằng hai bên mới là người chiến thắng lớn nhất

Không tham chiến với bất cứ bên nào, không tham gia thỏa hiệp với bất cứ bên nào, thậm chí còn dũng cảm và có ích hơn là đích thân nhảy vào tham chiến.

Đã từng có người ngốc nghếch khi tự “ném mình” vào chiến tranh. Nhất định phải cẩn thận, hãy chắc chắn đừng để mình trở thành kẻ ngốc thứ hai.

-----Baltasar Gracián

Châu Âu có mấy nước nhỏ như Thụy Sĩ, Thụy Điển, là những quốc gia tương đối yên ổn, hòa bình. Tuy là họ không lớn mạnh như một số cường quốc khác, nhưng ở châu Âu, trong mấy trăm năm trở lại đây, dường như chỉ có mấy nước đó là chưa từng phải trải qua loạn lạc chiến tranh, sống những ngày tháng no đủ, tự túc. Trong số rất nhiều nguyên nhân, ngoài lí do là quốc gia nhỏ yếu, không đủ hấp dẫn để khiến nước khác phải dốc sức xâm lược, thì lí do quan trọng nhất là họ đi theo “chủ nghĩa trung lập”. Chúng ta không biết cách làm này của họ có phải do chịu ảnh hưởng của Gracián hay không, nhưng bất luận thế nào đi nữa, thì về cơ bản quan điểm chính trị của hai nước vẫn có những chỗ tương đồng.

Có lẽ chúng ta thường không để ý đến một sự thật, đó là một siêu cường quốc như Mỹ sở dĩ có được sự lớn mạnh như ngày hôm nay, ở một mức độ nào đó, cũng là do duy trì được thể “trung lập” trong hai lần đại chiến thế giới mà được lợi. Từ ví dụ về nước Mỹ, chúng ta có thể thấy, chủ nghĩa trung lập chân chính rốt cuộc là như thế nào, và lời khuyên của Gracián bao hàm ý nghĩa ra sao.

Đại chiến thế giới lần thứ nhất chủ yếu xảy ra giữa hai thế lực song song: một bên là phe Hiệp ước do hai đế quốc Nga và Anh đứng đầu; bên kia là phe Liên minh Trung tâm do các đế quốc Đức - Áo - Hung dẫn đầu. Sau khi đại chiến nổ ra, vào ngày 4 tháng 8 năm 1914, nước Mỹ tuyên bố trung lập; ngày 22 tháng 8 tổng thống đương thời Wilson đã phát biểu tuyên ngôn trung lập, ông tuyên bố: “Chúng tôi bất luận là trong tâm lí hay trên hành động, đều nhất định phải giữ thể cân bằng không nghiêng lệch về bên nào, tránh tất cả mọi sự thiên vị, bảo vệ tình cảm và tính khuynh hướng đối với bất cứ bên nào”. Ý nghĩa rất rõ ràng, nước Mỹ không muốn đắc tội với cả hai phe trong chiến tranh.

Đường như cùng lúc đó, thân tín và cố vấn của Wilson - thượng tá House, cũng viết một mật thư cho tổng thống. Trong thư viết: “Theo ý kiến của tôi, tình hình thảm hại nhất chính là không nhìn thấy bất cứ kết quả tốt đẹp nào. Nếu như phe Hiệp ước chiến thắng, cũng có nghĩa là Nga sẽ thống trị lục địa châu Âu; nếu là Đức thắng, thì có nghĩa từ đó châu Âu sẽ phải nằm dưới chế độ chuyên trị của Chủ nghĩa quân phiệt. Để tránh xuất hiện những hậu quả không có lợi cho chúng ta, không thể mạo hiểm lựa chọn cách lợi dụng một phe để phản đối phe còn lại. Chúng ta phải tìm các cơ hội để duy trì thế cân bằng giữa hai bên, lợi dụng nó, bằng mọi cách xây dựng bộ máy quân sự quy mô lớn”. Thông qua bức thư này, chúng ta có thể hiểu rõ thực chất của chủ nghĩa trung lập nước Mỹ, đồng thời cũng hiểu câu châm ngôn của Gracián: Cân bằng hai bên cuối cùng là để phát huy vai trò và tăng cường sức mạnh của mình.

Đối với nước Mỹ, thực ra là họ hi vọng cuộc đại chiến này xảy ra, giờ đây lại càng hi vọng nó có thể tiếp tục kéo dài. Theo tính toán của Mỹ thì dù cho bên nào giành chiến thắng thì cũng đều không có lợi cho họ, như vậy, thà rằng để châu Âu bị chia cắt thành hai thế lực đối lập không đội trời chung còn có lợi cho Mỹ hơn. Dưới cách nhìn của nước Mỹ, thắng lợi của đế quốc Đức sẽ dẫn đến việc dựng nên chủ nghĩa bá quyền ở châu Âu, còn có thể khiến nó thừa cơ mở rộng phạm vi thế lực ở Mỹ Latinh.

Không chỉ như vậy, nước Đức thậm chí có thể liên minh với Nhật Bản ở Viễn Đông để đối phó với Mỹ! Vì vậy, Mỹ không thể để cho đế quốc Đức thắng lợi. Nhưng đồng thời, Mỹ cũng không muốn nhìn thấy phe Hiệp ước giành chiến thắng, bởi vì thành viên của phe Hiệp ước cơ bản đều là một số đế quốc lâu đời, sự lớn mạnh của họ chắc chắn trở thành mối uy hiếp đối với Mỹ.

Có điều, khi bắt buộc phải chọn lựa một bên, nước Mỹ lại hơi nghiêng về phe Hiệp ước. Bởi vì cùng với sự phát triển nhanh chóng của nước Đức, có khả năng chủ nghĩa bá quyền quân phiệt sẽ được thiết lập trên toàn cầu, khi đó, Mỹ có lẽ cũng trở thành một mục tiêu công kích tiếp theo. Vì vậy, đối với Mỹ, nếu như tham gia quá sớm vào bất kì phe nào trong cuộc chiến này, thì thời cơ cũng đều chưa chín muồi. Nước Mỹ chưa lớn mạnh đến mức có thể trực tiếp đối đầu với bất cứ nước nào trong đó. Vì vậy, Mỹ chọn chính sách duy trì sự cân bằng khéo léo giữa hai bên, và mượn thời cơ này để làm lớn mạnh chính mình, đây chính là động cơ thực sự của chủ nghĩa trung lập nước Mỹ.

Kiểu trung lập này là trung lập vụ lợi. Trận đại chiến chưa từng có trong lịch sử đã ngốn sạch của cải mà châu Âu phải tích lũy lâu dài mới có được, nhu cầu bức thiết châu Âu là cần được cung cấp tất cả các thứ như: năng lượng, vũ khí, trang thiết bị quân sự... Và như vậy, Mỹ đã trở thành đội quân hậu cần cho cả hai phe tham chiến, cả hai bên đều nhập khẩu các loại vật tư từ

nước Mỹ, giúp Mỹ có được kì tích trong phát triển sản xuất công nông nghiệp. Đầu tiên phải nói đến là công nghiệp luyện kim, tiếp theo là công nghiệp hóa học. Bông vải tăng giá 400%, lúa mì tăng 300%, xuất siêu ước đạt 3,5 tỉ đô la Mỹ. Ngược với Mỹ là phe Hiệp ước, phe này đã tung ra tất cả 20 tỉ đô la Mỹ có trong tay, sau đó không thể không vay nợ Mỹ.

Tháng 8 năm 1928, nước Mỹ phê duyệt cho nước ngoài vay lấy lãi dưới hai phương thức là cho vay công khai và cho vay cá nhân. Phát hành công trái nước ngoài khiến hàng hóa cung không kịp cầu, đã kích thích mạnh mẽ sự phát triển sản xuất trong nước Mỹ, tăng thêm sức sản xuất, giúp Mỹ có được sự phồn vinh chưa từng có. Ngoại thương tiếp tục được mở rộng, khiến chính phủ buộc phải thành lập Ủy ban Vận tải đường thủy Mỹ vào năm 1928, bắt tay vào xây dựng một đội thương thuyền kinh doanh của chính phủ. Đồng thời, công ty Morgan đứng ra làm đại diện cho Anh, Pháp, Nga, thay họ mua những mặt hàng Mỹ cung cấp và vay Mỹ theo phương thức cá nhân để cung ứng cho họ. Như vậy, sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, các quốc gia phe Hiệp ước đã tiêu thụ 5 trăm triệu đô la công trái ở Mỹ.

Thế nhưng, nước Mỹ không chỉ qua lại với phe Hiệp ước, mà còn có một công ty chuyên tiến hành giao dịch thương mại với phía Đức - Áo - Hung. Mỹ thực hiện theo chính sách cân bằng cả hai bên, lần lượt kiểm tiền từ cả hai. Đến cuối cùng, tuy Mỹ khiến cho nước Anh nổi giận, phái đội thuyền chiến chặn lại hàng hóa Mỹ đem bán cho Đức, nhưng nước Mỹ vẫn giành được lợi ích kinh tế gián tiếp từ việc hai bên giao chiến. Đồng thời, trên mặt chính trị, tổng thống Wilson cũng tiếp tục ra mặt giải hòa, đưa ra kiến nghị hòa bình. Lúc này, hai bên giao chiến đã kiệt sức, đều cần nhờ vào sự giúp đỡ thực tế của Mỹ. Cuối cùng, hai phe giao chiến đều muốn Mỹ đứng sang phía mình, nước Mỹ đích thực đã làm như vậy - ủng hộ cả hai bên, hơn nữa còn thực hiện việc này rất thành công.

Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Mỹ duy trì chủ nghĩa trung lập cho đến tận khi chiến tranh kết thúc. Nước Mỹ không dễ dàng trở thành “kẻ ngốc thứ hai” mà Gracián từng phê bình mà hoàn toàn ngược lại - trở thành kẻ được lợi lớn nhất trong chiến tranh.

37. Hãy rút lui đúng lúc khi đạt đến đỉnh cao

Người sáng suốt cần phải hiểu rằng: Đừng chờ đến lúc sự việc không thể cứu vãn thì mới kết thúc, hay “sau khi ánh nắng rạng rỡ mất đi mới biết trân trọng mặt trời”, làm được như vậy, sẽ không bị suy sụp tinh thần khi có những chuyện rủi ro ập đến. Đừng chờ đến khi người khác chửi bới thậm tệ sau lưng bạn rồi mới biết hối hận. Khi thanh danh của bạn bị bại hoại triệt để, mọi người có thể sẽ “chôn sống” bạn, hoặc khiến bạn phải ôm hận cả quãng đời còn lại.

Là người sáng suốt sẽ biết khi nào nên để con ngựa của mình được nghỉ ngơi, họ sẽ không ngồi đó mà chờ nhìn cảnh nó ngã gục trên đường đua, trở thành trò cười cho mọi người.

Hãy để cho mũi nhọn đập tan chiếc gương của cô ấy đúng lúc. Khi nhan sắc phai tàn, một bộ mặt già nua xấu xí phản chiếu trong gương, thì nỗi đau khổ còn nặng nề hơn cả việc mất đi một chiếc gương.

-----Baltasar Gracián

Nguyên tắc mà Gracián đưa ra ở đây thật giống với câu “Thái quá cũng như bất cập” mà người ta thường nói. Hay nói một cách khác, chính là muốn mọi người khi làm việc gì đó phải biết dừng đúng lúc. Căn cứ theo tình hình thực tế của sự việc để làm, cần phải điều độ, biết giữ chừng mực, không thể để sự việc tồi tệ đến mức không còn cách nào giải quyết, lúc đó có hối hận cũng đã muộn. Đối với cá nhân hay một quyết sách trọng đại, nguyên tắc này cũng đều đáng là tấm gương mọi người noi theo.

Vào đầu thế kỷ XX, những tri thức, hiểu biết về biển của nhân loại ngày càng sâu sắc, hứng thú với biển cũng ngày càng nhiều hơn. Mọi người ai ai cũng muốn được mạo hiểm, đi thuyền, du lịch trên biển, yêu cầu đối với tàu thuyền cũng ngày càng cao. Để đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng, các công ty vận tải đường biển đều nỗ lực phát triển công nghệ đóng thuyền, tàu thuyền được làm to hơn để chở được nhiều người hơn.

Khi đó, một công ty nọ mời một nhà thiết kế nổi tiếng đến để thiết kế ra một con tàu lớn nhất thế giới thời ấy, lấy tên là “Titanic”. Titanic là tên một vị thần trong thần thoại Hi Lạp cổ đại, theo truyền thuyết ông có sức mạnh vô song, là một vị thần dũng mãnh hiếm có. Nhà thiết kế lấy tên này cho con tàu, chính là vì nó bao hàm một niềm tự hào, kiêu hãnh trong đó. Thế

nhưng, ông đã không chú ý và suy tính kỹ lưỡng, rằng chế tạo một con thuyền quá lớn như vậy có phù hợp với tình hình thực tế khi đó hay không, có phải là đã vượt quá giới hạn cho phép hay không?

Nhà thiết kế về cơ bản là không nghĩ tới những điều này, ông có đặt niềm tin cực lớn đối với con tàu này. Bởi vì nó không chỉ là con tàu lớn nhất thế giới khi đó, mà cho dù đem so sánh theo tiêu chuẩn ngày nay của chúng ta, nó cũng vẫn là một con tàu lớn. Nó có mười sáu khoang kín nước, cho dù là hai khoang ở giữa bị nước vào, nó vẫn có thể nổi lên như bình thường.

Nhưng, vấn đề phát sinh chính ở điểm này. Ngày mùng 10 tháng 4 năm 1921, tàu Titanic xuất phát từ Southampton đi về phía New York. Đây là lần đầu tiên con tàu được ra khơi. Lần đó, nó chở 1.316 lễ khách và 891 thuyền viên. Ngày rời bến, nhìn khung cảnh vô cùng hùng vĩ, tráng lệ, mọi người kéo nhau đến xem con tàu lớn nhất thế giới bắt đầu hành trình huy hoàng của nó. Những người ngồi trên tàu cũng cảm thấy rất tự hào khi mình có thể tham gia chuyến đi đầu tiên của con tàu hiện đại nhất, hào hoa nhất thế giới. Mọi người khi đó không một chút nghi ngờ rằng đây là một con tàu “không bao giờ chìm”.

Vậy mà, bi kịch luôn vượt qua sức tưởng tượng và sự phỏng đoán của mọi người. Ngày thứ tư sau khi ra biển, tàu Titanic bắt đầu tiến vào thủy vực có nhiều băng của Bắc Đại Tây Dương, mọi người trên tàu khi ấy đang đắm chìm trong sự vui vẻ, uống rượu, đánh bài, khiêu vũ, hoặc đang mơ những giấc mơ đẹp đẽ. Chính trong khung cảnh hoan lạc ấy, một hoa tiêu đột nhiên phát hiện ra ngay trước mặt không xa có một tảng băng vô cùng lớn, anh ta lập tức phát đi lời cảnh báo. Sau đó, người điều khiển tàu lập tức chuyển hướng đột ngột, tránh để xảy ra va chạm chính diện với tảng băng. Việc chuyển ngoặt gấp của tàu Titanic đã tránh được tảng băng to lớn cao đến một trăm thước Anh vừa trôi qua sát bên tàu. Nguy hiểm dường như đã qua, lễ khách hoàn toàn không biết gì về điều này.

Nhưng, dưới gầm tàu lại phát ra tiếng rung động nhẹ, khó mà cảm nhận được. Thuyền trưởng xuống xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Tiếng động đó nhẹ đến nỗi không ai có thể ý thức được nguy hiểm chí mạng đã xảy ra, chỉ có người thuyền trưởng ở dưới gầm tàu nén kinh hoàng nhìn thấy, tàu Titanic đã bị tổn hại rất nặng. Dưới đáy biển có một núi băng khổng lồ, vừa rồi con tàu chỉ tránh được trên bề mặt, nhưng chỗ sâu hơn, núi băng khổng lồ đã khiến con tàu bị va đập rất mạnh, trong mười sáu khoang kín nước có năm khoang đã bị ngập đầy. Thực tế, tàu Titanic đang chìm xuống rất nhanh.

Thuyền trưởng buộc phải chấp nhận sự thực tàn khốc này. Ông đã hạ lệnh từ bỏ con tàu, tuyên bố con tàu Titanic “không thể chìm” này đang bắt đầu chìm xuống. Những con người đang

hạnh phúc vô cùng hoảng sợ bởi sự thật không thể ngờ đến này. Họ có nằm mơ cũng không thể nghĩ tới, niềm hạnh phúc của thời khắc vừa qua sẽ vĩnh viễn mất đi.

Trong sự kinh hoàng, rất nhiều người nóng vội đã hoang mang nhảy xuống biển. Cần biết rằng họ đang ở Bắc Đại Tây Dương! Nước ở đó vô cùng lạnh giá, họ nhảy xuống đó thì rất nhanh sẽ bị chết cứng. Càng bi đát hơn là, do nhà thiết kế ban đầu quá tự tin, không sắp xếp đủ xuồng cứu hộ, nên mọi người buộc phải phân thành tốp xuống xuống, ưu tiên cho phụ nữ và trẻ em trước. Cho dù như vậy thì trong lần đại nạn này, số người chết cũng lên đến một nghìn năm trăm người!

Đây là một tai nạn chưa từng có trong lịch sử hàng hải của nhân loại. Con tàu Titanic được cho là “không bao giờ chìm” ngay lần xuất hành đầu tiên đã bị một tai nạn nghiêm trọng, không thể không thừa nhận đây là một sự mỉa mai đối với nhân loại.

Sau sự kiện này, người ta đã phân tích về rất nhiều nguyên nhân dẫn đến vụ đắm tàu Titanic. Trong những nguyên nhân đó, có một điểm quan trọng nhất là: nhà thiết kế cùng với những người đương thời đã quá tin vào năng lực của bản thân, họ không hiểu đạo lý “dừng lại đúng lúc”. Họ một mực chạy theo những tiêu chuẩn quá cao mà không để lại đường lui cho mình. Họ khó lòng nhận ra được rằng, nếu như không có hệ thống quan sát tiên tiến hơn, thì chúng ta làm sao có thể chế tạo một con tàu như thế một cách đại khái, và thực hiện một hành trình xa vời như vậy? Chỉ dựa vào cặp mắt của hoa tiêu thì có thể kịp thời phát hiện núi băng dưới đáy biển không? Tại sao không chịu hiểu rõ điểm hạn chế của sự việc trước khi nó xảy ra?

Chúng ta nên nói với họ sớm hơn về đạo lý của Gracián: đừng đợi đến khi ánh nắng rạng rỡ mất đi mới biết trân trọng mặt trời, làm được như vậy thì tinh thần sẽ không bị suy sụp khi có những chuyện rủi ro ập đến.

38. Biết tiến biết lui không hề nao núng khi đứng trước thành công hay thất bại

Tất cả những tay cờ bạc giỏi đều hiểu đạo lí này: Vận may liên tiếp đến là điều rất đáng nghi. Tình huống tương đối an toàn chính là hên xui đan xen lẫn nhau, như vậy mới có thể khiến người ta hưởng thụ được niềm hạnh phúc “đắng xen lẫn ngọt bùi”. Khi vận may đến quá nhanh và quá dồn dập, nó rất có khả năng sẽ làm tan vỡ tất cả. Nữ thần may mắn luôn cùng lúc ban cho chúng ta thành công có ẩn chứa một chút nguy hiểm bên trong. Cũng giống như vậy, khi bạn gặp phải một loạt những chuyện không may, cũng đừng cảm thấy bức tức, bởi vì nữ thần may mắn biết đâu đã chuẩn bị một bữa tối thịnh soạn dành cho bạn.

Giới đương đầu với tai họa, cũng cần giỏi đối diện với hạnh phúc một cách bình tĩnh. Đứng trước thành công và thất bại đều phải giữ được bản lĩnh biết tiến biết lui không nao núng.

-----Baltasar Gracián

Hi vọng “thuận buồm xuôi gió” có thể nói là bản tính của con người. Có ai không hi vọng trên con đường đời của mình nơi đâu cũng tràn ngập may mắn? Chúng ta luôn cầu xin ông trời mang đến vô số những điều tốt đẹp cho mình. Trong con mắt của người bình thường, mỗi khi gặp phải chuyện xui xẻo là sẽ không tránh khỏi thở ngán than dài, dường như thế giới này trong phút chốc bỗng trở nên đen tối.

Còn khi vận may đến, chúng ta lại thường vui mừng khôn xiết, giống như tất cả những khổ nạn trong cuộc đời đều không tồn tại. Nhưng Gracián thì không nghĩ như vậy. Ông chỉ rõ, “vận may luôn đi cùng với xui xẻo”, chúng ta phải nhìn nhận hai thứ đó một cách chính xác. Vận may đến đừng quá vui mừng, xui xẻo đến cũng đừng quá bi quan.

Phùng Huyền thời Chiến Quốc chính là một người có tầm nhìn sáng suốt như vậy. Ông vốn dĩ là người đọc sách thánh hiền ở nước Tề, xuất thân bần hàn, cả ngày đến cơm cũng ăn không no, cực kì kém may mắn. Nhưng không phải vì nghèo khó mà Phùng Huyền xem thường bản thân, càng không vì thế mà từ bỏ nguyện vọng theo đuổi cuộc sống tốt đẹp. Để thực hiện mong muốn của mình, ông nhờ người tiến cử mình với công tử Mạnh Thường Quân của nước Tề đương thời. Mạnh Thường Quân có uy tín rất cao trong thời Chiến Quốc, ông cực kì giàu có, lại rất tôn trọng những người có tri thức, vì vậy, dưới trướng ông có rất nhiều người bản lĩnh cao cường, bày mưu tính kế cho ông. Khi đó, ông được rất nhiều người tôn kính, mọi người gọi

chung ông cùng với công tử của ba nước khác là “Thiên hạ tứ công tử”.

Phùng Huyền sau khi đến dưới trướng của Mạnh Thường Quân, không lập tức thu hút được sự chú ý của ông, càng không được trọng dụng, ngày nào cũng chỉ biết ăn cơm, ngoài ra không làm được gì khác, mà thức ăn cũng không được ngon. Nhưng Phùng Huyền vẫn không vì vận xấu mà từ bỏ, ông quyết định dùng phương thức của riêng mình để thu hút sự chú ý của Mạnh Thường Quân, tạo cơ hội cho chính mình.

Một buổi sáng thức dậy, Phùng Huyền dựa lưng vào cột, lấy thanh gươm của mình giả làm đàn để gảy, hát rằng: “Kiếm ơi! Chúng ta quay về thôi! Ăn cơm không có cá”. Quản gia thấy vậy liền đem chuyện này thưa với Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân bèn nói: “Cho ông ta ăn cá đi! Hãy đối đãi với ông ta theo chế độ của khách cá”. Không lâu sau, Phùng Huyền

lại cầm kiếm hát rằng: “Kiếm ơi! Về thôi! Đi không có xe”. Mạnh Thường Quân biết chuyện, lập tức điều cho ông ta một chiếc xe, nâng ông lên hàng thượng khách. Nhưng không lâu sau, Phùng Huyền lại ôm kiếm và hát rằng: “Kiếm ơi! Về thôi! Không có tiền nuôi dưỡng mẹ già”. Mạnh Thường Quân biết chuyện, lại phái người cung cấp đồ ăn cho mẹ của Phùng Huyền, giúp bà không bị thiếu thốn thứ gì. Phùng Huyền từ đó về sau cũng không còn hát gì nữa.

Có điều, những hành động này của ông tuy là đã giành được sự hậu đãi của Mạnh Thường Quân, nhưng lại khiến cho những người khác vô cùng bất mãn. Họ đều coi thường Phùng Huyền, cảm thấy con người ông ta thật tham lam. Để thay đổi tình thế đang bất lợi cho mình, đồng thời cũng để báo đáp hậu ân của Mạnh Thường Quân, Phùng Huyền quyết định làm một việc gì đó cho mọi người thấy.

Có một lần, Mạnh Thường Quân cầm sổ nợ của mình ra, hỏi các môn hạ thực khách: “Ai biết làm kế toán? Giúp ta đi lấy hết nợ ở thái ấp nước Tiết của ta!” Phùng Huyền lập tức bước tới, viết một chữ “được” trên sổ nợ. Mạnh Thường Quân rất lấy làm ngạc nhiên, vì người này bình thường không có gì xuất sắc, vậy mà vào thời khắc quan trọng lại đứng ra, ông rất vui mừng và quyết định phái Phùng Huyền đi nước Tiết giúp mình thu nợ. Khi Phùng Huyền chuẩn bị lên đường đã hỏi Mạnh Thường Quân: “Nợ thu xong rồi, ngài có cần tôi giúp ngài mua thứ gì đem về không?” Mạnh Thường Quân nghĩ một lúc rồi nói: “Người xem nhà ta còn thiếu thứ gì thì mua thứ đó đi!”

Phùng Huyền quất ngựa cho xe chạy đến nước Tiết, lệnh cho những quan lại nhỏ tập hợp tất cả những người thiếu nợ lại. Phùng Huyền trong đại hội thu nợ nói lớn: “Ta phụng theo mệnh lệnh của công tử Mạnh Thường Quân đến nói với mọi người, tất cả những món nợ đều không

cần phải trả nữa! Chỉ cần mọi người sống thật tốt, Mạnh Thường Quân đã cảm thấy rất vui mừng!” Thực ra, Mạnh Thường Quân không nói những lời như vậy, đây đều là do Phùng Huyền tự ý tạo ra. Những người dân thiếu nợ nghe xong đều rất vui mừng, cùng hô lớn: “Mạnh Thường Quân vạn tuế!”

Sau khi làm xong việc này, Phùng Huyền liền lập tức quay trở về, sáng sớm hôm sau đã về đến nước Tề. Mạnh Thường Quân nhìn thấy ông ta về nhanh như vậy cảm thấy rất kì lạ, liền hỏi: “Nợ đã thu hết chưa? Mua những gì về nào?” Phùng Huyền nói: “Nợ đã thu xong rồi, tôi mua về một thứ mà ngài thiếu thốn nhất”

“Mua gì vậy?” - Mạnh Thường Quân hỏi. “Nhân nghĩa!” - Phùng Huyền trả lời, “Tôi thấy trong nhà ngài có rất nhiều châu báu và những đồ vật quý giá, có dùng cũng không hết được. Thứ ngài thiếu trong nhà, chính là nhân nghĩa đó!”

Mạnh Thường Quân không hiểu: “Cái nhân nghĩa người mua về là gì thế?” Phùng Huyền nói: “Hiện tại ngài chỉ có một thái ấp nhỏ là nước Tiết, thế mà ngài không biết quý trọng nhân dân bách tính ở đó, ngược lại còn chèn ép họ, tôi cảm thấy sắp đến lúc vận mệnh của ngài không tốt, sẽ nảy sinh những ảnh hưởng bất lợi cho ngài. Vì vậy, tôi giả truyền mệnh lệnh xóa bỏ toàn bộ món nợ, không cần họ trả nữa. Nhân dân bách tính đều hô lớn ngài vạn tuế đó! Điều này sẽ là sự giúp đỡ rất lớn cho ngài khi sau này bị rơi vào cảnh khốn đốn.” Mạnh Thường Quân không hiểu được đạo lí của Phùng Huyền, trong lòng rất không vui, nói: “Nếu đã như vậy, thôi thì bỏ đi!”

Một năm trôi qua, quốc vương mới của nước Tề lên nối ngôi. Ông ta nhìn thấy thế lực của Mạnh Thường Quân rất lớn, lo lắng người này sẽ có mưu đồ bất chính, gây uy hiếp cho mình, liền nói: “Ta không dám dùng đại thần cũ của tiên vương đâu! Ta đâu dám sai khiến họ?” Thực ra, nói vậy là để đuổi Mạnh Thường Quân đi. Không còn cách nào khác, Mạnh Thường Quân đành phải trở về thái ấp nước Tiết của mình. Ông đi đến nơi còn cách nước Tiết hàng trăm thôn, đã nhìn thấy bách tính già trẻ gái trai đều ra nghênh đón mình. Mạnh Thường Quân giờ mới hiểu được ý của Phùng Huyền, liền thở phào một hơi: “Thật là cảm ơn tiên sinh đã giúp tôi giữ lại một con đường lui trong lúc nghịch cảnh!”

Sự việc không dừng lại ở đó. Ngụy vương nghe nói Mạnh Thường Quân được người đời ngưỡng mộ như vậy, liền muốn mời ông ta phò trợ cho mình cai quản đất nước. Tề vương nghe nói Ngụy vương coi trọng Mạnh Thường Quân, cũng thấy sợ hãi, lo rằng sau khi ông ta sang nước Ngụy sẽ giúp đỡ họ đối phó với mình. Thế là viết thư tạ tội với Mạnh Thường Quân, hi vọng ông không sang nước Ngụy mà quay lại nước Tề giúp mình cai quản đất nước.

Phùng Huyền vận dụng trí tuệ đã không những giúp mình mà còn giúp cả Mạnh Thường Quân từng bước thoát khỏi vận xấu. Điều này gắn liền với sự hiểu biết của ông về việc “xui xẻo thường đồng hành với may mắn”.

Mỗi người chúng ta cũng nên học tập điều ấy: Giỏi đương đầu với tai họa, cũng cần giỏi đối diện với hạnh phúc một cách bình tĩnh. Đứng trước thành công và thất bại đều phải giữ được bản lĩnh biết tiến biết lui không nao núng.

39. Phải điều khiển sự vật chứ đừng để sự vật điều khiển mình

Một người có khả năng quan sát, đánh giá nhạy bén, suy nghĩ tinh tế, sẽ luôn biết điều khiển sự vật chứ không để sự vật điều khiển mình. Họ có thể nhìn thấy ý nghĩa sâu sắc nhất của sự vật, nhìn rõ tài năng của người khác, hiểu rõ căn nguyên của sự việc. Họ quan sát cẩn kẽ, suy nghĩ tinh tế, rõ ràng, không có gì là họ không thể phát hiện, lưu tâm và nắm bắt.

Kiểu người này luôn đi trước người khác, những việc họ làm người khác mãi mãi không thể sánh được.

Kiểu người này một khi ra tay, sẽ luôn khiến người khác chết lặng.

-----Baltasar Gracián

Những ai thường quan tâm đến các sự kiện lớn của quốc tế chắc hẳn vẫn còn nhớ, ngày đầu tiên của thế kỷ mới - ngày 1 tháng 1 năm 2000, từ nước Nga già nua bỗng nhiên truyền đi một thông tin khiến tất cả các đồn đoán chính trị trước đây phải ngớ ngàng: Tổng thống Nga Yeltsin tuyên bố, từ ngày hôm nay ông sẽ từ chức, chức vụ tổng thống lâm thời sẽ do Putin trẻ tuổi đảm nhiệm. Đối với các nước phương Tây, Putin không có tiếng tăm gì, thậm chí là “người thế nào” cũng chẳng ai hay biết.

Sự việc lần này giúp mọi người có cái nhìn rõ hơn về tổng thống Yeltsin: Cho dù những hành động của ông ta khiến mọi người cảm thấy căm ghét đến thế nào đi nữa, nhưng ông rất cuộc vẫn là một người “nhìn nhận nhạy bén, suy nghĩ tinh tế” như Gracián từng nói, là một người “điều khiển sự vật chứ không để sự vật điều khiển mình”. Ở điểm này, Yeltsin thật sự đáng để chúng ta học tập.

Mọi người chắc chắn không thể quên, siêu cường quốc Liên Xô ngạo nghễ năm xưa do đâu mà sụp đổ năm xưa. Nguyên nhân của nó đương nhiên là rắc rối phức tạp, nhưng chúng ta không thể không thừa nhận rằng, Yeltsin đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc cải cách khiến cả thế giới phải kinh ngạc đó. Chính là ông - tuy chỉ là tổng thống “nước Cộng hòa Nga” khi ấy, nhưng đã lật đổ cả một bộ máy chính trị của Liên Xô và người cầm quyền Gorbachev. Từ đó về sau, ông đã vinh quang bước lên vũ đài chính trị quốc tế. Điều quan trọng hơn, vận mệnh của cường quốc Nga đang dần bị suy thoái dường như đều do một tay thiên tài chính trị này thao

túng. Yeltsin ở nước Nga thay đổi như chong chóng, cả một cường quốc dường như hoàn toàn nằm trong tay ông ta.

Có lẽ không ai nhớ nổi, từ khi Yeltsin giữ chức tổng thống Nga, nước Nga rối cuộc đã từng có bao nhiêu vị thủ tướng. Vì ông thay đổi thủ tướng quá nhanh, những người được gọi là thủ tướng thật sự giống như cái đèn nhấp nháy, hôm nay vẫn là thủ tướng, ngày mai đã bị buộc phải rời khỏi văn phòng làm việc. Chỉ cần Yeltsin thích, thì hôm trước vẫn là một giám đốc ngân hàng nhỏ bé, hôm sau đã được ca tụng là nhà kinh tế học và ngôi sao mới trẻ tuổi xuất sắc trong phương diện chính trị. Ở Nga, chỉ có Yeltsin điều khiển mọi chuyện, chứ chưa từng có thứ gì điều khiển Yeltsin.

Có điều, địa vị của ông ta không phải là chỉ dựa vào vận may đơn thuần mà có được, ông cũng thường xuyên bị uy hiếp. Thế nhưng, mỗi một lần như thế ông đều có cách hóa giải. Mỗi khi người khác sắp điều khiển ông, thì dường như ông đều có thể chuyển bại thành thắng ở thời khắc nguy kịch nhất, quay lại điều khiển họ. Mọi người chắc hẳn vẫn nhớ, khi Yeltsin có mưu cầu giữ ghế tổng thống của mình, đã vấp phải sự uy hiếp mạnh mẽ của đối thủ phe tả là Zyuganov. Trong khi thăm dò dư luận quần chúng, tỉ lệ được người dân ủng hộ của hai người gần như ngang nhau. Hơn nữa, Zyuganov cũng là một thế lực rất lớn, ông ta có một kho tàng kinh nghiệm chính trị vô cùng phong phú, đồng thời được sự ủng hộ nhiệt tình của phe tả. Xem ra, lần này địa vị của ngài Yeltsin không được chắc chắn như trước nữa rồi.

Nhưng, Yeltsin mãi mãi là Yeltsin, luôn có phương pháp để làm chủ sự việc. Ông nhanh chóng đưa ra phán đoán, rằng mấu chốt của thành công nằm ở chỗ có thể giành được sự ủng hộ của các nhân sĩ ở giữa hay không, chứ không phải đi lấy đá chọi đá với Zyuganov. Tăng cường sức mạnh cho mình cũng chính là làm yếu đi sức mạnh của đối phương. Vì vậy, ông ta lập tức đi lôi kéo Chernomyrdin đang ở giữa.

Ông ta hứa với Chernomyrdin rằng, chỉ cần mình có thể tiếp tục giữ nguyên chức, thì nhất định sẽ mời Chernomyrdin làm thủ tướng chính phủ, sẽ không giống như các thủ tướng khác, “ngài sẽ cùng tôi chia sẻ quyền lực quốc gia”, Yeltsin thề nguyện làm tin. Chernomyrdin đã bị mê hoặc. Ông ta biết rất rõ, nếu như chỉ dựa vào sức mạnh của mình, đơn thương độc mã thì chắc chắn không thể được, giờ đây Yeltsin lại đưa ra một lời hứa tuyệt vời như vậy, còn có gì phải do dự nữa?

Vậy mà, ngài Chernomyrdin lại trở thành một quân cờ cho Yeltsin lợi dụng. Sau khi Yeltsin tiếp tục được nắm quyền, Chernomyrdin ngốc nghếch muốn đến đòi chia quyền lực, Yeltsin trước là khoan nhượng, sau cùng là đánh bật ông ta đi.

Cả thế giới đều đang dõi theo Yeltsin, đoán rằng ông ta giờ già yếu bệnh tật, nhưng có lẽ phải chờ đến khi thực sự không thể làm gì được nữa thì ông ta mới chịu dừng lại. Tuy nhiên, lần này cả thế giới đã sai. Không ai có thể nhìn thấu được tâm can của Yeltsin, chỉ có Yeltsin có thể nhìn thấu những thứ mà người khác không thể thấy được. Ông hiểu rất rõ rằng mình đã già rồi, nếu tiếp tục làm thì chắc chắn sẽ nảy sinh vấn đề. Hơn nữa, ông giữ chức càng lâu thì càng bất lợi cho thế lực phe hữu mà ông đại diện. Thà hành động trước cho sức mạnh mới đến thay chỗ, tiếp tục sự nghiệp của mình, bảo toàn lợi ích của phe hữu mà mình đại diện, còn hơn là ngồi chờ đến lúc không thể cứu vãn. Thế là, ông ta đã chọn Putin trẻ tuổi, quyết đoán và mở màn gây chấn động thế giới cho ngày đầu tiên của thế kỉ mới.

Cho dù mọi người trong tương lai đánh giá thế nào về Yeltsin - một con người luôn khiến người khác đau đầu, nhưng xét từ một góc độ hiện thực khác, chúng ta không thể không thừa nhận ông là một người có năng lực quan sát hiếm thấy, bất luận là đồ vật giấu kín thế nào, cũng đều có thể phá giải. Ông quan sát cận kề, suy nghĩ tinh tế, suy lí rõ ràng, mọi sự việc, hành động ông đều có thể phát hiện, lưu tâm và nắm bắt. Ông luôn đi trước người khác, làm những việc mà người khác không làm được, một khi ra tay, sẽ luôn khiến người khác chết lặng.

40. Mẫu mã bên ngoài có tác dụng hỗ trợ cho khâu tiêu thụ sản phẩm

Mọi người khi phán đoán một sự vật thường căn cứ vào hình thức bên ngoài của nó chứ không căn cứ theo nội dung thực tế. Vì vậy, không những phải biết chịu khổ, mà còn phải biết thể hiện sở trường của mình, như thế mới là có năng lực. Tất cả những thứ không đáng để mắt tới, không thể thu hút sự chú ý của con người, thì trên thực tế có thể nói là không tồn tại.

Chân lí khi chưa khoác lên mình chiếc áo của những lí do, thì sẽ không thu hút được sự chú ý của mọi người.

Vẻ ngoài tốt là giấy thông hành hiệu quả nhất cho vẻ đẹp bên trong.

-----Baltasar Gracián

Có một câu chuyện ngụ ngôn mà nhiều người đã từng nghe khi còn nhỏ. Một người nọ nuôi một đàn khỉ và trồng một cây đào. Anh ta nói với những chú khỉ, sẽ hái đào cho chúng ăn, sáng ba quả, tối bốn quả. Lũ khỉ nghe xong rất bức mình, cảm thấy người này quá keo kiệt, cho chúng quá ít. Thế là anh ta đổi cách nói: “Vậy thì, buổi sáng ta sẽ cho các ngươi bốn quả, đến tối cho ba quả!” Lũ khỉ nghe xong rất vui mừng.

Sự việc tại sao lại có thể biến đổi như vậy? Điều mấu chốt ở chỗ người kia đã hiểu được một đạo lí: “Mọi người phán đoán một sự vật luôn căn cứ vào việc trông nó như thế nào chứ không căn cứ theo nội dung thực tế”. Những chú khỉ sở dĩ bị mắc lừa, chính là vì chúng vừa mới nghe thấy “sáng cho ba quả”, sau đó anh ta sửa lại là “sáng cho bốn quả”, chúng nghe với trực giác bản năng đơn thuần, cho rằng mỗi ngày đã được nhiều hơn một quả đào.

Dùng phương thức trực tiếp nhất để tác động tới lòng người, thực sự có thể đạt được hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Bản chất của sự vật không hề thay đổi, nhưng chỉ cần biến đổi một chút hình thức bên ngoài, thì dường như toàn bộ sự vật đã thay đổi vậy.

Đầu những năm 1980, châu Á vẫn là một khu vực cần phải thúc đẩy phát triển. Để mở rộng hoạt động nghiệp vụ của mình, một số quốc gia châu Á đều hướng về thị trường Mỹ. Mọi người coi Mỹ là thị trường lớn nhất, đem tất cả những sản phẩm tốt nhất chuyển đến Mỹ, hi vọng có thể đổi lấy hàng đồng tiền đô la. Vậy mà không lâu sau, rất nhiều doanh nghiệp ở châu Á lần lượt phát hiện ra rằng, toàn bộ những sản phẩm tốt nhất của mình đều bị bày ở tầng thấp nhất

trên giá trưng bày sản phẩm của các cửa hàng bán lẻ ở Mỹ, dường như bám đầy bụi, không có ai hỏi đến.

Các doanh nghiệp này thoát đầu rất phần nộ. Họ cho rằng, mình đã đem những sản phẩm tốt nhất chuyển sang Mỹ, giá cả vô cùng hợp lí, thế mà chẳng có mấy người dân Mỹ chịu mua những sản phẩm này. Họ cứ phỏng đoán rằng, người tiêu dùng nước Mỹ coi thường châu Á, và mình đang phải chịu sự đối xử cực kì không công bằng.

Thế nhưng liệu sự thực có đúng như vậy không? Một số nhà sản xuất đã kết hợp lại với nhau và tiến hành một lần điều tra thị trường Mỹ. Kết quả điều tra nằm ngoài phỏng đoán của họ: người dân Mỹ không hề có ý coi thường các sản phẩm của châu Á. Trên thực tế, đó là do lỗi của các nhà sản xuất. Lỗi này không phải là vấn đề chất lượng sản phẩm, cũng không phải vấn đề giá cả.

Vấn đề nằm ở chỗ các nhà sản xuất châu Á chưa bao giờ ý thức được một chi tiết rất nhỏ. Theo phản ánh rộng rãi của người tiêu dùng Mỹ thì các sản phẩm đến từ châu Á “đóng gói thực sự quá sơ sài, chúng tôi vừa nhìn thấy mẫu mã xấu xí đã mất ngay cảm hứng mua hàng.”

Các nhà sản xuất châu Á cứ đập tay vào đầu mình, suy nghĩ tại sao lại không chú ý một điều “nhỏ nhỏ” như vậy? Trước đây, họ luôn cho rằng, chỉ cần chất lượng tốt, giá cả hợp lí là tự nhiên sẽ được tiêu thụ tốt. Họ chưa từng nghĩ rằng, nhất thiết phải đầu tư công sức vào “khâu đóng gói”.

Họ đã ý thức được vấn đề và lập tức khơi dậy một “cơn sốt bao bì”. Họ mời các nhà thiết kế Mỹ, sử dụng kĩ thuật tiên tiến nhất, thịnh hành nhất, đầu tư vào khâu đóng gói sản phẩm, cuối cùng rốt cuộc đã có được kết quả rất đáng khích lệ.

Nửa sau thập niên 80, trên các giá bày hàng ở Mỹ, thương phẩm được bày nhiều nhất chính là của các nước phát triển ở châu Á.

Những sản phẩm này có bao bì rất bắt mắt, mọi người chỉ cần nhìn thấy nó là muốn “lập tức mua về nhà”. Đây chính là một ví dụ điển hình về chân lí “dùng phương thức trực tiếp nhất làm cảm động lòng người”.

Một ví dụ khác dở khóc dở cười cũng xảy ra vào khoảng thời gian đó. Có một nữ ca sĩ thường thường bậc trung của Hồng Kông, lăn lộn kiếm tiền ở Hồng Kông một thời gian dài mà vẫn chưa có thành quả gì đáng kể, thế là cô ta đi biểu diễn khắp nơi, đến cả một số khu vực tương đối lạc hậu ở Đông Nam Á để diễn xuất. Vì mục đích giới thiệu cô đến với công chúng, nên ông

bầu của cô cùng với công ty đứng ra tổ chức biểu diễn đã “nặn” ra cụm từ quảng cáo: “Ngôi sao Thiên Vương đến từ Hồng Kông”. Những người dân kém thông tin cứ lần lượt móc túi ra số tiền vất vả kiếm được, chỉ để một lần được chiêm ngưỡng dung nhan của “Ngôi sao Thiên Vương”. Dưới vầng hào quang được tạo ra xung quanh “ngôi sao”, mọi người đều cảm thấy giọng hát của cô vô cùng êm tai, và lượng tiêu thụ đĩa hát của cô thậm chí liên tục mười mấy tuần đều đứng đầu bảng xếp hạng.

Một ngày nọ, từ Hồng Kông nổ ra một tin tức khiến mọi người kinh ngạc: Người gọi là “Ngôi sao Thiên Vương này” chẳng qua chỉ là một nhân vật không mấy tiếng tăm, trình độ tầm thường đang mưu sinh ở Hồng Kông! Mọi người rất phẫn nộ, bỗng nhiên cảm thấy mình bị lừa, giọng ca của cô trong tức khắc trở nên khó nghe. Ánh hào quang của cô đã hết, công chúa xinh đẹp trở lại làm cô bé Lọ Lem xấu xí.

Hai ví dụ điển hình trên đã chứng minh rằng: Tất cả những thứ không đáng để mắt tới, không thể thu hút sự chú ý của mọi người, thì trên thực tế có thể nói là không tồn tại. Vẻ ngoài tốt là giấy thông hành hiệu quả nhất cho vẻ đẹp bên trong.

41. Tạo hình tượng mang dấu ấn riêng cho mình

Hình tượng vốn có của một con người không chỉ là do cha mẹ di truyền lại, mà những người thân, bạn bè và môi trường xung quanh cũng từng giây từng phút cùng giúp bạn tạo nên tính cách của bạn một cách tự nhiên. Mọi người nên tự “đắp nặn” lại mình, giống như thợ gốm để dùng đất sét nặn ra loài người, bạn cũng nên tự “đắp nặn” lại bản thân mình giống như thế. Đây là một nhiệm vụ quan trọng nhất của con người.

Nhìn từ góc độ này, về bản chất mỗi người đều là một nghệ thuật gia - một nghệ thuật gia tự đắp nặn chính mình.

-----Baltasar Gracián

Chúng ta thật không may khi phải sống trong thời đại mà đâu đâu cũng là áp-phích các ngôi sao, chỉ một chút không để ý là rất có thể chiếc áo bạn đang mặc trên người lại giống với chiếc áo mà một ngôi sao nào đó mặc trong buổi biểu diễn đầu tiên của mùa hè năm ngoái; khi chúng ta tự cho rằng lời nói của mình rất có cá tính, thì có lẽ ngay đến bản thân ta cũng không nhận thức được, một từ nào đó chúng ta nói ra lại cũng chính là một từ sai được nói ra bởi một người dẫn chương trình nổi tiếng.

Sống trong một thời đại mà cá tính riêng bị lu mờ, con người mù quáng chạy theo những trào lưu đa phương tiện truyền hình như vậy, việc giữ gìn cá tính của mình thật là điều khó khăn. Vì vậy, chúng ta nên nghe theo lời khuyên của Gracián, cần biến bản thân thành một “nghệ thuật gia đắp nặn chính mình”.

Có một câu chuyện cười nho nhỏ, nhưng đã phản ánh một vấn đề rất điển hình và sâu sắc. Truyện kể rằng, trên một con đường nhỏ của một đô thị lớn ở châu Âu - có lẽ nên gọi nó là một ngõ hẻm nhỏ có tới mấy thẩm mỹ viện, vì vậy, đã xảy ra sự cạnh tranh kịch liệt giữa họ.

Thẩm mỹ viện thứ nhất treo một tấm biển: “Thẩm mỹ viện tốt nhất của thành phố. Tất cả các quan chức chính phủ đều đã từng đến đây sử dụng dịch vụ của chúng tôi”. Thẩm mỹ viện thứ hai lập tức dán lên một bảng quảng cáo càng bất ngờ hơn: “Thẩm mỹ viện tốt nhất toàn quốc. Các nữ ca sĩ nổi tiếng thường xuyên ghé thăm”. Thẩm mỹ viện thứ ba vừa nhìn thấy cũng trâng tráo viết ngay: “Thẩm mỹ viện tốt nhất toàn châu Âu. Luôn nắm bắt trào lưu thời thượng châu

Âu”. Thẩm mỹ viện thứ tư thì lại càng khiến người ta kinh ngạc: “Thẩm mỹ viện tốt nhất toàn thế giới. Không có việc gì là chúng tôi không làm được”. Họ tự cho mình là sáng tạo ra “cá tính riêng” của mình.

Một nữ ca sĩ không có tên tuổi thường hát những bài có phong cách giống với người khác, lời nói cũng chẳng khác gì mọi người. Trong làng giải trí, cô chỉ là một vai diễn nhỏ bé sắp bị nhấn chìm. Những người kiểu như vậy thực sự có quá nhiều, không ai có thể chú ý đến sự biến mất của một kẻ thất bại. Làng giải trí cũng như các ngành nghề khác đều vô tình như nhau, thậm chí nó còn tàn khốc hơn các ngành khác.

Chính vào lúc muốn từ bỏ hẳn con đường nghệ thuật của mình, một nhạc sĩ nổi tiếng đã phát hiện ra cô. Ông nhìn thấy một sức hấp dẫn riêng từ khuôn mặt ưu sầu của cô, khiến người khác dường như không thể kháng cự nổi! Chỉ có điều cô chưa nhìn nhận rõ về bản thân, vẫn chưa phát huy được phong cách đích thực của mình.

Thế là ông tiếp cận với cô, đưa ra kế hoạch phát triển sự nghiệp âm nhạc của cô một cách hoàn chỉnh. Trong kế hoạch này, điểm quan trọng nhất là cô cần phải thoát ra khỏi những phong cách rập theo khuôn mẫu mà cô vẫn theo đuổi từ trước đến nay. Cô có chất giọng khàn, vì vậy nên từ bỏ những bài hát dành cho chất giọng trong trẻo, mềm mại. Ngược lại, cô nên để giọng ca có tính quạ phá ấy được giải phóng khỏi những bó buộc, bằng cách có thể gào thét điên cuồng, từ trên sân khấu bước xuống khán đài khiến người nghe cũng phải đứng lên nhún nhảy theo cô, chứ không nên tự bắt mình phải đi trên con đường mà người khác đã đi.

Kế sách này đã cứu cô, giúp cô quay lại với sân khấu và lập tức gây được những bất ngờ liên tiếp cho khán giả ngồi dưới. Lần đầu tiên họ nhận ra rằng, thì ra còn có thể hát như vậy, sân khấu thực sự trở thành một không gian chung không còn sự cách biệt. Nhờ đó, cô đã trở thành một ngôi sao nổi tiếng.

Cô ca sĩ nọ là một người may mắn vì đã kịp thời nhìn nhận được sở trường của bản thân và làm mới lại chính mình. Mọi người nên tự “đắp nặn” lại mình, giống như thượng đế dùng đất sét nặn ra loài người, bạn cũng nên đắp nặn lại bản thân mình giống như thế. Từ lâu, Gracián đã sớm nói về điều này, quan trọng là bạn có muốn nghiêm túc thực hiện nó hay không.

42. Dùng phương thức đơn giản, nhanh chóng giải quyết vấn đề

Làm việc phải nhanh chóng, giải quyết vấn đề bằng phương thức đơn giản nhất có thể. Trì hoãn lâu dài là một sai lầm, nó luôn là mầm mống của sự hối hận trong tương lai.

Những người hành động quyết đoán sẽ giành được thắng lợi mà người khác không thể dự tính trước. Bạn nhất định phải khiến bản thân trở thành một người như vậy.

-----Baltasar Gracián

Suy tính thiệt hơn là một tật xấu mà người bình thường hay phạm phải. Vì chúng ta thường xuyên phát hiện, khi phải đưa ra một lựa chọn này cũng có nghĩa là phải từ bỏ một lựa chọn khác. Quả thực là vậy, chúng ta luôn chỉ có thể có một kết cục, hay nói cách khác, khi đã có một kết cục thì cũng có nghĩa là chúng ta không còn cơ hội có được các kết cục khác nữa. Vì thế, chúng ta thường hay chần chừ do dự, luôn hi vọng mình có được tất cả.

Nhưng, thứ gì cũng có là điều không thể. Bạn chỉ có thể chọn một. Khi bạn lưỡng lự, thì có lẽ đã để lỡ mất một thời cơ tốt nhất, đến khi quay lại thì việc cũng đã thành dở dang, cuối cùng sẽ chỉ là một kết cục bi thảm. Vì vậy, cần biết rõ thứ mà bạn nên nắm giữ nhất, cho dù nhìn thoáng qua có thể nó không được hoàn mỹ như bạn mong muốn.

Thời Minh, Trung Quốc có một vị hoàng đế vô cùng sùng ái một phi tử trẻ đẹp. Phi tử này không chỉ có nhan sắc, mà còn hiền lành dịu dàng, hay nghĩ cho người khác. Những tâm tư của hoàng đế, nàng ấy có thể chỉ cần thoáng qua đã nhìn thấu, rồi tìm mọi cách để làm vui lòng người. Làm hoàng đế không hạnh phúc như chúng ta tưởng tượng, đôi khi thực sự rất cô đơn, lẻ loi, dường như không có bạn tri kỷ. Vì vậy, ngài không chỉ yêu sắc đẹp của phi tử, mà càng yêu hơn sự chu đáo, dịu dàng của nàng.

Sau đó, vị phi tử này đã mang trong mình giọt máu của hoàng đế, khiến người quá đổi vui mừng. Cho dù đã có mười mấy đứa con trai và con gái, nhưng trong lòng vua, địa vị của nàng vẫn hết sức quan trọng, theo lẽ tự nhiên, sự sùng ái này cũng sẽ được dành cho đứa trẻ chưa chào đời.

Sự việc không may đã xảy ra: phi tử khó sinh. Tuy tất cả thái y đã dùng đủ mọi biện pháp, nhưng vẫn không thể bảo toàn tính mạng của nàng.

Nàng nằm trên giường rên rỉ. Hoàng đế đáng thương chỉ biết đứng ở bên cạnh, rơi những giọt nước mắt đau khổ. Người có thể dễ dàng ra lệnh bắt một người phải chết, nhưng lại chẳng thể nào lệnh cho tử thần đừng lấy đi người phụ nữ yêu thương nhất của người. Trước lúc lâm chung, nàng phi ấy nói từng từ ngắt quãng thỉnh cầu: “Hoàng thượng, hi vọng sau khi thiếp đi, người có thể đối xử thật tốt với đứa con của chúng ta!” Hoàng đế không thể nén nổi nỗi đau, gào khóc vật vã, gật đầu nhận lời với nàng.

Ái phi mất đi, để lại đứa con trai của họ. Đúng như đã nói ở trên, trong tất cả các con, hoàng đế ưu ái nhất đứa con đáng thương này. Ngày ngày ngài chăm sóc, chơi đùa, rồi sắp xếp thầy dạy giỏi nhất, truyền đạt những tri thức phong phú nhất cho con. Vì ngài dự tính tương lai sẽ để đứa con này kế thừa hoàng vị.

Nhưng, tất cả các đại thần trong triều đều phản đối kịch liệt. Theo thông lệ của liệt tổ liệt tông, hoàng vị chỉ có thể truyền cho con trai lớn nhất. Hơn nữa, mười năm trước, hoàng thượng sớm đã lập con trai mà hoàng hậu sinh làm thái tử. Bây giờ phế bỏ thái tử, hiển nhiên là một việc khiến người trong thiên hạ đều bất mãn. Các đại thần lo lắng, hoàng thượng tùy tiện phế bỏ một thái tử, rồi lại lập một thái tử mới, cách làm này sẽ dẫn đến sự hỗn loạn trong thiên hạ. Quan trọng hơn là, có một mở đầu như vậy, e rằng sẽ có ảnh hưởng không tốt cho nguyên tắc thừa kế ngôi báu sau này.

Các đại thần phản đối mạnh mẽ, khiến vị hoàng đế ưu sầu vô cùng tức giận, nhưng cũng không biết phải làm sao. Tuy là hoàng đế, nhưng ngài cũng không thể không quan tâm tới sự phản đối của nhiều đại thần mà tự ý đưa ra quyết định như vậy. Đồng thời, ở một phương diện khác, hoàng đế thực sự quá yêu thương đứa con này, hơn nữa, trước khi phi tử lâm chung, ngài cũng đã đồng ý sẽ đối xử thật tốt với con. Ngài cảm thấy, nếu như không để cho đứa con này kế thừa hoàng vị thì thực sự có lỗi với mẹ con họ.

Thế là, hoàng đế đã chọn một cách làm dung hòa tất cả: Ngài mượn có thái tử hiện tại phẩm hạnh không đứng đắn, phải phế thành vương tử bình thường, đồng thời, không vội vàng lập thái tử mới mà trì hoãn việc này.

Việc làm này đã chọc giận mấy vị đại thần ngoan cố. Họ nhao nhao chỉ trích hoàng đế, nói cách làm này của người thật không sáng suốt. Họ yêu cầu gay gắt hoàng đế phải lập tức khôi phục ngôi vị thái tử. Hoàng đế cũng nổi giận, cảm thấy các thần tử của mình thật quá đáng, ngài đã chấp nhận ý kiến của họ, vậy mà họ lại không hề nghĩ cho ngài.

Hoàng đế rất buồn rầu và thất vọng. Ngài muốn buông xuôi tất cả, bởi ngài cảm thấy làm một

hoàng đế thực sự vô nghĩa. Thế là, từ năm đó trở đi, ngài không còn quan tâm gì đến quốc gia đại sự. Theo ghi chép sử sách có liên quan, vị hoàng đế này hơn hai mươi năm không lên triều, cự tuyệt gặp mặt các thần tử.

Khi có những việc cần giải quyết, thì phái người chuyển lời với đại thần đang quỳ ở ngoài: “Người cho rằng nên xử lý thế nào thì xử lý thế ấy đi!”

Hoàng đế không đề cập đến vấn đề thái tử. Vì vậy, trong hai mươi năm đó, quốc gia không có được người kế thừa rõ ràng. Hoàng đế không quyết định được, rốt cuộc nên nghe theo lời các đại thần, hay là làm theo sự mách bảo của con tim, người cứ chần chừ do dự. Mà các đại thần cũng có chút dao động, họ cũng rất lo lắng, không biết nên giải quyết thế nào cho thỏa đáng, hay là tiếp tục bảo vệ quan điểm của mình.

Chuyện không may cuối cùng đã đến. Một ngày nọ, vị hoàng đế sống ẩn dật trong cung đình bấy lâu bỗng ngã bệnh, đột quỵ trong cung. Khi ra đi, ngài không để lại di chúc, không nói rõ ràng rốt cuộc lập ai là người kế thừa hoàng vị. Cái chết đột ngột của ngài đã mang tai họa đến cho đất nước, tất cả các vương tử đều cho rằng mình đáng được làm hoàng đế, lúc này để chọn ra một người kế vị thì đã muộn, mỗi vị vương tử đều có người ủng hộ của riêng mình. Thế là, giữa họ xảy ra một cuộc hỗn chiến, quốc gia rơi vào cảnh rối ren.

Chúng ta không thể không cảm thấy tiếc nuối cho vị hoàng đế đáng thương này, nếu như ông là một người làm việc quyết đoán, ban đầu giải quyết dứt khoát, thì sẽ không để dẫn đến kết cục như sau này. Ông không hiểu được rằng: Trì hoãn lâu dài là một sai lầm, nó luôn là mầm mống của sự hối hận trong tương lai.

43. Cái gì cần giữ thì giữ, cần bỏ thì bỏ

Vận xui thường là do sự ngu xuẩn mang đến. Sự không may thường có xu hướng xảy ra theo phản ứng dây chuyền. Vì vậy, không được tạo cơ hội cho vận xui tìm đến – cho dù đó chỉ là một xui xẻo rất nhỏ nhặt đi nữa, bởi vì đằng sau nó có thể còn kéo theo vận xui lớn hơn. Điều then chốt là phải biết được cần ném bỏ quân bài gì. Việc nhất quyết vứt bỏ một số thứ, cũng giống như khi quyết đoán nắm giữ thứ gì cần thiết cho mình.

Nói chung, phải học cách nắm giữ và từ bỏ khi cần.

-----Baltasar Gracián

Trong con mắt của người bình thường, việc phải từ bỏ những thứ đang có trong tay luôn khiến cho ta tiếc nuối. Đồ vật của mình tại sao phải bỏ đi? Đời người không phải chính là quá trình không ngừng hi vọng đạt được sao? Lẽ nào chúng ta không nên vĩnh viễn theo đuổi và thu hoạch? Tại sao phải từ bỏ?

Gracián cũng không phủ nhận con người cần phải biết thực hiện đến cùng. Trong mắt ông, biết cách từ bỏ thực ra cũng là một phương thức được sử dụng để nhằm đạt được mục đích lớn hơn. Hay nói cách khác, để có được thứ tốt hơn, chúng ta nên từ bỏ những thứ không tốt. Đôi khi, cố chấp nắm giữ một đồ vật không chịu buông tay, lại có thể mang tới điều bất lợi cho bản thân.

Năm 1984 là năm huy hoàng nhất đối với Vương An – một người Mỹ gốc Á. Chính vào năm đó, công ty thiết kế do Vương An làm tổng giám đốc sau khi trải qua một năm hoạt động đã thu được lợi nhuận lớn. Trong lịch sử nước Mỹ, rất ít người gốc châu Á có thể đạt được thành công như vậy.

Để mở rộng hơn nữa sự nghiệp của mình, năm đó Vương An lại đưa ra một quyết định trọng đại: Ông sẽ biến công ty thiết kế của mình trở thành một tập đoàn quy mô lớn. Ở nước Mỹ khi đó, đây là một quyết định táo bạo. Một người gốc châu Á muốn thực hiện được một việc như vậy, trong con mắt của người ngoài cuộc thì thực là chuyện khó tưởng tượng nổi. Mọi người cảm thấy đã làm tốt rồi thì nên dừng lại mới là một lựa chọn thỏa đáng. Nhưng Vương An không chịu khuất phục trước những khó khăn trước mắt, ông tin tưởng vào năng lực và khả năng phán đoán của mình. Ông dự tính, mấy năm tới trong tương lai, ngành nghề này sẽ có một không gian phát triển rất lớn. Hơn nữa, nhanh chân đi trước sẽ rất có lợi trong việc chiếm lĩnh

thị trường.

Quả nhiên, sự việc đúng như dự tính của Vương An, trong hai, ba năm sau đó, công ty đã có được sự phát triển vượt bậc, thậm chí ông còn được xếp vào danh sách những người gốc Á giàu có nhất. Trong mấy năm sau đó, công ty của Vương An luôn có mức thu nhập từ kinh doanh tương đối lớn, quy mô cũng ngày một mở rộng. Dưới bàn tay lãnh đạo của ông, công ty đã có những đáng kể, và lần nào cũng gặt hái được thành công.

Thời gian trôi qua rất nhanh, đã đến cuối thập niên 80, Vương An lúc này tuổi đã cao, bèn giao lại sự nghiệp cho con trai Vương Thành. Vương Thành là một thanh niên ưu tú, tư tưởng phóng khoáng, quan sát nhạy bén. Khi tiếp nhận công ty của cha mình, anh nhận thấy con đường kinh doanh lấy việc thiết kế làm chủ đạo của bố mình giờ đã không thể đi tiếp được nữa. Thị trường bắt đầu có sự chuyển biến, một thời đại mới đã đến gần.

Vì vậy, anh quyết định thu hẹp phạm vi thị trường trước đây, chiến lược kinh doanh cũng không đi theo quy mô lớn như trước, mà phát triển theo hướng quy mô nhỏ nhưng tinh tế. Anh dự định tập trung mục tiêu vào lĩnh vực công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ.

Anh cho rằng, trong tình hình mới, việc đơn thuần sản xuất quy mô lớn, mở rộng thị trường kinh doanh chỉ khiến tăng thêm gánh nặng cho công ty. Để đối phó với thử thách đó, công ty phải dám “mạnh tay từ bỏ”, đem các nguồn sức mạnh tập trung lại, đầu tư vào công nghệ thông tin, nhanh chóng cho ra đời sản phẩm mới, từ đó chiếm vị trí dẫn đầu trong cuộc chiến thông tin ở tương lai.

Cách nghĩ của anh đã giành được sự ủng hộ của các đồng nghiệp trẻ có tầm nhìn xa và giỏi giang trong công ty. Họ đều tán đồng quan điểm của anh, đồng thời cũng nhận ra được sự biến đổi đang diễn ra trong thị trường tương lai, nếu cứ tiếp tục phát triển theo tư duy như trước, thì sẽ chẳng còn mấy không gian nữa, nhất thiết phải dừng cảm từ bỏ.

Nhưng cách nghĩ này đã bị Vương An phản đối kịch liệt. Ông cảm thấy, thị trường rộng lớn mà mình khai phá không thể nói bỏ là bỏ, như vậy sẽ là một sự phủ định và lãng phí tâm huyết mà mình đã dày công bỏ ra. Bất luận là trên phương diện quan điểm hay tình cảm, Vương An đều không thể chấp nhận kiến nghị và cách nghĩ của con trai.

Vương An rất không hài lòng về con trai và cách chức anh. Ông trở nên cố chấp, bảo thủ, khẳng định đi theo con đường cũ, không nỡ từ bỏ thị trường đang có, sự độc tài ấy khiến người khác khó mà chịu đựng được. Rất nhiều đồng nghiệp trẻ có cách nhìn giống Vương Thành lần lượt bỏ việc, trong công ty dần thiếu đi những người tâm huyết cũng như sức trẻ.

Quả nhiên, thị trường đã biến đổi rất nhanh chóng. Vương An vẫn kiên trì con đường sản xuất quy mô lớn như trước, cuối cùng lực bất tòng tâm. Ông không thể cùng lúc đầu tư sản xuất trong nhiều lĩnh vực như vậy, sự thực đã chứng minh, chỉ có thể đem tinh thần và sức lực đặt vào nơi có giới hạn. Nhưng, tất cả đã muộn rồi. Chờ đến khi Vương An tỉnh ngộ thì thời cơ tốt nhất để công ty đổi mới đã qua mất, không thể không bước đến ranh giới phá sản. Vương An vì không nỡ bỏ đi lợi ích nhỏ, nên cuối cùng đã để lỡ lợi ích lớn hơn.

Đó chính là vì ông đã không hiểu được điều mà Gracián từng nhắc đến: Cần phải học cách nắm giữ và từ bỏ khi cần. Vương An mới chỉ thực hiện được một nửa mà bỏ qua mất vế sau của câu.

44. Mạnh dạn bước tới cánh cửa của vận may

Vận may tự có quy luật của nó. Đối với người thông minh, không phải chuyện gì cũng dựa vào số mệnh. May mắn cũng cần nỗ lực mới có thể phát huy tác dụng. Một số người tràn đầy tự tin bước vào cánh cửa của số mệnh, ngồi chờ vận may đến; còn một số người khác lại vận dụng dũng khí và trí tuệ chủ động tìm đến số mệnh. Kiểu người thứ hai này đã mượn đôi cánh của đạo đức và dũng khí, mạnh dạn độ sức với vận may và cuối cùng đã nắm bắt được cơ hội, đạt được ý nguyện.

May mắn và xui xẻo không hẳn là do một mình Thượng đế quyết định, mà quan trọng ở chỗ bạn là người thận trọng, bạo dạn hay là người lỗ mãng, qua loa.

-----Baltasar Gracián

Có lẽ bạn đã đọc câu chuyện này ở đâu đó, nhưng đối với kiểu chuyện mang đầy tính triết lí và gợi mở như thế, chúng tôi khuyên bạn nhất định nên đọc kĩ lại nó một lần, thậm chí là vài lần, bởi vì nó đã tiết lộ một chân lí: Hãy mạnh dạn bước tới vận may, chứ đừng ngồi chờ vận may đến tìm mình.

Một chiếc thuyền đang trên đường trở về đất liền, không may bị gió lớn thổi lật ở giữa biển, mọi người đều bị rơi xuống biển. Họ tha thiết cầu khẩn, mong thượng đế mang vận may đến cho họ, phái thiên sứ thần kì đến cứu họ khỏi con đường chết. Điều đáng tiếc là đợi một thời gian dài, thiên sứ của thượng đế vẫn không xuất hiện. Chính vào lúc họ tuyệt vọng nhất thì có một chiếc trực thăng đã phát hiện ra họ, từ từ hạ xuống gần mặt nước. Mọi người lần lượt bám dây thừng leo lên máy bay, chỉ có một người cự tuyệt không làm vậy. Anh ta la lớn: “Các người đi hết đi, dám vô dụng! Thượng đế của tôi sẽ đến cứu tôi.”

Nhưng, chưa chờ được đến lúc thượng đế xuất hiện thì người đó đã bị nước biển nhấn chìm. Linh hồn của anh ta đầy bức tức chạy lên thiên đường, tóm lấy cổ áo của thượng đế nói: “Ông là đồ khốn, tôi tin tưởng ông như thế mà ông lại không đến cứu tôi!” Thượng đế lạnh lùng đẩy anh ta ra và nói: “Ngươi là đồ ngốc! Ta đã ban vận may cho ngươi rồi, là tự ngươi không cần. Chiếc máy bay trực thăng đó lẽ nào không phải là vận may ta ban cho ngươi sao? Tại sao không cần nó chứ? Lẽ nào ta phải tự tay kéo ngươi vào giữa may mắn, ngươi mới biết nắm bắt lấy nó?”

Đến thượng đế cũng bảo chúng ta tự tìm đến may mắn, vậy ta còn chần chừ điều gì nữa? Chỉ có đồ ngốc mới yêu cầu thượng đế tự tay đẩy mình vào. Thượng đế không thể giúp chúng ta, chỉ có chúng ta mới có thể cứu vớt được chính mình.

Sau khi Lưu Phi đến Singapore, cô mới biết mình bị lừa. Cô phát hiện, công ty môi giới giới thiệu cô đến đây thực ra là một công ty kinh doanh trái phép. Họ đảm bảo sau khi cô đến nơi sẽ lập tức được nhập học vào một trường đại học nổi tiếng. Nhưng, sự thực đã chứng minh tất cả đều là giả dối, những giấy tờ chứng nhận đó đều là vô dụng. Ba mẹ của Lưu Phi đã đem toàn bộ số tiền tích cóp trong nhà đưa cho công ty môi giới này. Lúc này trên người cô cũng chẳng còn lại bao nhiêu tiền. Cô đang bị rơi vào hoàn cảnh cực kì khó khăn.

Cô không thể nhập học vào trường đại học nào, đành sống tạm ở một phòng kí túc sơ sài, mà bất cứ lúc nào cũng có thể bị đuổi ra ngoài. Cô sắp phải đối mặt với cảnh nghèo đói lang bạt đầu đường. Trở về sao? Lưu Phi mạnh mẽ không thể chấp nhận cảnh bị người khác chỉ trích nói xấu sau lưng. Gọi điện về nhà nói với ba mẹ tình hình bây giờ sao? Lưu Phi không muốn ba mẹ phải lo lắng vì mình.

Vì thế cô đã hạ quyết tâm, nhất định phải tìm cơ hội, giúp mình nhanh chóng thoát khỏi khó khăn. Cô gọi một cuộc điện thoại về nhà, nói rằng cô ở Singapore sống rất tốt, lịch học dày đặc, sau này sẽ không có thời gian gọi điện về. Trên thực tế là vì cô không có tiền để gọi điện đường dài.

Sau đó không lâu, Lưu Phi bắt đầu buôn bán nhỏ ở cạnh bến tàu. Có điều, kiểu làm ăn này vừa khó làm, lợi nhuận cũng không cao, nếu tiếp tục lâu dài cũng chẳng ăn thua gì. Ngày nọ, khi cô đang đứng bán đồ ở đầu đường thì bỗng nhìn thấy một đám người đang đứng túm tụm xem một tờ áp-phích quảng cáo phim. Cô cũng chạy qua xem, thì ra là phim “Titanic” của Mỹ. Lưu Phi đã rất lâu không xem phim, cô nghĩ ngợi một lúc, rồi nghiêng rằng, gom góp tiền mua một vé, coi như an ủi bản thân.

Thời khắc nhìn nữ diễn viên chính thối lên tiếng còi, thu hút sự chú ý của chiếc tàu cứu sinh, trong rạp chiếu phim bỗng rộ lên tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, thậm chí có người còn khóc vì xúc động. Chính vào giây phút đó, trong lòng Lưu Phi trào dâng một ý nghĩ khiến người ta không khỏi xúc động: Phải rồi, phải đi bán còi!

Cô nhanh chóng chạy ra khỏi rạp, dùng hết số tiền còn lại của mình để mua còi, đứng ở đầu đường chào bán. Những khán giả vừa xem xong “Titanic” vẫn còn đang chìm đắm trong tình tiết phim đã đổ xô đến mua, những chiếc còi nhanh chóng được bán hết. Lưu Phi lập tức đi vay

một khoản tiền, mua về nhiều còi hơn. Một mình cô bạn không hết việc, còn nhờ thêm mấy người cùng bán. Thế là, cả thành phố chìm trong tiếng còi của Lưu Phi, lần này cô đã kiếm được gần mười vạn.

“Titanic” đã cứu Lưu Phi, nhưng quan trọng hơn là cô đã biết tự cứu lấy chính mình. Cô dám nhanh chóng nắm bắt thời cơ, mạnh dạn thử vận may. Chúng ta khó mà tưởng tượng, nếu như Lưu Phi không có lòng dũng cảm và trí thông minh như vậy, không kịp thời hành động, cô chắc chắn cô sẽ không thể tồn tại được ở thành phố đó, mà rất có thể sẽ trở thành một người có số phận bi thảm, bị sóng gió cuộc đời đánh tan xương nát thịt. Lưu Phi lựa chọn mạnh dạn bước vào cánh cửa thượng đế ngẫu nhiên mở ra, và cô đã thắng lợi.

Trong quá trình đấu tranh với vận mệnh, bạn có thể sẽ là người chiến thắng, cũng có thể là kẻ thất bại. Quan trọng ở chỗ, bạn có thể nắm bắt cơ hội, bạo dạn bước vào vận may hay không.

Nhất định phải nhớ thật kĩ: May mắn và xui xẻo không hẳn chỉ do một mình thượng đế quyết định.

45. Xem xét thời thế, nắm bắt cơ hội

Để hành động và toàn tâm toàn ý tập trung vào việc, bạn nhất thiết phải biết nắm chắc cơ hội, điều này quan trọng hơn cả việc hiểu rõ về tính cách cùng những ưu thế về ngoại hình của mình. Muốn điều khiển thời vận, cần có một bản lĩnh cao siêu. Cho dù bạn có thể không bao giờ hiểu được sự biến đổi vô thường của số mệnh, nhưng bạn vẫn có thể kiên nhẫn chờ đợi cơ hội may mắn đến. Bởi vì đôi khi cơ hội thích đến từ từ.

Hãy biết tận dụng cơ hội may mắn, bởi vì đôi khi nó sẽ tỏ ra thân thiện với bạn. Nếu như cơ hội đã đến, thì hãy lập tức mạnh bạo tiến lên, vì cơ hội thường thích những người bạo dạn; có lúc nó cũng giống như một phụ nữ xinh đẹp thích người trẻ tuổi.

Nếu cơ hội của bạn không tốt, hãy tạm hoãn hành động, rút lui và tự xem xét lại, tránh đi theo vết xe đổ. Nếu bạn đã kiểm soát được thời vận, cuộc đời của bạn đã đánh một trận đại thắng.

-----Baltasar Gracián

Người xưa có câu: “Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt”, nghĩa là, người ta quan trọng nhất là hiểu rõ tình hình trước mắt, biết điều chỉnh trạng thái tâm lí, làm việc dựa theo tình hình thực tế, đưa ra quyết định thống nhất với tình hình. Đây chính là một phương pháp linh hoạt và thực tế. Chỉ có người như vậy mới đáng được chúng ta bái phục và noi theo, đó mới xứng là “trang tuấn kiệt” và ưu tú.

Tào Tháo khi còn trẻ là một người yêu nước. Khi đó hoàng đế chịu sự khống chế của董卓 - một tướng quân dũng mãnh độc ác.董卓 nắm quyền quản lí phần lớn quân đội quốc gia, hấn không từ một việc xấu nào. Ban đầu董卓 mượn cớ diệt trừ gian thần bên cạnh cho hoàng đế để dẫn quân tiến vào Lạc Dương, còn dung túng cho quân đội của mình đốt phá giết hại, cướp bóc nhân dân. Khi ấy có bài ghi chép lại như sau: bộ hạ của董卓 sau khi giết chết bách tính, đã đem đầu của họ treo lên cổ ngựa, hơn nữa còn lên tiếng nói một cách trắng trợn vô liêm sỉ rằng đó là thay hoàng đế giết kẻ vô lại tạo phản. Hành vi của董卓 khiến tất cả những người chính nghĩa trong thiên hạ không thể ngồi im, họ đoàn kết nhau lại thành liên minh để chuẩn bị tiêu diệt hấn. Tào Tháo chính là một trong những người tích cực, nhiệt tình nhất.

Tào Tháo đã có chủ kiến riêng của mình, cho rằng chỉ cần giết chết董卓, thiên hạ sẽ thái bình. Nghĩ sao làm vậy, ông quyết tâm chuyển suy nghĩ thành hành động. Ôm theo thanh bảo

kiếm, Tào Tháo lên trà trộn vào doanh trại của Đổng Trác, chuẩn bị hành thích hắn.

Khi ấy vừa hay Đổng Trác đang ngủ. Tào Tháo thấy cơ hội tốt, lập tức giơ bảo kiếm lên. Nhưng chính vào lúc đó, Đổng Trác tỉnh dậy, từ trên giường bật dậy, hỏi: “Ai?” Đổng Trác dáng vóc cường tráng khỏe mạnh, là đại lực sĩ hiếm có thời đó, vì vậy, khi Tào Tháo thấy hắn tỉnh dậy, trong lòng rất hết hoảng. Ông biết mình không đánh lại được Đổng Trác, thế là nhanh nhẹn giơ cao hơn nữa thanh bảo kiếm đang giơ sẵn, quỳ xuống, bẩm: “Bẩm đại tướng quân, tôi có được một thanh bảo kiếm hiếm có trong thiên hạ, muốn đem nó dâng cho ngài, rất mong đại tướng quân nhận lấy!” Sự nghi hoặc trong lòng Đổng Trác nhanh chóng tan biến, hắn cầm lấy thanh bảo kiếm từ trong tay Tào Tháo, xem đi xem lại, nói: “Hừm, quả nhiên là một thanh bảo kiếm! Người đâu, thưởng cho hắn!” Và như vậy, Tào Tháo nhờ vào sự nhanh trí của mình trong hoàn cảnh đó, đã ứng biến tuyệt vời, thoát được một lần nguy hiểm.

Tào Tháo không chỉ thể hiện được năng lực ứng biến của mình trong những việc nhỏ như vậy, mà trong một số việc đại sự có liên quan đến toàn cục, cũng rất giỏi nường theo thời thế. Chúng ta đều biết, sau này Tào Tháo uy hiếp hoàng đế nhà Hán, tự xưng là đại thần của hoàng đế. Mượn danh nghĩa của hoàng đế, Tào Tháo trở thành thế lực nắm quyền lớn nhất. Về mặt đối ngoại, ông ta là thừa tướng của hoàng đế, tất cả những việc ông ta làm đều là vì hoàng đế, nhưng trên thực tế, hoàng đế chỉ là trên danh nghĩa, còn tất cả đại quyền đều nằm trong tay Tào Tháo, hoàng đế chỉ là một con rối mà thôi.

Một ưu điểm của việc này chính là hoàng đế trở thành bia đỡ đạn cho Tào Tháo. Tuy thiên hạ đã chia năm xẻ bảy, nhưng hoàng đế vẫn là hoàng đế, trên danh nghĩa vẫn là quân chủ của tất cả các thế lực. Cho dù các thế lực không nghe theo bất cứ mệnh lệnh nào của hoàng đế, nhưng cũng không dám công khai phản kháng. Cho dù họ đối đầu với nhau, cũng đều mượn danh nghĩa của hoàng đế để chỉ trích hành vi của đối phương. Vì vậy, sự tồn tại của hoàng đế đã tạo điều kiện tối ưu cho Tào Tháo. Ông ta có thể đường hoàng hạ lệnh cho các chư hầu và thế lực chống đối khác, nếu họ không nghe theo thì có thể lấy danh nghĩa của hoàng đế tiến hành chinh phạt. Như vậy, Tào Tháo đương thời tuy không có danh hiệu hoàng đế, nhưng thực chất là nắm trong tay quyền uy của hoàng đế.

Những thuộc hạ của ông cũng nhận thấy rất rõ tình hình trước mắt, thế là trong số họ có người bắt đầu tính mưu lật đổ hoàng đế, mời Tào Tháo trực tiếp xưng vương, để tiện khống chế thế cuộc đất nước. Khi Tào Tháo biết được dụng ý của họ, ông tỏ ra không hài lòng, nói: “Ta là thần tử của đương kim hoàng thượng, tất cả những việc ta làm cơ bản không vì bản thân, mà là vì hoàng thượng, vì thiên hạ. Vậy mà các người lại muốn đẩy ta vào bước bất nhân bất nghĩa, như

thể chẳng phải là các người muốn ta đắc tội với hoàng thượng, với bách tính thiên hạ sao?” Nói rồi Tào Tháo nhất định cự tuyệt đề xuất này.

Có phải vì Tào Tháo thật sự không muốn làm hoàng đế không? Có phải tất cả những việc ông ta làm thực sự đều là vì hoàng đế, chứ không phải vì bản thân? Đương nhiên là không. Khi còn trẻ Tào Tháo từng nói: “Ta thà phụ người chứ không để người khác phụ ta”, có nghĩa là, vì lợi ích của bản thân ông ta có thể hi sinh lợi ích của tất cả mọi người trong thiên hạ. Vậy thì một người ích kỉ như vậy, làm sao có thể thực sự chí công vô tư được?

Những lời nói đó của Tào Tháo chẳng qua cũng chỉ là cái cớ mà thôi. Thực chất thì ông ta suy tính: Trên thực tế đã nắm trong tay quyền uy của hoàng đế, vì vậy không nhất thiết phải có được danh hiệu hoàng đế. Nếu như vẫn còn nắm được hoàng đế trong tay, thì vẫn còn tư cách đường đường chính chính đi chinh phạt kẻ khác; còn nếu phế bỏ hoàng đế, tự mình ngồi lên ngai vàng, ắt là tất cả chư hầu và các thế lực trong thiên hạ sẽ có cớ để tấn công. Như vậy, chỉ có thể đẩy mình lên miện núi lửa có thể phun trào bất cứ lúc nào.

Vì vậy, vấn đề mấu chốt là: Thời điểm lúc này vẫn chưa phải lúc để xưng đế. Vậy khi nào mới là lúc xưng đế đây? Tào Tháo đã sớm nghĩ đến vấn đề này. Hoàng đế đã bị khống chế trong tay mình, muốn xưng đế dễ như trở bàn tay. Vấn đề quan trọng nhất bây giờ là các chư hầu và các thế lực đối đầu khác. Vì vậy, thời cơ xưng đế tốt nhất là: Sau khi xác lập thế lực của mình đối với các chư hầu và chắc chắn mình có đủ sức mạnh để đối phó với họ.

Từ những suy xét và phân tích về thời cuộc như trên, Tào Tháo đã ngầm thể hiện quan điểm của mình với các đại thần: Chờ sau khi ông chết, mọi người sẽ ủng hộ con trai ông xưng đế. Khi đó, các chư hầu đâu có muốn phản đối e rằng cũng không có đủ thực lực. Sự thực đã chứng minh phân tích của Tào Tháo là đúng, thời cuộc sau đó đích thực đã diễn ra giống như ông dự đoán. Sau khi Tào Tháo chết, con trai của ông thừa kế chức “thừa tướng”, cuối cùng lật đổ hoàng đế, lên ngôi báu. Việc giao nhận quyền lực rất thuận lợi, không gây ra hỗn loạn quá lớn.

Bất luận là nhìn từ góc độ nào, Tào Tháo chính là kiểu người biết nắm bắt thời vận. Ông là một cao thủ xem xét thời thế.

46. Đừng tin vào bữa trưa miễn phí

Những thứ miễn phí đều có thể chứa đựng những nguy cơ tiềm tàng nhất định, thông thường nếu không phải là mưu kế, thì cũng là một cái giá nào đó phải trả theo nghĩa vụ. Trong “khu rừng” cuộc đời, mọi sự vật đều phải căn cứ vào giá trị thực của nó để đánh giá. Mọi thứ đều có giá của nó. Những thứ được cung cấp miễn phí hoặc hạ giá, sẽ luôn đi kèm với cảm giác mang món nợ ơn huệ đầy phức tạp, hoặc ngầm thể hiện vấn đề về chất lượng.

Hãy trân trọng tài sản quý giá nhất của bạn: Nắm giữ bản thân một cách độc lập tự chủ, đừng dễ dàng đặt niềm tin vào lời hứa miễn phí.

-----Baltasar Gracián

Có ai không hi vọng chỉ phải trả một cái giá thấp nhất để mua được nhiều thứ nhất có thể? Con người sinh ra dường như đã sẵn có một tâm lí tham rẻ. Chính tâm lí này là một điểm yếu, giúp cho những kẻ mưu mô lợi dụng nó, dùng “bữa trưa miễn phí” làm mồi nhử để mê hoặc chúng ta. Kết quả là chúng ta không những không được miễn phí, mà ngược lại còn phải trả một cái giá lớn hơn.

Có ai mà không hâm mộ người may mắn trúng số độc đắc cơ chứ? Chúng ta luôn ước ao rằng, một ngày nào đó vận may cũng sẽ đến với mình. Thế là, hết lần này đến lần khác bạn móc sạch hầu bao, chờ kì tích gõ cửa. Trong cuộc sống đầy mơ tưởng ấy, chúng ta dường như luôn hi vọng sẽ “có một ngày điều kì diệu sẽ trở thành hiện thực”, bởi mỗi lần bật tivi, lật tờ báo, là có thể dễ dàng nhìn thấy dòng chữ “miễn phí”.

Các nhà quảng cáo thật nhạy bén khi phát hiện ra rằng, mọi người đều thích những thứ không tốn công sức mà có được. Tiết mục quảng cáo nào được mở đầu bằng cụm từ đầy sức hấp dẫn - “miễn phí” - thì sẽ rất ít khi thất bại. Nội dung quảng cáo không những hứa hẹn tặng sản phẩm mẫu, mà còn tặng xe hơi, nhà lầu, thậm chí còn có cơ hội đi du lịch vòng quanh thế giới miễn phí nữa.

Họ phát động rất nhiều cuộc thi mà nếu tham gia, chúng ta có thể giành được khoản tiền thưởng lớn. Các phương tiện truyền thông đại chúng đều tham gia vào công cuộc quảng cáo, bao gồm đài phát thanh, truyền hình, thậm chí là trên đường phố cũng đều dán đủ các loại áp-phích. Các nhà quảng cáo đã sử dụng những phương pháp ấy để thu hút sự chú ý của hàng nghìn hàng vạn người.

Chúng ta đã quên một sự thực: Thứ quà tặng “miễn phí” mà vẫn được gọi là may mắn ấy, thực ra chính là do những người không may mắn như chúng ta cung cấp cho, chứ chẳng phải thương gia nào khác. Người hào phóng chính là bản thân chúng ta, chứ không phải là những thương gia “hào phóng” tuyên bố muốn tặng cho ta “bữa trưa miễn phí”. Có câu cách ngôn nói rằng “lông cừu mọc trên người con cừu”, chính là đạo lý này. Đáng tiếc rằng, cho dù có hiểu được đạo lý đơn giản này đi nữa, chúng ta cũng vẫn không chịu khắc ghi nó trong tâm trí. Dường như tất cả đều chấp nhận dùng cái giá nhỏ nhất để giành được một bữa trưa thịnh soạn nhất, cho dù chỉ có một phần triệu hi vọng.

Châu Âu thế kỷ XV có một người tên là Billy, đã nhìn thấu kiểu tâm lý này của mọi người. Billy khởi đầu là một thợ làm tóc nghèo khổ, đi lang thang khắp nơi, bữa đói bữa no, dựa vào nghề làm tóc để mưu sinh. Thu nhập của ông ít ỏi đến thảm hại, dường như còn không đủ để nuôi mình. Ông thật sự căm ghét cuộc sống khốn khổ này, bèn hạ quyết tâm phải thay đổi tình hình.

Thay đổi thế nào đây? Billy nghĩ ra một diệu kế. Ông tung ra một chiêu bài, tuyên bố rằng tất cả những người mua “lá bài may mắn” do ông thiết kế, đều có cơ hội giành được một viên kim cương. Để khiến mọi người tin tưởng, ông còn mời một luật sư ở đó làm chứng cho mình.

Mọi người đều bị thu hút bởi cách làm mới mẻ kì diệu này, trước mắt họ sáng lên hình ảnh một viên đá quý lấp lánh sắp rơi vào tay mình. Thực tế, khi mới bắt đầu, Billy không hề có trong tay viên đá quý nào. Vì có rất nhiều người đều đến tranh mua “lá bài may mắn”, nên rất nhanh sau đó, ông đã có được một khoản tiền lớn để đi mua đá quý. Ông mua tổng cộng ba viên, một viên lớn và hai viên nhỏ.

Đến cuối cùng, có ba người giành được giải thưởng. Một người được viên lớn nhất, hai người còn lại được hai viên nhỏ hơn một chút. Tin tức lan truyền khắp châu Âu, ai ai cũng đều biết đến người có tên là Billy đã phát hành “lá bài may mắn”, chỉ cần bỏ ra số tiền rất nhỏ để mua nó là có khả năng giành được phần thưởng là một viên đá quý lớn đắt tiền.

Dường như cả châu Âu đều rung động vì tin tức này. Mọi người lũ lượt bỏ tiền ra mua “lá bài may mắn” của ngài Billy giàu có. Billy đã thành công, không còn phải đi lang bạt khắp nơi làm tóc cho người ta nữa. Bây giờ, ông có trong tay một cửa hàng rất lớn, một trung tâm rút thăm xổ số cùng với một cửa hàng đá quý của riêng mình. Mọi người đến trung tâm rút thăm xổ số để xếp hàng mua “lá bài may mắn”, rồi nóng lòng chạy đến cửa hàng đá quý xem có phải mình đã trúng thưởng không. Họ vui cười, khóc lóc trước cửa hàng của ngài Billy. Đương nhiên, thật tiếc phải nói rằng, số người khóc lóc lúc nào cũng chiếm đa số!

Trên thực tế, người được hưởng bữa trưa miễn phí chỉ có một mình ngài Billy, chứ không phải những người trước cửa hàng của ngài và vô tình có được viên đá quý. Điều này, Billy rõ hơn ai hết.

Vì vậy, trên đường đời, chúng ta nhất định phải cảnh giác với bữa trưa miễn phí: Những thứ miễn phí đều có thể chứa đựng những nguy cơ tiềm tàng nhất định, thông thường nếu không phải mưu kế, thì cũng là một cái giá nào đó phải trả theo nghĩa vụ. Trong xã hội mà đâu đâu cũng thấy đầy rẫy những dòng chữ “miễn phí” như ngày nay, thì chân lí này càng trở nên đúng đắn.

47. Phung phí, thực ra chính là một kiểu tiết kiệm

Đôi khi, để bảo vệ tài sản của mình, bạn nhất thiết phải biết phung phí của cải. Đây chính là một sách lược cao siêu, nó bao hàm một ý nghĩa nhân sinh đầy tinh tế. Bạn cần học được bản lĩnh này để có thể sử dụng tiền bạc một cách linh hoạt và khiến nó phát huy tác dụng, nhưng không phải để mua một sản phẩm bình thường, mà là để mua lấy sự tin yêu của mọi người.

-----Baltasar Gracián

Có một số người sinh ra để làm “thần giữ cửa”, họ liều mạng bo bo giữ của cải trong tay, không nỡ bỏ ra một xu. Họ không hiểu được một đạo lý đơn giản: tiền bạc không phải là của cải thực sự, chỉ khi phát huy được tác dụng của đồng tiền, thì mới có thể bộc lộ được giá trị của nó. Giữ một đồng của cải trong nhà thì phỏng có tác dụng gì? Đương nhiên ở đây chúng ta không đề xướng việc tùy tiện lãng phí tiền bạc, mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng, sử dụng tiền bạc một cách đúng đắn thì mới có thể mang lại cho bạn càng nhiều của cải hơn nữa.

Thời Đường có một nhà thơ lớn là Trần Tử Ngang. Thơ của ông không những rất có khí phách, mà bản thân ông cũng là một người cá tính, điều này không chỉ được thể hiện trong thơ ca mà còn toát lên qua phong cách sống của nhà thơ tài hoa này.

Trần Tử Ngang quê ở Tứ Xuyên. Một ngày nọ, ông đến kinh thành. Khi ấy, dân chúng ở đây luôn coi khinh những người từ nơi khác đến. Sau khi Trần Tử Ngang đến, mặc dù ông đã viết rất nhiều thơ ca, nhưng chẳng có ai buồn để mắt tới. Tuy ông rất tài hoa, nhưng không có ai thưởng thức những tài hoa ấy, điều đó khiến ông thật sự phiền muộn giữa chốn kinh thành này.

Một bữa nọ, Tử Ngang thấy mọi người trên đường tùm tùm xem thứ gì đó, ông cũng rảo bước tới, hóa ra là có một người đang ôm cây đàn cổ giao bán. Anh ta ra giá rất cao, khiến không ai dám mua. Trần Tử Ngang đột nhiên nảy ra ý nghĩ, trong lòng ấp ủ một kế hoạch lớn.

Trần Tử Ngang cầm cây đàn cổ lên, rồi luôn miệng khen ngợi: “Đúng là một bảo vật! Cây đàn này quả là một vật báu hiếm có”. Nói xong, ông không chút do dự mua lấy cây đàn, còn nói với mọi người đang đứng vây quanh: “Hai ngày sau tại nơi tôi ở, tôi sẽ cho mọi người xem điều huyền diệu của cây đàn cổ này, rất hoan nghênh các vị đến tề xá!”

Sự việc đã gây tiếng vang, ngay cả một số quan lại quyền quý trong kinh thành cũng đều biết tiếng. Bọn họ đua nhau nghe ngóng, đoán già đoán non xem cái ông Trần Tử Ngang kia là người như thế nào? Đàn của ông ta rốt cuộc có chỗ nào huyền diệu? Tại sao lại bỏ ra nhiều tiền như vậy để mua một cây đàn cổ?

Đến hôm đó, nơi ở của Trần Tử Ngang đã chật kín người, ông cầm đàn đứng trước mọi người. Ai cũng nghĩ rằng ông sẽ biểu diễn một bài, nhưng Trần Tử Ngang lại cầm cây đàn giơ lên cao, rồi buông tay cho rơi xuống đất. Trong nháy mắt cây đàn rơi vỡ làm đôi, mọi người đều hết sức ngạc nhiên.

Trần Tử Ngang nói một cách dong dạc: “Nam tử hán đại trượng phu, phải lấy việc lập công trạng bất hủ làm mục tiêu theo đuổi. Sao lại phải cần đến tiền bạc châu báu và một cây đàn cổ vô dụng này?” Lời nói của Trần Tử Ngang đã khiến toàn bộ cử tọa xôn xao. Tiếp đó, ông liền lấy ra những bài thơ của mình đưa mọi người xem.

Hành động của Trần Tử Ngang đã khiến cho cả kinh thành đều kinh ngạc. Những người có máu mặt đều rất vui vẻ làm quen với ông, ông cũng vì vậy mà kết giao thêm rất nhiều bằng hữu, cùng bàn luận về quốc gia đại sự. Trần Tử Ngang chưa bao giờ keo kiệt với các bằng hữu, điều này giúp cho ông nhanh chóng trở thành một nhà thơ nổi tiếng đương thời.

Sự thành công của Trần Tử Ngang đã minh chứng cho điều này: Sử dụng tiền bạc một cách linh hoạt thực ra chính là một phương thức tạo ra của cải. Theo như cách nói của Gracián thì chính là “dùng nó để mua lấy sự tin yêu của mọi người”. Nguyên tắc này không chỉ phù hợp với cá nhân, nếu bạn là chủ của một doanh nghiệp thì lại càng nên nhớ lấy nó, bởi lẽ nó có khả năng ảnh hưởng không nhỏ đến cả sự nghiệp của bạn.

Năm 2001, các fan hâm mộ bóng đá đã phát hiện ra gương mặt mới trong mùa giải ngoại hạng Anh: đội Fulham. Fulham lần đầu tiên được đứng trong hàng ngũ các đội bóng siêu hạng, nhưng chính trong trận đấu đầu tiên của đội, thiếu chút nữa là họ đã có thể quật ngã đội Manchester United, tiếp theo đó là hạ gục Sunderland tiếng tăm lừng lẫy. Tại sao họ có thể đạt được thành tích khiến người ta kinh ngạc như vậy?

Thì ra, sau khi lọt vào vòng thi đấu giải ngoại hạng, ngài Jean Tigana người Pháp - huấn luyện viên đội Fulham và ngài Yates - chủ câu lạc bộ, luôn nóng lòng tăng cường nhiệt huyết mới cho đội bóng để có những bước vững vàng trong mùa giải lần này. Hơn một năm trở lại đây, ông Tigana làm huấn luyện viên cho Fulham và đã mua về rất nhiều cầu thủ cho đội bóng, dùng hết 46 triệu bảng Anh trong thị trường chuyển nhượng. Đặc biệt là trước mùa giải lần này, Tigana

lại mua một lúc sáu cầu thủ vào hồi tháng tám, tổng cộng tiêu hết 33,8 triệu bảng, tính ra bình quân mỗi ngày tiêu phí hết hơn một triệu bảng. Tigana còn tung tin: “Trước khi hoàn thành công việc tạo ra một đội hình lí tưởng, Fulham sẽ không ngừng mua cầu thủ. Tôi muốn biến Fulham thành đội bóng mạnh có thể cùng độ sức với Manchester United” .

Tigana còn thẳng thắn thừa nhận: “Khi chúng tôi thi đấu ở Old Trafford, điều khiến tôi phải thêm muốn chính là trong trận đấu với Manchester United, các vị trí vào thay người đều là những cầu thủ rất xuất sắc, ngay cả những cầu thủ ngồi ghế dự bị trên khán đài cũng đều là những người có thực lực. Liverpool và Arsenal cũng có đội hình rất mạnh, đây chính là phương pháp trực tiếp nhất để có được thành tích thi đấu tốt”. Vì vậy, “chúng tôi cũng sẽ không tiếc bất cứ giá nào để học tập theo họ”.

Bí mật chính là điểm này: Để bảo vệ tài sản của mình, bạn nhất thiết phải biết phung phí của cải. Đây chính là một sách lược cao siêu, nó bao hàm một ý nghĩa nhân sinh đầy tinh tế. Phung phí, thực ra chính là một kiểu tiết kiệm, một sự sáng tạo. Nếu bạn là ông chủ, lẽ nào không nên nắm bắt và vận dụng “ý nghĩa tinh tế” này một cách thành thực hơn?

48. Bắt giặc phải bắt tướng trước tiên

Một trái tim khó kiểm soát có thể biến một đàn cừu thành một đàn sư tử hung dữ. Để chiến thắng đàn sư tử này, không cần phải tốn công vô ích tác chiến với chúng. Muốn học cách cô lập kẻ gây ra phiền toái, trước hết phải ngắm trúng cái thứ đã khiến cừu biến thành sư tử, mà nếu thiếu nó, sư tử sẽ lại trở thành một đàn cừu nhát gan rồi tan tác bỏ chạy.

-----Baltasar Gracián

Vias là thủ lĩnh quân nổi loạn của Mexico, trước kia là kẻ cầm đầu bọn cướp. Năm 1910, khi cách mạng Mexico bùng nổ, Vias bắt đầu trở thành anh hùng dân tộc. Ông đã cướp tàu, mang tiền phát cho dân nghèo. Ông tấn công quân địch một cách bất ngờ, giống như Robin Hood trong truyền thuyết làm điên đảo rất nhiều người dân Mỹ. Họ coi ông là người ngoài hành tinh, một anh hùng thần bí đến từ hành tinh khác.

Vậy mà, trải qua mấy năm chiến đấu gian khổ, Vias lại thất bại trước đối thủ của ông - tướng quân Carranza. Vias và cấp dưới của ông bị đánh bại, đành phải trở về quê nhà, gây dựng lại sự nghiệp. Ông chửi rửa nước Mỹ khắp nơi, lấy thất bại và hoàn cảnh khó khăn của ông để đổ tội cho người Mỹ.

Điều khiến cho người Mỹ cảm thấy khó chấp nhận được đó là, năm 1928 Vias dẫn đầu quân đội đột kích trấn Columbus của châu Mexico, đại náo trong trấn, giết hại mười bảy binh sĩ và công dân Mỹ. Tổng thống đương thời của Mỹ - Wilson - cùng nhiều người trước kia từng ngưỡng mộ Vias, giờ đây không thể không tin rằng lũ thổ phỉ này nhất định phải bị trừng phạt. Cố vấn của tổng thống Wilson thúc giục ông lập tức tiến vào Mexico bắt Vias. Họ cho rằng, lực lượng của Mỹ lớn mạnh như vậy, nếu không đánh trả kẻ địch xâm nhập lãnh thổ, thì cũng chẳng khác nào đang ngằm ra hiệu có lợi cho kẻ địch.

Wilson phải chịu một áp lực rất lớn, đầu tiên ông giành được sự đồng ý của chính phủ Carranza, phái đội quân 10 nghìn người đi bắt Vias. Hành động lần này được gọi là “chinh phạt quân giặc cướp”, do tướng sĩ dũng mãnh Pershing chỉ huy.

Vậy mà thật không may, hành động đó nhanh chóng biến thành một vở hài kịch, một đám lớn nhà báo Mỹ cứ bám theo đoàn quân để phỏng vấn. Họ chạy theo các binh sĩ khắp nơi, chụp ảnh quay phim tán loạn. Mấy tháng đầu, đội quân chia thành các toán quân nhỏ tiến hành dò la trên mặt đất ở nơi đồng không mông quạnh phía Bắc Mexico, người Mỹ còn treo thưởng 50 nghìn

đô la Mỹ cho tình báo thu thập được tin tức về Vias. Nhưng, Vias lúc này lại giành được sự tôn kính và ủng hộ của nhân dân Mexico một cách kì lạ. Đối diện với quân đội Mỹ hùng hậu đang lùng bắt Vias, họ đã cung cấp rất nhiều tin tình báo giả. Họ luôn nói với người Mỹ, Vias đang ở trong thôn này, hoặc đang trốn trên vùng núi kia. Máy bay lập tức được phái đi, đội quân cũng vội vàng truy đuổi, nhưng, cuối cùng lại không nhìn thấy bóng dáng của Vias đâu.

Đến mùa hè, đội quân một vạn người lúc đầu được bổ sung thêm 23 nghìn người, họ ném trái đủ nóng bức, côn trùng cắn, không những phí công vô ích, mà còn làm cho người dân địa phương và chính phủ Mexico tức giận. Có một lần, Vias trốn trong hang núi trị thương, từ chỗ ông trú ẩn có thể nhìn thấy quân đội Mỹ do tướng sĩ Pershing dẫn đầu đã sức cùng lực kiệt, cứ tìm đi tìm lại trong khu vực núi nhưng chẳng thể nào tiếp cận mình.

Cứ thế cho đến mùa đông, Vias vẫn chơi trò mèo vờn chuột với người Mỹ, khiến cho họ thấy mệt mỏi và bắt đầu thay đổi cách nghĩ. Họ cho rằng, Vias là một anh hùng, và họ bái phục năng lực tùy cơ ứng biến của ông ta khi trốn thoát được khỏi sự truy bắt của đội quân lớn mạnh như thế một cách kì diệu. Tháng giêng năm 1917, tổng thống Wilson cuối cùng hạ lệnh cho tướng sĩ Pershing rút quân.

Thất bại của tổng thống Wilson nằm ở chỗ: Ông không bắt được người đáng bị bắt. Ông đã phạm phải một sai lầm chí mệnh, đó là định thông qua hành động quân sự quy mô lớn để bắt một tên đầu sỏ ẩn thân. Thực ra, ông hoàn toàn có thể lựa chọn cách khác, ví dụ để chính phủ Carranza gây áp lực, dùng thủ đoạn chính trị để bắt Vias. Ngoài ra, trước khi Mỹ có hành động trừng phạt, rất nhiều người dân Mexico đều rất căm ghét Vias, người Mỹ hoàn toàn có thể âm thầm hợp tác với họ, mượn sự ủng hộ của họ để sử dụng tập kích quy mô nhỏ, bắt Vias. Hoặc người Mỹ cũng có thể bình tĩnh chờ đợi, đặt bẫy ở biên giới, chờ khi Vias đánh úp nước Mỹ lần tiếp theo, sẽ tóm gọn hẳn.

Nhưng, tổng thống Wilson không làm như vậy. Như chúng ta thấy, hành động sau này của ông thực sự đã lệch đi quá nhiều so với mục tiêu ban đầu: bắt tên “đầu sỏ đàn cừu” - Vias. Theo đó, ông cho quân đội tấn công vào Mexico, và hành động đó đã tạo ra càng nhiều kẻ thù cho mình hơn. Ông đã biến tất cả người dân Mexico thành đối thủ của mình, như vậy, ông không chỉ là chiến đấu với Vias, mà còn là chiến đấu với nhiều mục tiêu mới phát sinh, trong khi lại lơ là đối với mục tiêu chính. Cuối cùng, hành động thảo phạt của người Mỹ ngày càng kéo dài, mọi người đều tập trung chú ý vào sự vô dụng của nước Mỹ và sự thông minh nhanh trí của Vias. Rất nhanh chóng, sự quấy rối nho nhỏ này đã biến thành xung đột mang tính quốc tế, nước Mỹ phần nọ chỉ còn biết phái đi càng nhiều quân đội hơn. Diễn biến của sự việc này đã trở thành

một câu chuyện cười, Vias không những không bị bắt, mà còn được hoan nghênh hơn trước.

Tổng thống Wilson có lẽ thật sự chưa từng nghe qua lời khuyên của Gracián: Phải học cách cô lập kẻ gây ra phiền toái. Ông thất bại chính là ở điểm này.

49. Liều gió chống thuyền, lựa thừa cơ thích hợp

Muốn tác động tới người khác thì cần có kế sách, đâu phải cứ có quyết tâm là được. Cần hiểu rõ mỗi người đều khác nhau, ai cũng có những điều thú vị riêng, sở thích, tính cách đặc trưng riêng, có người trọng danh, có người trọng lợi, và đa số mọi người thì đều thích mua vui hưởng thụ.

Điều bạn cần tìm ra chính là sự độc đáo. Trước tiên hãy tìm hiểu tính cách đặc trưng của đối phương, phán đoán hoàn cảnh khi đó, sau cùng mới quyết định phải đối xử với họ như thế nào.

-----Baltasar Gracián

“Một loại gạo nuôi trăm loại người”, trên thế giới này con người có đủ màu da sắc tộc, mối quan hệ lợi ích giữa con người với nhau cũng thường xuyên biến đổi. Khi giao thiệp với mọi người thì chúng ta cũng nên sử dụng những phương thức khác nhau để nắm bắt đặc tính của đối phương, từ đó tác động trực tiếp tới họ. Muốn hiểu rõ tiến trình phát triển của sự việc, ta cần xem xét hoàn cảnh cụ thể lúc đó, nắm được diễn biến tâm lí khác nhau của đối phương để từ đó có những phương thức ứng xử khác nhau.

Joseph Fouché là chính trị gia nổi tiếng người Pháp. Ông vốn là một giáo sư của viện Thần học, nhưng lí tưởng của ông không phải là trở thành một giáo sư bình thường, cống hiến cuộc đời cho sự nghiệp giáo dục, mà giấc mơ của ông là được bước vào xã hội thượng lưu. Thế nhưng đối với một người có địa vị như ông thì đó hiển nhiên không phải là một việc dễ dàng. Cần phải đợi thời cơ, cần phải lợi dụng những người khác nhau để đạt được mục tiêu phía trước.

Năm 1789, nước Pháp nổ ra cuộc đại cách mạng, Fouché nhận thấy thời cơ đã đến, liền nhanh chóng cởi bỏ tấm áo khoác đen, cuốn lại tóc dài, gia nhập đảng cách mạng. Từ đây Fouché bắt đầu cuộc đời lựa gió đẩy thuyền, khéo léo dựa dẫm của mình.

Đầu tiên, Fouché nhắm vào lãnh tụ đảng cách mạng là Robespier re. Đây là một con người quyết đoán, tính cách nóng nảy, tàn bạo, lạnh lùng và đầy tận tâm. Ông biết rằng trong thời kì đầu cuộc cách mạng, chỉ có đứng cùng thuyền với Robespierre mới có cơ hội làm nên đại sự.

Từ đó ông tiếp cận với Robespierre và rất được coi trọng, trở thành nghị viên của công xã. Cách mạng phát triển nhanh chóng, vua Louis XVI bị lật đổ, mọi người la hét đòi xử tử nhà vua.

Khi bỏ phiếu, Fouché nhận thấy Robespierre nhìn mình đầy ý nhị. Ông lập tức hiểu rõ Robespierre đang hi vọng mình làm gì. Sau khi suy nghĩ một lúc, cân nhắc mức độ nặng nhẹ của lợi ích, cuối cùng ông đã bỏ một phiếu mang tính mẫu chốt: Xử tử Louis XVI.

Vài tháng sau, Fouché được bổ nhiệm làm quan chức địa phương ở Lyon. Chính ở nơi đây, Fouché đã ý thức được rằng nội bộ quốc gia đang có những chuyển biến ngầm, nhân dân bắt đầu căm ghét cuộc cách mạng đầy mùi máu tanh này, và hi vọng có thể sử dụng phương thức đấu tranh hòa bình. Fouché kêu gọi dừng việc chém giết liên miên, từ đó giành được sự tín nhiệm của nhân dân. Mọi người cho rằng, ông là một người lương thiện, nhân từ.

Robespierre không hài lòng với Fouché, cảm thấy mình đang bị phản bội liền lập tức gọi Fouché về Paris, yêu cầu ông đưa ra giải thích. Fouché cảm thấy tiếp tục cùng đi trên con đường với Robespierre chắc chắn sẽ có nguy hiểm. Fouché đã đánh hơi thấy cục diện đang thay đổi, và biết mình cũng nên thuận theo chiều gió, đứng về phía phần lớn người dân.

Quả nhiên không lâu sau, Robespierre bị mọi người phản đối, cuối cùng bị xử tử giống Louis XVI. Fouché lại đứng hàng đầu trong việc phản đối người bạn cũ Robespierre, chỉ trích sự tàn nhẫn của ông ta. Vì vậy, ông giành được sự tín nhiệm của chính phủ mới, được phong làm đại thần cảnh chính, cũng là người đứng đầu trong cơ quan tham mưu. Quyền lực của Fouché càng trở nên lớn mạnh.

Cùng với những bước tiến trong sự nghiệp, khả năng phán đoán tình hình của ông cũng trở nên càng nhạy bén hơn. Ông phát hiện, mọi người lại nảy sinh bất mãn với chính phủ mới.

Trong bầu không khí như vậy, Napoleon là một mẫu người được mọi người tín nhiệm. Fouché chỉ thoáng qua đã nhìn ra, vị tướng quân trẻ tuổi với tính cách quyết đoán này rất mưu trí và tài hoa. Ông ý thức được rằng, vận mệnh của nước Pháp tương lai sẽ nằm trong tay người thanh niên này.

Ngày 9 tháng 11 năm 1799, Napoleon phát động đảo chính. Fouché thân làm đại thần cảnh chính lại giả vờ ngủ say, ông ta đã ngủ suốt cả một ngày. Napoleon sau này rất trọng dụng ông, vẫn để đảm nhiệm chức vụ đại thần cảnh chính của chính quyền mới. Fouché quả nhiên không phụ sự kì vọng của Napoleon, ông hiểu sâu sắc khát vọng dùng vũ lực và quân sự để mở rộng quyền lực của Napoleon. Vì vậy, khi đứng trước Napoleon, Fouché thường xuyên cổ vũ dùng bạo lực đối phó với nhân dân và sự uy hiếp của thế lực nước ngoài. Napoleon càng ngày càng tin tưởng Fouché, cũng ngày càng dựa dẫm vào ông ta.

Nhưng, biện pháp quân sự quá đổi khắc nghiệt của Napoleon bắt đầu vấp phải sự kháng cự.

Quân liên minh nước ngoài đã tiêu diệt chính quyền của Napoleon. Cuối cùng Louis XVII- em trai của Louis XVI đã lên ngôi.

Fouché thấy rõ, Louis XVIII không có năng lực và tài cán như Napoleon, vì vậy lần này ông âm thầm trốn đi. Louis XVIII quả nhiên là một người vô dụng, chính sách của ông ta ngày càng mất lòng dân, mọi người bắt đầu hoài niệm thời đại của Napoleon. Đức vua trở nên hoảng hốt lo sợ, cảm thấy chỉ có Fouché mới có thể cứu mình, bèn ra sức thỉnh cầu Fouché cố gắng hiến sức lực cho mình, giúp mình bước ra cảnh khó khăn.

Nhưng, Fouché đã mất tích, vì ông biết Napoleon sắp trở về. Không lâu sau, Napoleon quả nhiên dẫn theo đại quân trở về, việc đầu tiên ông làm chính là mời Fouché tái nhậm chức. Trong thời gian này, Fouché là người thân tín nhất của Napoleon. Vậy mà, tiếc vui chóng tàn, Napoleon lần này vẫn bị thế lực nước ngoài đánh bại. Fouché hiểu rõ, đây là lần tấn công đích thực và triệt để, Napoleon sẽ không thể có khả năng phục hồi nữa, còn Louis XVIII tuy là vô dụng, nhưng cũng vì sự vô dụng của hắn mà thế lực nước ngoài nhất định sẽ càng tích cực nâng đỡ hắn làm bù nhìn. Vì vậy, ông lại chuyển phương hướng, toàn tâm toàn ý cố gắng hiến sức lực cho Louis XVIII. Từ đó về sau, ông luôn giữ vị trí cao, đến tận lúc chết vẫn là một trong những nhân vật trung tâm của quốc gia.

Fouché thực sự chính là một mẫu mực kinh điển cho chúng ta học tập. Bản lĩnh lựa gió lái thuyền, giỏi về nương tựa của ông, khiến người khác khó có thể coi thường. Fouché đã chứng minh một cách sinh động: Trước tiên hãy tìm hiểu tính cách đặc trưng của đối phương, phán đoán hoàn cảnh khi đó, sau cùng mới quyết định phải đối xử với họ như thế nào.